



**ĐẠI  
BÁT  
NIẾT  
BÀN  
KINH**

**(DIỄN NGHĨA)**

**PHẦN II  
(QUYỂN 4)**

**Nguyên tác : Cố Đại Lão Hòa Thượng  
THÍCH TRÍ TỊNH**

**Chuyển thể Thi văn Kệ tụng:  
CƯ SĨ THANH LAM**







**ĐỨC BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**



# GIỚI THIỆU BỘ KINH



Bộ Kinh **ĐẠI BÁT NIẾT BÀN** này do Cư sĩ Thanh Lam chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, gồm 29 phẩm :

1. Phẩm Tự .
2. Phẩm Thuần Đà .
3. Phẩm Ai Thán .
4. Phẩm Trường Thọ .
5. Phẩm Kim Cang Thân .
6. Phẩm Danh Tự Công Đức .
7. Phẩm Tứ Tướng .
8. Phẩm Tứ Y .
9. Phẩm Tà Chánh .
10. Phẩm Tứ Đế .
11. Phẩm Tứ Đảo .
12. Phẩm Như Lai Tính .
13. Phẩm Văn Tự .
14. Phẩm Điều Dụ .
15. Phẩm Nguyệt Dụ .
16. Phẩm Bồ Tát .
17. Phẩm Đại Chúng Sở Vấn .
18. Phẩm Hiện Bệnh .
19. Phẩm Thánh Hạnh .
20. Phẩm Phạm Hạnh .
21. Phẩm Anh Nhi Hạnh .
22. Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát .
23. Phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát .
24. Phẩm Ca-Diếp Bồ Tát .

25. Phẩm Kiều Trần Như .
26. Phẩm Di Giáo .
27. Phẩm Ứng Tận Hườn Nguyên.
28. Phẩm Trà Tỳ .
29. Phẩm Cúng Đường Xá Lợi .

Được chia làm 2 Phần :

**PHẦN I** : gồm 3 quyển.

- **Quyển 1**, gồm 12 Phẩm : Từ Phẩm “**TỰ**” thứ nhất đến Phẩm “**NHƯ LAI TÁNH**” thứ 12.
- **Quyển 2**, gồm 07 Phẩm : Từ Phẩm “**VĂN TỰ**” thứ 13 đến Phẩm “**THÁNH HẠNH**” thứ 19.
- **Quyển 3**, gồm 02 Phẩm : Phẩm “**PHẠM HẠNH**” thứ 20 và Phẩm “**ANH NHI HẠNH**” thứ 21.

**PHẦN II** : gồm có,

- **Quyển 4** : Phẩm **Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát** , thứ 22.
- **Và các Phẩm:**
  - Phẩm **Sư Tử Hống Bồ Tát** , thứ 23 .
  - Phẩm **Ca-Diếp Bồ Tát** , thứ 24 .
  - Phẩm **Kiều Trần Như**, thứ 25 .
  - Phẩm **Di Giáo**, thứ 26 .
  - Phẩm **Ứng Tận Hườn Nguyên** , thứ 27.
  - Phẩm **Trà Tỳ** , thứ 28 .
  - Phẩm **Cúng Đường Xá Lợi** , thứ 29 ./.



# MỤC LỤC (Q.4)

• Lời tựa	01
• Sơ lược Tiểu sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni	05
• Lịch sử Xá Lợi của Đức Phật Thích Ca	15
• Nghi thức sám hối	33
• Nghi thức trì tụng	45
• Phẩm <b>Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý</b>	
<b>Đức Vương Bồ Tát</b> , thứ 22 : gồm 10 Công đức	<b>51</b>
<b>I/. Công Đức thứ 01: Phật thuyết 5 điều</b>	<b>52</b>
1. Chỗ chẳng nghe được nghe	52
2. Nghe rồi làm lợi ích	55
3. Dứt tâm nghi hoặc	58
4. Trí huệ Chánh trực	62
5. Thấu biết tạng bí mật Như Lai	68
<b>II/. Công Đức thứ 02: Phật thuyết 5 điều</b>	<b>227</b>
1. Xưa chẳng được nay lại được	228
2. Xưa chẳng đến nay được đến	231
3. Xưa chẳng nghe nay được nghe	234
4. Xưa chẳng thấy nay được thấy	241
5. Xưa chẳng biết nay được biết	245
<b>III/. Công Đức thứ 03 - Lòng từ.</b>	<b>248</b>
<b>IV/. Công Đức thứ 04: Phật thuyết 10 việc</b>	<b>250</b>
1. Căn lành sâu rộng không bị lay động	251
2. Với thân mình sanh lòng quyết định	254

3. Chẳng chấp qua ruộng phước	255
4. Tu tập công hạnh thanh tịnh Phật độ	259
5. Diệt trừ 3 thứ Hữu Dư	266
7. Tu thân thanh tịnh	270
8. Rõ biết các duyên	274
9. Lìa những oán địch	274
10. Dứt trừ Nhị biên	275
*. Dứt trừ nghiệp duyên	276
<b>V/. Công Đức thứ 05 - Bồ thí</b>	<b>279</b>
<b>VI/. Công Đức thứ 06: Kim Cang tam muội</b>	<b>282</b>
<b>VII/. Công Đức thứ 07: Nhơn duyên với Đại Niết Bàn</b>	<b>294</b>
1. Gần gũi bạn lành	299
2. Chuyên tâm nghe pháp	302
3. Nhiếp niệm tư duy	303
4. Tu hành đúng pháp	305
<b>VIII/. Công Đức thứ 08: Phật thuyết 9 việc</b>	<b>341</b>
1. Trừ dứt 5 việc	342
2. Xa lìa 5 việc	343
3. Thành tựu 6 việc	343
4. Tu tập 5 việc	344
5. Giữ gìn 01 việc	344
6. Gần gũi 4 việc	345
7. Tin thuận như thật	345
8. Tâm thiện giải thoát	346



9. Huệ thiện giải thoát	346
<b>IX/. Công Đức thứ 09: Phật thuyết 5 điều</b>	<b>373</b>
1. Thế nào là Tín tâm ?	374
2. Thế nào là Trực tâm ?	375
3. Thế nào là Bồ Tát tu trì giới luật ?	397
4. Thế nào là Bồ Tát gần gũi bạn hữu ?	398
5. Thế nào là Bồ Tát đầy đủ đa văn ?	403
<b>X/. Công Đức thứ 10: Phật thuyết về tu tập</b>	
<b>37 phẩm trợ đạo vào Đại Niết Bàn, Thường,</b>	
<b>Lạc, Ngã, Tịnh, hiển thị Phật Tánh</b>	<b>419</b>
• Tán Thán Xá-Lợi Phật	429
• Bát Nhã Tâm Kinh	433
• Nguyên Vãng Sanh (Chú Vãng Sanh)	436
• Phục Nguyên	438
• Hồi Hương	441
• Tam Quy Y	443
• Thích Nghĩa	444



# LỜI TỰA



## Kỷ Niệm Đại Lễ

### Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

### Thường Trụ Đại Niết Bàn

(Ngày 15 tháng 02 âm lịch, theo Phật Giáo Bắc truyền)

- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Phật Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Pháp Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Tăng Bảo.**
- **Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .**

**N**hân ngày Đại Lễ trọng thể **Phật Đản** 2558 năm Phật Lịch và kỷ niệm ngày đức **Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**. Khắp toàn thế giới nhân loại đang hướng về chân thân đức **Phật**. Bằng tất cả tâm lòng ưng cúng, nguyên tin đặt trọn vào **Phật Pháp** siêu việt mà đức Từ Phụ **Bốn Sư** đã hoằng hóa độ sanh trải qua hơn 25 thế kỷ.

Tại đây, chúng con xin mạn phép thiết lập lễ đàn trong phạm vi gia đình Phật tử còn nhiều thiếu sót. Nhưng với tấm lòng chân thành tưởng nhớ công ân sâu dày khôn tả của đức Từ Phụ **Bổn Sư** đã vì chúng sinh nhân loại giáng sinh cõi Ta bà ác trược, tùy duyên hóa độ chúng sanh từ lúc Thành đạo đến khi viên mãn thế duyên, xả thụ tịch diệt trong suốt 45 năm tại thế để cứu độ hàm linh thoát cảnh vô minh tăm tối.

Ngọn đuốc từ bi mãi thấp sáng trong lòng người đến nay chưa hề vụt tắt.

Chúng con kính dâng đức Từ Phụ bao đóa hoa xinh, thơm tỏa bằng cả tâm lòng Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Những nén hương nguyên lan tỏa thấu tận mười phương Pháp giới Chư **Phật** chứng minh cho những Phật Tử đã giác ngộ hoặc còn lự thụt trong cảnh đời ô trược nhưng tâm lòng vẫn hằng tâm niệm sẽ có một ngày vượt qua mọi chướng nghiệp còn ràng buộc trong tâm thức bấy lâu nay.

Ngưỡng cầu đức Từ Phụ **Bổn Sư** nhủ lòng lân mẫn Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả hộ trì cho hàng Phật tử chúng con tiêu tai ách nạn, phiền não

đoạn diệt, tinh tấn tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được đức **Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Nhân ngày Đại lễ kỷ niệm đức **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**, chúng con kính dâng lên đức Từ Phụ **Thích Ca Mâu Ni Phật**, quyển Kinh **Đại Bát Niết Bàn** do đức **Phật Thích Ca** tuyên thuyết, hôm nay được chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, nhằm đa dạng hóa nền văn hóa **Phật Giáo**, đồng thời góp một phần nhỏ vào công việc trùng hưng **Phật giáo Việt Nam** rộng ra thế giới. Cầu **Phật Từ** gia hộ chứng minh những ai thọ trì nghe thấy tin tưởng đều được lợi ích viên mãn, cứu cánh giải thoát.

Chúng con đồng cầu nguyện **Phật Pháp** được trường tồn vĩnh cửu. Chư **Phật** mười phương ban bố pháp mầu thấm nhuần cả cõi Ta bà. Nhân loại trên quả địa cầu người người đều được nẩy nở hạt giống Từ Bi của chư **Phật**.

Đồng cầu nguyện đất nước **Việt Nam** thanh bình cọng lạc, thế giới năm châu giảm bớt thiên tai, chiến tranh, bệnh tật. Nhân loại sống trong niềm vui hạnh phúc an lạc.

Đồng cầu nguyện âm siêu dương thối, Chư Hương Linh Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà, Cha Mẹ, Lục Thân Quyến Thuộc trong nhiều đời kiếp, hoặc hiện kiếp của chúng con đã quá vãng cùng tất cả chư hương linh trong mười phương, sớm vãng sanh vầy miền **Phật Quốc**.

Kính mong đức Từ Phụ **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** chứng minh gia hộ, tất cả **Phật Tử** chúng con đồng cúi lạy.



# SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI



**Đ**ức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thủy Tổ khai sáng đạo **Phật**: Ngài là vị Giáo Chủ trong cõi Ta bà ngũ trược ác thế này, lại làm Thầy ba cõi, làm Cha bốn loài trong hoàn cầu năm châu thế giới.

Sinh thời Ngài là một vị thái tử con của Vua **Tịnh Phạn** thuộc dòng **Thích Già**. Họ của Ngài là **Kiều Đáp Ma** xưa dịch **Cồ Đàm**, nay gọi **Gô Ta Ma**, tại nước **Ca Tỳ La Vệ** thuộc về miền Trung **Ấn Độ**, trước gọi là Trung **Thiên Trúc**, nay là nước **Nê Pal**, một nước nằm ở ven sườn núi **Hy Mã Lạp Sơn**, một ngọn núi cao nhất thế giới hiện nay.

Mẹ Ngài tên là **Ma Da** hoàng hậu cũng là một người thuộc dòng **Sát Đế Lợi** đã mấy mươi đời nối nghiệp làm vua trị vì đất nước.

Vua **Tịnh Phạn** cùng bà **Ma Da** hoàng hậu đều là bậc đã nhiều kiếp tu hành có công đức sâu dày xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.

Thái tử giáng sinh nhằm ngày mừng tám tháng tư năm Giáp Dần nhằm năm thứ 24 đời Chiêu Vương nhà Châu bên Tàu. Tức là **Ngài** sanh trước Tây Lịch 546 năm. Đây là biện chứng chắc thiết mà trong quyển Chứng Thánh Điển Ký có nói rằng:

“Giáo Pháp của **Phật** thuyết trong 49 năm; chia làm ba Tạng, Ngài **A Nan** kết tập thủ trì Tạng **Kinh**; Ngài **Ưu Ba Ly** kết tập thủ trì Tạng **Luật**; Ngài **Ma Ha Ca Diếp** thủ trì Tạng **Luận**. Sau khi **Phật** diệt độ cách 3 tháng sau thì Ngài **Ma Ha Ca Diếp** mới triệu nhóm chúng hội thiết lập Đạo Tràng chiêu tập Đại Hội lần thứ nhất để kết tập **Tam Tạng Kinh Điển** làm căn bản hầu lưu truyền đời sau để khỏi thất lạc, sai lầm ý chỉ Thánh Giáo của đức **Thế Tôn** đã ân cần dặn dò phó chúc. Đại Hội nhằm ngày rằm tháng 7 là ngày Tự Tứ của Chư Tăng câu hội.

Cách nay độ khoảng 60 năm có nhà khoa học người Anh ở Ấn Độ có đào được một trụ đá ghi

khắc năm đức **Phật** giáng sanh của Vua **A Dục**, một vị vua sùng đạo và có công lớn ghi lại lịch sử cuộc đời đức **Phật** như vậy:

Một hôm, hoàng hậu **Ma Da** nửa đêm nằm mộng thấy con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống; lấy ngà khai hông bên hữu của bà mà chun vào bụng từ đó bà thọ thai. Khi gần sanh, bà về quê nhà, đi tới vườn **Lâm Tỳ Ni** cách thành **Ca Tỳ La Vệ** 15 cây số, **Ma Da** hoàng hậu nhón díp ghé vào vườn hoa để ngoạn cảnh, thấy cây Ưu Đàm bông mới nở đẹp lại thơm, bà vừa đưa tay định hái bông thì thái tử xuất hiện tại đây. Khi rước về hoàng cung có thầy Tu Sĩ, tên là **A Si Ta** xem tướng rồi tán thán và ngợi khen hết mực: “Thái tử là một đấng siêu nhân xuất thế đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Nếu ở thế trị vì thiên hạ là bậc **Chuyển Luân Thánh Vương** phước cho nhân loại, còn nếu xuất gia sẽ là một vị **Phật** Toàn Giác cứu độ bốn loài”.

Vua cha đặt tên là **Sĩ Đạt Ta**, Tàu dịch “**Tất Đạt Đa**”, theo tiếng Phạn có nghĩa là: “*Mọi nguyện vọng đều được thành tựu như ý*”.



Sau khi sanh thái tử đặng bảy ngày thì hoàng hậu **Ma Da** qui thiên năm 48 tuổi.

Vua cha giao thái tử cho bà thứ phi cũng là em ruột của hoàng hậu **Ma Da**, tên là **Ma Ha Ba Xà Ba Đề** dưỡng nuôi. Năm thái tử lên 6 tuổi có ông thầy tên **Bạc Đà Ma Ni** đến dạy học văn, được 7 tuổi thì học võ với thầy tên là **Săng Đề Đề Bà**.

Chẳng bao lâu thái tử văn võ toàn tài, trong triều trên dưới đều lấy làm kinh ngạc. Từ đây vua cha mới biết thái tử là một đấng siêu phàm, khi lên 16 tuổi vua cha cưới vợ cho Ngài là công chúa của nước láng giềng tên là **Gia Du Đà La**, ba năm sau sanh được một trai đặt tên là **La Hầu La**. Sau khi dạo bốn cửa thành trở về lòng thái tử ngày đêm luôn ủ dột thương xót sanh linh chịu nhiều thống khổ của sự sanh, già, bệnh, tử chi phối nên Ngài quyết chí tầm đạo để cứu lấy nhân loại. Nửa đêm mùng 8 tháng 2, thái tử lìa bỏ cung son, cha già, vợ đẹp, con cưng, dấn thân vào con đường gian khổ mong tầm được đạo quả giải thoát bản thân mình và bốn loại chúng sanh. Khi đó, thái tử cũng vừa được 19 tuổi. Ròng rã gần 5 năm học đạo đủ các

thầy ngoại đạo tại non Tuyết lãnh **Kỳ Xà Quật** rồi lại tu khổ hạnh 6 năm. Thời gian thái tử xuất gia tầm đạo đúng 11 năm, vào ngày mùng 8 tháng 12 năm Quý Mùi Ngài đắc Đạo quả, đúng 30 tuổi.

Tại non Tuyết lãnh Ngài tu khổ hạnh sáu năm về Pháp môn **Tĩnh Tọa** vẫn chưa tìm được lý đạo và sanh tử do nguyên nhân từ đâu. Thân thể đức Ngài càng ngày càng hao gầy.

Một hôm, Ngài kiệt sức ngất xỉu giữa chốn rừng sâu, khi tỉnh lại Ngài suy gẫm quán xét biết rằng dầu khổ hạnh đến đâu đi nữa cũng là hành thân hoại thể mà thôi; Chớ không thể tỏ ngộ giải thoát được. Một bữa kia thái tử xuống sông **Ni Liên** trút bỏ mọi bụi bấn từ bấy lâu bám vào thân thể của Ngài, liền đó thân tâm được vui khỏe, có người con gái chăn dê đem sữa dâng cho Ngài, bắt đầu từ đó Ngài ăn uống trở lại bình thường.

Bấy giờ, Ngài đến gốc cây **Tất Bác La** gọi là cây Bồ Đề, Ngài phát tâm đại thệ rằng: “*Ta quyết định ngồi đây dầu tan xương nát thịt Đạo chưa thành Ta chẳng đứng lên*”. Ngài ngồi thiền định siêng suốt 49 ngày không lay động thân tâm, chứng thành

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiệu là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.**

**Thích Ca** nghĩa là Năng Nhơn, Năng là năng lực, Nhơn là từ bi. **Mâu Ni** nghĩa là Tịch Mặc, Tịch là yên lặng không bị hoàn cảnh khổ làm động tâm vẫn như như bất động, Mặc là lặng lẽ tỏ chiếu không bị phiền não khuấy rối. **Thích Ca Mâu Ni** có nghĩa là người có năng lực siêng làm hạnh nín nhịn, yên lặng, thanh tịnh và trong sạch, không nhiễm ô trần thế, không vọng tưởng điên đảo và phiền não mê lầm, các Pháp được giác ngộ hoàn toàn Chân Thiện Mỹ.

Chỗ Ngài ngồi tu đắc đạo gọi là Bồ Đề Đạo Tràng hay gọi là Kim Cang Tọa và cây Bồ Đề còn gọi là Bồ Đề Bảo Thọ nghĩa là chỗ **Bồ Tát** ngồi tu đắc đạo thành **Phật** .

Sau đó Ngài ngồi tịnh định thêm 21 ngày để thuyết **Kinh Hoa Nghiêm** cho các vị **Bồ Tát** đồng nghe.

Ba lần Chuyển Pháp Luân nói Pháp **Tứ Diệu Đế** tại vườn **Lộc Giả**, thuyết Pháp trong 49 năm hơn 300 hội phân ra làm Ba Thừa, Năm Giáo độ chúng sanh đủ các phương tiện nào: Quyền, Thật, Đốn, Tiệm ... rất ráo viên mãn.

Đức **Phật** tịch diệt tại rừng **Ta La Song Thọ** gần sông **Ni Liên** nhằm ngày rằm tháng 2, đức **Phật** lên tảng đá nằm nghiêng, đầu day về hướng Bắc, mặt trông về Tây Thiên nhằm năm Nhâm Thân thứ 52 đời Mục Vương nhà Châu, trụ thế 80 năm.

Sau khi đức **Phật** nhập diệt, lễ **Trà Tỳ** cũng khác hẳn người đời và **Xá Lợi** được phụng thờ lưu truyền mãi mãi cho đến ngày nay.

Vì vậy, tinh thần và giáo lý của đức **Phật** chẳng phải bi quan và yếm thế, mà thật là một phương pháp để cứu đời.

Vì sao? Vì đó là đại sự nhân duyên nên **Phật** mới xuất thế, mục đích cứu khổ ban vui cho muôn loài vạn vật; vì Chúng sanh đau khổ, **Phật** mới thị

hiện ra đời chứ không phải **Phật** vì **Phật** mà giáng thế.

Đức **Phật** ra đời là để Khai Thị cho chúng sanh ngộ nhập Tri Kiến **Phật** hầu đặng giải thoát cho chúng sanh khỏi khổ não và an vui.

Bất luận Tôn Giáo nào vị Giáo Chủ đó bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ Phật tử soi chung để tiến bước trên con đường đạo đức và tự thấp đuốc mà đi. Giáo lý đạo Phật có đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, chơn lý rất ráo. Đức Phật Thích Ca có một đời sống sâu xa, mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói cho đến mỗi việc, mỗi sự đều yên lặng thanh tịnh và trong sạch, công hạnh đức độ của đức **Phật** đều là những bài học quý báu cho các hàng **Phật tử** chúng ta noi theo.

Nếu chúng ta học qua giáo lý của đức **Phật** tôn thờ ngưỡng mộ Đạo của Ngài mà không thấu hiểu rõ đời sống của Ngài thì sự tu học của chúng ta thật còn nhiều thiếu sót.

Vì đời sống lại là những biểu hiện tượng trưng giáo lý của đức **Phật**; Vậy chúng ta phải tìm hiểu ý

nghĩa thâm thúy của đời sống ấy có đầy đủ đức tánh Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi, Đại Hỷ, Đại Xả chẳng ?

Tóm lại, nếu chúng ta là người tu học biết kính tin **Phật** để theo làm **Phật tử** của đức **Phật** thì chúng ta phải hết lòng noi gương đức **Thích Ca** Từ Phụ. Dẫu rằng chúng ta không được bằng **Phật** đi nữa chúng ta cũng phải giúp đời hộ đạo. Làm những điều lợi ích cho đồng bào nhân loại những việc từ thiện hay ban vui cứu khổ nhân sanh vạn vật. Nếu được như vậy mới khởi phụ lòng bốn nguyện của một vị cứu tinh khai sáng đạo **Phật** vậy.

Khi đức **Phật** giáng sanh xuất thế cũng hiện thân ở cõi Ta Bà này, chịu đựng biết bao nỗi khổ gian lao trong một kiếp sống như mọi người chúng ta. Khi đức **Phật** còn tại gia cũng ở trong một địa vị diễm phúc cao sang phú quý hơn tất cả người đời, ấy thế mà đức **Phật** không màng tưởng đến, đức **Phật** vẫn không chịu ở yên trong địa vị cao sang phú quý ấy lại vất vả ruổi rong trên mọi nẻo đường bụi bặm, chông gai hiểm hố, gian nan nguy

hiểm, bùn lầy để đi tìm ra chân lý dẫn dắt quần sanh, nâng đỡ chúng ta hầu cứu độ muôn loài thoát khỏi sông mê trầm nịch tự bao đời, mục tiêu là đến bến bờ an lạc chân hạnh phúc, đạt quả vị **Niết Bàn**, Tây Phương tự tại vui hưởng đời đời, kiếp kiếp bất sinh bất diệt.

Lòng Từ Bi của chư **Phật** thật vô lượng, vô biên, vô cùng tận, ân đức của chư **Phật** bao la vị tha không ngần mé, tính kể khôn cùng, nói ra không xiết. Là **Phật tử** của **Phật giáo đồ**, chúng ta cùng toàn thể mọi người nên lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc, thành tâm kính cẩn tôn thờ sùng bái, thực hành trọn vẹn theo giáo điều của **Phật giáo** dạy trong đời sống thường nhật, đó là quý trọng công ơn của đức **Phật** trong muôn một vậy.

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**



## LỊCH SỬ XÁ-LỢI CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA



**N**gọc Xá Lợi là một Thánh tích vô giá của Phật Tổ Thích Ca, do phái đoàn Phật Giáo Tích Lan đưa qua Nhật Bản để hiến cho hàng Phật tử xứ ấy, trong dịp Đại Hội Nghị Phật Giáo hoàn cầu kỳ nhì tại Đông Kinh 1952, được cung nghinh lên kinh đô xứ Việt Nam, một cách vô cùng trọng thể và được tôn trí trọn cả một ngày đêm, cho công chúng chiêm bái cúng dường.

Chúng ta nên ghi nhớ rằng, trong ngàn năm muôn kiếp, ngày cung nghinh Xá Lợi vừa rồi, là ngày duy nhất trong đời tu Phật của chúng ta: Ngày ấy là ngày 25 tháng 7 năm Nhâm Thìn, nhằm ngày 13/09/1952. Kể lại, từ khi đức Thế Tôn nhập diệt đến ngày chúng ta gặp duyên may đánh lễ Xá Lợi, thời gian đã trôi chảy được 2496 năm, 4 tháng mười ngày.

Thấy rằng, mặc dù sanh vào thời kỳ vô cùng xa cách với niên đại nói trên, chúng ta vẫn còn duyên lành với Phật Tổ Như Lai; vì chúng ta



không mong mà tình cờ lại được đánh lễ Ngọc **Xá Lợi**, đem tất cả lòng nhiệt thành sùng tín, hoài niệm tưởng nhớ đến ân đức của đấng trọn lành, đã tận tụy hy sinh từ vô lượng kiếp, quyết chí tìm phương cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng đau khổ.

Trong kiếp chót, khi đạt được mục đích cao cả rồi, vị Chánh Đẳng Chánh Giác, ngày đi đêm nghỉ, châu du từ thành này sang xứ nọ, trọn 49 năm trường, hướng dẫn tín đồ trên đường giác ngộ. Vì quá thương xót chúng sanh đương bị chơi vơi trong biển khổ mà Ngài hy sinh, mệt nghỉ, khỏe đi, đi hoài cho đến mòn hơi, kiệt lực giữa đường thọ bệnh nan y.

**Đấng Cứu Thế**, đã vì nhân loại, với cái tuổi 80, với bao nhiêu sự cam go hiểm trở trên những con đường gồ ghề băng xuyên giữa rừng núi, dưới những đám mưa phùn tuyết đổ; mà Ngài vẫn nhẫn nại làm tròn phận sự cho đến giờ phút kiệt quệ, phải vĩnh biệt thế gian.

Trên đời này còn ai hy sinh trong sự mưu cầu hạnh phúc cho nhơn loại hơn **Phật Tổ Thích Ca** ?

Cao cả thay ! Cuộc đời sáng lạng của Đấng Hiền Triết duy nhất của thế gian. Cao quý thay!

Ân đức từ bi rộng lớn của bậc siêu nhân hi hữu của cõi Á Châu!

Chúng tôi, là kẻ đã thọ ân sâu dày của Ngài, nhờ giáo pháp của Ngài để lại, biết cái ác từng thiện, theo dõi con đường vạch sẵn của Ngài, xin đem tất cả tấm lòng trong sạch, cúi đầu tôn kính Ngài.

Chẳng biết lời nào để tán dương ân đức của Ngài, chúng tôi, nhân dịp này, xin mượn lời của đức Trời **Đế Thích** để chiêm bái Ngài:

**“Namo Tassa Bhagavato Arahato Samma Sambuddhassa”.**

... Nhân đây, tôi xin lược thuật một đoạn trong kinh **“Đại Niết Bàn”** để cống hiến cho quý ông, quý bà đôi chút tài liệu về sử tích **Xá Lợi** ...

Ngày kia đức **Thế Tôn** cùng chư Thinh Văn đến xứ **Pāva**, vì trời tối nên tạm ngụ trong vườn xoài của con một người thợ bạc tên là **Cunda**.

Khi hay tin có **Phật** ngụ trong vườn mình, chàng **Cunda** đến yết kiến **Phật**. Nhân dịp ấy, đức **Thế Tôn** giảng giải cho chàng hiểu thấu nghiệp quả và khuyến dạy lánh dữ làm lành.

Sáng ngày, **Cunda** thỉnh **Phật** và chư Tăng đến nhà thọ thực.

Bữa cơm này là bữa cơm cuối cùng. Thân già, đi bộ rờng rã xứ này qua xứ nọ, tránh sao cho khỏi lao thân, mệt xác, nên khi thọ thực xong Ngài thấy trong mình phát sanh bệnh kiết lị. Ngài gắng gượng lên đường qua xứ **Kusinārā**. Giữa đường, bệnh càng nặng Ngài tạm nghỉ dưới cội cây, bảo ông **Ananda** đi kiếm nước cho Ngài dùng đỡ khát. Ông **Ananda** đi rồi trở lại bạch rằng: “*Bạch đức Thế Tôn, dưới suối nước rất ít, lại thêm vừa có năm trăm cỗ xe thương mãi đi qua làm cho nước nổi cặn bùn không thể uống được*”.

*Như Lai khát nhiều (không thể chờ đợi) Ananda cứ đi múc đi cho Như Lai dùng.*

Ông **Ananda** trở lại làn suối, thì thấy nước trong, bèn lấy nước dâng lên. Đỡ khát rồi, đức **Thế Tôn** gắng gượng lên đường, đến chiều tối tới xứ **Kusinārā**. Thầy trò vào tạm nghỉ trong rừng **Sala**.

Đức **Thế Tôn** kêu ông **Ananda** nói rằng: *Này Ananda ! Như Lai đã mệt nhọc lắm rồi, vậy người mau trái y giữa hai cây đại thọ này cho Như Lai an nghỉ và nội đêm nay Như Lai sẽ nhập diệt tại đây.*

*Vậy người kíp vào hoàng thành báo cho Vua và hoàng tộc cùng bá quan đương hội yến đông vầy.*

Ông **Ananda** xin vào chầu vua **Malla** và tâu rằng: “*Bần tăng vâng lệnh Đức Thế Tôn đến báo tin cho bệ hạ rõ rằng Ngài vừa ngự đến rừng Sala, và sẽ nhập Niết Bàn tại đó, nội đêm nay vào canh chót*”.

Khi nghe được tin ấy Vua và triều thần đồng cảm xúc: **Phật Thích Ca** là dòng vua, sang cả, mà vì tình thương xót chúng ta, băng rừng lướt bụi chẳng nài lao khổ, cam chịu bỏ xác giữa rừng thật đáng cho chúng ta lễ bái cúng dường. Vua **Malla** và triều thần đồng nhau đến rừng **Sala** xin đến yết kiến đức **Thế Tôn**. Đức **Phật** dùng kim ngôn mỹ từ khuyên nhủ vua **Malla** và bá quan trên đường tu tập, lấy đạo đức cùng lòng từ bi mà dìu dắt dân chúng đến nơi an vui hạnh phúc.

Cả vua chúa và triều thần vắng lặng nghe Pháp đến cuối canh đầu mới lui gót ra về với một tấm lòng cảm mến và thương tiếc.

Tới phiên một vị đạo sĩ tên **Subbadda** vào đánh lễ và vấn an đức **Phật**, rồi xin hỏi Đạo. Đức **Phật** vui lòng nhận lời, mặc dầu là Ngài đã mệt gần đuối sức.

-Bạch đức **Thế Tôn**: “Ngoài giáo pháp của đức **Thế Tôn** còn có *Lục Sư* ngoại đạo rất đông tin đồ, và họ tự cho họ là bậc cao thượng; chẳng hay các *Lục Sư* ấy cao thượng đến bậc nào?”.

-“*Subhadda* này ! Điều ấy chẳng nên tìm hiểu làm chi. Nếu người muốn biết đạo của **Như Lai** như thế nào? **Như Lai** sẵn lòng giải thích cho người nghe” ...

**Subhadda** vâng lời cung kính nghe **Phật** thuyết: “*Subhadda* này ! Đạo là con đường có tám chi, rất quý báu, đưa người đến nơi tận diệt phiền não. Trong *Tôn giáo* nào không có con đường tám chi ấy, thì *Sa môn* thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư (đây chỉ về hàng tứ thánh) chẳng có trong *tôn giáo* ấy. *Subhadda* này ! Nếu có người thực hành đúng theo giáo pháp của **Như Lai**, thì trong cõi đời này, vẫn còn có *bậc A la hán*” ...

Ông **Subhadda** nghe được Pháp, xin xuất gia đầu **Phật** liền khi ấy, và nhờ đức **Phật** khai sáng cho, lại thêm duyên lành sẵn có, nên hành thiền trong giây lát đắc đạo quả **A La Hán**. Đây là đệ tử cuối cùng của **Phật**, có tên là **Pachimasāva**, nghĩa là người gặp đức **Phật** sau chót hết.

Đức **Thế Tôn** kêu các thầy Tỳ Khưu lại gần hỏi rằng: “*Các đệ tử có điều nào còn nghi ngờ trong **Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, trong đạo quả, hoặc trong sự hành đạo, các thầy cứ hỏi đi!***”. Đức **Thế Tôn** hỏi đến ba lượt, mà các thầy vẫn làm thinh, tỏ ý không nghi ngờ điều chi, bởi trong năm trăm vị Thinh Văn theo hầu **Phật**, những vị có đặc ân nhỏ hơn hết là bậc đã đắc đạo quả Tu Đà Hườn, các Ngài toàn là Thánh Tăng cả thầy.

Hỏi rồi, đức **Thế Tôn** dạy lời di giáo tối hậu:

*“Này chư vị Tỳ khưu! **Như Lai** xin nhắc lại, các thầy nên ghi nhớ rằng: Các Pháp hành, có sanh phải có diệt. Các thầy nên tinh tấn tự tìm sự lợi ích cho mình, nhất là cố gắng thực hành, các Pháp cao thượng chẳng nên để xuôi”*.

Đức **Thế Tôn** gom cả lời giáo huấn trong bốn mươi lăm năm vào một câu “*Là không nên để xuôi*” để nhắc nhở các môn đệ đừng giải đãi trên đường tự tu, tự độ.

Từ đó trở đi đức **Thế Tôn** không còn nói câu gì nữa. Lấy Niết Bàn làm đề mục, Ngài nhập định

trong các sắc thiên, hữu sắc, vô sắc và diệt, thọ, tưởng, định.

Lúc ấy có ông **Anuruddha** là bậc lâu thông thiên định, làm người báo nhập định theo dõi đức **Thế Tôn**, rồi xả thiên cho các đạo hữu biết Tôn Sư mình được nhập định trong thiên nào, và sang qua thiên nào. Ông **Ananda** chực sẵn kế bên hỏi hoài: “*Bạch Sư Huynh, vậy chớ đức Thế Tôn nhập diệt chưa?*” Đại Đức **Anuruddha** vào thiên, ra thiên từng chập để trả lời cho ông **Ananda**.

Trời vừa rạng đông, quả địa cầu rung động, báo điềm **Phật Tổ Thích Ca** đã nhập Vô Lượng Thọ Niết Bàn (đêm 15-16 tháng tư năm Ty).

Trời **Phạm Thiên - Sharnpati** cất tiếng ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Đức Thế Tôn là Đấng Trọn Lành, có đặc ân cao dày, tự ngộ đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, mà thân Ngài cũng không tránh khỏi chi phối của luật vô thường sanh diệt*”.

“*Hỡi ôi! Định luật thiên nhiên nó như thế ấy, thì tất cả chúng sanh không sót giống nào, lần lượt nối tiếp nhau bỏ xác lại thế gian*”.

“*Ta còn yêu mến chi cái kiếp phù sanh giả tạm này?*”.

Trời **Đế Thích** tiếp ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Ô hô! Các Pháp hành thật không bền vững, sanh rồi diệt, diệt rồi sanh. Chỉ có sự dập tắt pháp hành, thì danh sắc, ngũ uẩn mới không sanh ra được*”.

Đại Đức **Anurudda** và **Ananda** thay phiên nhau thuyết về Pháp động tâm, làm cho ai ai cũng chán nản các pháp hữu vi, là pháp sanh diệt, chia lìa, đau khổ triền miên. Ai ai cũng nguyện tinh tấn thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại để mong có ngày ra khỏi vòng cương tỏa của luật vô thường, hầu siêu sanh về cõi an vui tuyệt đối là Niết Bàn.

Sáng ngày, Đại đức **Anuruddha** sai ông **Ananda** vào đền báo cho vua **Malla** hay tin đức **Phật** đã nhập Niết Bàn rồi. Đến nơi thấy Vua và triều thần hội nhau bàn tán về ngày cuối cùng của vị Chánh Đẳng Chánh Giác, quên lo đến việc triều chánh. Khi hay tin **Phật** diệt độ cả Vua chúa quần thần đều chan hòa giọt lệ, mến tiếc và ca tụng ân đức của Đấng Trọn Lành.

Đức Vua liền hạ chiếu chỉ cho triều thần và các lớp dân chúng trong sứ **Kusinārā**, đem bông hoa, nước thơm, và nhạc lễ đến rừng **Sālāvana**, và



dạy nội ngày ấy cất rạp cho rồi để thiết đại lễ cúng dường **Phật Tổ**.

Công việc tấn liệm thi hài của đức **Thế Tôn**, Vua làm y theo lời chỉ bảo của Đại Đức **Ananda**: lấy 1.000 cây lụa trắng bao bọc Thánh thể, ướp đủ các thứ nước thơm, để vào Kim quan.

Toàn xứ **Kusinārā** thiết lễ long trọng cúng dường đức **Phật**; Cuộc lễ kéo dài đến 6 ngày đêm. Qua ngày thứ 7 là ngày đức Vua định làm lễ hỏa táng. Đúng giờ phát hành, 8 vị lực sĩ của Vua, sắc phục chỉnh tề vào động quan, khiên Kim quan vào cửa hướng Bắc thành **Kusinārā**, và sau khi đi cùng khắp thành phố, trở ra cửa hướng Đông, thẳng đến tháp **Makutabandhana Cetiya** là nơi làm lễ **Trà Tỳ** (thiêu).

Trong lúc ấy, từ không trung rơi xuống những bông Mạn Thù cùng khắp thành **Kusinārā**, mùi thơm bát ngát, dưới đất âm nhạc rền trời.

Khi thỉnh Kim quan để trên hỏa đài rồi, có 4 vị quốc sư của vua từ 4 hướng cung kính đem lửa môi châm vào 4 góc. Lửa không cháy. vua **Malla** kinh sợ đến bạch hỏi Đại Đức **Anuruddha**. Ngài trả lời: *“Nên hưỡn lại một chút, chờ Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp**”*. Ngài **Ma Ha Ca Diếp** dẫn 500 đồ đệ đi

ngay lại hỏa đài, khoác áo vai trái, chấp tay lễ bái, đi quanh Kim quan ba lượt, rồi cúi đầu lạy dưới chơn đức **Thế Tôn**, 500 vị Tỳ khưu cũng tiếp làm theo y như thế.

Khi Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp** và chư **Tăng** làm lễ vừa xong thì lửa từ Kim quan bốc cháy rần rộ, chẳng bao lâu xong cuộc lễ **Trà Tỳ**.

Vua **Malla** đem nước thơm lại tưới trên hỏa đài, và thỉnh **Xá Lợi** về hoàng thành, thiết đại lễ cúng dường.

**Xá lợi** gồm có bảy miếng lớn thuộc về xương trán, xương vai và răng nhọn và những xương nhỏ bằng hạt đậu xanh, hạt gạo và hạt cải. Cả thảy được 16 cân.

Mặt khác, Vua **Malla** hạ lệnh cho tu bổ hào lũy chung quanh đền, tập dượt binh mã và canh phòng nghiêm ngặt, để ngừa các nước lân bang đến chiếm đoạt **Xá Lợi**.

Hẳn thật như lời tiên đoán của Vua **Malla**, các nước kế cận lần lượt gửi binh mã và sứ thần đến xin chia **Xá Lợi**:

Cả thảy bảy đại diện của:

1/ Vua **Ajātasatru** (A Xà Thế) xứ **Magadha**

2/ Vua **Sakya** (dòng **Thích Ca**)

3/ Vua **Licchavi**, xứ **Vesali**

4/ Vua **Thūliya**, xứ **Alakappa**

5/ Vua **Koliya**, xứ **Rāmagāma**

6/ Vua **Malla**, xứ **Pāvā**

7/ Và vị Bà La Môn **Mahābrahma**, thủ lĩnh xứ **Vedhadipaka**.

Bảy sứ thần đến yết kiến Vua **Malla** xứ **Kusinārā** bày tỏ rằng:

*“Chúng tôi hay tin đức **Thế Tôn** đã nhập **Niết Bàn** trong xứ của Đại Vương; vì đức **Giáo Chủ Thích Ca** là vị **Pháp Vương** cao thượng, chúng tôi đây cũng thuộc dòng cao thượng nên đến xin Đại Vương chia cho một phần **Xá Lợi** để đem về lập đền thờ cúng, chiêm ngưỡng hằng ngày; mong Đại Vương nhận lời”.*

Bảy vị sứ thần bề ngoài tỏ ý khiêm tốn, nhưng đã cương quyết bố trí binh mã ngoài thành, chờ coi Vua **Malla** định đoạt thế nào.

Vua **Malla** nuốt định bác lời yêu cầu của các sứ thần nhưng các vị này cũng không nản chí, cứ nài nỉ xin chia mãi.

Về phần Vua **Malla**, trước sự nhẫn nại và cương quyết của các sứ thần, Ngài suy nghĩ: sức mình yếu kém, không đủ ngăn chống hùng binh. Vả lại, đức **Thế Tôn** là bậc thông hiểu quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi hành vi của Ngài đều đem lại sự lợi ích lâu dài cho chúng sanh. Ngài nhập Niết Bàn tại xứ ta, ban bố **Xá Lợi** cho ta, để lại hạnh phúc cho ta, nhưng **Xá Lợi** này cũng không bền vững lâu dài, và không bằng phụng hành giáo lý của **Phật** để lại, hầu tránh khỏi sự giết hại lẫn nhau.

... Khi ấy có vị Bà la môn tên **Dona**, là quốc sư của vua **Malla**, là bậc trí tuệ và nhiều kinh nghiệm xin đứng ra làm tài phán phân giải, đôi bên. Ông **Dona** nói rằng: *“Thưa các Ngài! Chúng ta nên hiểu rằng đức **Bổn Sư** chẳng phải là quyến thuộc của ta, chúng ta muốn có **Xá Lợi**, chẳng qua là chúng ta đã công nhận đức **Thế Tôn** là một vị Giáo Chủ. Chúng ta có lòng ái mộ, muốn phụng thờ và thực hành theo Chánh giáo của Ngài. Nếu vì sự sùng bái Ngài mà khai chiến với nhau, là việc không phải lẽ, và làm mất sự thân thiện lẫn nhau. Vả lại, đức **Thế Tôn** xưa kia chẳng hề dạy chúng ta gây chiến cùng nhau;*

*Trái lại, Ngài hằng khuyên chúng ta nhẫn nại, từ bi, hòa hợp, dứt bỏ điều oan kết và sự giết hại lẫn nhau.*

*Lại nữa, khi đức **Thế Tôn** còn tại thế, các tín đồ hằng được gặp, được thấy, được cúng dường Ngài cùng khắp mọi nơi. Giờ đây đức **Thế Tôn** nhập diệt rồi, **Xá Lợi** được phân chia trong các xứ, tiện bề cho tín đồ bốn phương chiêm ngưỡng, lễ bái hằng ngày; thì đại chúng lấy làm hân hạnh biết bao! Hiện giờ các xứ lân bang lớn nhỏ đều có đại diện nơi đây, nếu chúng ta đem **Xá Lợi** ra chia nhau mỗi xứ mỗi phần bằng nhau, thì tình thân thiện giữa các Quốc Vương càng kết chặt, thì ai ai cũng vui mừng tránh khỏi tai hại tàn khốc của chiến tranh. Các **Xá Lợi** được đem về thờ cúng cùng nơi khắp chốn, người người phát tâm trong sạch nơi **Phật Bảo** và hành theo Kinh Luật di truyền, xa lánh các điều ác, tạo thêm nghiệp lành, thì kết quả của sự nhẫn nại và hòa thuận hôm nay là được đoàn kết giữa các lân bang, để cùng nhau tiến bước trên đường giác ngộ, diệt tận những mối thù oán, giết hại lẫn nhau. Như thế ấy, chúng ta mới tỏ là người có đủ tư cách làm đệ tử của đức Giáo Chủ **Thích Ca**”.*

Vua **Malla** và các sứ thần công nhận lời phân giải của ông **Dona**, đồng lòng giao cho ông lãnh trách nhiệm phân chia **Xá Lợi** cho các xứ. Ông **Dona** dùng một cây cân bằng vàng cân tám phần **Xá Lợi** bằng nhau, giao cho đại diện các xứ, luôn cả phần của Vua **Malla**. Rồi ông xin giữ cây cân vàng về phần ông để làm kỷ niệm. Ông được như ý nguyện.

Sau khi chia **Xá Lợi** rồi, có dòng **Moriya** tại xứ **Pippahali** phái người đến xin lãnh một phần. Vua **Malla** lấy làm tiếc cho hay rằng **Xá Lợi** đã chia ra đều đủ cho các lân bang rồi và cho Sứ thần một mớ tro đem về thờ thay thế cho **Xá Lợi**.

Các **Xá Lợi** được chia ra đồng đều cho tám nước, mỗi kinh thành mỗi lập đền thờ long trọng để cho vua chúa quan dân đến chiêm bái cúng dường ...

Thời gian nhiều thế kỷ trôi qua. Hết thịnh tới suy. Có nhiều nguyên nhân làm cho Phật Giáo dần dần suy đồi, như sự chia rẽ Tăng tín đồ, nạn chiến tranh xâm chiếm của Hồi Giáo và sự phục hưng của đạo Bà La Môn; nên các tháp **Xá Lợi** bị bỏ hoang hư lụn.

Thuở **Phật Pháp** được 218 năm, có Vua **A Dục** ra đời đánh Nam dẹp Bắc, mở rộng giang sơn, lại có đức tin trong **Phật Giáo**, nên tạo ra cùng nơi khắp chốn 84.000 tháp thờ, lấy các **Xá Lợi** trong tám tháp đầu tiên chia ra để thờ trong tháp mới và dựng bia đá làm dấu tích 4 chỗ Động Tâm là: Rừng **Lumbini**, nơi **Phật** giáng sanh; **Buddha Gayã**, chỗ **Phật** thành đạo; Rừng **Isipattana (Lộc giả)** là nơi **Phật** Chuyển Pháp Luân và vườn **Kusinãrã**, chỗ **Phật** nhập Niết Bàn.

Ngoài ra Vua **A Dục** còn dựng thêm bia đá nơi các ngã ba đường và khắc những **Phật ngôn** cùng lời ca tụng ân đức của **Phật** để khuyến khích dân chúng tôn sùng đức **Phật**.

Vua **A Dục** còn phái chư Tăng đi truyền bá đạo **Phật** ra các nước lân cận và đem giống Bồ Đề cùng **Xá Lợi** qua tận đảo **Tích Lan** nhờ vậy mà hiện giờ đảo **Tích Lan** trở thành trung tâm **Phật Giáo**.

Sử tích **Xá Lợi** trong thời kỳ thượng cổ như thế ấy.

Sau thời kỳ **A Dục**, dân Ấn Độ trở lại theo đạo Bà la môn, phế bỏ các tháp thờ **Xá Lợi**. Có chỗ đạo Bà La Môn chiếm cứ, như đền thờ tại **Buddha Gayã** (chỗ **Phật** thành Đạo) và sửa tượng **Phật** lại làm tượng Bà La Môn (Brahma) lợi dụng chỗ Thập phương đến chiêm bái, hưởng lấy tài lợi rất nhiều (ngày nay Bồ Đề Đạo Tràng đã được trả lại cho phía **Phật giáo**).

Thời kỳ nước Anh đô hộ, nhiều tháp bị các nhà khảo cổ đào bới tìm kiếm những **Xá Lợi** đem về xứ Anh để trưng bày trong Cổ Tàng Viện, như Xá Lợi của đức **Xá Lợi Phát** và đức **Mục Kiên Liên** mà xứ Ấn Độ mới vừa đòi lại, sau khi được độc lập 1947.

Hiện giờ Hội **MaHa Boddhi** (Đại Bồ Đề) đương lo trùng tu các tháp và các chùa **Phật** (ở Ấn Độ).

Với sự thay đổi trong xã hội Ấn Độ và với những sự biến chuyển trong lịch sử **Phật giáo**, hiện giờ chúng ta không thể biết được rõ rệt các **Xá Lợi** của đức **Phật** còn mất thế nào và chia sót nơi đâu.



Vả lại, theo lời của vua **Malla**, các **Xá Lợi** cũng không tránh khỏi luật vô thường chi phối; chỉ có sự thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại điều cần thiết. Vậy chúng ta nên cố gắng tu học mãi mãi cho đến ngày giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi đến nơi vô sanh bất diệt là Đại Niết Bàn ...

• **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*Trích đoạn bài phát biểu  
của cố cư sĩ Nguyễn Văn Hiếu  
Đọc tại Kỳ Viên Tự, Sài Gòn  
Ngày 30 tháng 7 Nhâm-Thìn 1952.*



# NGHI THỨC SÁM HỐI



**T**rải qua bao đời kiếp, chúng con lăn lộn trong bể trần tục u mê gây ra nhiều tội lỗi sâu dày không kể xiết, đọa lạc trong ba cõi, sáu đường lên xuống trầm luân, mang đầy trọng nghiệp. Hôm nay, chúng con xin được Sám hối, nguyện cầu tha lực mười phương chư **Phật** hộ trì.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)

Trước khi vào lễ Sám Hối, chúng ta hãy dẹp bỏ những ý nghĩ sai lầm và để tỏ rõ sự chân thành của mình đối với chư **Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** rằng mình đã thấu rõ cội gốc của tội lỗi. Do vì vô minh mà sinh ra tất cả.

- **Thân**, thì có ba điều ác nghiêm trọng :

- Sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

- **Khẩu**, thì vướng vào bốn nghiệp không kém phần suy diễn mà chúng ta trong hiện thế ít nhiều chịu phải hành lỗi.

- Vọng ngữ : tức là nói sai sự thật

- **Lưỡng thiệt** : tức là nói hai chiều, thương thì thấp cao bào chữa, ghét kiếm chuyện dệt thù, gây mối bất hòa trong gia đình, đoàn thể, xã hội.

- **Ác khẩu** : chửi mắng Cha Mẹ, chẳng kiên Trời Đất, Thần Thánh, người trưởng thượng, chủ la mắng tôi tớ, ỷ giàu bắt nạt dân ngu.

- **Ý ngôn** : cho mình học giỏi, lý luận thông suốt lờn khinh **Phật Pháp**, Quan ỷ quyền hà hiếp dân đen, ngạo khinh chân lý, xem nhẹ nhân quả.

- Sau cùng là ba nghiệp của Ý:

Ý là cơ quan chủ quản của 5 giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cho nên ý tưởng rất quan trọng nó có thể sai khiến chúng ta làm ra tất cả thiện hay ác, ba nghiệp của Ý là : Tham lam, sân hận và si mê. Nhà **Phật** gọi là tam độc muốn giải trừ chữa trị không phải là dễ đối với người tu học sơ cơ như chúng ta, bởi tham, sân, si đã thấm sâu vào căn tánh của chúng ta tự lâu đời kiếp đến nay. Chúng ta ai ai cũng đều biết rõ như soi gương thấy mặt. Vì vậy việc Sám Hối rất là tinh tế phải nắm rõ bệnh tình mới cầu phương pháp chữa trị có hiệu quả sớm hơn. Kính mong chư huynh đệ thấu hiểu nội tình phát lòng Sám Hối. Nhân ngày **Đại Lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thường Trụ Đại Niết**

**Bàn** (đêm 15-16 tháng 02 âm lịch), mong cầu sớm  
đặng kết quả viên mãn.

• **Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát**

Sám là biết lỗi mình làm  
Hối là chữa bỏ tham lam hận lòng  
Thể như nước đục lắng trong  
Bao nhiêu tật đổ sớm hòng trừ ngăn  
Sám là biết lỗi ăn năn  
Hối là cải thiện nghiệp thân, ý chữa  
Miệng không nói láo thêu thùa  
Ý ngôn, ác khẩu sái bữa điêu ngoa  
Sám là tự thấu tánh ta  
Hối tâm giác ngộ thường xa lỗi lầm  
Thân không trộm cắp, tà dâm  
Dứt trừ tửu sắc khỏi lâm nguy nản  
Sám nguyện ngay trước **Phật** đàng  
Hối cầu **Bồ Tát** hỷ hoan hộ trì  
Một đời giữ giới quy y  
Thệ không tái phạm lỗi nghì xưa gây  
Sám kinh học thuộc từ đây  
Hối noi gương sáng Tổ Thầy vững tin  
Hằng ngày quán xét chính mình

Rõ như soi mặt thấy nhìn trong gương  
Sám đời trắng nước vô thường  
Hối lìa mộng tưởng lánh đường si mê  
Nhà xưa mau chóng quay về  
**Phật tâm** hiện lộ Bồ Đề viên dung  
Con nay sám hối Đại Hùng  
Bấy nhiêu lầm lỗi tận cùng tiêu tan.

• **Nam Mô Cầu Tiêu Tai Cát Tường Bồ Tát** (1 lạy)

Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn :

**Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế, Đà ra ni đế, Ni  
ha ra đế, Tỳ lê nê đế, Ma ha dà đế, Chơn lăng  
càng đế, ta bà ha.** (3 biến)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Chư Phật.** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Tôn Pháp .** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Hiền Thánh Tăng .** (1 lạy)



**- Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện :**

Hương mầu ứng nguyện cúng dường  
 Tất cả chư **Phật** mười phương ba đời  
 Lành thay ! Bay tỏa trời người  
 Tôn Pháp, **Bồ Tát** rạng ngời đức công  
 Thanh Văn, Duyên Giác, Chúng đồng  
 Thánh Hiền, Thầy Tổ chứng lòng hôm nay  
 Duyên khởi sáng chói mây đài  
 Trùm bao các cõi rộng dài vô biên  
 Khắp xông bốn loại trần miên  
**Bồ Đề** tâm phát thề nguyện vững tin  
 Xa lìa những nghiệp vọng sinh  
 Vô Thượng Đạo quả đắc thành chân tu . (lạy)

- **Nam Mô Hương Cúng Dường Chư Phật, Bồ Tát**  
**Ma Ha Tát** (3 lần)

( Cắm hương lạy 1 lạy)



**ĐỨNG, CHẤP TAY XƯỚNG:**

**Như Lai** tướng tốt đẹp vô vàn  
 Không sánh, không bì, không nghĩ bàn  
 Nhứt nguyện con nay xin đảnh lễ  
 Sắc thân **Tôn Phật** hiện mười phương  
 Quang minh trí huệ soi vô tận  
 Muôn Pháp thường còn trú lạc an  
 Con thệ theo về nương **Phật Pháp**  
 Đắc thành nguyện lớn độ trần gian. (lay)  
  
 Khiến bỏ thân này các khổ ly  
 Sinh về nước **Phật** thoát đồ nguy  
 Con nay gọi sạch tan ba nghiệp  
 Lễ tán Quy Y nguyện thọ trì  
 Đồng nguyện muôn loài sanh Lạc quốc  
 Tây phương an dưỡng thấy **A Di**. (lay)  
  
 • **Án, Phạ Nhựt Ra Vật** (7 lần)



**- Chí Tâm Đảnh Lễ:**

**Thường Tịch Quang Tịnh Độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Pháp thân màu thanh tịnh**

**Khắp Pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Thật Báo Trang Nghiêm độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân tướng hải vi trần**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Phương Tiện Thánh Cư Độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân trang nghiêm giải thoát**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân căn giới Đại thừa**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**



**Cõi An Lạc Phương Tây**  
**A Di Đà Như Lai**  
**Thân hóa đến mười phương**  
**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**  
**Giáo hạnh lý ba Kinh**  
**Tột nói bày y chánh**  
**Khắp Pháp giới Tôn Pháp . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**  
**Quán Thế Âm Bồ Tát**  
**Thân tử kim muôn ức**  
**Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**  
**Đại Thế Chí Bồ Tát**  
**Thân trí sáng vô biên**  
**Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**  
**Thanh tịnh đại hải chúng**  
**Thân hai nghiêm phước, trí**  
**Khắp Pháp giới Thánh chúng . (1 lạy)**



**- Đứng, Chắp Tay Nguyện:**

Con nay vì bốn ơn ba cõi  
Cùng chúng sanh trong Pháp giới này  
Nguyện dứt trừ ba chướng tạo gây  
Nên quy mạng lòng đây sám hối . (1 lạy)

**- Quỳ, Chắp tay Sám Hối:**

**Chí Tâm Sám Hối:**

Đệ tử ... ..  
Và chúng sanh trong Pháp giới đây  
Từ đời vô thủy đến ngày nay  
Vô minh che đậy nên tầm tối  
Điên đảo mê lầm chỗ vọng sai  
Ba nghiệp, sáu căn ngăn trở ngại  
Mười điều rộng phạm, ý cuồng quay  
Sa vào năm tội nghịch vô gián  
Cùng các lỗi xưa thật khó bày .

Mười phương chư **Phật** trong đời  
Giảng Pháp không dứt, hương lời mầu thay!  
Ngập tràn vị Pháp Liên Đài  
Hào quang chiếu rọi các loài độ tha  
Lý chân thường trụ bao la  
Hư không đầy dẫy **Pháp Hoa** bủa truyền

Con từ vô thỉ thiếu duyên  
 Sáu căn mê đắm, oan khiên chất chồng  
 Não phiền buộc chấp nơi lòng  
 Quả nhân trói cột trong vòng khổ tai  
 Chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay  
 Lăn trôi biển thức, đọa đày tử sanh  
 Cho nên che lấp căn lành  
 Trăm ngàn muôn kiếp cấu thành khó ra .

**“Đức Phật Tỳ Lô Giá Na”**

Hiện thân khắp chỗ Ta bà thế gian  
 Chỗ Phật trụ Thường Tịch Quang  
 Cho nên phải biết rõ ràng gốc căn  
 Cả thấy các Pháp vi trần  
 Đều là **Phật Pháp** vô ngần, vô biên  
 Con không thấu xét căn nguyên  
 Vô minh vì thế bụi phiền lấp che  
 Làm mờ chơn trí Bồ đề  
 Ở trong thanh tịnh, chẳng hề tịnh thanh  
 Trong cảnh giải thoát đành rành  
 Vì sao ràng buộc, diệt sanh luân hồi ?  
 Nay con tỏ ngộ nhưt thời  
 Nguyện chừa bỏ dứt thói đời lãng nhãng  
 Phát lồ sám hối ăn năn  
 Phụng đối Tam Bảo thề rằng không ngoa

## Thích Ca và Phật Di Đà

Chúng lòng đê tử cùng là chúng sanh  
 Tất cả tội nặng cấu thành  
 Sáu căn, ba nghiệp bất lành tạo gây  
 Quá khứ, hiện tại, vị lai  
 Chính mình phạm lỗi, hoặc bày người theo  
 Thấy người gây tạo vui theo  
 Hoặc nhớ, chẳng nhớ, nghiệp đeo không rời  
 Hoặc biết, hoặc chẳng biết thời  
 Hoặc nghi, hoặc chẳng nghi người giấu che  
 Hoặc chẳng che giấu lỗi kia!  
 Thả đều rớt ráo đoạn lìa lòng mê.  
 Đê tử sám hối xong rồi  
 Bấy nhiêu tội lỗi kiếp đời sạch trong  
 Căn lành tu tập vun trồng  
 Tâm không còn lỗi, cõi lòng tịnh thanh  
 Hồi hướng Pháp giới chúng sanh  
 Trang nghiêm **Tịnh Độ** bửu thành đồng nường.  
**A Di Đà Phật** nguyện thường  
 Hộ trì đê tử thoát đường lầm sai  
 Hiện tiền tinh tấn hằng ngày  
 Cầu về Cực Lạc ngời đài Liên Hoa  
 Lâm chung thấy **Phật Di Đà**  
 Cùng hàng Thánh Chúng đài hoa tay cầm

Thân an niệm chánh chẳng lìa  
Thấy nghe đều biết nơi tâm rõ ràng  
Sát na sanh trước Tây Phương  
Đầy đủ đạo hạnh Niết Bàn liễu viên  
Rộng độ sanh chúng vô biên  
Đồng thành **Phật Đạo**, thệ nguyện như như.

Đệ Tử Sám Hối Phát Nguyện Quy Mạng Đảnh Lễ:

• **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi, A Di Đà Như Lai, Biến Pháp Giới Tam Bảo.** (3 lần)



# NGHI THỨC TRÌ TỤNG



## BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò trầm vừa bén lư hương  
Pháp giới xông thấu mười phương Liên Đài  
Chư **Phật** hải hội xa hay  
Theo chỗ kết tụ tỏa bay mây lành  
Cung kính với cả lòng thành  
Các **Phật, Bồ Tát** toàn thân hiện về .

- **Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần)



## TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN



**Án, Lam Tóa Ha.** ( 7 lần)

*(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh.)*

## TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Tu rị tu rị , Ma ha tu rị, Tu tu rị Ta bà ha.** (7 lần)

*(Trì chú này hơi miệng trong sạch.)*

## TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Án ta phạ, Bà phạ thuật đà ta phạ, Đạt ma  
ta phạ Bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

*( Trì chú này thân, khẩu, ý đều trong sạch.)*

## AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN



**Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, án, độ rô  
độ rô, địa vĩ tát bà ha.** (3 lần)

## PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN



**Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.**  
(3 lần)

*( Trì chú này thì hoa, hương cùng tiếng tụng niệm sẽ  
vang khắp cúng dường cả mười phương.)*



## BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN



• **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo**

(3 lần)

Kính lạy **Phật** Từ Bi cao cả

Tam Giới Tôn Đạo quả siêu nhiên

Mười phương chư **Phật** ứng nguyện

Quy mạng đảnh lễ Đài Liên Bảo Tòa.

Nay con nguyện sâu xa vô hạn

Thọ trì **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Trên đền đáp Tứ Trọng Ân

Dưới cứu sanh chúng trôi lăn tam đồ

Nếu có kẻ thấy nghe tin tưởng

Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề

Một đời dứt sạch lòng mê

Thác sanh Cực Lạc dựa kê Tây Phương.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)





## KHAI KINH



**Pháp Phật** vi diệu khôn lường  
Trăm ngàn ức kiếp khó tường khó tri  
Con nay nghe thấy thọ trì  
“**Vô Lượng Nghĩa Đế**” Từ Bi thực hành. (1 lạy)

- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát**  
(3 lần)



**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“QUANG MINH BIẾN CHIẾU CAO  
QUÝ ĐỨC VƯƠNG  
BỒ TÁT”**

**Thứ Hai Mười Hai**



# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## (Phần HAI)



### PHẨM

## QUANG MINH BIẾN CHIẾU

## CAO QUÝ ĐỨC VƯƠNG BỒ TÁT

### (Thứ Hai Mười Hai)

**L**úc bấy giờ, Đức Như Lai

Bảo *Quang Minh Chiếu* nghe đây lăm tường

“Này Cao Quý Đức Vương Bồ Tát !

Thiện nam tử ! Ghi tạc lời lành.

Nếu Đại **Bồ Tát** tu hành

*Niết Bàn* liễu ngộ độ sanh trời, người.

Thì *chứng đắc* đặng *mười công đức*

Mà các hàng là bực *Thanh Văn*,

*Duyên Giác*, *Bích Chi* quả phần

Chẳng thể nào sánh ngang bằng được đâu.

*Công đức* này cao sâu rộng lớn

Không nghĩ bàn vô lượng *Hằng sa*,

Người nghe đến kinh sợ mà

Oai lực qui phục tinh tà yêu ma.  
*Công đức* này thật là *thù thắng*,  
 Chẳng phải trong cũng chẳng phải ngoài,  
 Chẳng phải khó, dễ ở đây,  
 Chẳng phải nói được phô bày tướng danh,  
 Không tướng mạo *trước*, thanh lẫn tạp,  
 Chẳng phải là *thế pháp* trần lao  
 Trong thế gian không có nào.  
 Đây *mười công đức* rộng sâu giải bày:

## I/. CÔNG ĐỨC THỨ 01-PHẬT THUYẾT 5 ĐIỀU

*Công thứ nhất*, Như Lai nói rõ

Đạt năm điều thường có nơi ta.

- Một*, chỗ chẳng được nghe qua  
 Có thể nghe đặng sâu xa pháp mẫu. (1)
- Hai*, nghe rồi không lâu có thể  
 Làm *lợi ích* cho thế gian này. (2)
- Ba*, tâm *nghi hoặc* dứt rày, (3)
- Bốn* là *trí huệ* sáng khai đặng bình, (4)
- Năm*, thấu biết chân kinh tạng mật  
 Của ba đời **Chư Phật Như Lai**. (5)

### 1/. CHỖ CHẲNG NGHE ĐƯỢC NGHE.

Những gì chỗ chẳng nghe đây  
 Có thể nghe đặng **Ta** nay giải bày ?

Chính là nghĩa **Như Lai** giảng thuyết  
 Chỗ *vi mật* vốn thiết sâu dày.

“Tất cả *Chúng sanh* muôn loài  
 Đều có **Phật tánh** xưa nay vẫn đồng”,  
**Phật, Pháp, Tăng** cũng không sai khác,  
 Tánh tướng của *Tam bảo* nói chung  
*Thường, Lạc, Ngã, Tịnh* viên dung  
**Chư Phật** rốt ráo cũng không *Niết Bàn*,  
 Là *thường trụ* chẳng tan hoại diệt  
 Không biến đổi chơn thiết còn hoài.

Lại *Niết Bàn* của **Như Lai**  
 Xét ra chẳng phải có rày hay không,  
 Chẳng *hữu vi, vô vi* chơn thật,  
 Chẳng phải *Sắc*, phi *Sắc* cả hai,  
 Chẳng *hữu lậu, vô lậu* đây,  
 Chẳng phải *đanh* thiết, chẳng bày phi *đanh*,  
 Chẳng phải *tướng* cấu thành phi *tướng*,  
 Chẳng phải *hữu*, phi *hữu* luận bàn,  
 Chẳng phải *vật*, phi *vật* trần,  
 Chẳng phải *nhơn quả* biệt phân xa rời,  
 Chẳng phải *đãi* hay *thời* phi *đãi*,  
 Chẳng phải *minh*, chẳng phải *vô minh*,  
 Chẳng phải *thường*, phi *thường* tình,  
 Chẳng *đoạn*, phi *đoạn*, tối linh tột cùng,

Cũng chẳng phải thỉ chung duy nhất,  
 Chẳng phải xuất, phi xuất ở đây,  
 Chẳng phải quá khứ, vị lai,  
 Hay là hiện tại biện bày thành ba,  
 Chẳng phải *ấm* hay là phi *ấm*,  
 Chẳng phải *nhập*, phi nhập lìa xa,  
 Chẳng phải *giới*, phi giới mà,  
 Chẳng phải *thập nhị* hay là *nhơn duyên*,  
 Cũng chẳng phi *nhơn duyên* sự thật,  
 Những pháp trên *vi mật* rất sâu,  
 Từ trước chỗ chẳng nghe nào  
 Mà nay nghe đặng pháp mầu *thậm thâm*.  
 Lại có chỗ chưa từng thông thạo  
 Các sách vở *ngoại đạo* nghe qua:  
 Như là bộ *luận Tỳ Đà*,  
*Tỳ Đà La luận* hay *Ca Tỳ La*,  
*Vệ Thế Sư Luận* qua tục thế  
 Cùng tất cả Kỹ nghệ, Thiên văn,  
 Địa lý, Y dược, *Chú thân* ...  
 Nói chung khó hiểu biệt phân rõ ràng.  
 Nay y **Kinh Niết Bàn** mà đặng  
 Biết tất cả sâu lắng nội tình.  
 Lại có mười một bộ kinh  
 Trừ *Tỳ Phạt Lược* quang minh diệu mầu,

Cũng không có nghĩa sâu như vậy,  
*Trì kinh* này nghe thấy mọi bề,  
 Đây gọi là chỗ chẳng nghe  
 Có thể nghe thấy chẳng che ngăn gì.

## 2/. NGHE RỒI LÀM LỢI ÍCH.

Nghe rồi sẽ phát huy giảng lại  
 Làm *lợi ích* hơn loại thế gian,  
 Lãnh thọ **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Các *Kinh Phương Đẳng* minh quang tận tường.  
 Ví như đối tấm gương sáng tỏ  
 Nhìn thấy mặt hiện rõ hoàn toàn.

Cũng vậy, **Bồ Tát** các hàng  
 Cầm gương **Đại Bát Niết Bàn Như Lai**  
 Thấu tột nghĩa không hai *Phương Đẳng*  
*Kinh Đại* thừa tường tận rõ ràng.

Cũng như căn nhà bỏ hoang  
 Bao năm không có họ hàng tới lui.  
 Bỗng một hôm có người cầm đuốc  
 Vì vô tình nên bước vào nhà  
 Ánh sáng tức khắc hiện ra  
 Thấy hết đồ vật như là soi gương.

Cũng vậy, **Bồ Tát** thường cầm đuốc  
**Đại Niết Bàn** sáng suốt bao la



Rõ nghĩa *Đại thừa* sâu xa  
 Như soi gương thấy mặt ta hoàn toàn.  
 Tợ mặt trời có ngàn ánh sáng  
 Soi tới chỗ u ám vệt tan  
 Làm cho mọi loài thế gian  
 Thấy những sự vật rõ ràng chẳng sai.  
 Cũng vậy, *huệ Như Lai thanh tịnh*  
**Đại Niết Bàn** quyết định sáng lâu  
 Chiếu soi *Phương Đẳng* cao sâu  
*Nhị thừa Phật đạo* nhiệm mầu tinh thông,  
 Có thể nghe và cùng lãnh thọ  
**Đại Niết Bàn** hiểu rõ chẳng sai.  
 Thiện nam tử ! Lại như vậy,  
 Có Đại **Bồ Tát** hằng ngày lắng nghe  
 Và lãnh thọ *đạo đề* thấu đạt  
 Biết văn tự của các pháp bày  
 Nếu chịu biên chép kinh này  
 Đọc tụng thông thuộc giảng khai cho người,  
 Suy nghĩ đến tức thời chứng liễu  
 Nghĩa các pháp *vi diệu* hiểu ngay.  
 Thiện nam tử ! Lại như vậy.  
 Người nghe lãnh thọ kinh này nhận tin  
 Chỉ thấu hiểu xét minh *danh tự*  
 Mà chẳng biết ý tứ diệu huyền.

Nếu có thể tự chép biên,  
 Đọc tụng thuần thực năng siêng giảng bày,  
 Thường suy nghĩ đêm ngày *quán sát*  
 Thì có thể hiểu các nghĩa mầu.  
 Thiện nam tử ! Về đời sau.  
 Người nghe lãnh thọ tin sâu kinh này,  
 Lời **Phật** thuyết chỉ bày **Phật tánh**  
 Nhưng cũng chưa thấy được tận tường.  
 Nếu biên chép đọc tụng thường  
 Vì người giảng giải chỉ đường chánh chơn,  
 Lại ngày đêm suy lường ý nghĩa  
 Thời thấy đặng **Phật tánh** của mình.  
 Người nghe **Đại Niết Bàn Kinh**,  
 Nghe từ *bố thí* Chúng sinh *Ta bà*,  
 Nhưng chưa thấy *Đàn Ba-La-Mật*.  
 Nếu biên chép đọc tụng thường siêng,  
 Vì người *thuyết giảng* rộng tuyên,  
 Suy nghĩ ý nghĩa cơ huyền sâu xa,  
 Thời thấy đặng *Đàn Ba-la-mật*  
 Đến *Bát Nhã* chơn thật *viên thông*.  
 Nay Thiện nam tử ! Hỡi ông !  
 Bạc Đại **Bồ Tát** *huệ* lòng nghe qua  
**Đại Niết Bàn**, **Phật Đà** giảng thuyết  
 Biết các pháp nghĩa thiết sâu dày.

Trí, Đức *vô ngại* cả hai,  
*Sa môn, Thiên chúng* hoặc *Bà-la-môn*,  
 Hàng *Phạm Vương* phước tồn đều đặn  
 Vô sở úy thù thắng toại nguyên,  
 Vì *đại chúng* khai pháp truyền  
 Chơn thật nghĩa *đế* gieo duyên mọi loài.  
*Mười hai bộ kinh* đây **Phật** thuyết  
 Không bao giờ *phân biệt* nghĩ sai,  
 Có thể tự biết phô bày  
 Chẳng chờ học với người nay sắp thành  
 Đạo *vô thượng* Quả lành *Chánh giác*  
 Đây gọi là nghe đạt nghĩa rành,  
 Luôn làm lợi ích chúng sanh,  
**Tự giác, tha giác** *quang minh* rạng ngời.

### 3/. DỨT TÂM NGHI HOẶC.

Thiện nam tử ! Như người *nghi ngại*  
 Có thể dứt hết thủy tâm này,  
*Nghi* có hai thứ sau đây:  
*Một*, *nghi danh tự* nghĩ sai mọi điều,  
*Hai* là *nghi phần* nhiều ý nghĩa  
 Thường *nghiêng* về một phía *biện bày*.  
 Người nghe **Kinh Niết Bàn** này  
 Dứt tâm *nghi hoặc* lìa ngay danh từ,

Càng suy nghĩ nghĩa thời cạn kẽ,  
Mọi hoài nghi cũng sẽ đoạn ly.

*Nghi* lại có năm thứ *nghi*:

*Một là nghi **Phật** vô vi Niết Bàn ?*

*Hai là nghi ôm mang **chấp thủ***

**Phật** có phải *thường trụ* hay chẳng ?

*Ba là nghi **Phật, Pháp, Tăng***

Có phải “Chơn Lạc” tối năng thường hằng ?

*Bốn là nghi **Pháp thân** của **Phật***

Có phải là “Chơn Ngã” hay chẳng ?

*Năm là nghi **Phật** xuất trần*

Có phải “Chơn Tịnh” vĩnh hằng hay không?.

Người được nghe kinh này dứt hẳn

Lòng nghi ngờ. **Phật** chẳng *Niết Bàn*.

Biên chép, đọc tụng rõ ràng

Vì người giảng thuyết nghĩa càng hiểu sâu,

Bốn điều *nghi* như sau lược định:

Là *Thường, Lạc, Ngã, Tịnh* liễu tri.

Lại cũng có ba thứ *nghi*:

*Một là nghi bậc thọ trì Thanh Văn*

Là có thật hay chẳng không có.

*Hai là nghi **Duyên Giác** bậc này*

Thật có hay không có đây

Hai điều *nghi* ấy càng ngày dây dưa ?

*Ba là nghi Phật thừa* có thiệt  
 Hay là không, chẳng hết lưới *nghi* ?  
 Người nghe Kinh này thấu tri  
 Dứt hẳn tất cả điều *nghi* trên thì.  
 Còn biên chép, *thọ trì*, đọc tụng  
 Vì người giảng thuyết đúng chơn kinh,  
 Suy nghĩ tăng trưởng niềm tin  
 Lời **Phật** tuyên bố *chúng sinh* muôn loài  
 “*Có Phật tánh xưa nay chân thật*  
*Chịu tu hành chứng đắc như Ta.*”  
 Nay Thiên nam tử ! Nghe qua.  
 Nếu có nam, nữ *Ta bà* thế gian  
 Chẳng nghe **Đại Niết Bàn Phương Đẳng**  
 Thời tâm họ chắc chắn chưa tường.  
 Như nghi *Thường* hoặc *Vô thường*,  
*Lạc* hay chẳng *lạc* suy lường phân vân,  
 Hoặc *tịnh* hay vốn là bất *tịnh*,  
 Hoặc *ngã* hay *vô ngã* ở đây,  
 Hoặc *mạng* hay phi *mạng* này,  
 Hoặc *chúng sanh*, chẳng phải rày *chúng sanh*,  
 Hoặc rốt ráo chẳng thành rốt ráo,  
 Hoặc đời khác, hoặc đời đã qua,  
 Hoặc có, hoặc không có là,  
 Hoặc *khổ*, chẳng *khổ* *khó* mà tri ra,

Hoặc *tập*, hoặc chẳng là phải *tập*,  
 Hoặc *Đạo*, hoặc chẳng *Đạo* *đế* này,  
 Hoặc *diệt*, chẳng phải *diệt* *đây*,  
 Hoặc *pháp*, hoặc phi *pháp* này cả hai,  
 Hoặc *thiện* hay hoặc là bất *thiện*,  
 Hoặc *không* hoặc chẳng phải là *không*.

Người nghe kinh này liễu thông  
 Chắc chắn dứt hẳn tâm lòng *ngghi* nan.  
*Thiện nam tử* ! Thế gian nhơn loại  
 Chẳng chịu nghe **Kinh Đại Niết Bàn**

Thường bị *mê chấp* buộc ràng  
 Tâm *ngghi* nhiều nổi đa đoan khó lường.  
*Ngghi* *ngũ uẩn* vô thường chuyển hóa  
 Có thật là phải *ngã* hay không ?

Nhãn là *năng kiến* nhìn trông ?  
*Thọ, tưởng, hành, thức* có đồng nhau chẳng ?  
 Là *năng kiến* thường hằng như vậy ?  
*Ngã* cũng đồng chẳng trái nghịch ư ?

Sắc *uẩn* *thọ báo* đời đời  
*Thọ, tưởng, hành, thức* chẳng đời đổi thay ?  
*Ngã* *thọ báo* khác sai dị biệt ?  
 Sắc *uẩn* chuyển có thiệt chẳng ư ?

Đến đời khác hay bây chừ ?  
*Thọ, tưởng, hành, thức* cũng thời như nhau ?

Những *pháp* nào buộc vào *sanh tử*

Là có *thủ*, có *chung* hay không ?

Hay là vô *thủ*, vô *chung* ?

Lưỡi *mê* che phủ nên lòng *nghi* nan.

Người nghe **Đại Niết Bàn, Phật** thuyết

Bao điều *nghi* diệt hết mọi bề.

Lại có những người u mê

*Nghi* là hạng *nhất xiển đề* nghiệp sâu

Phạm bốn tội ghép vào rất nặng

Hủy báng *Kinh Phương Đẳng Đại thừa*,

Nếu nghe kinh này ngăn ngừa

Những điều *nghi* hoặc dứt trừ tiêu tan.

Có người *nghi* thế gian rộng lớn

Hay là chỉ hạn lượng mé ngăn ?

Có *thập phương* thế giới chẳng

Hay là không có nan phân suy lường ?

Người nghe kinh này thường *khai hóa*

Dứt những điều *nghi* đã kể trên.

Đây gọi là bước đầu tiên

*Nghi* lầm diệt hẳn não phiền xưa tan,

#### 4/. TRÍ HUỆ CHÁNH TRỰC.

Có *trí huệ* minh quang *chánh trực*

Không tà vạy ngờ vực mê si.

Vì nếu tâm còn hoài nghi  
 Thì chỗ nhận thấy trí tri không thành.  
 Tất cả hàng *chúng sanh* nhưn loại  
 Nếu chẳng được nghe **Đại Niết Bàn**  
 Thời chỗ nhận thấy hoang mang  
 Vương vào *tà kiến* ngày càng thêm tăng.  
 Nhẫn đến bậc *Thanh Văn, Duyên Giác*  
 Chỗ thấy biết chưa đạt hoàn toàn.  
 Vì hạng *phàm phu* thế gian  
 Ở trong *hữu lậu* buộc ràng *sắc danh*  
 Thấy *thường, lạc* và cùng *ngã, tịnh*  
 Nơi **Như Lai** lại thấy *vô thường,*  
*Vô ngã, bất tịnh, khổ* ướng  
 Thấy có sanh chúng ba đường *đọa sa,*  
 Có *thọ mạng,* có là *tri kiến,*  
 Chấp có, không, chấp đoạn, chấp thường,  
 Chấp là *Đại Phạm Thiên Vương,*  
*Phi tướng phi phi tướng* thường lạc an,  
 Họ cho là **Niết Bàn tịch tịnh**  
 Các điều trên nhận định lầm sai.  
 Đại **Bồ Tát** nghe kinh này  
 Tu hành *Thánh hạnh* sâu dày đức công  
 Sẽ dứt trừ *nghi* lòng như vậy,  
*Đắc* trí huệ *tự tại* đời đời.



Hàng *Thanh Văn, Duyên Giác* thời  
 Thấy **Bồ Tát Đâu Suất** trời giáng sanh  
 Vì *đại nguyện* sớm thành *Chánh giác*  
*Độ* chúng sanh *giải thoát* Ta bà.  
 Tại Quốc thành *Ca Tỳ La*  
 Cha hiệu **Tịnh Phạn**, mẹ là **Ma Gia**.  
 Đủ mười tháng sinh ra Thái Tử  
 Có *Thiên đế* nâng đỡ ẵm bồng,  
*Nan Đà* hai vị vua rông  
 Phun nước tắm rửa sạch trong mình vàng.  
 Đại thần vương nghiêm trang chấp thủ  
 Cầm lọng báu che phủ phía sau.  
*Địa thân* hóa hoa sen màu  
 Đỡ chân **Bồ Tát** đẹp bao gót hường,  
**Bồ Tát** đi bốn phương lần lượt  
 Đều đầy đủ bảy bước giống nhau.  
 Lúc đến Thiên miếu vừa vào  
 Các bậc Thiên tượng cúi đầu tiếp nghinh.  
*A-Tứ-Đà tiên sinh* lão trượng  
 Hai tay bồng xem tướng mình rông,  
 Bỗng nhiên buồn khổ trong lòng  
 Thương phận mình sắp non bồng qui tiên,  
 Chẳng được nghe pháp truyền giảng dạy  
 Của **Đức Phật** hiện tại độ sinh.

Lớn lên học hết luận kinh,  
 Toán số, đồ sấm thông minh vô cùng,  
 Nào cỡi ngựa, bắn cung, múa kiếm,  
 Giải các nghề đặc điểm Hoàng gia.  
 Ở trong thâm cung kiêu sa  
 Sáu muôn thể nữ nỡ nà tinh khôi.  
 Ra ngoài thành dạo chơi bốn cửa  
 Thấy người già tay chống gậy nường,  
 Người bệnh đau yếu liệt giường,  
 Người chết con cháu khóc thương đau lòng.  
 Rồi gặp thầy *Sa môn khát thực*  
 Nhìn dáng vẻ hết mực thông dong,  
 Đến khi trở lại Hoàng cung  
 Trông thấy thể nữ hình dung phai tàn  
 Như xương trắng khô khan rã nát,  
 Xem cung điện chẳng khác nghĩa trang.  
 Nhàm chán cuộc sống trần gian  
 Nửa đêm lìa bỏ cung vàng *xuất gia*,  
 Đến chỗ *Uất Đà Đà* tiên lão,  
*A La La cầu đạo .v.v...*  
 Nghe các vị giảng luận rằng :  
 “*Thức vô biên xứ*” phải cần thực thi  
 Và *Phi tướng phi phi tướng xứ*  
 Họ *biện tài* lợi ngữ cao sâu.

Nhưng chẳng phải *pháp Ta* cầu  
 Vẫn còn *sanh tử* khổ đau vô thường,  
 Là vô ngã con đường *sinh diệt*,  
 Bèn bỏ đi đến núi *Tuyết Sơn*  
 Dưới cội *Bồ đề* náo nường  
 Chuyên tu *khổ hạnh* nắng sương há màng.  
 Sáu năm trường gian nan nhẫn chịu  
 Nhưng cũng chưa đạt liễu đạo mâu.  
 Liên suy nghĩ *quán* trước sau  
 Con đường *khổ hạnh* mòn hao sức này,  
 Đạo chưa thành **Ta** đây mạng thác  
 Chẳng cứu mình, *giải thoát* được ai.  
 Sông *Ni Thiên* mát mẻ thay !  
 Gọi sạch *trần cấu* bao ngày nhiễm vương.  
 Nhận cháo sữa giữa rừng tuyết phủ  
 Nàng chặn bò *thí chủ* cứng dưng.  
 Cội *Bồ đề* nhập định thần  
 Phá tan lưới ái *Ba Tuần* che giăng,  
 Đạo vô thượng tối năng *chứng đắc*  
 Hiệu **Thích Ca** thành **Phật Như Lai**.  
 Thành *Ba La Nại* chuyển xoay  
**Pháp luân Tứ Đế** mở khai lần đầu  
 Độ năm vị *Tỳ kheo* trước nhất  
 Kể từ đó sáng lập *Tăng già*,

Nhẫn đến tại rừng *Ta La*  
*Niết Bàn* diệt độ, **Phật Đà** tịch viên.  
 Các điều nhận như trên vừa giải  
 Hàng *Nhị thừa* chỗ thấy biết sai.  
 Nay Thiện nam tử ! Nghe đây.  
**Bậc Đại Bồ Tát** đức tài *viên dung*  
 Nghe kinh này và cùng lãnh thọ  
 Luôn thực hành sáng tỏ *đạo tâm*  
 Dứt trừ thấy biết hiểu lầm  
 Những điều như vậy đoạn mầm từ nay.  
 Nếu có thể tự tay biên chép,  
 Thường đọc tụng thâm nhiếp nghĩa kinh,  
 Vì người diễn giải thuyết trình  
 Rộng khai ý nghĩa bạch minh rõ ràng  
 Đăng *trí huệ* minh quang *chánh trực*  
 Đó mới là xứng bực *Pháp tài*.  
 Thiện nam tử ! Lại như vậy,  
**Bậc Đại Bồ Tát** kinh này nghe qua  
 Thấu biết hết rất là chính xác  
 Vô lượng kiếp **Bồ Tát Thích Ca**  
 Chẳng từ trời *Đâu Suất Đà*  
 Giáng thân thai mẹ sinh ra đó mà,  
 Nhẫn cho đến *Ta La* rừng nọ  
 Nhập *Niết Bàn* rời bỏ thế gian.

Đây là chỗ thấy minh quang  
Của **Đại Bồ Tát** rõ ràng không sai.

### 5/. THẤU BIẾT TẠNG BÍ MẬT NHƯ LAI.

Liều ý nghĩa **Như Lai** giảng dạy  
Tức đạt ý **Kinh Đại Niết Bàn**  
Tất cả *chúng sinh* thế gian  
Đều có **Phật tánh** hoàn toàn như **Ta**.  
*Sám hối* trừ giới tà tội nặng,  
Tâm hủy báng *Phương Đẳng Đại thừa*,  
Diệt tội *ngũ nghịch* răn chừa,  
*Nhứt xiển đề* dứt ngăn ngừa tái sanh,  
Rồi sau mới đắc thành *vô thượng*  
Quả *Chánh giác* vui hưởng hằng ngày.  
Lại nghĩa *thậm thâm* sâu dày  
Dẫu biết sanh chúng muôn loài khó thông.  
Sự thiệt vốn là không có *ngã*  
Nhưng xét ra *nghiệp quả* gieo sâu  
Đời *vị lai* chẳng mất đâu  
Nên gọi có *ngã*, không sao chỉ bày;  
Dầu *năm ấm* hiện nay dứt hết,  
*Nghiệp* thiện, ác chẳng diệt mất nào;  
Dầu *hành nghiệp* có trước sau,  
Nhưng không *tác giả* làm sao định hình;

Dầu có chỗ quang vinh để đến,  
 Nhưng không có người muốn bước đi;  
 Dầu có trời buộc ôm ghì  
 Không người bị trời cũng kỳ lạ thay !  
 Dầu *Niết Bàn* này đây có thiệt  
 Nhưng không có người diệt xưa nay.  
 Đây gọi là nghĩa không hai  
 Bí mật sâu kín ít ai am tường.

- Ngài **Cao Quý Đức Vương** vấn **Phật**:  
 Bạch **Thế Tôn** ! Thành thật hỏi qua.

Vì muốn làm lợi bá gia,  
 Như tôi hiểu nghĩa sâu xa **Phật** truyền.  
 •“*Được nghe chỗ chưa từng nghe vậy*”  
 Thời nghĩa này nghĩ lại có sai.  
 Vì nếu *Pháp* là có đây  
 Lẽ ra quyết định *Pháp* này có thôi,  
*Pháp* nếu là đây thời không vậy  
 Thời quyết định *Pháp* đấy là không,  
 Nếu không lẽ ra không sanh,  
 Nếu có chẳng diệt rõ ràng cả hai.  
 Như nghe thì là nghe mới phải,  
 Còn chẳng nghe nên gọi chẳng nghe,  
 Cớ sao lại nói rằng nghe

Chỗ chẳng nghe đó, sợ e vạy tà.

Bạch **Thế Tôn** ! Xét qua lời nói.

Nếu chẳng nghe đây gọi chẳng nghe,

Còn nếu như người đã nghe

Vì sao gọi đó chẳng nghe là gì ?

Đã đặng nghe sao thì lại nói

Rằng nghe mà chẳng nghe được gì ?

Ví như người nọ đang đi

Tức là chưa đến đúng thì không sai,

Nếu đã đến không rày đi nữa,

Như đã sanh thời chẳng còn sanh,

Chẳng sanh tức là chẳng sanh

Đã đặng chẳng gọi đặng thành nói ra,

Còn chẳng đặng thời là chẳng đặng,

Nghe rồi thời gọi chẳng còn nghe,

“Còn chẳng nghe thời chẳng nghe”.

Mong nhờ **Phật** dạy người nghe không lầm.

Bạch **Thế Tôn** ! *Thậm thâm vi diệu*

*Pháp Như Lai* khó hiểu mọi bề.

Nếu chẳng nghe mà đặng nghe,

Thời tất cả chúng chưa hề *tu* qua

Quả *Bồ đề* lẽ ra cũng *chứng*,

Người chưa đặng *vô thượng Niết Bàn*

Lẽ ra cũng *đắc đạo* vàng

Đồng với **Bồ Tát** hoặc hàng **Như Lai**,  
 Người chưa thấy thiệt đây **Phật tánh**  
 Cũng thấy đặng **Phật tánh** thật chân,  
 Sao **Như Lai** lại nói rằng:  
*Bồ Tát thập trụ* cao thẳng bậc này  
 Dầu có thấy hiện bày **Phật tánh**  
 Nhưng chưa đặng rốt ráo hoàn toàn.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Trí *nhứt quang*  
 Của **Phật** chiếu sáng vệt làn mây che.  
 Nếu chẳng nghe mà nghe đó vậy,  
 Đức **Như Lai** trước đây từ ai ?  
 Mà đặng nghe chỗ nghe này  
 Mong **Phật** vì Chúng giảng bày phá *mê*.  
 Nếu nói rằng đặng nghe hiểu thấy  
 Vì cố sao **Phật** lại nói là  
 Trước không có thầy dạy **Ta**  
*A-Hàm Kinh* đã ghi qua lời này.  
 Nếu chẳng nghe thời đây chẳng biết,  
 Là chẳng nghe sự thiệt không sai.  
 Mà tại sao **Đức Như Lai**  
 Đặng đạo *vô thượng* không hai *viên thành*,  
 Thời tất cả *Chúng sanh* muôn loại  
 Chẳng đặng nghe họ lại *viên thành*



Vô thượng *Chánh giác* quả lành  
Tự nhiên *đắc đạo* tu hành làm chi.  
Nếu **Như Lai** trước khi thành **Phật**  
Chẳng nghe **Kinh Đại Bát Niết Bàn**  
Mà thấy **Phật tánh** rõ ràng,  
Như vậy sanh chúng thế gian như loài  
Chẳng nghe kinh này đây thọ lãnh  
Thời cũng thấy **Phật tánh** khác gì ?  
Bạch **Thế Tôn** ! Tôi xét tri  
Phàm là có *Sắc* tức thì thấy qua  
Hoặc chẳng thấy vì là chưa hiện,  
Cũng như vậy khi tiếng khởi ra  
Hoặc là có thể nghe qua  
Hoặc chẳng nghe đặng vì là quá xa.  
**Đại Niết Bàn** chẳng là phải *Sắc*,  
Chẳng phải tiếng, vật chất, thanh âm,  
Sao **Như Lai** lại nói rằng  
Có thể nghe thấu chẳng ngăn ngại nào.  
Bạch **Thế Tôn** ! Thuộc về quá khứ  
Thời đã *diệt* chẳng thể nghe qua,  
*Vị lai* chưa đến còn xa  
Cũng chẳng nghe đặng thật là không sai,  
Lúc hiện tại lóng tai nghe rõ  
Thời chẳng còn gọi đó đặng nghe,

Vì nghe rồi khiến dứt nghe  
 Lại chẳng có thể đặng nghe như vậy ...  
**Đại Niết Bàn Kinh** này cũng vậy  
 Chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai,  
 Nếu chẳng phải thời gian đây  
 Thì không thể nói phô bày ra sao,  
 Nếu cũng chẳng thể nào nói đặng  
 Thời đó là cũng chẳng nghe qua,  
 Sao **Như Lai** lại nói là  
**Bậc Đại Bồ Tát** trải qua *tu hành*  
**Kinh Niết Bàn** hiểu rành tất cả  
 Chỗ chẳng nghe nay đã nghe bày.  
**Phật** khen: Lành thay ! Lành thay !  
 Nay Thiện nam tử ! Ông đây *biện tài*.  
 Biết các Pháp trần ai như *huyền*  
 Tợ trăng sáng nước hiện bóng bày,  
 Như *thành Càn Thát Bà* đây,  
 Như nước in khắc dấu tay được nào,  
 Như cây chuối không sao bền chắc,  
 Chẳng phải *mạng*, chẳng thật *ngã* này,  
 Không có khổ vui kéo dài,  
 Như chỗ thấy biết chẳng sai vạy tà  
 Của **Bồ Tát** chứng qua “*Thập trụ*”  
 Đắc *trí huệ* đầy đủ thấy nhìn.

Lúc đó, bỗng nhiên thành linh  
Thoạt có ánh sáng *quang minh* chiếu vào.  
Ánh sáng chẳng phải màu xanh, đỏ ...  
Mà thấy là hiện rõ đỏ, xanh ...  
Chẳng phải là *Sắc* cấu thành,  
Chẳng phải là sáng, trắng, xanh, đỏ, vàng.  
Chẳng phải thấy hoàn toàn lại thấy,  
Cả *Đại chúng* ai nấy hân hoan  
Đều vui thích tâm tịnh an  
Không còn vọng móng thế gian tục trần  
Nư *Tỳ kheo* lần lần nhập **định**  
**Sư tử vương** tột đỉnh cơ thiền.

**Văn-Thù Bồ Tát** hiển nhiên  
Thấy điềm như vậy bỗng liền thưa qua.  
“Bạch **Thế Tôn** ! Thật thà xin hỏi  
Ánh sáng này ai chiếu phóng ra ?”.

**Đức Phật** ngồi yên *Pháp tòa*  
Chẳng đáp lời hỏi vừa qua **Văn Thù**.  
Ngài **Ca Diếp** bấy giờ lại hỏi  
Đức **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương**:  
“*Nhơn duyên* gì khó suy lường  
Lại có ánh sáng phi thường chiếu soi  
Đến *Đại chúng* sáng ngời như vậy,  
Ngài biết thấy xin hãy nói ra ?”.

**Văn Thù Bồ Tát** *Ma Ha* !

Chẳng có lời đáp ngồi mà lặng im.

Kế đến, **Vô Biên Thân Bồ Tát**

Quay lại hỏi **Ca Diếp** Đức ngài:

“Ai phóng ánh sáng thế này ?”

**Ca Diếp** chẳng đáp chấp tay yên ngồi.

Trong *Đại chúng* đồng thời lại có

**Tịnh Trụ Vương Tử Bồ Tát** đây.

Hỏi **Vô Biên Thân** thế này

Ở trong *đại chúng* hôm nay có gì

“Có ánh sáng diệu kỳ chiếu rọi

Mong **Bồ Tát** hãy nói thật ra ?”

**Vô Biên Thân** nghe hỏi qua

Im lặng không đáp ngồi mà định tâm.

Rồi lần lượt đủ năm trăm vị

Là **Bồ Tát** đại trí lực cao

Xoay vần đều hỏi với nhau

Không ai giải đáp lời nào bày khai.

Bấy giờ, **Đức Như Lai** lại hỏi

Ngài **Văn Thù Sư Lợi**, như vậy:

“*Duyên* có gì trong chúng đây

*Lại có ánh sáng lành thay ! Thế này ?*”.

Ngài **Văn Thù** chấp tay lễ **Phật**

“**Bạch Thế Tôn !** Thành thật thưa qua.  
 Ánh sáng này nếu tri ra  
 Đó là *trí huệ* Hằng sa **Phật Đà**”.  
*Trí huệ* chính vốn là *thường trụ*.  
*Pháp thường trụ* không có *nhơn duyên*.  
 Đấng **Thế Tôn** thấy *Nhơn Thiên*  
 Sao **Phật** lại hỏi do *duyên* cố gì.  
 “*Có ánh sáng diệu kỳ chiếu rọi*  
*Vào trong Chúng đại hội hiện nay.*”  
 Dạ ! Xin thưa ánh sáng này  
 Xứng đáng được gọi **Như Lai Niết Bàn**,  
**Đại Niết Bàn** hoàn toàn *thường trụ*,  
*Pháp thường trụ* chẳng từ *nhơn duyên*,  
 Ánh sáng này chiếu *vô biên*  
 Chính là *bản thể* trí thiên **Như Lai**,  
**Như Lai** chính xưa nay *thường trụ*,  
*Pháp thường trụ* chẳng từ *nhơn duyên*.  
 Ánh sáng này chiếu thường xuyên  
 Chính là *niệm Phật* chú chuyên đạt thành,  
*Niệm Phật* là *vô sanh* thường trụ,  
*Pháp thường trụ* chẳng từ *nhơn duyên*.  
 Ánh sáng này tối năng *quyên*  
 Là Đạo **Bất Cộng Phật** truyền rộng lan  
 Với các hàng *Thanh Văn, Duyên Giác*,

Đạo *Bất Cộng* giải thoát tục trần,  
*Pháp thường trụ* vốn thật chân  
 Sao **Phật** lại hỏi nguyên nhân cố gì ?  
**Đức Thế Tôn** từ *bi* oai lực  
 Có *nhơn duyên* hết sức rộng sâu  
*Nhơn dứt vô minh* từ lâu  
*Chúng đặng vô thượng* đạo mầu tối ưu.  
**Phật** bảo: “Này **Văn Thù Bồ Tát** !  
 Ông chớ nhập *đệ nhất nghĩa* này  
 Nên dùng *Thế đế* giải bày  
 Đời sau làm lợi muôn loài giác tu”.  
 Ngài **Bồ Tát Văn Thù** liền nói:  
 “Bach **Thế Tôn** ! Từ cõi *Ta bà*  
 Cách hai mươi *Hàng hà sa*  
 Thế giới như vậy thật ra khó lường.”  
 Có cõi nước **Đông phương Bất động**,  
 Chỗ **Phật** ngự lớn rộng *vô biên*,  
 Một muôn hai ngàn *do diên*,  
 Toàn là *thất bửu* trang nghiêm Quốc thành,  
 Không đất đá, sỏi sành, gai cỏ,  
 Đường bằng phẳng không có hố hầm,  
 Cây cối toàn chất bạc, vàng  
*Pha lê* trong suốt nhánh tàng *Litu ly*,  
 Trên cây thường có thì hoa trái,

Không có người bẻ hái tranh nhau.  
Nếu như có *chúng sanh* nào  
Được gửi hương vị ngọt ngào của hoa  
Thời *thân tâm* thật là an lạc  
Như nhập *định* vào *Đệ tam thiên*.  
Hai ngàn cây lớn nổi liền,  
Nước đủ *tám vị* thỏa nguyện khát khao,  
Như có *chúng sanh* nào tắm gội  
Trong nước đó đặng mọi lành yên,  
Như nhập vào **Đệ nhị thiên** ,  
*Công đức Phật* đó *vô biên* khó bàn.  
Các sông có hàng hàng lớp lớp  
Nhiều thứ hoa choáng ngợp mút ngàn  
Những hoa sen xanh, trắng, vàng  
Ngày đêm đua trở thơm lan ngát trời.  
Đáy các sông chiếu ngời vàng mịn  
Nước trong suốt tận đỉnh đáy bàu,  
Có những thêm bực trái dài  
Bốn báu kết dính đẹp thay vô cùng,  
Nhiều giống chim lạ lòng xinh đẹp  
Bay đậu trên các bực thêm vàng,  
Lại có vô lượng Sói lang  
Cọp hùm, Sư tử muôn ngàn .v.v...  
Các cầm thú tương thân chia sẻ

Xem nhau như con đẻ của mình.

Trong cõi đó những *chúng sinh*

Không có tội ác, bất minh, gian tà,

*Nhứt xiển đề* cũng là không có,

*Quốc độ* này phong vũ thuận hòa,

Không điều đói khát xảy ra,

Cũng không khổ sở, nhà nhà an cư,

Không *tham dục*, không người hỷ nộ,

Không *phóng dật*, tật đố, hận sân.

Không mặt trời, không sao trăng

Như trời *Đao Lợi* rạng ngời sáng trong.

Dân cõi đó có đồng ánh sáng

Không có tâm *ngã mạn* kiêu căng.

Tất cả đều là *Thánh nhân*

**Bồ Tát Đại Sĩ** toàn năng đức tài,

Đủ *thần thông*, đủ oai lực lớn,

Luôn tôn trọng *quy ngưỡng* Pháp mầu

*Đại thừa Phương Đẳng* thuộc lâu,

Từ bi độ chúng gieo sâu *nguyện* dày.

**Đức Phật** đó danh bay khắp cõi

Hiệu **Mãn Nguyệt Quang Minh Như Lai**

Trọn vẹn *mười hiệu* đủ đầy,

Hằng sa **Chư Phật** xưa nay viên đồng.

Lúc **Mãn Nguyệt Như Lai** *thuyết pháp*,



Cõi **Bất Động** phù hạp dưới trên,  
 Toàn thể *chúng sanh* ứng nguyên,  
 Đều nghe đặng hết không riêng ai nào.  
**Lưu Ly Quang** đứng đầu **Bồ Tát**  
 Ở cõi này *nguyện* phát *độ* sinh.  
 Vì Ngài **Phật** đó thuyết kinh  
**Đại Niết Bàn** dạy tận tình rộng sâu.  
 Khi giảng đến đoạn câu khuyên bảo  
 “**Bồ Tát** phải chu đáo *tu hành*  
**Đại Niết Bàn** vững niềm tin  
 Đặng nghe chỗ chẳng đặng nghe hoàn toàn”.  
 Kế đó, **Lưu Ly Quang Bồ Tát**  
 Gạn hỏi Đức **Mãn Nguyệt Như Lai**,  
 Cũng như trong chúng hội đây  
**Cao Quý Bồ Tát** Đức ngài hỏi qua  
 Đức *giáo chủ* **Thích Ca Tôn Phật**  
 Những lời hỏi sự thật giống in.  
 Đức **Phật Mãn Nguyệt Quang Minh**  
 Bảo với **Bồ Tát Lưu Ly Quang** rằng:  
 “Ông hãy sớm hóa thân xuống thế  
 Cõi *Ta bà* đặng để nghe qua  
**Kinh Đại Niết Bàn** sâu xa  
 Do Đức **Phật** hiệu **Thích Ca** tỏ tường”.

Cõi **Bất Động** Đông phương diệu vợi  
*Hằng hà sa* thế giới trải qua  
Có **Phật** độ cõi *Ta bà*,  
Cõi ấy đất đá đầy là gai chông,  
Nào hầm hố, ruộng đồng, bụi cát,  
Thường xảy ra đói khát khổ đau,  
Lạnh, nóng cùng cực xiết bao,  
Gió đông bão tố tiêu hao cửa nhà.  
Nhân dân chốn *Ta bà* bách tính  
Chẳng hết lòng cung kính *Sa-môn*,  
Cha mẹ hay bực Trưởng tôn,  
Phần nhiều tham lợi tâm hồn *đọa sa*,  
*Thọ mạng* họ rất là ngắn ngủi,  
Sống tốt cùng trăm tuổi ít ai.  
Lắm kẻ gian trá làm sai  
Chánh quyền trừng phạt tù đầy chẳng tha.  
Dầu đã có Quốc gia cai trị,  
Nhưng vua quan chuẩn bị sĩ binh  
Đánh chiếm nước nhỏ hơn mình  
Làm cho vô số *chúng sinh* mạng lìa.  
Mẹ khóc con đầm đìa nước mắt,  
Vợ xa chồng vì giặc chiến tranh.  
Các nhà lãnh đạo thực hành  
Những điều phi pháp bất lành cho nên

Các Thiện thần *Chư Thiên* trút giận  
 Thường giáng họa xuống tận nhơn gian:  
 Hạn hán, bão lụt tràn lan,  
 Mất mùa đói khát dân làng lâm than,  
 Sanh nhiều bệnh đa đoan dự báo  
*Vô lượng* sự khổ ão xảy ra.  
 Hiện nay ở cõi *Ta bà*  
**Có Phật độ thế** hiệu là **Thích Ca**  
 Đủ *mười hiệu* như **Ta** chẳng khác  
 Đồng Như **Lai Chư Phật Hằng sa**.  
 Tại Quốc thành *Câu Thi Na*  
 Trong rừng *Song Thọ Ta la* hiện giờ,  
 Vì *Đại chúng* thuyết *cơ bí mật*  
**Đại Niết Bàn** của **Phật** từ lâu.  
 Có vị **Bồ Tát** đứng đầu  
**Quang Minh Biến Chiếu** đức cao hơn người  
 Dem việc này hỏi thời **Đức Phật**,  
**Đức Phật** đó sắp giải đáp qua,  
 Ông mau đến chốn *Ta bà*  
 Những gì nghi vấn chắc là mở mang.  
**Thế Tôn ! Lưu Ly Quang Bồ Tát**  
 Vâng lời **Phật Mãn Nguyệt Quang Minh**,  
 Mang theo *phan* lọng nước mình  
 Hương hoa, chuỗi ngọc đẹp xinh quý thời,

Nhiều kỹ nhạc cõi trời không có,  
 Đồng đến rừng *Song thọ Ta La*,  
 Nơi Quốc thành *Câu Thi Na*,  
 Đầu mặt lễ lạy **Thích Ca Phật Đà**,  
 Đồ cúng dường bày ra đầy đủ  
 Đi quanh **Phật** bên hữu ba vòng  
 Cung kính **Đức Phật** hết lòng  
 Xong rồi **Bồ Tát** thông dong yên ngồi.

Bấy giờ, **Đức Thích Ca Phật** hỏi  
**Lưu Ly Quang Bồ Tát** như vậy:  
 “*Ông vì đến mà lại đây,  
 Hay vì chẳng đến mà nay lại này ?*”.

**Lưu Ly Quang** chấp tay lễ **Phật**  
 Rồi trả lời thành thật như sau:

“*Tôi đến cũng chẳng đến đâu,  
 Chẳng đến cũng chẳng lại nào cả hai ?  
 Tôi quán sát nghĩa này đều cũng  
 Không có đến là đúng thật chơn.*”

Các hành pháp nếu là thường  
 Thời cũng chẳng lại suy lường nhọc công,  
 Nếu vô thường cũng không có lại  
 Nghĩa **Phật** hỏi đúng vậy chẳng sai.

Nếu người thấy có muôn loài,  
 Hoặc chúng sanh *tánh* đến này lại thôi,

Nhưng chẳng đến vì người *chấp* thấy,  
Do *chấp* thấy nên lại bất thành.

Nay tôi chẳng thấy *chúng sanh*  
Có ***định tánh*** ấy rõ ràng nói chung,  
Thời đâu có đến cùng chẳng đến  
Cả hai đều hiện diện đoạn ly,  
Người *kiêu mạn* thấy có đi  
Và cùng có đến *ngu si* vạy lằm,  
Người không có cái tâm *kiêu mạn*  
Không có đi, có đến nhàn an,  
Người có tạo tác *ngiệp* mang,  
Có đi, có đến buộc ràng đến, đi,  
Người không *chấp* hành vi tạo tác  
Thời không thấy đi, đến, đến, đi.

Nếu thấy **Đức Phật** *từ bi*  
Rốt ráo *nhập diệt hữu vi Niết Bàn*,  
Thời người còn *chấp* tâm đi, lại,  
Vì chỗ thấy tà vạy nghĩ sai.

Người chẳng thấy **Đức Như Lai**  
**Niết Bàn** *nhập diệt* không rày đến, đi.  
Nếu thấy hàng *Thanh Văn, Duyên Giác*  
Có *Niết Bàn* chứng đạt cao thâm  
Đó là *tà kiến* lạc lằm  
Thấy có đi, đến buộc tâm ngu đần.

Người chẳng thấy *Thanh Văn, Duyên Giác*  
 Có *Niết Bàn* chứng đạt hoàn toàn,  
 Thời không đi, đến ôm mang,  
 Vì có *Chánh kiến* phá tan nghi lầm.  
 Nếu thấy hàng *Thanh Văn, Duyên Giác*  
 Là *thường, lạc, ngã, tịnh* pháp này  
 Thời có đi, đến ở đây  
 Nếu người không thấy tức lìa đến, đi.  
 Người nào còn hoài nghi **Đức Phật**  
 Là không có *ngã, tịnh, lạc, thường,*  
 Do kiến chấp chẳng am tường,  
 Thời là bị kẹt vào đường đến, đi.  
 Nếu thấy **Phật** *chánh tri* quyết định  
 Là *thường, lạc, ngã, tịnh* chẳng sai.  
 Không đi, không đến cả hai,  
 Đó là *ngộ* pháp **Như Lai Phật Đà**.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Để qua việc đó.  
 Nay tôi chưa hiểu rõ nghĩa này.  
 Chỗ muốn hỏi **Đức Như Lai**  
 Thương xót cho phép tôi đây trình bày.  
**Đức Phật** bảo: “Này Thiện nam tử !  
 Giờ phải lúc tùy ý của Ông.  
 Những gì nghi vấn trong lòng,  
**Ta** sẽ giải đáp cho Ông trọn phần.

Vì **Chư Phật** hiện thân cõi thế  
 Như *Ưu Đàm* không dễ thấy mà,  
*Pháp* cũng khó đặng nghe qua,  
**Thập Nhị Phương Đẳng** rất là khó hơn.  
 Vì thế nên tâm thường *thanh tịnh*  
 Phải lắng nghe và lãnh thọ đây”.

**Lưu Ly Quang Bồ Tát** Ngài  
 Chắp tay lễ **Phật** vào ngay vấn đề:  
**Bạch Thế Tôn !**  
 “Thế nào là bậc **Đại Bồ Tát**  
*Tu hành* theo **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Được nghe chỗ chẳng nghe đây ?  
 Cúi trông ơn **Đức Như Lai** giải bày”.

**Phật** khen rằng: Lành thay lời hỏi !  
 Thiện nam tử ! Tài giỏi lắm thay !  
 Ông muốn vào biển **Như Lai**  
 Sâu xa cùng tận rộng dài *vô biên*,  
**Đại Niết Bàn** *mật truyền* tối thượng,  
 Lại gặp **Phật** tin tưởng *Pháp* mầu.  
**Phật** là lương y từ lâu  
 Nhỏ mũi tên độc thấm sâu nghi ngờ.  
**Phật** có thuốc huệ *từ bi* hạnh  
 Sẽ sáng soi **Phật tánh** cho Ông.

Đưa người qua khỏi mê sông  
 Thoát vòng *sanh tử*, trọn lòng an cư,  
**Phật** nguyện làm *thuyền sư* đưa rước  
 Cho người sớm sang được *giác bờ*.  
 Ông ở nơi **Phật** nương nhờ  
 Tưởng là cha mẹ phụng thờ nhọc công,  
**Phật** cũng ở nơi Ông tưởng nhớ  
 Là con một muôn thuở không xa.  
 Ông tham *Pháp* báu **Phật** Đà,  
 Gặp **Phật** *thí pháp* thật là *hữu căn*.  
 Ông hãy nên định tâm chú ý ,  
 Nhớ lắng nghe suy nghĩ khéo thông.  
 Nay Thiện nam tử ! Hỡi Ông !  
 Khi nghe **Pháp** **Phật** hết lòng kính tin  
 Và tôn trọng đức tin chân thật  
 Đối *Chánh pháp* của **Phật** giảng bày,  
 Chớ tìm cầu chỗ lỗi sai,  
 Chớ nghĩ *tham dục*, tâm này *sân, si*.  
 Chớ câu chấp xét tri dòng họ  
 Tốt hay xấu làm khó *Pháp Sư*.  
 Sau khi nghe *Pháp* **Phật** từ  
 Bỏ lòng *kiêu mạn*, tâm tư hài hòa,  
 Chớ vì chỗ bá gia cung kính,  
 Hay danh dự, mưu tính, thua hơn,



*Lợi dưỡng* vật chất *cúng dường*  
 Sanh tâm *tham* đắm lấp đường chánh chân,  
 Phải vì *lợi tha* nhân trước nhất,  
 Được *Cam lồ* độ khắp cõi trần.  
 Cũng chớ có nên nghĩ rằng:  
 Tôi nghe *Chánh Pháp* đặc phần đầu tiên,  
 Trước *độ* mình sau khuyên người khác,  
 Hay tôi sẽ *giải thoát* cho mình,  
 Sau sẽ cứu *độ chúng sinh*,  
 Nếu nghĩ như vậy bất minh vạy tà,  
 Trước tự an thân ta, sau sẽ  
 Làm cho người vui vẻ được an,  
 Trước tự sớm đặng *Niết Bàn*,  
 Sau *độ* người đặng *Niết Bàn* như ta.  
 Nên quan niệm nhẫn hòa *bình đẳng*  
 Đối với **Phật** hoặc **Pháp** hay **Tăng**.  
 Trong *sanh tử* quan niệm rằng:  
 “Là *khổ* oan lớn xích thẳng trói thân.”  
 Đối với **Đại Niết Bàn Phương Đẳng**  
 Phải quan niệm quyết chẳng đổi thay  
 Là *thường, lạc, ngã, tịnh* đây,  
**Như Lai** *thường trụ* sâu dày đức tin.  
 Trước vì người, *chúng sinh* muôn loại,  
 Sau vì mình mới phải chơn tu,

Nên vì *Đại thừa công phu*,  
 Chớ vì ôm chấp *Nhị thừa Thanh Văn*.  
 Không trụ trước *pháp trần vọng tưởng*,  
 Chẳng chấp các *pháp tướng* hiện bày.  
 Đối với các *pháp Như Lai*  
 Chớ có cố chấp làm say mê lòng,  
 Thường quan niệm hòa đồng phù hợp,  
 Là biết *pháp*, thấy *pháp* thường siêng.  
 Nay Thiện nam tử ! *Thánh hiền*.  
 Hết lòng nghe *pháp* chú chuyên thực hành,  
 Đây đáng gọi xứng danh **Bồ Tát**  
 “*Được nghe chỗ chẳng nghe đặng mà*”.  
 Nay Thiện nam tử ! Xét qua  
 Những *pháp* như vậy thật là khó tri.  
 Chỗ chẳng nghe nay thì nghe đặng,  
 Chỗ chẳng nghe cũng chẳng được nghe,  
 Có nghe mà chẳng có nghe,  
 Hoặc là có chỗ nghe mà được nghe.  
 Thiện nam tử ! Đồng là *pháp* ấy.  
 Như chẳng sanh mà lại là *sanh*,  
 Chẳng sanh mà cũng chẳng sanh,  
*Sanh* mà chẳng thấy chỗ *sanh* bao giờ,  
*Sanh* mà *sanh luân hồi* không dứt  
 Đây là do *nghiệp lực* loài người.

Như chẳng đến mà đến rồi,  
 Đến mà chẳng đến nghĩa thời sâu xa,  
 Hoặc chẳng đến cũng là chẳng đến,  
 Hay là đến mà đến lạ thay !

Bạch **Thế Tôn ! Đức Như Lai !**

- Chẳng sanh mà *sanh* nghĩa đây thế nào ?

**Phật** đáp:

Là an trụ nương vào *Thế đế*

Lúc mới vừa chuẩn bị xuất thai

Chẳng sanh mà *sanh* nghĩa này

Lời Ông đã hỏi **Như Lai** giải bày.

Bạch **Thế Tôn !** Tôi nay chưa hiểu

- Nghĩa chẳng sanh mà cũng chẳng sanh ?

Này *Thiện nam tử !* Nghe rành

Ghi nhớ tường tận pháp lành **Như Lai**.

**Đại Niết Bàn** xưa nay không có

Tướng *sanh* ra hiểu rõ điều này.

Chẳng sanh mà chẳng sanh đây

Những gì Ông hỏi **Như Lai** giải bày.

Bạch **Thế Tôn ! Như Lai** vừa thuyết

- Sanh chẳng sanh nghĩa thiệt thế nào ?

*Thiện nam tử !* Rất cao sâu.

Ông nên dụng *trí* ngõ hầu xét tri.

Sanh chẳng sanh theo y *Thế đế*  
 Lúc chết rồi không thể sanh ra,  
 Gọi sanh mà chẳng sanh mà  
 Như lời Ông hỏi **Phật Đà** giải phân.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Ân cần nói rõ.  
 - *Sanh* mà *sanh* nghĩa đó thế nào ?  
*Thiện nam tử* ! Thật quý bao.  
 Những lời Ông hỏi đời sau hưởng nhờ.  
 Tất cả chúng *phàm phu* nhưn loại  
*Sanh* mà *sanh* mãi mãi không ngừng,  
 Vì *phàm phu* tạo *ngiệp* thường  
*Niệm niệm* không dứt *sáu* *đường* xuống lên.  
 Bạc **Tứ trụ** giác viên **Bồ Tát**  
 Gọi là sanh mà thật chẳng sanh,  
 Vì sanh mà *tự tại* sanh  
 Sanh *nguyện* độ chúng sớm thành **Như Lai**.  
 Thiện nam tử ! Ông nay đã rõ  
 Về *nội pháp* trên đó giải bày.  
 Còn về *ngoại pháp* ở đây  
 Cũng có những nghĩa sâu dày *thậm thâm*.  
 Như chưa sanh mà sanh ra vậy,  
 Chưa sanh mà cũng lại chưa sanh,  
 Hoặc là sanh mà chưa sanh,  
*Sanh* mà *sanh* đó nên sanh thêm hoài.

Như hạt giống mầm cây chưa mọc,  
*Tứ đại* hiệp, chăm sóc do người  
 Rồi sau mới trở đâm chồi  
 Chưa sanh mà lại gặp thời sanh ra.  
 Như hạt giống xấu và giống tốt  
 Cả hai đều chưa gặp đủ *duyên*  
 Cho nên không thể mọc lên  
 Chưa sanh mà vẫn chưa sanh đó người.  
 Như mầm đã mọc rồi chẳng lớn,  
 Nên sanh mà sanh trưởng chưa sanh.  
 Như mầm lớn trở thêm cành,  
 Sanh mà sanh vậy, trưởng thành tăng cao.  
 Các *ngoại pháp* trước sau *hữu lậu*  
 Sanh mà sanh tiếp tục sanh thêm.

Bạch **Thế Tôn** ! Lời giải trên  
 Tôi chưa thông suốt liễu viên hiểu rành.  
 Pháp *hữu lậu* có sanh như vậy,  
 Thời là *thường* hay lại *vô thường* ?  
 Sanh đó nếu thiệt là *thường*  
 Thời pháp *hữu lậu* không đường nào sanh,  
 Sanh nếu là *vô thường* *sanh diệt*,  
 Thời *hữu lậu* pháp thiệt là *thường*.

Bạch **Thế Tôn** ! Đấng *Pháp vương* !

**Phật** là vua *Pháp* chỉ đường *chúng sinh*.

Nếu sanh tự mình sanh ra đặng,

Thời sanh không *tự tánh* bình thường.

Nếu sanh ra cái khác hơn

Chẳng sanh *vô lậu* nguyên nhân cố gì ?

Bạch **Thế Tôn** ! *Từ bi* ban rải.

Lúc chưa sanh mà lại có sanh,

Tại sao đến nay mới sanh

**Phật** thương xót dạy chỉ rành đực trong.

Lúc chưa sanh là không sanh vậy,

Sao chẳng nói *hư không* sanh đây ?

**Phật** khen: Lành thay ! Lành thay !

Này *Thiện nam tử* ! *Biện tài* lão thông.

Chẳng sanh mà sanh, không nói được,

Cho đến sanh lần lượt sanh ra,

Cũng không thể nói được mà,

*Sanh* cùng bất sanh cũng là giống nhau,

Không nói được làm sao chỉ định

Ông đã thấu thọ lãnh lời trên.

Nếu vì đầy đủ *nhơn duyên*

Nên cũng có thể giảng tuyên nghĩa này.

- Thế nào chẳng sanh mà sanh vậy,

Chẳng thể nào bày giải rõ rành ?

Chẳng sanh mà lại là sanh  
 Làm gì có thể nói bày ra sao,  
 Vì nó *sanh* từ lâu trước đó  
 Chẳng phải nay mới có chỗ sanh.

- Thế nào là *sanh* mà *sanh*  
 Chẳng thể nói được ngọn ngành gốc căn ?  
 Sanh mà sanh nên là sanh vậy,  
 Sanh mà sanh nên chẳng còn sanh,  
 Cũng chẳng nói được chỗ sanh,  
 Cho nên không thể lập thành tự văn .

- Thế nào sanh mà chẳng sanh vậy,  
 Chẳng thể nào nói giải chỗ sanh ?  
 Sanh thời nên gọi là sanh  
 Sanh chẳng có thể tự mình sanh ra,  
 Nên không thể cho là sanh đặng,  
 Dầu *tư duy* lọc lắng đêm ngày.

- Chẳng sanh mà chẳng sanh đây  
 Không thể bàn nghĩ hay rày nói năng ?  
 Chẳng sanh là *Niết Bàn Chư Phật*,  
 Vì *Niết Bàn* chẳng thật sanh ra,  
 Nên không thể nói được mà,  
 Do vì *tu chứng đắc* qua *Niết Bàn*.

- Thế nào sanh chẳng thể nói được ?

Vì sanh này vốn thiệt không sanh.

- Như thế nào là chẳng sanh,

Không thể nói được ? Phân rành như sau:

Vì có *chứng* thâm sâu chân thật

Pháp vô thượng **Chư Phật** *bí truyền*.

- Thế nào là có *nhơn duyên* ?

Có thể nói được *kinh quyền* giảng tuyên,

Là *mười Pháp* đầu tiên **Phật** dạy

Làm sanh tác hiện tại, tương lai,

Do đây có thể diễn bày

Vì người *cầu pháp* rộng khai hết lòng.

Thiện nam tử ! Nay Ông chớ *nhập*

Vào *Pháp môn* **Không định** sâu xa,

Vì *Đại chúng* cỡi *Ta bà*

Căn trí chậm lụt nghe qua khó tường.

*Thiện nam tử* ! Suy lường thiệt đúng.

*Pháp hữu vi* sanh cũng là *thường*,

Do vì *trụ* chỗ *vô thường*

Nên sanh ra cũng *vô thường* khác chi.

*Trụ* cũng *thường* là vì Thế nghĩa

Sanh mà sanh “*Trụ*” cũng *vô thường*.

Đến “*Di*” đây cũng là *thường*,



Do vì là pháp *vô thường* sanh ra,  
 Nên “*Di*” cũng *vô thường* chẳng khác  
 Phải thấu rõ các *pháp* tận tường.  
 Đến “**Hoại**” đây cũng là *thường*  
 Trước không nay có, hai đường khác sai.  
 Nên “*Hoại*” cũng *vô thường* biến đổi,  
 Giống như là sáng, tối bất đồng.  
 Nay Thiện nam tử ! Biết không.  
 Căn cứ nơi *tánh* của trong muôn loài,  
 Nên “*Sanh*”, “*Trụ*”, “*Di*” hay “*Hoại diệt*”  
 Đều là *thường* sự thiệt không sai,  
 Vì *niệm niệm* sanh ra hoài  
 Nên không thể nói cho đây là *thường*,  
**Đại Niết Bàn** con đường tốt bậc  
 Nay có thể diệt dứt *khổ* ương,  
 Nên được gọi là *Chơn thường*.  
 Các *pháp trần huyễn* như sương đầu cành.  
*Thiện nam tử* ! Hiểu rành mọi lẽ  
**Đại Niết Bàn** chắc sẽ *viên thành*.  
 Pháp *hữu lậu* lúc chưa sanh  
 Nhưng trước đã có *tánh sanh* sẵn rồi,  
 Thế nên sanh gặp thời sanh được  
 Và cứ thế lần lượt sanh ra.  
 Pháp *vô lậu* sự thật là

Vốn không có tánh *sanh* ra bao giờ,  
 Thế nên sanh không có sanh được.  
 Ví như lửa có *tánh* sẵn sanh  
 Gặp *duyên* thì sẽ cháy nhanh.  
 Mắt có *tánh* thấy sẵn dành bên trong,  
 Gặp đủ *duyên* ắt hòng sẽ thấy,  
 Còn nếu không trở lại *vô minh*.

***Sanh pháp*** của các *Chúng sinh*  
 Cũng là như vậy, thấy nhìn sanh ra,  
 Do căn cứ *tánh* kia sẵn có ,  
 Nhưn đều do *nghiệp* tạo của mình,  
 Cha mẹ hòa hợp thuận tình  
 Thời là chắc chắn tạo sinh ra người.

**Lưu Ly Quang** đồng thời **Bồ Tát**  
 Có tám muôn bốn ngàn vị đây  
 Nghe xong pháp *Niết Bàn* này  
 Phóng thân cao vút giữa rày *hư không*  
 Độ bảy cây *Đa La* ước tính  
 Đồng cùng nhau cung kính chấp tay:

“**Thế Tôn !** Nhờ **Đức Như Lai**  
 Ân cần dạy bảo chỉ bày chơn kinh  
**Đại Niết Bàn** *quang minh* mới đặng  
*Ngộ* nghĩa nghe chỗ chẳng nghe đây,  
 Cũng làm cho các quý Ngài

**Bồ Tát** hiện diện tám muôn bốn ngàn  
 Hiểu rõ pháp hàm tàng sâu kín  
 Nghĩa chẳng sanh mà sanh .v.v...”

Bạch **Thế Tôn** ! *Đại Thánh nhân.*

Nay tôi đã dứt hết tâm nghi ngờ,

Nhưng trong hội hiện giờ có vị

Là **Bồ Tát Vô Úy** hiệu danh

Muốn thưa hỏi Đạo sự thành

Mong **Phật** cho phép đức lành rải ban.

**Phật** bảo Ngài **Vô Úy Bồ Tát**

“Thiện nam tử ! An lạc với lòng.

Bấy giờ, tùy ý của Ông

Hỏi qua, **Ta** sẽ hết lòng giải phân.”

Ngài **Vô Úy** tinh thần xán lạn

Cùng tám muôn bốn ngàn vị đây

Đều là **Bồ Tát** đức tài

Đồng tâm đứng dậy chấp tay bạch rằng:

“Thưa **Thế Tôn** ! Chúng nhân cõi thế

Phải thực hành hạnh *đạo nghiệp* gì ?

Để khi chung mạng hồi qui

Sanh cõi **Bất Động** hết thì khổ đau ?

**Bồ Tát** đó thế nào mà đặng

Đủ *trí huệ* minh mẫn định thiền,

Các công hạnh trọn như nguyện,

Có *oai đức* lớn, nghe liền hiểu mau ?”.

**Đức Thế Tôn !** Tối cao vô thượng

Lòng từ bi **Phật** xướng kệ rằng:

Chẳng hại mạng *chúng sanh*

Giữ gìn các cấm giới

Bẩm thọ *Pháp* của **Phật**

Thời sanh cõi **Bất Động**

Chẳng đoạt của người khác

Thường ban cho tất cả

Tạo chiêu đề *Tăng phùng*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Chẳng phạm vợ con người

Vợ nhà chẳng *phi thời*

Thí trì giới *ngọa cụ*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Chẳng vì mình hoặc người

Cầu lợi và khủng bố

Giữ lời chẳng *vọng ngữ*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Chớ phá *Thiện tri thức*

Xa lìa *quyến thuộc* ác

Thường nói lời *hòa hiệp*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Như các bậc **Bồ Tát**

Thường lia lời *ác khẩu*

Nói ra người thích nghe

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nhẫn đến lúc giỡn cười

Chẳng nói lời *phi thời*

Luôn giữ gìn *Chánh Pháp*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Thấy người đặng *lợi dưỡng*

Thường sanh lòng vui mừng

Chẳng sanh lòng tậ đố

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Chẳng não hại *chúng sanh*

Thường sanh lòng *từ bi*

Chẳng làm phương tiện ác

Thời sanh cõi **Bất Động**.

*Tà kiến* bác *bố thí*

Không cha mẹ, *khứ lai*

Chẳng có *tà kiến* ấy

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Đường xa làm giếng tốt

Trồng rừng rậm cây trái  
Thường *thí* người *khất thực*  
Thời sanh cõi **Bất Động**.

Đối với **Phật, Pháp, Tăng**  
Cúng một đèn, một hương  
Nhấn đến dựng một hoa  
Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nếu vì cố sợ sệt  
*Lợi dưỡng* cùng *phước đức*  
Chép một *kệ* kinh này  
Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nếu vì cầu phước lợi  
Được ở trong một ngày  
Đọc tụng *kinh điển* này  
Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nếu vì *Đạo* vô thượng  
Trong một ngày, một đêm  
*Thọ trì Bát Quan Trai*  
Thời sanh cõi **Bất Động**.

Chẳng cùng người phạm tội  
Người hủy báng *Đại thừa*  
Đồng ở chung một chỗ

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nếu *thí* cho người bệnh

Nhẫn đến một trái cây

Vui mừng mà sẵn sóc

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Chẳng lạm dùng của *Tăng*

Khéo giữ vật của **Phật**

Tô quét chỗ **Phật**, *Tăng*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Tạo tượng và tháp **Phật**

Chừng bằng ngón tay cái

Thường sanh lòng vui mừng

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nếu vì *kinh điển* này

Đem thân cùng của cải

*Cúng dường* người *thuyết pháp*

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Nếu nghe và biên chép

*Thọ trì* cùng đọc tụng

*Tặng* bí mật của **Phật**

Thời sanh cõi **Bất Động**.

Bấy giờ, Ngài **Vô Úy Bồ Tát** !

Bạch **Phật** rằng: “Đã đạt toại nguyên.

Những lời giáo huấn nhủ khuyên

**Thế Tôn** dạy bảo tôi liền *ngộ* ra,

Đủ công hạnh khi ta *viên mãn*

Cõi **Bát Động** sẽ đặng *vãng sanh*.

**Thế Tôn ! Cao Quý Đức Vương**

**Bồ Tát** *bi nguyện* xót thương muôn loài

Trước có chỗ trình bày thưa hỏi

Vì làm lợi cho cõi nơn gian

Mong ơn **Phật Pháp** rưới ban

Trời, người, *bát bộ* hân hoan vui mừng.”

**Đức Phật** bảo:

Ngài **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát**:

“Thật lành thay ! Ông thật lành thay !

Thiện nam tử ! Hãy nghe đây.

**Ta** vì Ông hỏi giảng bày nghĩa trên.

Do có sự *nhơn duyên* tạo tác

Nên chưa đến chẳng đến đó mà,

Vì có *nhơn duyên* sâu xa

Chẳng đến mà đến thật là lành *duyên*,

Do vì có *nhơn duyên* nên đến

Mà chẳng đến sẽ giải sau đây.

Vì có *nhơn duyên* tạo gây



Nên đến mà đến hiểu ngay chủ đề.”

- Thiện nam tử ! Xét về chẳng đến

Chính gọi là **Đại Bát Niết Bàn**.

Hàng *phàm phu* cõi thế gian

Chưa đến do bởi mê man *dục trần*,

Lòng *ngu si*, hận sân, tật xấu,

Chẳng trong sạch thân, khẩu của mình,

Vật *bất tịnh* cất giữ gìn,

Lãnh thọ *lợi dưỡng* chúng sinh *cúng dường*,

Phạm tội trọng xem thường *sám hối*,

Hủy báng kinh tội lỗi sâu dày,

Làm hạng *nhứt xiển đề* này

Tạo tội *ngũ nghịch* không ngày ăn năn.

Do nghĩa trên vừa phân cận kề

Nên chưa đến chẳng đến đó mà.

Chẳng đến cũng được gọi là

Chẳng đến nơi **Đại Niết Bàn Như Lai**.

- Do nghĩa gì mà nay được đến ?

Vì dứt hẳn lưu luyện trần ni,

*Tham dục, sân hận, ngu si*,

Tội của thân, khẩu đoạn ly diệt trừ,

Chẳng cất chứa những đồ *bất tịnh*,

Chẳng phạm vào các tội trọng, khinh,

Chẳng hủy báng *Đại thừa kinh*  
 Chẳng làm hạng *nhứt xiển đề* xấu xa,  
 Chẳng tạo tội đó là *ngũ nghịch*,  
 Trừ *si mê*, sáng suốt tâm ta.  
 Do nghĩa này nên gọi là  
 Chẳng đến mà đến nay **Ta** giải bày.  
*Tu Đà Hoàn* bực này thường trải  
 Tám muôn kiếp đến **Đại Niết Bàn**,  
 Bực chứng quả *Tư Đà Hàm*  
 Thời sáu muôn kiếp **Niết Bàn** đến nơi.  
*A Na Hàm* chứng thời quả vậy  
 Bốn muôn kiếp đến **Đại Niết Bàn**.  
*A La Hán* chứng đạo vàng  
 Qua hai muôn kiếp **Niết Bàn** đến nơi.  
**Bích Chi Phật** qua mười ngàn kiếp  
 Thì sẽ đến vào **Đại Niết Bàn**.  
 Do nghĩa này quyết định rằng  
 Chẳng đến mà đến cân phân rõ ràng.  
 “Đến” gọi là *hai mươi lăm cõi*  
 Nói chung hết muôn loại *chúng sinh*  
 Đều bị *phiền não* hoành hành,  
*Vô minh* che đậy lòng lành chướng ngại  
 Dường như bánh xe lăn tội độ  
 Đây gọi là đến chỗ tối tăm.

**Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn**

Đã lia dứt hẳn *dục trần* ôm mang  
 Nên gọi là hoàn toàn chẳng đến.  
*Hai mươi lăm cõi* chuyển rời xa,  
 Nhưng vì *hóa độ* Ta bà  
*Chúng sanh* muôn loại hiện ra tướng người.  
 Tâm các vị không hề quyến luyến  
 Nên cũng gọi là đến nghĩa này.  
 Đến cũng chính là đến đây  
*Hai mươi lăm cõi* vẫn xoay không ngừng,  
 Hàng *phàm phu* cõi trần tất cả  
*Tu Đà Hoàn* hay *A Na Hàm*  
 Còn *phiên não*, còn lòng *tham*  
 Nên đến mà đến cầm giam tâm đời.

- Thiện nam tử ! Như lời vừa giải  
 Nghe chỗ chẳng nghe lại được nghe.

Có người chẳng nghe mà nghe,  
 Chẳng nghe mà lại chẳng nghe được gì.  
 Nghe mà chẳng nghe vì chẳng hiểu,  
 Nghe mà nghe viên liễu rõ ràng.

Chẳng nghe là **Đại Niết Bàn**  
 Vì đó chẳng phải thế gian *hữu tình*,  
 Vì chẳng phải âm thanh sắc tướng,

Vì chẳng thể nói được bày ra.

- Thế nào là đặng nghe qua ?

Ông mau tịnh lóng nghe **Ta** giải bày.

“Vì đặng nghe danh từ: *Thường, lạc,*

Hay *ngã, tịnh* thấu đạt hiểu ra,

Do nghĩa này nên gọi là

Chẳng nghe mà lại đặng nghe không lường”.

Ngài **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát**

“Bạch **Thế Tôn** ! Như **Phật** nói là :

**Đại Niết Bàn** của **Phật Đà**

Chẳng thể nào đặng nghe qua một lần,

Sao **Phật** lại nói rằng: *Thường, lạc,*

Hay *ngã, tịnh* nghe đặng chỗ nghe.

Vì người đoạn dứt lòng *mê*

*Niết Bàn* chứng đắc **Bồ đề** giác viên,

Nếu chưa diệt não phiền *ngũ trước*

Đây gọi là chẳng được hoàn toàn.

Do nghĩa này tánh *Niết Bàn*

Trước không nay có rõ ràng chẳng sai.

*Pháp* thế gian đổi thay cũng vậy,

Trước là không nay có *vô thường*.

Ví như bình, bồn, hoa, gương ...

Trước không nay có, có hoàn lại không,

Nên gọi là *vô thường* đời đời.  
**Niết Bàn** chẳng có khác gì chẳng,  
Sao **Thế Tôn** lại nói rằng:  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* pháp chân thật này.”  
Bạch **Thế Tôn** ! Tôi đây *quán sát*.  
Phàm trang nghiêm mà đạt *Niết Bàn*  
Đồng *vô thường* pháp thế gian,  
*Niết Bàn* cũng vậy hợp tan *vô thường*.  
Những gì là trang nghiêm thành được  
*Quả Niết Bàn* xin lược dưới đây:  
*Sáu pháp Ba-la-mật* này,  
*Ba mươi bảy phẩm đạo* rày trợ duyên,  
*Bốn đại tâm phước* điền vô lượng,  
*Lục niệm xứ*, quán tướng thấy ra  
Xương trắng *A Na Ba Na*,  
Phá tích *sáu đại* đều là liễu viên,  
Do những pháp trang nghiêm như vậy  
Mà thành tựu được **Đại Niết Bàn**,  
Nên là *vô thường* hoàn toàn  
Trước không nay có thế gian pháp này.  
**Thế Tôn** ! Phàm những gì là có  
Đều *vô thường* nghĩa đó không sai.  
Nếu *Niết Bàn* có hiện bày  
Lẽ ra nên gọi nghĩa đây *vô thường*.

Ngày trước tại giảng đường chúng hội  
*Kinh A Hàm*, **Phật** nói thuyết rằng:  
 Hàng *Nhị thừa* chúng *Thanh Văn*  
 Nhân đến **Chư Phật** có chân *Niết Bàn*,  
 Do nghĩa này hoàn toàn rất đúng  
 Là *vô thường* nghĩa cũng chẳng sai.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Lại như vậy,  
*Pháp* có thể thấy gọi đây *vô thường*.  
 Như ngày trước giảng đường **Phật** thuyết:  
 Người nào thấy thấu biết *Niết Bàn*  
 Mọi *phiền não* đặng phá tan  
 Vệt làn mây áng trắng vàng hiện ra.  
 Ví *hư không* bao la rộng lớn  
 Chẳng bao giờ có chướng ngại ngăn  
 Nên gọi đó là *thường* chân  
 Không còn *vọng chấp* ngã nhân, chánh tà.  
 Giả sử *Niết Bàn* là *thường* mãi ...  
 Trong *chúng sanh* sao lại có người  
 Chẳng được, người được *chứng* thời,  
 Người chẳng nghe thấy, có người nghe qua .  
 Nên *Niết Bàn* không là *bình đẳng*,  
 Đáng lẽ ra thiệt chẳng là *thường*.  
 Ví như trăm người lo lường  
 Kẻ thù có một, chung đường tính toán,

Nếu giết được kẻ gian độc ác  
 Thời nhiều người an lạc hân hoan.  
 Giả sử nếu như *Niết Bàn*  
 Là pháp *bình đẳng* bố ban cho đời,  
 Một người được, nhiều người cũng được,  
 Nói chung là lần lượt từng loài,  
 Một người dứt *kiết sử* đây  
 Mọi người cùng dứt không ai khổ sầu,  
 Nếu chẳng vậy cơ sao **Phật** nói  
 Pháp *Niết Bàn* lại gọi là *thường*.  
 Như có người luôn *cúng dường*  
 Tôn trọng *tán thán* Quốc vương nước nhà,  
 Hay Phụ mẫu hoặc là Sư trưởng  
 Thì dâng nhiều *lợi dưỡng* thọ trường,  
 Đây không thể gọi là *thường*  
*Niết Bàn* cũng vậy suy lường khác chi.  
 Như trong *Kinh A Hàm* **Phật** dạy  
**Đức Thế Tôn** nói với **A Nan**:  
 Người nào cung kính *Niết Bàn*  
 Thời dứt *kiết sử* thọ an miên trường,  
 Sự hưởng lạc khôn lường khó nói  
 Do đây nên chẳng gọi là *thường*.  
**Thế Tôn** ! Nếu trong *Niết Bàn*  
 Có danh từ gọi rõ ràng vừa qua

Nào *thường*, *lạc* nào là *ngã*, *tịnh*  
 Thời chẳng nên *quyết định* là *thường*.  
 Như không có, khó phô trương  
 Sao lại có thể nói *thường* được chẳng ?  
**Phật** bảo Ngài **Đức Vương Cao Quý**  
 Ông lóng nghe xét kỹ lời **Ta**  
 Thể **Niết Bàn** chẳng phải là  
 Trước không nay có suy ra hiểu lầm.  
 Nếu *Niết Bàn* trước không nay có  
 Thì chẳng phải *vô lậu*, *vô vi*.  
 Pháp thường trụ *Chánh Biến tri*  
 Nay đâu có **Phật** hay không **Phật Đà**  
*Tánh tướng* vốn vẫn là *thường trụ*.  
 Do *chúng sanh* tích tụ não phiền  
 Chẳng thấy *Niết Bàn* liễu viên  
 Cho là không có mặc nhiên cố lý.  
 Đại **Bồ Tát** tu trì giới, *định*  
*Đắc* chơn tâm thanh tịnh huệ quang,  
 Diệt xong *phiền não* hoàn toàn  
 Bèn đặng thấy rõ *Niết Bàn* **Như Lai**,  
 Ông *quán sát* rõ ràng đầy đủ  
*Niết Bàn* pháp *thường trụ* không hai,  
 Chẳng phải không, có, trước, nay  
 Nên gọi *thường trụ* vượt ngoài có, không.



Như giếng nước ở trong nhà tối  
 Dưới có các bửu bối ngọc châu  
 Người nhà cũng biết mặc dầu  
 Nhưng vì tối quá không sao thấy nhìn.  
 Kẻ có trí tự tin thấp đuối  
 Soi dưới giếng thấy được kho tàng  
 Người trí chẳng hề nghĩ rằng  
 Trước không nay có biệt phân làm gì,  
 Giếng và châu đồng qui một chỗ,  
 Miễn đặt châu thoát khỏi cơ hàn.  
 Cũng vậy, *bản thể Niết Bàn*  
 Trước vốn tự có hoàn toàn không sai,  
 Chẳng phải là hôm nay mới có,  
 Vì *phiền não tâm nọ vô minh*  
 Nên *chúng sanh* chẳng thấy nhìn  
 Cho là không có lờn khinh pháp mầu.  
**Đức Thế Tôn** trí sâu vô hạn  
 Thắp đèn *huệ* soi sáng thế gian  
 Cho **Bồ Tát** thấy *Niết Bàn*  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* mở mang sáng ngời.  
 Do đây nếu là người có trí  
 Chẳng nên nói *quả vị Niết Bàn*  
 Trước không nay có *vô thường*  
 Muôn đời lạc bước vào đường gai chông.

*Thiện nam tử !* Như Ông vừa nói  
Do trang nghiêm đến cõi *Niết Bàn*  
Lẽ ra vô thường thế gian,  
Nghĩa này không đúng vôi vàng *chấp* mang.  
Vì *thể* của *Niết Bàn* vốn thật  
Chẳng phải sanh, chẳng xuất, nhập ư,  
Chẳng phải thiệt, chẳng phải hư,  
Chẳng phải tạo tác do người làm ra,  
Chẳng *hữu vi*, chẳng là *hữu lậu*,  
Chẳng phải nghe, chẳng phải thấy nhìn,  
Chẳng phải *đọa* chốn ngục hình,  
Chẳng phải chết giống *Chúng sinh* loài người,  
Chẳng phải là *tướng* thời dị biệt,  
Chẳng *tướng* đồng *sanh diệt*, bệnh, già,  
Chẳng phải qua lại, lại qua,  
Chẳng phải quá khứ hay là *vị lai*,  
Chẳng hiện tại, thân này sở thích,  
Chẳng phải nhiều hay ít lường cân,  
Chẳng phải dài, ngắn đo phân,  
Chẳng phải tròn, méo; Chẳng chân, tục mà,  
Chẳng phải có *tướng* và không *tướng*,  
Chẳng phải *Danh* và *Sắc* hợp hòa,  
Chẳng phải *nhơn quả* sanh ra,  
Chẳng *ngã*, *ngã sở* cái ta biện bày.

Do những nghĩa trên đây vừa nói  
Nên *Niết Bàn* được gọi là *thường*.  
Không biến đổi, không hoại tan  
Bền chắc như thể *kim cang* tạo thành.  
Phải *tu tập* pháp lành thâm nhiếp  
Trong vô vàn muôn kiếp trải qua  
Để tự trang nghiêm tâm ta  
Rồi mới thấy biết sâu xa **Niết Bàn**.  
Ví như đất lớp lan dày đặc,  
Có mạch nước trong mát ngọt ngào,  
*Chúng sanh* thiển cận làm sao  
Mà nhìn thấy rõ đặng nào nước trong,  
Người trí biết quyết lòng gắng sức  
Ra công đào thấy mạch nước trào.  
**Niết Bàn** như đất dày sâu  
Hàm tàng ẩn kín trùm bao rộng dày.  
Như người mù bị mây che khuất  
Chẳng thấy nhìn ánh sáng mặt trời,  
Phải nhờ lương y trị thời  
Hầu mới thấy đặng cõi đời đẹp bao.  
Mặt trời chiếu lúc nào cũng tỏ  
Chẳng trước không, nay có phô bày.  
**Niết Bàn** cũng như vậy rày  
Từ trước đã có *pháp* này thường khai,

Chẳng phải đến ngày nay mới có,  
Ông hãy nên xét rõ kẻ lầm.

Như người tội bị giam cầm  
Một năm hay đến mười năm tù đày  
Khi mãn hạn người này được thả,  
Trở về gia thấy cả mẹ cha,  
Anh em, vợ con, cửa nhà,  
**Niết Bàn** cũng vậy, không là khác đây.  
Thiện nam tử ! Ông nay vấn đáp.  
Vì *nhơn duyên* nên pháp **Niết Bàn**

Lẽ ra phải gọi *vô thường*  
Nghĩa này chẳng đúng gạn lường có sai.  
Thiện nam tử ! **Như Lai** nói rõ  
“Xét về *nhơn* thì có đến năm :

Một là *sinh nhơn*,  
Hai là *hòa hiệp nhơn*,  
Ba là *trụ nhơn*,  
Bốn là *tăng trưởng nhơn*,  
Năm là ***viễn nhơn***.

- (1) *Sanh nhơn* chính là *nghiệp phiền não*  
Như hạt giống cây cỏ mọc sanh.
- (2) *Hòa hiệp nhơn* phải hiểu rành  
Pháp lành *hòa hiệp* tâm lành chung nhau.

Pháp vô ký trước sau tương ứng  
Cùng với tâm vô ký hiệp hòa.

- (3) *Trụ như* như thể nóc nhà  
Dưới có chún cột mới là bền lâu,  
Như sông núi, thông hào, cây cối  
Như mặt đất nên mới thọ dài,  
Cũng vậy, nhờ *tứ đại* đây  
Như đó sanh chúng muôn loài có thân.
- (4) *Tăng trưởng như* nhờ ăn, nhờ uống,  
Dụng vật chất nuôi dưỡng mạng sanh,  
Làm cho mọi loài lớn nhanh  
Nói chung tất cả *chúng sanh* trên đời.  
Ví như lửa không người đốt cháy,  
Chim chẳng ăn hạt giống cỏ cây  
Tức nhiên tăng trưởng đậm dày  
Đơm bông kết quả đầy sai ruộng đồng.  
Như *Sa môn* mê lòng, hết dốt  
Nhờ thầy lành, bạn tốt nhủ khuyên  
Mà đặng tăng trưởng *phước điền*  
Tương lai *đắc đạo* Đại nguyên thành công.  
Nhờ cha mẹ mà con tăng trưởng  
Nào bảo bọc, nuôi dưỡng, dạy răn.
- (5) *Viễn như*, như như *Chú thân*

Ma *quỷ* chẳng hại đến thân mạng mình,  
 Độc chẳng trúng làm sinh mạng thác,  
 Nhờ vua hiền an lạc quốc dân,  
 Như hạt nường đất mọc mầm,  
*Sữa* thành *tô*, *thục* do công của người.  
 Như ánh sáng mặt trời chiếu tỏ  
 Thấy màu sắc xanh, đỏ, trắng, vàng  
 Làm *viễn nhơn* cho nhãn quang,  
 Tinh huyết cha mẹ thai mang mọi loài.  
 Như thời tiết vùn xoay mưa nắng ...  
 Đều gọi là *viễn nhơn* hoàn toàn.  
 Thiện nam tử ! **Thế Niết Bàn**  
 Chẳng phải *nhơn* đó hình thành sanh ra.  
 Sao Ông lại nghĩ ra phức tạp  
 Cho Niết Bàn là pháp *vô thường* ?  
 Lại cũng có hai thứ *nhơn*:  
*Tác nhơn* là một, hai là *liễu nhơn*.  
 Như khí cụ thông thường người thợ  
 Để hành nghề gọi đó *tác nhơn*,  
 Như gương, đèn đuốc .v.v...  
 Chiếu soi mọi vật gọi rằng *liễu nhơn*.  
 Thiện nam tử ! Pháp *thường trụ* mãi  
**Đại Niết Bàn** *tự tại* xưa nay  
 Chẳng do *tác nhơn* có đây,

Chỉ do thường chiếu chỉ bày *liễu nhờn*.

*Ba mươi bảy pháp phần trợ đạo*

Và *sáu pháp Ba la mật* này

Gọi là *liễu nhờn* không sai.

*Bố thí* được gọi nhờn đây **Niết Bàn**,

Chẳng phải nhờn hoàn toàn chơn thật

**Đại Niết Bàn** của **Chư Phật Đà**.

*Đàn Ba-la mật* gọi là

Làm nhờn của **Đại Niết Bàn** siêu thắng.

*Ba mươi bảy phẩm phần trợ đạo*

Mới chỉ là nhờn của **Niết Bàn**

Chẳng phải nhờn **Đại Niết Bàn**

Vì sao ? **Phật** sẽ vệt tan mây mù.

Vô lượng số pháp tu trợ đạo

Mới được gọi nhờn **Đại Niết Bàn**.”

**Cao Quý Đức Vương** ngỡ ngàng !

Vì chưa thấu rõ lời vàng **Như Lai**.

**Bồ Tát** liền chấp tay lễ **Phật**:

“**Bạch Thế Tôn** ! Sự thật thế nào !

Lắm người *bố thí* dường bao

Không tiếc thân mạng, tiêu hao cửa nhà,

Chẳng được gọi *Đàn Ba la mật*

Tại vì sao ? Mong **Phật** giải bày.

*Bố thí* cách nào được đây

*Đàn Ba la mật, Phật* bày chỉ qua,  
 Nhẫn đến *Bát Nhã Ba la mật*,  
 Là **Niết Bàn** và **Đại Niết Bàn** ?”.

**Phật** bảo: “**Cao Quý Đức Vương**  
 Là Đại **Bồ Tát** phải thường chuyên tu  
 Hành *Đại thừa* công phu *Phương Đẳng*  
**Đại Niết Bàn** thù thắng không hai,

Chẳng nghe *bố thí* ở đây,  
 Chẳng thấy *bố thí* tướng này rời xa,  
 Chẳng nghe, thấy *Đàn Ba la mật*,  
 Chẳng thấy nghe trí huệ của mình,  
 Nhẫn đến **Bát Nhã tâm kinh**

*Ba la đa mật* nghe nhìn tính toan,  
 Chẳng nghe thấy **Niết Bàn** và *chấp*  
**Đại Niết Bàn** cao, thấp, đúng, sai.

Bậc Đại **Bồ Tát** trí tài  
 Một lòng tu **Đại Niết Bàn Như Lai**,  
 Biết và thấy rõ ngay pháp giới,  
 Hiểu rành rẽ thật tướng sâu xa,  
 Không có các *tướng* hiệp hòa,  
 Hay tướng *tu đặc*, tướng là *giác tri*,  
*Chứng* đặng tướng vô vi, vô lậu,  
 Tướng vô tác, tướng hảo *quang minh*,  
 Tướng *huyễn hóa*, tướng *chúng sinh*,



Hoặc tướng ánh nắng bình minh mặt trời,  
 Tướng *hư không* cao vời trống rỗng,  
 Còn *Thát Bà* tướng vọng chẳng bền.

**Bồ Tát** thấy những tướng trên  
 Như vậy tâm chẳng nào phiền sanh ra,  
*Tham, sân, si* đều là diệt tận,  
 Cũng chẳng nghe cũng chẳng thấy qua.

Đó là **Bồ Tát** *Ma ha*

An trụ thật tướng sâu xa khó lường.

Đại **Bồ Tát** trí thường suy nghĩ

Tự biết là *bố thí* như vậy ...

Là *Đàn Ba la mật* đây

Nhấn đến *Bát Nhã Ba la mật* này.

Đây là nhưn **Niết Bàn** hiện tại,

Đây là quả của **Đại Niết Bàn**.

Hỡi Ngài **Cao Quý Đức Vương** !

**Bồ Tát** ghi nhớ tận tường lời **Ta**.

- Như thế nào cho là *bố thí*

Chẳng phải *Đàn Ba la mật* đây ?

Như thấy có người ăn mày

Cầu xin rồi mới đem tài vật ban,

Đây gọi là thế gian *bố thí*

Chẳng phải *Đàn Ba la mật* đa.

Như không có người xin ta  
 Tâm tự *thí* xả mới là đức cao  
 Đáng được gọi *Đàn Ba la mật*  
*Bố thí* này là *xuất thế gian*.  
 Nếu *bố thí* còn tính toan,  
 Chỗ nào nên *thí*, chọn bàn thời gian,  
 Chẳng phải là *Đàn Ba la mật*  
 Chưa có đúng chơn thật pháp lành.  
 Nếu *bố thí* thường thật hành  
*Đàn Ba la mật* đức thành rộng sâu.  
 Trước *bố thí* rồi sau hối hận  
 Chẳng phải *Đàn Ba la mật* đây.  
*Bố thí* với lòng vui thay !  
 Không còn sợ chết thân này của ta.  
 Là *bố thí* *Đàn Ba la mật*  
 Đây làm như quả **Phật** tương lai.  
 Đại **Bồ Tát** đối tiền tài  
 Có bốn quan niệm hằng ngày bất an:  
*Một*, lo sợ vua, quan thu tô.  
*Hai* là bị cướp trộm tấn công.  
*Ba* là nước lụt bão dông.  
*Bốn* là lửa cháy tay không còn gì.  
 Do ý thức *ngộ tri* thời thế  
 Nên *bố thí* cho kẻ cơ bần,

Giúp người đau đói thiết cần  
 Chia cơm sẻ áo dành phần thuốc thang  
 Đây gọi là *Đàn Ba la mật*  
 Cũng là nhưn Quả **Phật** tương lai.  
 Nếu vì kinh sợ họa tai,  
 Tiếng tăm, lợi lộc, cầu may, chúc quỳên,  
 Vì gia pháp tương truyền *bố thí*,  
 Vì cầu hưởng *quả vị* cõi trời,  
 Vì *kiêu mạn* ta hơn người,  
 Vì cầu báo đáp để đời trả ân,  
 Vì bà con thân bằng quyến thuộc,  
*Thí* với lòng bắt buộc không vui.  
*Bố thí* như trên suốt đời  
 Khác nào buôn bán kiếm lời mà thôi.  
 Như trồng cây trồng thời lợi quả,  
 Được bóng mát, được cả gỗ cây.  
 Nếu người *tu hành* hiện nay  
*Bố thí* như vậy cũng hoài uổng công,  
*Ba la mật* khó mong thành tựu,  
 Muốn quả thơm hội đủ *duyên* lành.  
 Bạc **Đại Bồ Tát** *tu hành*  
 Ý theo *Phương Đẳng Niết Bàn Như Lai*.  
 Chẳng thấy người, ta đây *bố thí*,  
 Chẳng thấy kẻ lãnh thọ vật tài,

Chẳng thấy thời tiết đổi thay,  
 Mà cũng chẳng thấy có đây *phước điền*,  
 Hay chẳng phải *phước điền* gieo tạo,  
 Cũng chẳng thấy *Quả báo*, *nhơn duyên*,  
 Chẳng trọng của cải bạc tiền,  
*Phân biệt* người nhận là hiền hay ngu,  
 Chẳng thấy vật cho dù nhiều, ít  
*Tịnh*, *bất tịnh* có thích hay không,  
 Tự thấy mình, người cùng đồng  
 Vì Pháp *thường trụ* giác lòng *thí ban*,  
 Chỉ vì lợi thế gian muôn loại  
 Mà thật hành *nguyện* mãi không quên,  
 Vì dứt tất cả não phiền  
 Cho *chúng sanh* được gieo *duyên* Pháp lành,  
 Nếu *bố thí* không sanh câu chấp,  
*Đàn Ba la mật* chắc thành công.  
 Như người rớt xuống biển sông  
 Ôm được thầy chết thoát vòng nguy nan.  
**Bồ Tát** tu *Niết Bàn Phương Đẳng*  
 Hành *bố thí* tâm chẳng chấp câu  
 Cũng như người rớt biển sâu  
 Vớ được thầy chết lội vào bờ mau.  
 Như người bị giam vào ngục thất,  
 Cửa nẻo đều đóng chặt then cài,

Chỉ còn lỗ cầu xí này  
Bèn chui nơi đó ra ngoài thông dong,  
Đại **Bồ Tát** cũng không ngoại lệ  
*Tu hành* theo **Kinh Đại Niết Bàn**  
Lúc thật hành *bố thí* ban  
Như người kia vậy nguy nan chẳng màng.  
Ví có người cao sang phú quý  
Bỗng một hôm nhà bị tai ương,  
Không có chỗ trú tựa nương,  
Suy đi nghĩ lại cùng đường thiết tha,  
Đến nương nhờ *Chiên Đà La* vậy,  
Tâm không còn *chấp* thấy hèn, sang.  
**Bồ Tát** tu **Đại Niết Bàn**  
Thật hành *bố thí* gian nan há màng.  
Cũng ví như người đang bệnh nặng  
Lòng muốn cho thân đặng mau lành  
Dầu uống chất thuốc hôi tanh  
Miễn sao hết bệnh cam đành ngại chi.  
Đại **Bồ Tát** thực thi *bố thí*  
Cũng như vậy, chẳng thấy khác hơn.  
Như *Bà la môn* gặp cơn  
Mất mùa đói khát cùn đường thoát thân,  
Vì mạng sống nên ăn thịt chó  
Để vượt qua cửa ngõ tử thân.

## Đại Bồ Tát tu Niết Bàn

*Tùy cơ* quyền dụng đoái màng thị phi.

Thiện nam tử ! Khắc ghi lời dạy,

Những việc trên trong **Đại Niết Bàn**

Khó nói hết, thật vô vàn

Chẳng nghe nay lại hoàn toàn được nghe.

*Giới luật, Thi La Ba la mật*

Nhẫn cho đến *Bát Nhã* cùng là

*Bát Nhã Ba la mật đa*

**Phật** đã giảng trong *Tạp Hoa Kinh* này.

Thiện nam tử ! **Như Lai** thuyết giải.

Là **Bồ Tát tu Đại Niết Bàn**.

Chẳng nghe mà nghe rõ ràng

Mong sao muôn loại mở mang *trí* mình.

Trong *mười hai bộ kinh* **Phật** thuyết

Nghĩa thâm thúy *siêu việt huyền cơ*.

Trước đây chẳng nghe bao giờ,

Nay nghe như thể mắt mờ sáng ra.

Dầu trước có nghe qua chưa *ngộ*,

Vì chỉ nghe *đanh tỵ* phô bày.

Nay nhưn **Kinh Niết Bàn** này

Được nghe nghĩa lý sâu dày uyên thâm.

Hàng *Nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác*

Chỉ nghe qua thấu đạt riêng mình,

Danh tự *mười hai bộ kinh*  
 Mà chẳng nghe nghĩa chơn minh kinh này.  
 Nay được nghe đủ đầy lý lẽ,  
 Đây gọi là chẳng nghe mà nghe.  
 Trong tất cả Kinh *Thanh Văn*,  
 Hay Kinh *Duyên Giác* có phần hẹp hơn,  
 Chẳng nghe Đấng *Pháp Vương* quyết định  
 Có *thường, lạc, ngã, tịnh* pháp này,  
 Chẳng rớt ráo *nhập diệt* đây,  
 Tánh chất có một, đức dày rộng sâu,  
*Tam Bảo* và nhiệm mầu **Phật tánh**  
 Không có *tướng* giả, thật khác sai,  
 Dầu người phạm tội trọng đây  
 Hủy báng *kinh điển* chê bai *Đại thừa*,  
 Tội *ngũ nghịch* khó trừ hết đặng,  
*Nhứt xiển đề* tâm chẳng sửa trau,  
 Nhưng **Phật tánh** có như nhau  
 Không hề hư hoại dù vào ngục gông.  
 Nhờ kinh này hiểu thông nghĩa tận  
 Chẳng nghe mà nay đặng nghe qua.  
**Cao Quý Bồ Tát Ma Ha !**  
 Lời **Phật** vừa nói sâu xa vô cùng.  
 “*Nhứt xiển đề* nói chung vạn vật ...  
**Thế Tôn** nói có **Phật tánh** đây.

Tại sao những hạng người này  
 Vào chốn *địa ngục* đọa đầy khổ ư ?”  
 Bạch **Thế Tôn** ! Giả như bọn họ  
**Phật tánh** này đồng có chẳng hai,  
 Sao **Thế Tôn** ngày hôm nay  
 Tuyên bố trước chúng hạng này ác tâm  
 Điều không có *thường, lạc, ngã, tịnh*  
 Mong **Như Lai** nói rõ nghĩa này.  
 Nếu dứt tuyệt căn lành đây  
*Nhứt xiển đề* đó không sai hề nào,  
 Căn lành dứt tại sao **Phật tánh**  
 Chẳng dứt theo trái lại thường còn ?  
 Nếu **Phật tánh** dứt tiêu mòn  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* cũng không khác gì ?  
 Nếu **Phật tánh** duy trì chẳng mất  
 Sao lại gọi là *nhứt xiển đề* ?  
 Bạch **Thế Tôn** ! Vì *si mê*  
 Phạm vào *bốn tội nặng nề đọa sa*,  
*Quán sát* ra cũng là bất định,  
 Dầu hủy báng tôn kinh **Niết Bàn**,  
 Tạo tội *ngũ nghịch* ác gian,  
*Nhứt xiển đề* hạng hổ mang trong đời.  
 Nhưng xét ra cũng thời bất định,  
 Nếu *quyết định* tội tánh hạng này



Làm sao họ *giác ngộ* đây  
 Đặng đạo *vô thượng* **Như Lai Niết Bàn**.  
*Tu Đà Hoàn* đến hàng *Duyên Giác*  
 Đều bất định chẳng khác đó mà.  
 Vì nếu *quyết định* lẽ ra  
*Dự Lưu* quả ấy hay là *Bích Chi* ...  
 Chẳng thể chứng *vô vi* đạo đạt,  
 Quả *vô thượng Chánh giác* khó thành.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Những *Chúng sanh*  
 Phạm *bốn tội nặng* căn lành mất đi.  
 Nếu tội tánh không chi *quyết định*,  
 Thời *Dự Lưu* nhân đến *Bích Chi*  
 Cũng là chẳng *quyết định* thì.  
**Chư Phật** cũng vậy, có gì khác nhau.  
 Lại cũng chẳng trước sau *quyết định*.  
 Như thế thì *thể tánh* **Niết Bàn**  
 Cũng chẳng *quyết định* rõ ràng  
 Tất cả các pháp hoàn toàn như nhau.  
 Chẳng *quyết định* tại sao lại gọi  
*Nhứt xiển đề* tâm tối u mê.  
 Như nói trừ *Nhứt xiển đề*  
 Có thể thành đạo *Bồ đề* không sai.  
**Chư Phật** và **Như Lai Thiệ**n Thệ !  
 Lẽ ra cũng như thế khác nào,

Nhập *Niết Bàn* chẳng bao lâu  
 Cũng quay trở lại trần lao *Ta bà*.  
 Nếu như vậy thời là *bản thể*  
 Tánh *Niết Bàn* chẳng nhưt định nào.  
 Vì chẳng nhưt định có đâu  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* làm sao hiện bày.  
 Nay **Thế Tôn Như Lai** lại nói:  
*Nhứt xiển đề*, bốn loại *Chúng sanh*  
 Sẽ đặng *Niết Bàn* quả lành  
 Thoát ra *tam giới* đắc thành **Như Lai**.  
**Đức Phật** bảo: “Lành thay ! **Cao Quý**  
 Ông vì muốn lợi kỷ *Chúng sanh*  
 Lòng từ bi tánh đặng bình  
 Xót thương muôn loại *hữu tình hàm linh*.  
 Và cũng muốn tự mình sách tấn  
 Các **Bồ Tát** phát *Bồ đề tâm*.  
 Nên hỏi **Phật**, nghĩa *thậm thâm*,  
 Những điều *lợi ích* phước nhân *Sáu đường*.  
 Xưa Ông cũng đã từng gần bậc  
 Vô lượng số **Đức Phật** đã thành,  
 Quá khứ trông đủ căn lành,  
 Hàng phục yêu quái, độ sanh không lường,  
 Đưa họ đến con đường *giải thoát*,  
 Thông đạt *tạng* bí mật **Phật** truyền,

Từng đem những nghĩa như trên  
 Thưa hỏi **Chư Phật** vô biên *Hằng hà*.  
 Trong *tam giới* Ta bà cõi thế  
 Người hay trời cùng với *Sa môn*,  
*Bà la môn* hoặc *Phạm vương*,  
**Ta** đều không thấy so lường bằng Ông.  
 Có thể hỏi nghĩa thông như vậy,  
 Ông thành tâm nay hãy lắng nghe.  
 Thiện nam tử ! *Nhứt xiển đề*  
 Cũng chẳng nhứt định tánh mê còn hoài.  
 Vì nếu là **Ta** đây *quyết định*  
*Nhứt xiển đề* tâm tính si mê  
 Trọn không phát *tâm Bồ đề*  
*Vô thượng* đạo quả khó bề thành công.  
 Do vì bởi tánh không nhứt định  
 Nếu *ngộ* tu **Phật tánh** sẽ thành.  
 Như vừa rồi Ông hỏi rằng  
**Phật tánh** chẳng dứt do *nhân duyên* nào ?  
*Nhứt xiển đề* tại sao lại dứt  
 Đoạn căn lành đánh mất hiện nay ?”.  
 Thiện nam tử ! Lóng nghe đây  
 Căn lành xét kỹ có hai căn lành:  
 Trong và ngoài, là sanh hay hoại.  
 Còn **Phật tánh** chẳng phải cả hai,

Chẳng trong mà cũng chẳng ngoài  
 Nên chẳng diệt dứt, nghĩa này sâu xa.

Căn lành lại phân ra hai thứ:

*Hữu lậu* và *vô lậu* khác nhau.

**Phật tánh** không phải vậy nào  
 Không *vô*, không *hữu*, chẳng sao dứt lìa.

Căn lành lại phân chia hai loại

*Thường*, *vô thường* quán thấy tận tường.

**Phật tánh** chẳng phải là *thường*,  
 Mà cũng chẳng phải *vô thường* biến di.

Nếu là những thứ gì bị dứt

Thời trở lại lập tức nay mai.

Nếu là chẳng trở lại đây

Thời gọi chẳng dứt nghĩa này không sai.

Nếu dứt rồi còn quay trở lại

Thời nên gọi là *nhứt xiển đề*.

Kẻ phạm bốn tội nặng nề,

Hủy báng *kinh điển*, khinh chê *Đại thừa*,

Tạo *ngũ nghịch* chẳng trừ tội lỗi

Do lòng người u tối mê man

Nhưng chẳng *nhứt định* hoàn toàn.

Vì nếu *nhứt định* khổ than đời đời,

Thời những hạng loại người như vậy

Trọn chẳng hề *đặng* thấy đạo mâu.

Sắc cùng tướng sắc nương nhau,  
 Và *thinh, hương, vị, xúc* nào khác chi,  
*Sanh, vô minh, ám* và *nhập, giới,*  
*Hai mươi lăm cội,* bốn loài sanh,  
 Tất cả các pháp hiện hành  
 Không *tướng* nhất định, hiệp thành *sanh* ra.  
 Cũng ví dụ như nhà ảo thuật  
 Biến hóa ra đồ vật, bông hoa,  
 Xóm làng, thành ấp, cửa nhà,  
 Rừng cây, cầm thú hoặc là giếng, sông.  
 Có bọn trẻ lòng còn khờ dại  
 Cho là thật xem thấy vui cười.  
 Người *trí* biết chuyện dối hư  
 Ảo thuật che mắt con người mà thôi.  
 Hàng *phàm phu* trí thời chưa đạt  
 Bực *Bích Chi, Duyên Giác, Thanh Văn*  
 Đối với tất cả *pháp trần*  
*Chấp* tướng nhưt định có chân thực này.  
**Chư Phật và Như Lai, Bồ Tát**  
 Đối tất cả các *pháp trần* đây  
 Chẳng thấy *tướng* nhưt định này  
 Cho nên *giải thoát* ra ngoài thế gian.  
 Cũng ví như trời đang vào hạ  
 Thấy ánh nắng chiếu dọn sáng trong

Trẻ thơ cho là nước sông,  
 Người *trí* thấy biết chẳng hòng lầm sai,  
 Đó chỉ là do đây ánh nắng  
 Chiếu gợn làm làm mắt mọi người.

Tất cả *Chúng sanh* trong đời  
*Thanh Văn, Duyên Giác* cũng thời lầm to  
 Thấy các pháp *chấp* cho là thật.

Còn **Chư Phật, Bồ Tát** Ma Ha !

Chẳng thấy các pháp sanh ra  
 Có *tướng* như định chỉ là giai không.

Cũng ví như ở trong khe núi

Do có tiếng vang dội vọng ra

Trẻ thơ khi mới nghe qua

Cho là thiệt tiếng vì là chưa thông,

Người *trí* biết là không thật có

Chỉ có *tướng* tiếng dội gạt mình.

Tất cả *Chúng sanh hữu tình*,

*Thanh Văn, Duyên Giác* thấy nhìn chưa sâu,

Đối các pháp còn *câu sanh* chấp

Thấy có *tướng* nhất định đó mà.

**Chư Phật, Bồ Tát** nhìn xa

Hiểu rõ các pháp *hiệp hòa* do *duyên*,

Không có *tướng* kiên bền như định

Thấy là *tướng* bất định *vô thường*,

Tướng *không tịch*, tướng *niêm vương*,  
Tướng *luôn sanh diệt* gạt lờng thế gian.

Do nghĩa này nên hàng **Bồ Tát**  
Thấy các pháp là tướng *vô thường*.

Hỡi này **Cao Quý Đức Vương !**  
Cũng có *định tướng* *chơn thường* hiện ra,  
Chính là đức *thường, lạc, ngã, tịnh*  
Chỗ *tu hành* chứng **Đại Niết Bàn**.

Nên biết quả *Tu Đà Hoàn*  
Cũng chẳng *quyết định* rõ ràng *đặng* đâu,  
Vì là chẳng có nào *quyết định*  
Phải trải qua tám muôn kiếp *trần*  
*Đặng* đạo *vô thượng* toàn *chân*  
*Chánh đặng, Chánh giác* đặc phần **Như Lai**.

*Tu Đà Hàm* quả này cũng vậy  
Vì chẳng có *quyết định* chính *chân*,  
Trải qua sáu muôn kiếp *trần*  
*Đặng* đạo *vô thượng* quả phần **Như Lai**.

*A Na Hàm* quả này *dầu* chứng  
Cũng chẳng là *quyết định* được nào,  
Trải qua bốn mươi kiếp *sau*  
*Đặng* đạo *vô thượng* tối cao *viên thành*.  
*A La Hán* *vô sanh* chứng *đắc*  
Cũng chẳng là *quyết định* chính *mình*,

Trải qua hai muôn kiếp sinh  
 Đặng đạo *vô thượng* quang minh **Phật Đà**.  
 Quả *Duyên Giác* chẳng là *quyết định*  
 Phải *tu hành* mười ngàn kiếp qua,  
 Đặng đạo *vô thượng* sâu xa  
*Chánh đẳng Chánh giác* **Phật Đà Như Lai**.  
 Thiện nam tử ! Hôm nay **Phật** trụ  
 Ở trong rừng *Song thụ Ta la*  
 Tại Quốc thành *Câu thi Na*,  
*Thị hiện* nằm dựa giường tòa *Sư vương*  
 Và sắp nhập **Niết Bàn tịch diệt**  
 Làm *đệ tử Ta* thiết *tu hành*  
 Chưa *chứng* đặng quả *vô sanh*  
 U sầu, lo sợ khó thành đường tu,  
 Làm trời, người cũng như *Bát bộ ...*  
 Đang trần thiết dâng lễ *cúng dường*.  
 Khiến cho mọi người khẩn trương  
 Dùng ngàn bức vải vấn thân **Phật Đà**,  
 Nào vàng, bạc, ngọc ngà, châu báu  
 Làm quan tài chu đáo tinh tường,  
 Đựng đầy các thứ dầu thơm,  
 Chất những gỗ quý trầm hương hỏa đài.  
 Chỉ trừ hai thứ đây chẳng cháy:  
 Y lót mình, lớp vải vấn thân.



Vì *chúng sanh* nên chia phân  
*Xá Lợi* đầy đủ tám phần khác nhau.  
 Tất cả hàng *trí* cao *Thiền lữ*  
*Bậc Thanh Văn* đệ tử của **Ta**  
 Cho rằng **Thế Tôn** thật là  
**Niết Bàn** *nhập diệt* rời xa *Ta bà*.  
 Phải biết **Đức Phật Đà** cũng chẳng  
 Rốt ráo *quyết định* nhập *Niết Bàn*.  
 Vì **Đức Như Lai** hoàn toàn  
 Vốn là *thường trụ* mười phương vĩnh hằng.  
 Do nghĩa này hiểu rằng **Đức Phật**  
 Nhập *Niết Bàn* chẳng nhất định đây.  
 Ông nên biết **Đức Như Lai!**  
*Quyết định* chẳng phải các Ngài *Chư thiên*:  
 Một là *Thế gian Thiên*;  
 Hai là *Sanh Thiên*;  
 Ba là *Tịnh Thiên*;  
 Bốn là *Nghĩa Thiên*.  
*Thế gian Thiên*, lệ như các vị  
 Là vị vua cai trị Quốc gia.  
 Từ *Tứ Thiên Vương*, *Dạ Ma*  
 Đến *Phi Phi Tướng* cũng là *Sanh Thiên*.  
*Tu Đà Hoàn* hay *Bích Chi Phật*  
 Cũng gọi là những bậc *Tịnh Thiên*.

*Thập Trụ* **Bồ Tát** trở lên

Tất cả đều gọi *Nghĩa Thiên* chung đồng,  
 Vì có thể hiểu thông nghĩa lý  
 Của các pháp thâm thúy ngoài trong,  
 Chính là thấy hết nghĩa đồng  
 Của tất cả *pháp* chẳng hòng lầm sai.

Thiện nam tử ! **Như Lai** *Thiện Thệ*.  
 Chẳng phải là Đại Đế *Quốc Vương*,  
 Chẳng phải trời *Tứ Thiên Vương*,  
 Trời *Phi Phi Tưởng*, *Phạm Thiên* Ngọc Hoàng,  
 Chẳng phải *Tu Đà Hoàn* mới đắc,  
 Nhẫn đến *Bích Chi Phật* lành nhân,  
*Thập Trụ* **Bồ Tát** .v.v...

Những *quả vị* ấy đắc phần lâu xa.  
 Chẳng phải *Thiên* như là vừa nói,  
 Nhưng *Chúng sanh* vẫn gọi **Phật** thời  
*Thiên Trung Thiên* trời trong trời  
 Danh gọi như vậy đời đời không thay.  
 Cho nên **Phật** là *Thiên* chẳng phải,  
 Cũng chẳng phải là chẳng phải *Thiên*.  
 Chẳng phải là người thiếu *duyên*  
 Chẳng phải là chẳng phải người sanh ra,  
 Chẳng phải quý hay là chẳng quý,  
 Chẳng phải *đọa* địa ngục tội hành,

Chẳng phải *phàm phu* Chúng sanh  
 Mà cũng chẳng phải không làm *Chúng sanh*,  
 Chẳng phải *pháp* chẳng phải không pháp,  
 Chẳng phải *Sắc* mà *Sắc* hiện bày.  
 Chẳng phải là ngắn hay dài  
 Mà là dài, ngắn nhưn loài biệt phân,  
 Chẳng phải *tướng* phàm trần *thế tục*,  
 Vốn thiệt tướng *ly dục* từ lâu,  
 Chẳng phải là tâm *sở cầu*  
 Nhưng *Chơn tâm* có cao sâu nhiệm mầu,  
 Chẳng phải là trần lao *hữu lậu*,  
 Chẳng phải là *vô lậu* pháp này,  
 Chẳng phải *hữu vi* có đây,  
*Vô vi* chẳng phải, vượt ngoài có không,  
 Chẳng phải *thường*, *vô thường* chẳng phải,  
 Chẳng phải pháp đối đãi tương quan,  
 Chẳng phải *huyễn hóa* hợp tan,  
 Mà vì *huyễn hóa* thế gian nhận lầm,  
 Chẳng phải *danh*, *vọng tâm* sanh khởi,  
 Nên có *danh* vì bởi chấp danh,  
 Chẳng phải là *định*, *huệ* sanh,  
 Chẳng phải không *định*, *huệ* thành được sao,  
 Chẳng phải có hay không chẳng phải,  
 Chẳng phải là chẳng phải có, không,

Chẳng phải ngôn thuyết phổ thông,  
 Mà cũng chẳng phải ngôn không thuyết bày,  
 Chẳng phải là **Như Lai Chư Phật**,  
 Chẳng phải là chẳng thật **Như Lai**.

Do nghĩa này nên **Phật** đây  
 Cũng chẳng quyết định. Ông nay lăm tưởng.  
 Đây **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát** !

Vì cơ sao **Đức Phật** hiện tiền  
 Chẳng gọi là *Thế gian Thiên*  
 Hãy nên quán xét do nguyên nhân nào ?  
*Thế gian Thiên* ngôi cao quả vị  
 Là *Quốc Vương* cai trị nước nhà.

**Như Lai** vô lượng kiếp qua  
 Đã bỏ vương vị lìa xa ngai vàng,  
 Ngôi *Quốc vương* không màng ưu ái  
 Nên **Như Lai** chẳng phải *Quốc vương*.

Vì *nguyên độ* chúng sáu đường  
**Như Lai** vận dụng nhiều phương cứu đời.

**Phật** giáng sinh vào nơi dòng họ  
 Vua **Tịnh Phạn Quốc độ Ca Tỳ**  
 Nên **Như Lai** Đức *Từ bi*

Đời gọi Thái tử quyền uy đương triều.  
**Như Lai** trải qua nhiều đời kiếp

Đã hàng phục thâm nhiếp não phiền,  
 Nên chẳng phải là *Sanh Thiên*  
 Tự tại độ thế xuống lên *Sáu đường*.  
 Chẳng phải *Tu Đà Hoàn* chứng đạt,  
 Hay *Bích Chi, Duyên Giác* quả này,  
 Nên *Thiện Thệ Đức Như Lai* !  
*Tịnh Thiên* chẳng phải, cõi này rời xa.  
*Tám pháp* nơi *Ta bà* chẳng buộc,  
 Không có còn nhiệm *trước trần sa*,  
 Tợ như dường thể *Liên hoa*  
 Chẳng dính đầm sinh hay là nước dơ,  
**Như Lai** đã sang bờ *bỉ ngạn*  
 Chẳng phải là những hạng *Tịnh Thiên*.  
*Bồ đề Diệu giác* mãn viên,  
*Thập Trụ Bồ Tát* bốn nguyên vượt qua,  
 Nên **Như Lai** chẳng là được gọi  
 Quả *Nghĩa Thiên* rời khỏi từ lâu.  
**Như Lai** thường tu rộng sâu  
*Mười tám pháp giới* gom thâm đạt thành,  
 Nên **Như Lai** xứng danh *Ứng Cúng*  
 Chẳng gọi là tác dụng *Nghĩa Thiên*.  
**Như Lai** ứng thân tùy duyên  
*Hóa độ* sanh chúng *Đại nguyên* bao la.  
 Hiện làm người sanh ra chẳng khác

Nhưng từ lâu *giải thoát* kiếp người.  
 Hiện làm quý chẳng hại đời  
 Vì muốn độ quý vào nơi loài này.  
 Chốn *Địa ngục* không nài gian khổ  
**Phật** hiện thân cứu độ *hàm linh*,  
 Muốn *giáo hóa* loài *súc sinh*  
**Như Lai** biến ứng *tướng* hình khác sai.  
 Nhưng xét thực **Như Lai Chư Phật**  
 Có một *tướng* duy nhất không hai.  
**Như Lai** là *pháp giới* đây  
 Chẳng phải là chẳng *pháp* bày ***dung thông***,  
**Như Lai** chẳng nhiếp trong *Sắc pháp*,  
 Nên chẳng phải là *Sắc pháp* này,  
 Thân **Chư Phật**, *ba mươi hai*  
*Tướng tốt* đầy đủ không ai sánh bằng  
 Cộng *tám mươi* nghiêm trang *vẻ đẹp*  
 Nên chẳng phải không *Sắc* đó nào.  
**Như Lai** chẳng phải là cao  
 Vì dứt tất cả *trần lao* tướng hình.  
 Trong thế gian *chúng sinh* nhưn loại  
 Không có ai nhìn thấy đỉnh đầu  
 Của **Đức Phật** như thế nào  
 Cho nên chẳng phải không cao đó mà.  
*Vô lượng* kiếp là xa *kiêu mạn*

Nên **Như Lai** chẳng thấp nhỏ mà.

Vì độ ông *Cù Sư La*

**Như Lai** hiện tướng cao ba thước dài,

Nên chẳng phải **Như Lai** thấp bé,

*Quán* xét rành cặn kẽ hiểu ngay.

Đã từ lâu **Đức Như Lai**

Lìa các hình *tướng* ngắn dài, thấp cao ...

Nên không còn buộc vào *Pháp tướng*,

Vì chư tướng *hư vọng* hiện bày,

Nhưng xét ra **Đức Phật** đây

Cũng *hóa* nhiều *tướng* độ loài thế gian.

Tâm **Như Lai** hàm tàng trống rỗng

Tợ *hư không* lớn rộng vô ngần,

Chẳng phải *tâm* mà là *tâm*

Đủ *mười trí lực* thậm thâm sâu dầy,

Nên **Chư Phật Như Lai** rõ biết

*Tâm* mỗi loài *sinh diệt* đổi dời,

**Đức Như Lai** hiện trong đời

Dụng tâm chơn thật cứu người *trầm luân*.

Vì **Như Lai** toàn năng *Chánh định*,

*Đức thường, lạc, ngã, tịnh* phát huy,

Nên chẳng phải là *hữu vi*.

**Như Lai** thị hiện đứng, đi, ngồi, nằm,

Cũng thị hiện **Niết Bàn** tịch diệt

Nên chẳng phải là thiệt vô vi.  
 Vì có thân đến hay đi  
 Phân đoạn tác động thì vi sở trường,  
 Nên **Như Lai** là thường chẳng phải  
 Là có biết, nghe, thấy, nói năng,  
 Có họ tên, có mẫu thân,  
 Có chỗ sanh trưởng trọn phần vóc vai,  
 Do đây nên **Như Lai** chẳng phải  
 Là *Pháp* thường còn mãi thế gian.  
 Phàm là có *sanh* hoàn toàn  
 Đều gọi là chỗ hợp tan hóa thành.  
 Nhưng **Phật** là vô *sanh* bất diệt  
 Nên đời đời vốn thiệt chơn thường.  
 Hãy suy xét nhớ gạn lường  
 Phàm pháp *thường trụ* là đường siêu nhiên,  
 Như *hư không* vô biên vô hạn,  
 Không chỗ nào chẳng có *hư không*.  
**Như Lai** bản thể viên thông  
 Ví dụ tương tự *hư không* khác nào,  
 Nên là *thường* trùm bao vắng lặng,  
 Chẳng giảm, tăng cũng chẳng tận cùng.  
 Những pháp vô *thường* nói chung  
 Chỗ không, chỗ có bất đồng khác sai.  
**Đức Thế Tôn Như Lai** chẳng vậy,



Nên là *thường* chẳng phải *vô thường*.

Pháp *vô thường* quán tận tường

Lúc không, lúc có hai đường bất dung.

**Đức Thế Tôn** chẳng đồng như vậy,

Nên là *thường* chẳng phải *vô thường*.

Pháp *thường trụ* không đoạn, trường

Không *danh*, không *sắc*, không *nhơn*, *quả* nào ...

**Phật tánh** vốn trước sau như vậy,

Nên là *thường* chẳng phải *vô thường*.

Pháp *thường trụ* chẳng đo lường,

Cũng chẳng có nhiếp thời gian ba đời.

**Đức Như Lai** đồng thời cũng vậy,

Nên là *thường* chẳng phải *vô thường*.

Đoạn dứt *Ba cõi Sáu đường*,

Không có giả dối gạt lường một ai.

Nên *Ứng Cúng ! Như Lai ! Thiện Thệ !*

Chẳng phải là *huyễn* thế phàm trần.

**Như Lai** có lúc chia phân

*Biển hóa* vô lượng *tướng* thân *Hằng hà*,

*Vô lượng* thân hiệp hòa lại một,

Một *hóa* ra cùng tột *vô biên*,

Đi thẳng qua núi vách triền

Không bị *chướng ngại* nào phiền xảy ra,

Đi trên nước như là trên đất,

Vào trong đất như nước lặn trong,  
 Đi trên vô tận *hư không*  
 Như đi trên chỗ đất bằng bình an,  
 Thân tuôn ra muôn làn khói lửa,  
 Nổi tiếng sấm chấn động thế gian,  
 Hoặc hiện thành ấp xóm làng,  
 Nhà cửa, sông núi, vô vàn cỏ cây,  
 Hoặc hiện thân tướng đây to lớn,  
 Hoặc thân nhỏ không tướng được nào,  
 Thân nam, thân nữ khác nhau,  
 Đồng nam, đồng nữ không sao kể bày.  
 Vì *độ* chúng **Như Lai** hiện *hóa*  
 Đây *tướng* thân khắp cả **Sa bà**.  
 Hiện nay trong rừng *Ta la*  
 Nơi Quốc thành *Câu Thi Na* rõ ràng  
**Phật** thị hiện **Niết Bàn tịch diệt**  
 Vì thế nên sự thiệt **Như Lai**  
 Chẳng phải *quyết định* việc này  
 Do đức *ngã, tịnh* và đây *lạc, thường*  
 Nên **Như Lai Pháp vương** quyết định  
 Là *thường, lạc, ngã, tịnh* không sai.  
 Đã từ lâu **Đức Như Lai**  
 Dứt **ba thứ lậu** trần ai hoàn toàn:  
 Một, **Dục lậu** khỏi đàng *Dục giới*

Trừ *vô minh* sinh khởi chưa là.

*Hai, Hữu lậu* đã rời xa

Căn bản *phiền não* cũng là trừ xong,

*Sắc giới* hay là **không Sắc giới**,

Trừ *vô minh* vọng khởi đó mà.

*Ba, Vô minh lậu* tức là

*Vô minh tam giới* rời xa lâu rồi.

Vì thế nên **Phật** thời chẳng phải

Còn *hữu lậu tam giới* buộc ràng.

Tất cả *phàm phu* hoang mang

Ba đời ôm chấp nghi nan nghĩ rằng:

Đời *vị lai* có thân hay lại

Là không thân *tứ đại* hợp hòa ?

Đời quá khứ đã trải qua

Thân đây vốn có hay là vốn không ?

Và bây giờ sống trong hiện tại

Thân này có hay lại không thân ?

Nếu có *ngã* sự thật chẳng

Thì *ngã* là *Sắc* hay không *Sắc* này ?

Là *tướng* hay chẳng phải là *tướng* ?

Là *thức* hay chẳng phải *thức* đây ?

Thân thuộc về cái khác hay

Chẳng thuộc cái khác khó bày đợc trong ?

Là có *mạng* hay không có *mạng* ?

Hay có thân không mạng vì sao ?  
 Thân cùng *mạng* có khác nhau  
 Là *thường* hay vốn trước sau *vô thường* ?  
 Thân cùng *mạng* do trời **Tự Tại**  
 Tạo *sinh* ra có phải vậy chăng ?  
 Hay do thời tiết tạo thân ?  
 Hoặc là do bởi *vô nhân* tạo rày ?  
 Hoặc thể tánh này đây cấu tạo ?  
 Hoặc mẹ cha hợp đạo thành thân ?  
*Pháp* cùng phi pháp tạo chăng ?  
*Sĩ phu* tạo tác ? *Vi trần* tạo ư ?  
 Hoặc *phiền não lao lư* tạo lấy  
 Mà có thân hiện tại mạng đây ?  
 Ngã ở tâm hay mắt này ?  
 Ngã khắp tất cả hiện bày mọi khi ?  
 Ngã vì sao đến, đi, đi, đến  
 Ở chỗ nào xuất xứ từ đâu ?  
 Ai sanh, ai chết ra sao ?  
 Ngã thưở quá khứ bao lâu tạo thành,  
 Là *chủng tánh* nào sanh ra vậy ?  
 Đời *vị lai* thuộc *chủng tánh* gì ?  
 Thưở quá khứ đã qua đi  
 Thân ta là nữ hay thì là nam ?  
 Nếu như ta sanh tâm giết hại

Có bị tội hay lại là không ?  
 Nhẫn đến uống chất men nồng  
 Có tội hay chẳng là không tội này ?  
 Ta tự gây tội đây có phải  
 Hay vì người ta lại tạo ra ?  
 Ngã *thọ báo* chịu hay là  
 Thân chịu *thọ báo* phải sa ngục đày ?  
 Bao điều *nghi* không tày kể hết  
 Tâm *Chúng sanh* nghi dết muộn phiền,  
 Do những điều *nghi* như trên  
 Sinh ra sáu thứ triền miên khổ dài:  
*Một, quyết định* thân này có *ngã*;  
*Hai, quyết định* không *ngã* sinh ra;  
*Ba, ngã* thấy là *ngã* mà;  
*Bốn là ngã* thấy cho là *ngã* không;  
*Năm, không ngã* chấp trong có *ngã*;  
*Sáu, ngã* làm *ngã* phải *thọ* mang.  
 Những quan niệm trên hoàn toàn  
 Gọi là *tà kiến* ôm mang trong lòng.  
**Như Lai** đã trừ xong gốc rễ  
 Bao *tà kiến* vừa kể trên đây.  
 Nên *Thiện Thệ Đức Như Lai*  
 Chẳng phải *hữu lậu* như loài *Chúng sanh*.  
**Đại Bồ Tát** tu hành *Thánh Hạnh*

**Đại Niết Bàn** cứu cánh liễu viên

Cũng dứt hẳn gốc não phiền

Vô lượng *hữu lậu* xích xiềng phá tan.

**Chư Phật** đã đắc toàn *Thánh Hạnh*

Nên gọi là *vô lậu*, vô ưu.

*Chúng sanh* những hạng *phàm phu*

Nếu không thức tỉnh *công phu* tu hành

Nhiếp *năm căn* trọn lành đầy đủ

Thời sanh ra *ba thứ lậu* này:

(1) Bị *nghiệp* ác lỗi kéo hoài

Đến nơi tăm tối không ngày thoát thân.

(2) Ví như ngựa hung hăng dữ tánh

Làm người cỡi khó tránh nạn thân,

Người không khéo nhiếp *ngũ căn*

Khác nào ngựa chứng khó ngăn lỗi lầm.

(3) Có thể làm *bản tâm* người đó

Xa pháp lành khó bỏ ác nhân.

Như voi rừng luyện chưa thuần

Nếu vội vàng cỡi khó khăn điều hành,

Nó đưa đến rừng xanh mù mịt,

Sẽ xảy ra thảm kịch thương tâm

Chẳng khéo *điều phục* năm căn

**Niết Bàn** xa cách, *dục trần* muội mê.

Cũng ví như bề tôi nịnh hót  
 Xúi bả vua làm ác loạn luân,  
 Như đứa con hư đốn đần  
 Không nghe lời dạy khuyên răn mẫu từ.  
 Chẳng tu tịnh *năm căn* huấn luyện  
 Sẽ khiến người làm chuyện bất nhân.  
 Người tu chẳng nhiếp *năm căn*  
 Rơi vào *ác đạo* muôn phần khổ đau.  
 Ví như kẻ chặn trâu buông thả  
 Để trâu ăn lúa mạ của người.  
**Đại Bồ Tát** trải nhiều đời  
 Chuyên tu *Thánh Hạnh* trau giồi *thân tâm*,  
 Thường thâm nhiếp *năm căn* này đặng  
 Trừ *tham lam, sân hận, ngu si*,  
 Diệt hẳn tật đố, *mạn, nghi*  
 Thành tựu tất cả *vô vi pháp* lành.  
 Nếu như người tu hành *trì tâm*  
 Gìn *ngũ căn* nhiếp đặng *vọng tâm*.  
*Nhiếp tâm* tức nhiếp *ngũ căn* ,  
*Vọng tâm* khi diệt, *dục trần* rời xa.  
 Như người dân nước nhà ủng hộ  
 Vị vua có đức độ hiền hòa,  
 Tức là ủng hộ Quốc gia  
 Không còn loạn tặc, âu ca thái bình.

**Đại Bồ Tát** *quang minh* lỗi lạc  
 Nghe đặng **Kinh Đại Bát Niết Bàn**  
 Thì đặng *Chánh niệm* hoàn toàn  
*Tinh tấn* tiến đến đạo vàng từ bi.  
 Nếu *ngũ căn* một khi tán loạn  
 Nhờ *Chánh niệm* tức khắc chặn dừng,  
 Vì là niệm huệ đã thuần  
 Luôn luôn làm chủ *ngũ căn* hàng đầu.  
 Như người nọ chần trâu mọi lúc  
 Giữ gìn trâu một phút không rời  
 Làm sao ăn lúa mạ người,  
 Khi nghỉ đóng cọc trâu thời trụ an.  
 Nhờ niệm huệ các hàng **Bồ Tát**  
 Nhiếp *ngũ căn* chẳng tán loạn rày.  
 Nhờ có niệm huệ sáng khai  
 Chẳng chấp *ngã tướng* ta đây thế này ...  
 Cũng chẳng thấy *tướng* đây *ngã sở*,  
 Tướng *chúng sanh* lãnh thọ hèn, sang.  
 Thấy tất cả pháp thế gian  
 Đồng là *pháp tánh* hợp tan sớm, chiều.  
 Như nhà cửa do nhiều *duyên* hợp,  
 Không có *tánh* nứt định tạo thành.  
 Thấy rõ các *tướng* chúng sanh  
 Đều do *tứ đại* hợp thành mà ra,



Thân *ngũ ấm* cũng là già, bệnh ...

Không có *tánh* quyết định ở đây.

Vì không *tánh* quyết định này

Cho nên **Bồ Tát** độ loài *chúng sanh*

Chẳng tham đắm lợi danh trần tục

Nên không còn *ngũ dục* kéo lôi.

Tất cả *phàm phu* trong đời

Vì thấy *chấp* có trời, người, *chúng sinh*

Nên dấy khởi *vô minh phiền não*

Mà làm cho tâm tạo ác gian.

**Bồ Tát** tu **Đại Niết Bàn**

Vì có niệm huệ phá tan mê lầm,

Đối *chúng sanh* từ tâm ban *phước*

Không có lòng *chấp trước* hèn, sang.

**Bồ Tát** tu **Đại Niết Bàn**

Chẳng *chấp trước* tướng vua, quan, ác, lành,

Mà hiện làm ra thành *Pháp tướng*.

Như thợ vẽ dùng các thứ màu

Họa những hình tượng khác nhau

Hoặc nam, hoặc nữ, ngựa, trâu, ruộng đồng ...

Kẻ *phàm phu* vì không *trí huệ*

Cho rằng có *tướng* thể nữ, nam ...

Thợ vẽ rõ biết hoàn toàn

Không có *tướng* của nữ, nam trong này.

**Đại Bồ Tát** trí dày huệ đạt

*Quán các tướng* sai khác cõi trần

Thấy là một *tướng* thật chân

Trọn chẳng *chấp* tướng vua, dân, sang, hèn ...

**Bồ Tát** tu **Niết Bàn** *tâm tướng*

Luôn *quán sát pháp tướng* thế gian

Nếu lúc thấy nữ hoặc nam

Có *tướng* tốt đẹp đoan trang hiền lành

Tâm chẳng hề *vọng* sanh *tham trước*

Như hoa sen mặt nước vườn cao.

**Đại Bồ Tát** trí sáng lâu

Chiếu soi *ngũ dục* không nào có vui,

Như chó gặm xương phơi khô cứng,

Như cầm lửa đi ngược gió thời,

Như rắn độc đứng trập nổi,

Như chiêm bao lợm của rơi bên đường,

Như khối thịt bầy chim cắn mổ,

Như bóng nước chẳng trụ lâu dài,

Như điện chớp, như mây bay,

Như người thợ dệt hết rày đường canh,

Như tử tù bị hành giữa chợ,

Như vật mượn tạm bộ mà thôi.

**Bồ Tát** trí thường xét soi

*Ngũ dục* tạo nghiệp *luân hồi* triền miên.

**Đại Bồ Tát** định thiên *quán sát*  
*Chúng sanh* vì *niêm lạc, sắc, thính,*  
*Hương, vị, xúc, pháp* phạm tình  
 Trải qua *vô lượng* kiếp *sinh tử* hoài,  
 Chịu khổ não kéo dài không dứt  
 Biết bao là cơ cực điều linh.  
 Trong một kiếp, mỗi *chúng sanh*  
 Xương thân chất đồng như *thành Xá Vương,*  
 Dem so sánh tợ dường núi Tuyết.  
 Uống sữa mẹ không biết sao lường,  
 Như nước bốn biển đại dương  
 Còn thua nước mắt khóc thương thâm tình,  
 Nay cha mẹ, gia đình, *quyến thuộc,*  
 Nay vợ chồng, cật ruột em anh,  
 Chia ly trong cuộc tử, sanh  
 Nỗi bi thương ấy đoạn đành khóc than.  
 Bao vay mượn thân mang sanh trưởng  
 Khó đếm hết *vô lượng* mẹ cha.  
 Từ nhiều đời kiếp đã qua  
 Hoặc ở *địa ngục,* khi là đầu thai  
 Thân *súc sanh* hay loài *ngạ quỷ*  
 Chẳng thế nào suy nghĩ hết đâu.  
 Có thể vò quả địa cầu  
 Thành bằng trái táo dẽ nào khó chằng.

Những *sanh tử* khó khăn lọc gạn  
Đã biết bao thân mạng sanh ra.

**Bồ Tát** quán sát thấy qua  
Tất cả sanh chúng đều là ái tham  
Do *ngũ dục* cầm giam tội độ  
Phải chịu nhiều đau khổ dữ a !

Chỗ thấy **Bồ Tát** *Ma ha*  
Chẳng mất niệm huệ sâu xa nơi lòng.  
Như có số người đông dự hội,  
Vua truyền cho thị nội quan này  
Cầm một chén dầu thật đầy  
Làm sao vượt khỏi vòng vây đông người.  
Không làm đổ hay rơi một giọt,  
Nếu đổ rơi bị tội hành hình.

Vua sai một vị quan binh  
Cầm gươm theo dõi sự tình diễn ra,  
Thấy dầu đổ dù là một giọt,  
Cứ chém chết chớ có dung tha.

Vì sợ chết, vị Quan kia  
Hết lòng cẩn thận luôn là tập trung  
Đi qua khỏi đám đông trót lọt  
Mà chẳng làm đổ giọt dầu nào.

Cũng vậy **Bồ Tát** trí sâu  
Ở trong *sanh tử* mặc dầu khổ nguy

Mà chẳng hề mất đi niệm huệ  
 Hay *thối chuyển nguyện thệ* của mình  
 Dù thấy *ngũ dục* phàm tình  
 Lòng không *tham trước*, giữ gìn **tịnh tâm**.  
 Lúc bấy giờ, *ngũ căn* **Bồ tát**  
 Được *thanh tịnh* chứng đạt *huệ* khai,  
 Vì *ngũ căn* thanh tịnh đây  
**Giới căn** trọn vẹn đủ đầy trang nghiêm.  
 Hàng *phàm phu* đắm chìm *ngũ dục*  
 Chẳng bao giờ *thâu phục ngũ căn*,  
*Ba đường ác đạo* trôi lăn  
 Gọi là *căn lậu* sanh *nhân quả* hoại.  
**Bồ Tát** đã đoạn rày *tật xấu*  
 Nên gọi là *vô lậu* tịnh thanh.  
**Như Lai** diệt dứt *tử sanh*  
 Chẳng phải là *lậu*, gốc cành *lìa xa*.  
*Thiện nam tử* ! Nghe qua rõ thấu.  
 Lại cũng có *ly lậu* sau đây  
**Đại Bồ Tát** đức sâu dày  
 Vì muốn *chứng đắc* **Như Lai** *Đại từ*  
 Nên bao kiếp dứt trừ hết *thả*  
 Mọi gốc rễ *tham ái* diệt tan.  
 Tu hành **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Đọc tụng, biên chép, siêng năng, *thọ trì*,

Hay giảng thuyết, *tư duy* ý nghĩa.

Đây gọi là xa lìa lậu căn.

Thiện nam tử ! Ông biết rằng

**Như Lai** trước đó thật chân thuyết trình

Trong *mười hai bộ kinh* giáo dạy

Chẳng kinh nào bày giải tận tường

Về ác lậu không nhiễm vương

Như **Kinh Đại Bát Niết Bàn** này đây.

Ví như một ông thầy giỏi dạy

Các đồ đệ nhần nại *tu hành*

Người thuận theo *Đạo* đắc thành

Không còn gây tạo bất lành tà gian.

Cũng vậy, nên bậc hàng **Bồ Tát**

Tu y **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Thời *tâm tánh* đặng minh quang

Chẳng hề gây tội hổ mang trong đời.

Cũng như có một người tài giỏi

Về *Chú thuật* làm lợi nhân dân,

Nếu người nghe chỉ một lần

*Chú* này sẽ được bảy năm tiêu trừ

Các thứ độc chẳng thời hại đặng,

Loài rắn độc không cắn được đâu.

Nếu người nào tụng thuộc lâu

Trọn đời không bị mắc vào họa tai.

Cũng vậy, nếu có ai nhẫn nại  
 Một lần nghe **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Thời bả kiếp chẳng thọ mang  
 Vào đường *ác đạo* lâm than khốn cùng.  
 Nếu như người có lòng biên chép,  
 Hay đọc tụng giảng thuyết y kinh,  
*Tư duy ý nghĩa quang minh*  
*Quyết định* thấy **Phật tánh** mình không sai.  
**Đại Niết Bàn kinh** này tối thượng  
 Chứa khôn lường *vô lượng* đức công.  
 Nếu người nào quyết một lòng  
 Biên chép, đọc tụng, dụng công *thọ trì*,  
 Hoặc giảng thuyết như y nghĩa lý  
**Đại Niết Bàn** thâm thúy sâu xa,  
 Đây là *đệ tử Phật Đà*  
 Lãnh thọ *giáo pháp* của **Ta** miệt mài,  
 Là người mà **Như Lai** thường thấy,  
 Thường nhớ nghĩ mãi mãi không phai,  
 Là người biết rõ **Như Lai**  
*Thường trụ* chẳng nhập vào đây *Niết Bàn*.  
 Người này ở mười phương mọi chỗ  
**Phật** thường luôn *gia hộ* trợ nường,  
**Ta** thọ nhận sự *cúng dường*  
 Của người *thí chủ* hằng thường lễ dâng,

Hoặc hiện ra làm thân *Đại Đức*,  
Hoặc hiện thân *cận sự nữ, nam*,  
Dòng *Phạm Chí* hoặc Vua, quan  
Hoặc người đói rách trên đường ăn xin.  
Trong chiêm bao thấy hình tượng **Phật**,  
Hoặc thấy trời hay bậc *Thánh vương*,  
Thấy hoa sen tỏa mùi hương,  
*Ưu Đàm hoa* nở lạ thường đẹp thay,  
Thấy núi cao, sông dài, biển rộng,  
Thấy mặt trời lồng lộng chiếu soi,  
Thấy mặt trăng tròn sáng ngời,  
Hoặc thấy Bạch tượng hể hời hiện ra,  
Thấy ngựa trắng rất là đẹp đẽ,  
Hoặc thấy gặp cha mẹ mãi đời,  
Đặng bông, đặng trái tốt tươi,  
Vàng, bạc, vật quý hay thời trân châu ...  
Hoặc thấy *sữa, lạc, tô* nhận được,  
Hoặc *Cam lồ* thánh được lành thay !  
Nên biết chính là **Như Lai**  
Nhận sự tịnh vật người đây *cúng dường*.  
Người này khi chiêm bao tỉnh giấc  
Lòng hân hoan tràn ngập vui mừng.  
Được những đồ vật cần dùng,  
Tâm không nghĩ ác, ung dung an nhàn.



Thiện nam tử ! **Niết Bàn** *kinh tạng*  
 Có *công đức* vô hạn nghĩ bàn.  
 Nay Ông phải tin hoàn toàn  
 Ngộ lời của **Phật** tự trang nghiêm mình.  
 Nếu người nào muốn nhìn thấy **Phật**,  
 Muốn cung kính các bậc **Như Lai**,  
 Muốn đồng *pháp tánh* không hai,  
 Và thấy các đấng **Như Lai** *Hằng hà*,  
 Muốn *chứng đắc* sâu xa *Không định*,  
 Thấy *thiệt tướng* **Phật tính** rõ ràng,  
*Thủ Lăng Nghiêm định* trụ an,  
**Sư Tử Vương định** phá tan tâm tà,  
 Muốn diệt trừ *tám ma* dứt hẳn  
 Như: *Phiền não, ngũ ấm, tử ma*,  
*Thiên ma, vô thường* hay là  
*Vô lạc, ngã, tịnh* rời xa cõi đời,  
 Muốn vui hưởng trời, người *quả vị*  
 Thì phải mau tịnh ý *tu hành*,  
 Học hỏi, *cúng dường* chân thành,  
 Tôn trọng người *thọ trì* **Kinh Niết Bàn**,  
 Hay đọc tụng, *đăng đàn* giảng thuyết,  
 Hoặc suy tư chơn *thiệt nghĩa* bày,  
 Rửa tay chân cho người này,  
 Đồ dùng cung cấp đủ đầy thức ăn.

Nếu người đó đời chân đi đến  
Nơi chỗ nào thành kính tiếp nghinh.  
Vì tôn trọng **Niết Bàn kinh**  
Nên đem vật dụng của mình tạo ra  
Dâng cúng cho *Tăng già* giới đức,  
**Kinh Niết Bàn** hết mực *thọ trì*,  
Đời đời mãi đặng phát huy  
*Công đức* người đó không gì sánh hơn.  
Nếu không có, bán thân mua sắm  
Việc làm này suy giảm phi thường.  
Vì kinh này khó gặp hơn  
Là gặp thấy được hoa thơm *Ưu Đàm*.  
Này **Đức Vương** ! *Thiện nam Cao Quý* !  
**Ta** nhớ thưở quá khứ lâu xa,  
Có cõi *Quốc độ Ta bà*  
**Phật** hiệu là **Đức Thích Ca**, đủ đầy  
*Mười danh hiệu* không ai bì kịp  
Vì đại duyên Pháp thuyết độ sinh  
Tuyên nói **Đại Niết Bàn Kinh**  
Tặng mật *vi diệu quang minh* nghĩa mầu.  
Lúc đó, **Ta** chưa hầu gần **Phật**  
Chỉ nghe *kinh* các bạn nói ra.  
Lòng **Ta** vui mừng thiết tha  
Muốn sắm lễ vật hương hoa *cúng dường*,

Nhưng vì quá cơ hàn vất vả,  
Không có gì đáng giá bán đi.

**Ta** cố tìm cách nghĩ suy  
Dem thân này bán có khi người cần.  
Trải mấy ngày bán thân chẳng được  
**Ta** tủi buồn bạc phước làm sao !  
Quay về nhà dạ đờn đau,  
Giữa đường gặp một người giàu hỏi thăm,  
Bèn bày tỏ nỗi niềm tâm sự,  
Người ấy bảo ông cứ y lời  
Làm theo nhu cầu của tôi  
Sẽ trả cao giá không hời hợt đâu.  
Vì nhà tôi hiện đau bệnh nặng  
Cần thịt người chế đặng thuốc hay  
Theo ý lương y trình bày  
Đủ ba lượng thịt người đây mỗi ngày.  
**Ta** vui quá nhận ngay lời hứa  
Liên lấy trước năm đồng tiền vàng.  
Được tiền tâm dạ hân hoan  
Đi đến chỗ **Phật** nghiêm trang tỏ bày  
*Đảnh lễ* chân **Như Lai** cung kính  
Rồi đem hết năm đồng tiền vàng  
Chí thành một lòng *cúng dường*  
Xong rồi nghe **Phật** tuyên dương pháp mầu

**Đại Niết Bàn** thâm sâu *vi diệu*.  
 Lúc đó **Ta** chưa hiểu *huyền cơ*,  
 Vì *tâm trí* quá đại khờ  
 Chỉ *thọ trì* được bốn câu kệ này.

*Như Lai* chứng **Niết Bàn**.  
*Dứt hẳn* nơi *sinh tử*.  
*Nếu người* hết lòng nghe.  
*Thường* được vui vô lượng.

Sau khi lãnh thọ Pháp mầu  
*Thọ trì* bài *Kệ* bốn câu xong rồi.  
**Ta** liền đến ở nhà người bệnh,  
 Mỗi ngày cắt lấy thịt nơi thân,  
 Nhờ **Ta** niệm tưởng siêng năng  
 Bốn câu **Phật** thuyết *kệ* văn nhiệm mầu,  
 Nên chẳng thấy đờn đau thân xác.  
 Trọn một tháng thắm thoát qua mau,  
 Người kia cũng hết bệnh đau  
 Thân **Ta** hồi phục trước sau bình thường.  
**Ta** *phát tâm tín nguyện* rộng lớn  
 Đời vị lai vô thượng đạo thành  
**Thích Ca Mâu Ni** hiệu danh  
 Nối truyền **Chư Phật** độ sanh muôn loài.  
*Thiện nam tử* ! Ông nay đã rõ.

Một bài *Kệ* chỉ có bốn câu  
 Mà được *công đức* cao sâu  
 Lại thành quả **Phật** Pháp mầu *viên thông*.  
 Nay **Như Lai** ở trong đại hội  
 Vì *Chúng sanh* nhuần gọi **Niết Bàn**.  
 Người *mê* nghe đến nghi nan  
 Khó mà tin nhận lời vàng **Như Lai**.  
 Bậc Thiện trí hiểu ngay lời dạy  
 Nên chuyên tu **Kinh Đại Niết Bàn**,  
 Không lâu *trí huệ* mở mang  
 Khám phá bí mật hàm tàng nghĩa chơn .  
 Các ác lậu ba đường đoạn tận,  
 Cảnh và tâm vắng lặng như nhau.  
 Nơn ác lậu chẳng rơi vào  
 Người *ác*, nước *ác* ... khổ đau xa lìa.  
 - Như thế nào lìa xa nơn *ác* ?  
 Không cầm dao sát phạt một ai,  
 Thường dùng *trí huệ* ta đây  
 Vận dụng *phương tiện* đoạn rày **viễn ly**.  
 Đó gọi là phát huy cao thượng,  
 Vì muốn thêm lợi lớn Pháp lành,  
 Diệt trừ nơn *ác* khởi sanh,  
 Tiến lên **Đẳng giác** viên thành **Như Lai**.

**Đại Bồ Tát** thường hay *quán sát*  
 Thân *tướng* mình chẳng khác *tướng* người,  
 Xem như gẻ nhọt thúi hôi,  
 Như mũi tên độc, như người thù dai,  
 Là chỗ *khổ* nối dài liên tiếp,  
 Là cội gốc *ác nghiệp* sinh ra.  
 Dầu biết thân thể của ta  
 Nó vốn *bất tịnh* hợp hòa do *duyên* .  
 Nhưng cũng vẫn thường siêng bảo dưỡng,  
 Chẳng phải vì *tham* hưởng lợi danh,  
 Chính là vì trọng *Pháp* lành,  
 Không sợ *sanh tử* hoành hành *thọ* mang,  
 Chính là vì **Niết Bàn**, *thường, lạc*,  
 Vì *ngã, tịnh*, muốn đạt *Bồ đề*,  
 Vì *Nhất thừa* phá *chấp* mê,  
 Vì *Pháp vương* đại nguyện thể vững tin.  
 Nên **Bồ Tát** giữ gìn thân thể  
 Được an toàn khỏe để chép biên,  
*Thọ trì*, đọc tụng năng siêng,  
 Giải thuyết thật nghĩa diệu huyền rộng sâu  
**Đại Niết Bàn** đời sau lưu bố  
 Làm mọi loài dứt khổ lầm than.  
 Do nghĩa này dầu thân mang  
**Bồ Tát** *trí huệ* xua tan *mê* lòng.

Như người muốn qua sông cũng vậy,  
Khéo quản lý giữ lấy thuyền bè.

Như người muốn đi đường xa  
Giữ gìn ngựa tốt lơ là không nên.

Như nhà nông phải siêng cỏ dọn,  
Chứa phân bón, giống chọn tốt tươi.

Như vì chữa độc cho người,  
Không giết rắn độc, dưỡng nuôi giữ gìn.

Như người vì gia đình của cải,  
Nên nuôi dưỡng hạng *Chiên Đà La*.

Như vì muốn giữ San hà  
Nuôi dưỡng dũng sĩ tài ba chí tình.

Như người lạnh giữ gìn ngọn lửa.

Như người bệnh sớm chữa bệnh mau.

Cũng vậy, **Bồ Tát** mặc dầu  
Biết thân chẳng có bền lâu sống dài,

Nhưng vì muốn ngày ngày trì thọ

**Kinh Niết Bàn** liễu ngộ nghĩa chân

Nên vẫn giữ gìn xác thân

Chăm sóc chu đáo ân cần dưỡng nuôi.

**Bồ Tát** luôn xem thời voi ác,

Cùng bạn ác không khác nhau mà,

Vì đều làm hại thân ta;

Voi ác có hại chỉ là hại thân,

Còn bạn ác hại *tâm trí* loạn,  
 Lại hại luôn thân mạng của mình,  
 Voi ác chỉ hại thân hình,  
 Bạn ác hại mất *tâm linh* mù lòa,  
 Voi ác hại khiến ta bỏ mạng,  
 Bạn ác hại vô hạn tội gây,  
 Voi ác chỉ giết thân này,  
 Bạn ác tác hại *đọa* đầy cùm gông,  
 Voi ác hại chỉ trong một kiếp  
 Bạn ác hại tạo nghiệp *trầm luân*,  
 Voi ác giết chết *huyền thân*  
 Bạn ác giết mất *tịnh tâm* tu hành,  
 Voi ác giết, chẳng sanh đường *ác*,  
 Bạn ác hại; *đọa lạc dục trần*,  
 Voi ác kẻ thù của thân ,  
 Bạn ác là kẻ hại *tâm linh* mình.  
 Do đây nên *Quang minh* **Bồ Tát**  
 Thường lánh xa bạn ác chớ gần.  
 Những ác lậu vừa tỏ phân  
 Nếu không *tu tập* sanh nhân *ác* này.  
 Là **Bồ Tát** hằng ngày *quán* thấu  
 Nên ngăn ngừa ác lậu khởi sanh.  
**Bồ Tát** *viên mãn* trọn lành  
 Đều là những bậc trở thành *Thánh nhân*.



- Thế nào gọi là gần ác lậu ?  
 Như nhận lãnh y phục *cúng dường*,  
 Vật thực, *ngọa cụ* chiếu giường,  
 Thuốc thang đòi hỏi *thí* ban người đời,  
 Tâm *tham* cầu muốn thời vật quý,  
 Chẳng trái nghịch theo ý mình đây,  
 Không biết lỗi lầm đã gây,  
 Ăn năn, hổ thẹn sửa sai lòng tà,  
 Do nghĩa trên gọi là ác lậu  
 Phải diệt sạch tận xấu thói *tham*.  
 Lúc nhận y phục người ban  
**Bồ Tát** thọ dụng tâm càng hổ người.  
 Chẳng phải vì ta thời ham thích,  
 Vì pháp lành mục đích độ nhân,  
 Thường khiêm tốn, chẳng kiêu căng,  
 Không vì phục sức tướng thân bề ngoài,  
 Đủ che lạnh tránh rày mưa nắng,  
 Ngăn muỗi mòng đốt cắn xác thân.  
**Bồ Tát** dầu nhận thức ăn,  
 Tinh thần đạm bạc không cần món ngon,  
 Vì *Chánh pháp* sớm tròn *hạnh nguyện*,  
 Vì *chúng sanh* thực hiện hài hòa.  
**Bồ Tát** lúc nhận phòng nhà,  
 Không vì *lợi dưỡng*, thân ta đủ vừa,

Tạm nường để che mưa, che nắng,  
 Vì *Bồ đề* mà nhận phòng nhà.  
 Có khi thân bệnh sanh ra  
 Cũng cần sử dụng đến mà thuốc thang,  
 Chẳng mong cầu bảo toàn thân mạng,  
 Vì *Chánh pháp* làm rạng *Phật gia*,  
 Vì *Pháp thân huệ mạng* ta  
 Duy trì sự sống *giác tha* cho đời.  
 Cũng như người bệnh thời ung nhọt  
 Dùng thuốc đắp để hút mủ ra,  
 Vì tránh gió khí độc tà  
 Bất buộc phải ở trong nhà kín ư.  
**Bồ Tát** xem thân như ung nhọt,  
 Nên lấy y che đậy đó mà,  
 Vì sự *lợi ích* thân ta  
 Để giúp sanh chúng, cần là uống ăn,  
 Vì giảm bớt xác thân bịnh hoạn  
 Nhận phòng nhà sống tạm cho qua,  
 Vì *tứ đại* chẳng hợp hòa  
 Có nhiều thứ bệnh sinh ra bất thường,  
 Nên tìm cầu y *phương* chữa trị  
 Chẳng phải vì hệ lụy nhục thân .  
 Vì Đạo *Bồ đề* Chánh chân  
**Bồ Tát** mới lãnh thọ ân *cúng dường*

Của *thí chủ* thập phương dâng cúng  
 Chẳng phải vì sự sống riêng đây.

**Bồ Tát** suy nghĩ như vậy:

Nếu tôi không nhận thực này người dâng,  
 Thời mạng sống e thân sớm mất  
 Chẳng thực hành **Pháp Phật** được chẳng ?  
 Nếu không kham khổ nhọc nhằn  
 Khó thành *Đạo quả* phụ ân **Phật Đà** ;  
 Nếu như không vượt qua *kham nhẫn*  
 Các sự việc *Đạo* chẳng *viên thành*,  
 Lòng giận hờn sẽ *vọng sanh*  
 Đối với nghịch cảnh bất lành xảy ra ;  
 Khi gặp *duyên* thuận hòa đối cảnh  
*Tâm* vui mừng kiêu hãnh tự cao ;  
 Luôn tìm vui cõi *trần lao*  
 Mà không toại ý khổ sâu thiên thu.  
 Do đây hạng *phàm phu* sanh trưởng  
 Những ác lậu khôn tưởng vô cùng  
 Đối với bốn thứ cần dùng  
 Lãnh thọ vật chất nói chung tham cầu.  
**Bồ Tát** dụng trí sâu *quán sát*  
 Như vậy chẳng sanh ác lậu này  
 Do tất cả nghĩa trên đây  
 Gọi là *vô lậu* đoạn rày *vô minh*.

**Bồ Tát** còn tịnh thanh *lậu* tận  
Huống là **Ta** thành đấng **Như Lai**.  
Vì thế nên **Chư Phật** đây  
Nếu gọi *hữu lậu*, là sai hoàn toàn.  
*Thiện nam tử ! Đức Vương* xét kỹ  
Hàng *phàm phu* khéo ý giữ gìn  
*Thân tâm* trong sạch nơi mình  
Nhưng vẫn còn *vọng niệm* sinh như là  
**Ba ác giác** vạy tà chưa dứt  
Do cố này, dầu bực tu hành  
Cõi trời đã được *vãng sanh*  
Đến khi hưởng hết phước lành trải qua  
Vẫn phải trở *đọa sa* đường ác  
Vì muội mê thất lạc *chân tâm*.  
Cũng ví như người cõi trần  
Lội qua bờ biển sắp gần đến nơi,  
Gặp sóng lớn cuốn trôi chết đuối,  
Ôi ! Kiếp người ngăn ngủi lẹ thay !  
Những hạng *phàm phu* trên đây  
Cũng vậy chẳng khác, dầu nay tu hành  
Sắp ra khỏi tử sanh ba cõi,  
Trở lại *đọa* vào chốn *tam đồ*,  
Đó là vì chẳng điểm tô  
Trọn vẹn thiện giác qui mô nơi lòng,

Chính không có *viên thông phước huệ*,  
**Sáu Chánh niệm** trì trệ buông lung.

*Phàm phu* Chúng sanh nói chung  
 Trí kém, tâm ác lầy lừng tội gây,  
 Nên tăng trưởng chứa đầy ác lậu,  
 Đời đời luôn tánh xấu đeo mang.

**Bồ Tát** *tu tập* hoàn toàn  
*Huệ nhãn* thanh tịnh phá tan vạy tà,  
 Thấy lỗi lầm của *ba giác quán*,  
 Thường sinh ra họa hoạn khó chữa,  
 Là oán thù đối *ba thừa*,  
 Nếu không tỉnh ngộ khó ngừa chặn ngăn.

Do *ba thứ giác trần vọng tưởng*  
 Nên làm cho vô lượng *phàm phu*  
 Chẳng thấy **Phật tánh** *chơn như*  
 Trong vô số kiếp cõi đời mê say.

Cho rằng **Đức Như Lai** không có  
*Thường, Lạc và Chơn ngã* cả ba,  
 Chỉ có *Chơn tịnh* đó mà,

**Niết Bàn tịch diệt** như là thế gian .

*Chúng sanh* vốn vô thường, vô lạc,  
 Vô ngã và vô tịnh đều không,  
 Tâm điên đảo trí cuồng ngông  
 Cho có *thường, lạc* chẳng hòng đổi thay,

*Ngã và tịnh ta đây tồn tại*  
*Nào biết đâu hư hoại *huyễn* trần.*  
 Không có *Tam thừa* biệt phân  
 Mà *chấp* rằng có, giả chân không lường,  
 Đạo *Nhất thừa* con đường chân thật  
 Là chỗ dạy **Chư Phật** xưa nay,  
 Mà *điên đảo* tâm nghĩ sai  
 Cho là không có đạo đây *Nhất thừa*.  
*Ba giác quán* từ xưa **Phật** quả  
 Hàng *tu hành* phải nhớ điều này.  
*Ba thứ giác quán ác gây*  
 Hại mình, hại chúng muôn loài khổ đau.  
*Ba thứ giác* buộc vào tâm ý  
 Thời muôn đời khổ lụy điêu linh,  
 Là ba sợi dây vô hình  
 Trói chặt *tâm tánh* Chúng sinh *Ta bà*.  
**Bồ Tát** thường quán *ba thứ giác*,  
 Dụng trí mâu thếu đạt căn nguyên,  
 Hoặc có lúc vì *nhơn duyên*  
 Đáng lẽ phải chịu não phiền khởi sanh,  
 Tâm **Bồ Tát** tịnh thanh yên lặng  
 Chẳng lãnh thọ *kham nhẫn* vượt qua.  
 Ví người đẹp tợ như hoa  
 Sẽ chẳng thọ nhận xấu xa hình hài,

Như sắt nóng không ai cầm lấy,  
*Bà La Môn* chẳng nhận thịt bò ;

Như người nọ ăn quá no  
 Chẳng nhận thực phẩm dù cho tuyệt trần.

Ví dụ như *Chuyển Luân Vương Thánh*  
 Chẳng ngồi chung với *Chiên Đà La*.

Là bậc **Bồ Tát Ma Ha** !

*Ba thứ ác giác* rời xa nơi mình.

Là **Bồ Tát** *quang minh* suy nghĩ :

Hàng chúng sanh *phước trí* kém *duyên*

Cho ta là ruộng *phước điền*

Nương tựa tin cậy thường xuyên gieo trồng,

Ta không nên sanh lòng *dục giác*

Mà thọ nhận pháp ác trong đời,

Nếu ta nhận pháp ác thời

Chẳng đáng ruộng *phước*, người người miệt khinh.

Dẫu ta chẳng nói mình ruộng *phước*,

Nhưng *Chúng sanh* thấy được *tướng* hình,

Đem lòng *trưởng dưỡng* đức tin,

Nương về ruộng *phước* giữ gìn sạch trong.

Nếu như ta sanh lòng *ác giác*

Là khinh khi đối gạt *Chúng sanh*.

Thuở quá khứ *đạo* không thành,

Vì bởi lừa dối *Chúng sanh* *Ta bà*

Nên nhiều kiếp vào *ba đường ác*  
 Chịu sanh tử *đọa lạc trầm luân*.

Nếu như ta có ác tâm  
 Nhận của *đàn việt* thi ân *cúng dường*,  
 Hàng *Ngũ thông* tiên nơn đều biết  
 Sẽ quả trách cho việc xấu này.

Nếu ta có ác giác đây  
 Mà nhận vật thực người nay *cúng dường*,  
 Sẽ làm cho gia *đường thí chủ*  
 Chẳng có được đầy đủ *phước* lành,  
 Không những *đạo quả* bất thành,  
 Trái lại kết oán *chúng sanh* đời đời.

Vì tất cả những người *thí chủ*  
 Thường kính trọng các bậc tu hành,  
 Sao ta đối họ cho đành !

Lại còn phụ bạc ơn lành người gầy,  
 Vì ta làm họ đây ít *phước*,  
 Hoặc không thể có được cội lành.

**Bồ Tát** là bậc *độ* sanh,  
*Xuất gia cầu đạo* lợi danh chẳng màng,  
 Nếu lòng còn mê man *dục lạc*  
 Thì chẳng phải **Bồ Tát** *xuất gia*.

Người *xuất gia* tâm hài hòa  
 Thân, miệng đồng nhiếp phải là tương ứng,



Nếu chẳng vậy, là *phường* xấu ác  
Không xứng đáng làm bậc *xuất gia*.  
Ta đã lìa bỏ mẹ cha,  
Vợ con, huynh đệ, cửa nhà, lợi danh,  
Để *xuất gia* tu hành theo **Phật**,  
Giữ qui điều, y *pháp* thực thi,  
Chính là đương lúc thời kỳ  
*Tu tập* thiện giác phát huy đạo vàng,  
Chẳng phải là thời gian lâu lỏng  
Rồi sanh tâm danh vọng tham cầu.  
Như người ra biển tìm châu,  
Gặp châu chẳng lấy, lấy bầu thủy tinh.  
Như người nọ *quang minh* lỗi lạc  
Lại giao du kẻ ác bất minh.  
Như bỏ bảo nữ đẹp xinh,  
Tư thông tớ gái điều linh cơ đồ.  
Như bỏ vị *Cam lồ* được quý  
Mà uống lầm độc vị mạng vong.  
Như bỏ lương y tinh thông,  
Tìm cầu thầy thuốc chữa lòng tà gian.  
Cũng vậy, cõi thế gian mê muội,  
Lìa *pháp* lành đeo đuổi *pháp* tà.  
*Cam lộ* của **Phật** rời xa  
Nhận lấy ác giác làm *ma* muôn đời.

Đã được thân mạng người cao quý,  
 Như *hoa Đàm* hương vị tuyệt trần.

Gặp **Phật** lại rất khó khăn  
 Nghe Pháp *giác ngộ* muôn phần khó hơn.  
 Như rùa mù vô phương thấy lối  
 Gặp bong cây trôi nổi chui vào.

Mạng người sanh tử qua mau  
 Hơn là thác đổ không sao chặn dừng.  
 Ngày nay dầu mạng thân lành lặn  
 Khó bảo đảm giữ đặng ngày mai,  
 Sao lại buông lung bỏ ai !

Ở nơi *Pháp* ác tạo gây lỗi lầm ?  
 Thời tráng kiện là mầm già cõi  
 Như gió câu song cửa vụt qua,  
 Sao lại tự cao ba ngoa

Sanh lòng *kiêu mạn* cho ta hơn người ?  
**Bốn ác ma** giờ giờ rình rập  
 Tìm cầu nơi ác giác của người ?

Ví dụ nhà cửa mục hư  
 Không lo sửa chữa dần dần bỏ qua,  
 Mạng sống của chúng ta cũng vậy,  
 Không nên sanh việc quấy bất lành.

Phàm *Sa Môn* bậc tu hành  
 Phải là tỏ ngộ tịnh thanh tâm lòng,

Sao lại nữ gieo trồng giống ác ?  
 Đó là điều đối gặt *Chúng sanh*.  
 Bạc *xuất gia* phải trọn lành  
 Không còn *tham dục* háo danh tục đời.  
*Bà La Môn* phải thời chơn chánh,  
 Thường gắng *tu tịnh hạnh giác tha*.  
 Nếu còn ác giác sanh ra  
 Đâu gọi chơn thật giòng *Bà La Môn*.  
*Sát Đế Lợi* đời tôn trọng kính  
 Hay trừ khử oán địch giúp dân  
 Nếu còn yếu đuối tinh thần  
 Chẳng trừ ác giác *tham sân* nơi mình,  
 Đâu được gọi Quang minh Chính đại  
*Sát Đế Lợi* dòng giống Hoàng gia.  
 Tỳ kheo *khổ hạnh* xuất gia  
*Phiền não* diệt tận mới là *Tỳ kheo*.  
 Trong đời có sáu điều khó được  
 Nay ta đặng đầy đủ vẹn toàn,  
 Siêng năng *tu chứng Niết Bàn*  
 Đừng để ác giác ôm mang nuông chiu.  
 - Những gì là sáu điều khó được  
 Nay **Như Lai** sơ lược giảng ra :  
 Một là khó gặp **Phật Đà** ;

*Hai là Chánh pháp nghe qua khó tường ;  
 Ba là tâm lo lường khó dứt ;  
 Bốn, khó ở được nơi nước trung tâm ;  
 Năm là làm người khó khấn ;  
 Sáu là khó được ngũ căn đủ đầy.*

Sáu điều trên nếu ai đã đạt  
 Chẳng nên sanh ác giác ôm mang.

**Bồ Tát** công đức nghiêm trang  
 Y kinh **Đại Bát Niết Bàn** thường siêng

*Quán sát* mọi não phiền rõ thấy  
 Những ác giác tác hại diệt trừ.

Hàng *phàm phu* thiếu *phước* dư  
 Chẳng thấy lỗi họa của người gây ra,  
 Do ác giác mà ta khổ sở  
 Bởi *hữu lậu* lãnh thọ triền miên.

**Bồ Tát** thấy như thế nên  
 Chẳng ham lãnh thọ não phiền buồn vui.

*Bát Thánh Đạo* rèn trui *chứng* đạt  
 Để trừ bỏ ác giác trong lòng.

Do đây **Bồ Tát** *viên thông*  
 Không thọ ác lậu ở trong bốn loài.  
 Sao lại nói **Như Lai Ứng Cúng**  
 Có ác lậu đồng chúng sanh đây.

*Thiện nam tử ! Lại như vậy ...*  
*Phàm phu nếu gặp khổ chầy liên miên*  
Thời sanh các sự *duyên* ác lậu  
Nào *tham, sân* tật xấu phơi bày.  
Lúc *thân tâm* bị bệnh đây  
Khiến *thân, khẩu, ý* tạo gây *nghiệp* thời.  
Vì tạo *nghiệp luân hồi* ác đạo  
Chịu những cảnh khổ não hoành hành.  
Vì sao vậy ? Bởi *Chúng sanh*  
Không có niệm huệ tín thành chánh chơn.  
Hàng **Bồ Tát** trí thường thâm nhiếp  
Rằng ta từ nhiều kiếp đến nay  
Vì *thân tâm* huyễn giả này  
Mê muội tạo *nghiệp* ác gây chất chồng,  
Nên *luân chuyển* vào vòng *sanh tử*  
Đọa *ba đường* ác chịu khổ sâu,  
Làm cho xa lìa đạo mầu  
*Tam thừa* chẳng biết tu cầu thoát ra,  
Tâm suy nghĩ sâu xa cạn kẽ  
Rồi **Bồ Tát** quyết sẽ tự tin  
Đối với *thân tâm* của mình  
Lìa bỏ việc ác, giữ gìn thiện lương.  
- Ví như vị *Quốc vương* thất học

Dem bốn con rắn độc rất hung  
Để trong cái tráp nhất chung  
Sai người chăm sóc hết lòng dưỡng nuôi,  
Nào cho ăn, nào thời tắm rửa,  
Lệnh vua truyền hãy nhớ làm y  
Nếu để rắn giận bỏ đi  
Thời ta xử tử tức thì nhà người.  
Người đó nghe lệnh thời nghiêm khắc  
Sợ quá liền tìm cách trốn xa.  
Vua sai năm *Chiên Đà La*  
Cầm gươm truy đuổi thật là gắt gao.  
Người ấy ngó phía sau bỗng thấy  
Có nhiều người rượt đuổi theo mình,  
Trong lúc thập tử nhất sinh  
Cắm đầu chạy riết chẳng nhìn lại sau.  
Năm người kia giấu đao lập kế,  
Sai một người giả kẻ hiền lành  
Đến khuyên nhủ rất chân thành,  
Vua chẳng bắt tội ông anh bao giờ,  
Người chạy trốn nghi ngờ dối gạt  
Liên chạy vào *tụ lạc* ẩn thân.  
Không lâu hồi tỉnh tinh thần  
Dạo quanh *tụ lạc* tưởng rằng người đông,  
Nào ngờ đâu trống không hiu quạnh

Bèn thở than, mà chạnh tắc lòng.  
Bỗng nghe trên cõi *hư không*  
Có tiếng ai nói lộng lờng bên tai.  
*Thiện nam tử !* Chốn này hoang vắng  
Từ lâu rồi không có dân cư,  
Ta thương mách bảo cho người  
Đêm nay lũ cướp dừng nơi chốn này,  
Nếu gặp họ họa tai khó tránh  
Nhấn cho đến mất tánh mạng mình.  
Nghe qua người nọ sợ kinh  
Rời bỏ *tụ lạc* liều mình chạy mau  
Vượt qua hết núi cao rừng thẳm,  
Đến bờ biển nhìn ngắm bao la,  
Không có thuyền đò đưa qua,  
Chớ nên chậm trễ tìm ra cách gì ?  
Sau lưng thì hiểm nguy dồn dập,  
Trước mặt giờ ngăn cách trùng dương,  
Thà ta bỏ mạng *vô thường*  
Không để bị bắt ngục đường cùm gông.  
Tay ôm bè xuôi dòng nước chảy  
Bỗng may đâu bè lại cặp bờ.  
Hết hoạn nạn thật bất ngờ  
Chẳng còn lo sợ, vui cười hân hoan.  
**Bồ Tát** nghe **Niết Bàn** *kinh điển*

*Thọ trì theo bốn nguyện tu hành,*  
 Suy xét thân này mỏng manh,  
 Tợ như cái tráp tan tành nay mai,

• *Thân tứ đại có ngày cũng hoại*  
*Nó vốn là bốn loại độc trùng :*

*Kiến độc, Xúc độc* gồm chung  
 Khí độc, Nọc độc vô cùng hiểm nguy.

Tất cả *Chúng sanh* thì hiện tại  
 Gặp bốn độc này phải mất thân.

*Tứ đại* xưa nay giai không :

*Kiến chấp* làm độc *đọa* trong ba đường,  
 Hoặc chạm *Xúc* ghét thương làm độc,  
 Hoặc hà khí, cắn nọc lây lan,

Cho nên mê muội buộc ràng  
 Điều lành xa lánh tâm càng lặn trôi.

Là **Bồ Tát** thức thời tu học  
 Suy nghiệm bốn răn độc vừa qua.

Là bốn giòng họ chia ra:

Giòng *Sát Đế Lợi*, giòng *Bà La Môn*,  
 Giòng *Tỳ Xá*, *Thủ Đà* tộc họ  
 Bốn giai cấp phân rõ thấp cao.

*Tứ đại* cũng chẳng khác nào  
 Có bốn chủng tánh cùng nhau hợp hòa,  
 Nào tánh cứng, nào là tánh ướt,



Cùng tánh nóng và tánh động xoay.  
 Vì thế nên **Bồ Tát** đây  
 Xem xét *tứ đại* chẳng rày khác sai.  
 Đồng chủng tánh bốn loài rắn độc,  
 Quyết xa lìa, tu học thành công.  
**Bồ Tát** thanh trừng đục trong.  
 Rắn độc rình rập cốt mong hại người.  
*Tứ đại* đây cũng thời chẳng khác  
 Chờ có dịp giết thác nhưn loài.  
 Nếu bị bốn rắn độc này  
 Hại chết chẳng sợ *đọa* đày *trầm luân*,  
 Còn nếu bị *huyễn* trần *tứ đại*  
 Giết hại thời bại hoại *tâm linh*,  
*Đọa* đày bóng tối *vô minh*  
 Che ngăn **Phật tánh** của mình dài lâu.  
 Bốn rắn độc này dầu nuôi nó,  
 Nó cũng không từ bỏ hại người.  
 Cũng vậy, dầu thường dưỡng nuôi  
 Cung cấp đủ thứ cho thời thân ta,  
 Nhưng *tứ đại* thật ra dẫn dắt  
 Người tạo gây *nghiệp* ác vô cùng.  
 Bốn rắn độc dầu nhất chung  
 Một con nổi giận cũng nguy mạng người.  
 Tánh *tứ đại* dầu thời hòa hợp,

Nếu một đại phát khởi mạnh hơn  
Cũng có thể hại người thường  
Bất kể vua chúa hay phường thứ dân.  
Bốn rắn độc sống gần nhau vậy,  
Nhưng *căn tánh* nó lại biệt phân.  
*Tứ đại* chứa nhóm nơi thân  
Mà *tánh* mỗi đại có phần khác nhau.  
Bốn rắn độc mặc dầu nuôi nó  
Nhưng người nuôi cũng khó dễ gần.  
*Tứ đại* sanh trưởng xác thân  
Chỉ duy trì được trăm năm kiếp đời.  
Bốn rắn độc cắn người mạng mất  
Nếu có đặng *Chú thuật* thuốc hay  
Của *Sa Môn* bậc đức tài  
Có thể chữa trị dứt ngay mạnh lành.  
Còn *tứ đại* có sanh có diệt,  
Từ xưa nay đã giết muôn loài,  
Dẫu có *Sa Môn* đức tài  
Dùng hết *thần chú* hay bài thuốc hay  
Cũng chẳng trị được đây *tứ đại*,  
Vốn vô tình làm hại *Chúng sanh*.  
Như người trí nghe hơi tanh  
Của loài rắn độc tự mình tránh xa,  
**Chư Phật** và *Hàng hà Bồ Tát*

Nghe *tứ đại* khi phát hơi ra  
 Cũng liền tức khắc tránh xa  
 Không để *tứ đại* hại mà *tâm linh*.  
**Bồ Tát** thường tự tin gạn lọc,  
*Tứ đại* như rắn độc hiểm nguy,  
 Nên rất sợ hãi bỏ đi,  
 Tu *Tám Thánh Đạo* giác quy **Phật Đà**.

- *Năm người Chiên Đà La rượt đuổi*  
*Dụ năm ấm vọng khởi vạy tà.*

**Bồ Tát** quán chiếu hiểu ra  
*Năm ấm* nào khác *Chiên Đà La* kia.  
*Chiên Đà La* thường là xúi giục  
 Là tình thương hạnh phúc người đời.  
 Cũng vậy *năm ấm* khiến người  
 Gắn gũi pháp ác xa rời *thiện căn*.  
*Chiên Đà La* võ trang dao gậy  
 Hoặc cung tên giết hại mọi loài.  
 Cũng vậy *năm ấm* tạo gây  
 Dùng các *phiền não* phủ vây thông hào  
 Những người ngu sa vào ba cõi  
 Khó thể gì mở trói thoát ra.

Ví như hạng *Chiên Đà La*  
 Bắt người có tội chẳng tha thứ nào.  
*Năm ấm* chứa biết bao *kiết sử*

Đây Sắc danh câu nữ tình người,  
*Chiên Đà La* không tâm từ  
 Kẻ thù cũng giết chẳng trừ quyền thân.  
 Cũng vậy *năm ấm* trần tạo tác  
 Hại cả hai pháp ác, pháp lành.  
*Chiên Đà La* luôn hoành hành  
 Chẳng kể *tội phước* cấu thành ác gian,  
*Ngũ ấm* dụng võ trang *phiền não*  
 Hại chúng sanh *lục đạo* luân hồi.  
*Chiên Đà La* sống trên đời  
*Tâm niệm* muốn giết hại người vì danh.  
*Ngũ ấm* nó thường sanh *kiết sử*  
 Nào hại đời bất cứ là ai.  
 Như người tàn tật chân tay  
 Không cầm dao gậy, không ai hộ trì,  
 Kẻ như vậy cùng nguy khốn đốn  
 Chẳng chỗ nào lẩn trốn nạn tai.  
 Cũng vậy *Chúng sanh* muôn loài  
 Chân tay không có, chẳng ai giúp mình.  
 Thời bị giặc *hữu tình* năm ấm  
 Sẽ làm hại chìm đắm *vô minh*.  
 Chân tay dụ *giới* giữ gìn,  
 Dao dụ *trí huệ quang minh* rạng ngời,  
 Người hộ trì thoát nơi nguy hiểm

Là dụ bậc thiện tri thức đây.

Nếu không được ba điều này  
Tất bị *ngũ ấm* khiến sai bất lành.

Cho nên bậc *tu hành* **Bồ Tát**

Xem *ngũ ấm* như *Chiên Đà La*.

**Bồ Tát** sâu sắc hiểu ra

*Năm ấm* hung tợn hơn là *ác ma*,

Người bị *Chiên Đà La* hại mạng

Chẳng *đọa* vào *vô gián A Tỳ*,

Còn bị *ngũ ấm* hại đi

Chắc *đọa địa ngục* khổ nguy vô cùng.

Do đây bậc *đại hùng* **Bồ Tát**

Lập *thệ* rằng : Thà thác mất thân

*Chiên Đà La* trọn chẳng gần

Huống là *năm ấm* phải cần tránh xa.

*Chiên Đà La* dầu mà hại mạng

Người *cõi Dục* những hạng *ngu si*,

Giặc *ngũ ấm* rất kinh nguy

Hại khắp *ba cõi* chẳng thì chữa ai.

*Chiên Đà La* ra tay sát mạng

Những người tội xứng đáng hành hình.

*Năm ấm* giết chết *Chúng sinh*

Tội hay không tội, nhục vinh, sang hèn.

*Chiên Đà La* chẳng hề giết hại  
 Người già yếu, phụ nữ, trẻ thơ,  
 Năm ậ́m rình rập chực chờ  
 Cướp đi sinh mạng ngày giờ phút giây.  
 Vì thế nên các ngài **Bồ Tát**  
 Quán năm ậ́m hơn *Chiên Đà La*,  
 Lập thề *nguyện* lớn sâu xa  
 Chẳng gằn năm ậ́m đâu là phút giây.  
*Chiên Đà La* hại đây hơn loại  
 Không bao giờ tự hại lấy mình,  
 Giặc năm ậ́m luôn bất minh  
 Hại đời, hại cả chính mình than ôi !  
 Ta có thể dùng lời ngon ngọt  
 Hay nhẫn đến lo lót tiền tài  
 Cho *Chiên Đà La* hạng này  
 Sẽ đặng thoát khỏi nạn tai bấy chừ.  
 Năm ậ́m đây chẳng như đó vậy,  
 Không thể dùng lời phải thẳng ngay,  
 Hay lo lót của tiền tài  
 Để mà thoát khỏi nạn tai bố người.  
*Chiên Đà La* tùy cơ dừng lại  
 Ngày hoặc đêm chẳng hại giết ai,  
 Còn năm ậ́m *niệm niệm* hoài  
 Cướp mạng sanh chúng đêm ngày không ngưng.

*Chiên Đà La* trụ ứng một chỗ  
 Có thể ta trốn ẩn khỏi nà,  
*Năm ấm* ở khắp thế gian  
 Nên khó thể trốn ách nà ai ơi !  
*Chiên Đà La* hại người bất nhân  
 Lúc hại xong, thời chẳng đuổi theo.  
*Năm ấm* khi đã hại người  
 Lại theo dõi mãi khó thời buông tha.  
 Do đây nên *Hằng sa Bồ Tát*  
 Lập *thệ* rằng : Thà thác bỏ thân  
*Năm ấm* quyết không thể gần  
 Tạm thời dầu chỉ một phần phút giây.  
 Người có *trí huệ* đây sáng suốt  
 Như đi đêm có đuốc trong tay  
 Vận dụng *phương tiện* khéo hay  
 Tu *Bát Thánh Đạo* miệt mài tâm ta,  
*Sáu pháp môn Ba La Đa Mật*,  
*Tứ Vô Lượng Tâm* thật không lường,  
 Nên đặt *giải thoát* Sáu đường,  
*Thân tâm* chẳng bị *vô thường* lung lay,  
*Năm ấm* phá tan ngay tức khắc,  
 Đắc *Pháp thân* cứng chắc *kim cương*,  
*Tâm như hư không* chơn thường  
 Không ngăn, không mé đo lường được chẳng ?

Do nghĩa này nên hàng **Bồ Tát**  
 Quán năm ấm giống ác bất lành,  
 Lòng rất sợ sệt quần quanh  
 Nương *Bát Thánh Đạo* tu hành mau mau.  
 Cũng như người bôn đào kinh sợ  
 Bốn rấn độc, năm *Chiên Đà La*,  
 Kết bè vượt biển sâu xa  
 Dầu cho bỏ mạng cũng là đành cam.

• *Kẻ dối trá giả làm bạn tốt*  
*Dụ cũng như tham ái yêu thương.*

**Bồ Tát** quán sát tình tường  
*Tham ái* vốn thiệt hơn *phường* bất nhân,  
 Là kẻ thù sống gần ta vậy,  
 Đợi thời cơ cướp lấy *mạng căn*.  
 Nếu đã biết được giả, chân  
 Thì không bị hại *mạng* phần về sau.  
 Tánh *tham ái* ăn sâu tiềm thức,  
 Nếu như ta thấy đặng rõ ràng  
 Chẳng lẫn trôi trong sáu đàng  
*Luân hồi* sanh tử sâu than khốn cùng.  
 Tánh *tham ái* nói chung khó bỏ,  
 Như người thân rất khó lìa xa.

Như kẻ thù làm bạn ta  
 Rình chờ thuận dịp để mà ra tay,



*Tham ái* là sợi dây thúc phược  
 Tuy vô hình trói buộc tâm người,  
 Làm cho pháp lành xa rời  
 Gần gũi pháp ác đời đời tạo gây.  
 Hàng **Bồ Tát** quán ngay *tham ái*  
 Như kẻ thù giả dạng người thân,  
 Thấy mà chẳng thấy thực chân,  
 Nghe mà chẳng biết biệt phân hoàn toàn.  
 Tợ như người phạm gian cũng vậy,  
 Lỗi *sinh tử* tuy thấy mặc dầu,  
 Có *trí huệ* rất rộng sâu,  
 Nhưng lòng mê muội buộc vào ái ân,  
 Làm che đậy *thiên chân* **Phật tánh**  
 Lần lần rồi lấp ánh *linh quang*.  
*Thanh văn, Duyên giác* các hàng  
 Nếu còn *tham ái* buộc ràng muội mê,  
 Dầu thấy nhưng chẳng hề thấy đặng,  
 Dầu có nghe nhưng chẳng nghe qua.  
 Do lòng tham ái *chấp* ta  
 Dầu thấy *sinh tử* lìa xa dễ nào !  
 Nên chẳng *đắc đạo* mầu vô *thượng*,  
 Đặng *công đức* vô lượng *trang nghiêm*.  
 Do nghĩa này, việc trước tiên  
**Bồ Tát** phải đoạn não phiền ái tham.

Như kẻ thù giả làm thân quyến,  
Chẳng yêu thương mà hiện yêu thương,  
Chẳng gần gũi lại vấn vương,  
Là ác mà giả bạn đường lành chân.  
Để chờ dịp hại thân mạng mất,  
*Tham ái* gieo chồng chất *nghiệp trần*.  
Kẻ thù giả làm người thân,  
Chỉ là thấy đặng tướng thân, khẩu nầy,  
Mà chẳng biết tâm đây của họ,  
Vì vậy nên rất khó đề phòng.  
*Tham ái* luôn hư dối lòng,  
Nó làm mê hoặc khắp trong trần hoàn.  
Dấu kẻ thù giả làm thân thuộc  
Nhưng suy ra có trước, có sau,  
Khi biết được lánh xa mau  
Không còn chịu đựng khổ đau buộc ràng,  
Còn *tham ái* không sau, không trước  
Khó thể gì dứt được nơi tâm.  
Kẻ thù giả làm người thân  
Ở xa khó biết cội căn gốc nguồn,  
Nếu ở gần suy lường biết đặng  
**Phật** hay *ma*, đen trắng bày ra.  
*Tham ái* sống gần với ta  
Còn khó rõ biết hướng là ở xa.

Nên Chúng sanh *Ta bà* thế giới  
 Vì *tham ái* sinh khởi buộc ràng  
 Mà xa rời **Đại Niết Bàn**  
 Gân gũi *sanh tử* sáu đàng *trâm luân*,  
 Xa thường, lạc, ngã chân, thanh tịnh  
 Mà gân khổ, vô ngã, vô thường.  
 Do đây các *kinh* xiển dương  
**Phật** thuyết *tham ái* khổ dưỡng biển Đông  
 Là nhơ nhớp khắp trong *ba cõi*  
 Nó hằng luôn cột trói *Chúng sanh*.  
 Nơi hiện tại việc bất lành  
*Vô minh* che lấp chẳng rành họa tai,  
 Nên không thể cắt dây *tham ái*  
 Muôn đời khó trở lại *thiên chân*.  
 Kẻ thù dẫu giả người thân  
 Trọn chẳng hại đặng trí nhân bao giờ.  
 Hàng **Bồ Tát** giờ giờ *quán sát*  
*Tham ái* thường giết thác mạng căn,  
 Chuyên tu *Bát Thánh Đạo* hằng  
 Không hề lừa dối, siêng năng với lòng.  
 Như người sợ bốn con rắn độc,  
*Chiên Đà La* nã tróc gắt gao,  
 Giả người thân dạ mưu sâu,  
 Biết được nên mới bôn đào chạy nhanh.

• *Tụ lạc trống dân sanh không có,  
Chính là dụ Lục nhập nội tâm.*

**Bồ Tát quán chiếu thậm thâm**  
Thấu **Nội lục nhập** thật chân hiện giờ,  
Không chỗ có, trống như *tụ lạc*  
Chẳng người ở, mọi vật đều không.

Như người sợ chết quyết lòng  
Chạy vào *tụ lạc* ẩn trong nơi này,  
Tìm khắp chỗ không ai cư ngụ  
Và chẳng thấy một món vật gì.

Cũng vậy, **Bồ Tát giác tri**  
*Quán kỹ Lục nhập* vốn thì trống không,  
Chẳng lưu trữ dù cho một vật,  
Chẳng *Chúng sanh*, chơn thật hoàn toàn.

*Tụ lạc* trống vắng bỏ hoang  
Đảng cướp không biết tưởng rằng dân đông  
Hạng *phàm phu* tâm lòng cũng vậy,  
Đối *Lục nhập* nào thấy trống không,

Do đó *luân chuyển* trong vòng  
*Sanh tử* muôn kiếp khó hòng thoát ra.  
Hàng **Bồ Tát** nhìn xa trông rộng  
Quán *Lục nhập* trống rỗng thênh thang,

Nên chẳng bị khổ sầu than  
Vào ra *sanh tử* cứu an nhưn quân.

**Bồ Tát** đối *Lục căn* thường chuyển  
 Không hề có quan niệm đảo điên,  
 Nên chẳng còn vướng não phiền,  
 Tâm không *sinh diệt*, vững yên đạo mẫu.  
 Như đảng cướp lúc vào *tự lạc*  
 Thấy trống vắng tâm thật an vui.  
 Giác *phiền não* được đẩy lùi  
 Hóa giải *Lục nhập* đời đời an vui.  
 Như đảng cướp vào nơi *tự lạc*  
 Thời không còn sợ sệt lo âu.  
 Giác *phiền não* chẳng khác nào  
 Ở nơi *Lục nhập* ra vào tự nhiên.  
 Như *tự lạc* không ai cư ngụ  
 Là chỗ ở ác thú muôn loài.  
*Lục nhập* này chẳng khác sai  
 Chỗ ở *phiền não* ác gây mọi điều.  
 Do đây nên các hàng **Bồ Tát**  
 Thường chú tâm *quán sát* chiếu soi  
*Lục nhập* trống rỗng hẳn hoi  
 Không chỗ có thật là người hay ta  
 Vì *mê chấp* tạo ra việc ác  
 Bằng ngộ tri *giải thoát* xa rời.  
*Tự lạc* trống rỗng bao đời  
 Mà đảng cướp tưởng có người ở đông.

*Lục nhập* trống vốn không chỗ trú,  
 Kẻ ngu si tưởng có thật nào,  
 Là chỗ vui thú dường bao.  
 Chỉ có người trí hiểu sâu tận tường,  
*Tụ lạc* kia trước thường cũng có  
 Người ở đây lớn, nhỏ rất đông,  
 Lúc thì hoang vắng trống không,  
 Do gì biến cố họ đồng bỏ đi.  
 Còn *Lục nhập* xét tri tường tận  
 Một mặt luôn vốn hẵn không người,  
 Vì tánh nó vốn không thời  
 Chỉ có trí huệ sáng ngời thấy ra,  
 Chẳng phải là mắt ta thấy đặng,  
 Do đây nên **Bồ Tát** *tu hành*  
 Quán sát *lục nhập* hiểu rành  
 Oán thù, tai hại *Chúng sanh* quá nhiều.  
 Nên lo tu *Tám Điều Đạo Thánh*  
 Không để đuôi *tâm tánh* lãng xao.  
 Như người kia trốn chạy mau  
 Sợ bốn rắn độc, năm *Chiên Đà La*,  
 Và một người giả ra chơn chất  
 Dùng lời khôn giống thật người thân.

• *Sáu tên cướp dụ sáu trần*

**Bồ Tát** *quán sát* phải cần hiểu ra

*Sáu trần* này như là giặc cướp  
 Rất hung tợn, nơ nhớp hôi tanh,  
 Chúng đến cướp lấy căn lành  
 Dẫn cho là bậc *tu hành* kể chi.  
 Giặc cướp đánh lấy đi tài sản  
 Chẳng có chọn là hạng hèn, sang.  
 Người giàu trở thành cơ hàn,  
 Nghèo thời nghèo mạt gian nan khổ cùng.  
 Giặc *Sáu trần* nói chung muôn mặt  
 Vào *Sáu căn* nó rất hung hăng  
 Cướp mất tất cả *thiện căn*  
 Khiến người tạo ác, bất nhân hư hèn.  
 Vì thế nên các hàng **Bồ Tát**  
 Quán *Sáu trần* như giặc cướp kia.  
 Giặc cướp muốn đánh cướp nhà  
 Phải có nội ứng cài mà bên trong,  
 Không nội ứng khó hòng đánh cướp  
 Nên giặc cướp lần lượt bỏ đi.  
 Giặc *Sáu trần* chẳng khác gì  
 Trước do *tâm tánh* ngu si của người  
 Có những tướng *chấp* tri : *Thường, lạc*  
 Hoặc *chấp ngã, chấp tịnh* .v.v...  
 Nếu không *chấp* tướng vừa phân  
*Sáu trần* chẳng cướp *thiện căn* của mình.

Là người trí *quang minh*, không có  
*Chấp tướng thường, tịnh, lạc, ngã* này,  
 Hạng *phàm phu* có *chấp* đây  
*Sáu trần* thường đến đêm ngày vào ra  
 Cướp pháp lành không tha ai cả  
 Bậc *tu hành* thối hóa không buông.

**Bồ Tát** khéo biết cội nguồn  
 Dụng trí phòng giữ thường thường *chơn tâm*,  
 Nên chẳng bị *Sáu trần* cướp đoạt  
 Hay làm cho lung lạc *bốn nguyên*.

Như sáu tên cướp của tiền  
 Có thể làm khổ ưu phiền nơn dân,  
 Chớ còn giặc *Sáu trần* hung ác  
 Thường gieo khổ cho các mọi loài.

Sáu tên cướp đoạt vật tài  
 Nhà cửa, vườn ruộng hiện nay của người,  
 Giặc *Sáu trần* thời thời gieo họa,  
 Cướp *thiện căn* tất cả ba đời.

Sáu tên cướp đêm tối trời  
 Chúng đều nhả múa tâm thời mừng vui.  
 Giặc *Sáu trần* ở nơi xúc cảm  
 Trong vô minh *hắc ám* hân hoan.

Sáu tên cướp tuy nghinh ngang  
 Chỉ có vua giỏi dẹp tan lũ này,



Giặc *Sáu trần* tác oai, tác quái  
Chỉ có **Phật, Bồ Tát** diệt trừ.

Sáu tên cướp này tùy thời  
Muốn cướp có lúc chọn người giàu sang,  
Giặc *Sáu trần* ẩn tàng khó biết  
Khi đến thì hủy diệt không lường,  
Dẫu cho là đáng Quân Vương,  
Thông minh, xinh đẹp hay *phường* xấu xa  
Hoặc nam nữ, trẻ già, lớn nhỏ  
Nó chưa hề chừa bỏ sót ai.

Nhẫn khi sáu tên cướp này  
Bị bắt chặt đứt hai tay chân lìa,  
Nhưng vẫn không làm tâm cải hối  
Hết hung ác thay đổi lương hiền.

Giặc *Sáu trần* cũng như trên  
Dẫu cho là bậc hành thiền *công phu*,  
*Tu Đà Hoàn* nhập lưu chứng đắc,  
*Tư Đà Hàm* là bậc *Nhất Lai*,

*A Na Hàm* xứng Thánh tài  
Lòng mê đoạn dứt ra ngoài tử sinh  
Vết tan mây *vô minh hắc ám*  
Chặt đứt hết rễ bám *Lục trần*  
Nhưng khó làm nó ăn năn  
Bỏ chừa cướp mất *thiện căn* muôn loài.

Chỉ có bậc đủ tài, đủ đức  
 Tâm dũng kiên trí lực song toàn  
 Đánh dẹp lũ cướp bạo tàn  
 Làm cho dân chúng bình an thái hòa.  
 Cũng vậy, **Chư Phật** và **Bồ Tát**  
 Mới đủ sức dẹp giặc *Sáu trần*.  
 Như có người nhiều quyến thân,  
 Là giòng họ lớn chức năng có quyền  
 Thời chẳng sợ sáu tên giặc cướp  
 Đánh chiếm đoạt tài sản cửa nhà.  
 Cũng vậy, Chúng sanh *Ta bà*  
 Gặp *Thiện tri thức* chỉ qua Pháp hành  
 Thì chẳng bị *Sáu trần* cướp hại  
 Lại còn thêm *tự tại* an vui.  
 Sáu tên cướp chỉ hại người  
 Ở trong *cõi Dục* trần đời mà thôi,  
 Giặc *Sáu trần* đời đời buộc trói  
 Đoạt Pháp lành khắp cõi *Tam thiên*.  
 Do đó, **Bồ Tát** năng siêng  
 Quán sát *thật tướng* sáu tên giặc trần  
 Nó cướp mất *mạng căn* nhanh chóng  
 Chớ yếu lòng lơ lửng ngày đêm  
 Lo tu *Bát Thánh Đạo* nên  
 Thẳng tiến bờ giác lên thuyền *Ma Ha*.

• *Dọc đường gặp nạn hà chặn lối  
Dụ phiền não tâm tối con người.*

**Bồ Tát quán sát** chiếu soi

*Phiền não* ví tợ biển trời bao la,

Nước chảy xiết khó qua bờ giác

Làm Hương tượng trôi dạt đầu gành.

*Phiền não* khi nó vọng sanh

Dầu bậc *Duyên giác* chứng thành quả tu.

Cũng có thể làm lu *Chơn tánh*

Chỉ **Chư Phật** đức hạnh cao vời

Và bậc **Bồ Tát** độ đời

Sang qua biển lớn đến nơi **Niết Bàn**.

Như nước sông chứa chan sanh trưởng

Cho tất cả cây cỏ, lùm rừng ...

*Phiền não* có thể trưởng tăng

*Hai mươi lăm cõi* vô ngần dường bao.

Ví như người sông sâu chìm đắm

Mà cũng chưa suy gẫm ăn năn,

*Chúng sanh* sa vào *Sáu trần*

Ít khi hổ thẹn một lần thử xem,

Người đắm sông chưa chìm đến đáy

Mà đã chết vùng vẫy đón đau,

*Chúng sanh* *phiền não* sa vào

*Hai mươi lăm cõi* khó nào thoát ra,

Tuy vẫn chưa chìm sâu tận đáy  
Mà *Chúng sanh* mất đáy *thiện căn*.

Trên đây lược giải có ngần  
- *Đáy sông ví dụ Sáu trần tướng Không*,  
Nếu chẳng tu *tướng Không* này đạt  
Thời bao giờ *giải thoát* thế gian  
*Hai mươi lăm cội* buộc ràng  
Xuống lên, lên xuống sáu đường *trầm luân*.  
*Chúng sanh* vì lý chân chưa ngộ  
Tu *Tướng Không* đến chỗ tột cùng  
Nên bị *phiền não* mê lòng  
Nhận chìm mất mạng dòng sông lớn này.  
Do đây, nên các ngài **Bồ Tát**  
Quán *phiền não* không khác sông sâu.  
Sông lớn kia tuy mặc dầu  
Có thể hại mạng ta đau đớn lòng,  
Nhưng *Pháp* lành khó hòng làm hại  
Vậy *Chúng sanh* cần phải *tu hành*,  
Diệt trừ *phiền não* vọng sanh  
Mới thoát *Tam giới* đắc thành siêu nhiên.  
Sông có thể nhận thuyền chìm đắm  
Người ở trong *cõi Dục* mất thân,  
*Phiền não* là chỗ nguyên căn  
Có thể hại cả Thiên, Nhân đó nào.

Sông lớn nếu có phao, bè vịn  
Thì có thể vào đến bờ kia.

Biển *phiền não* muốn vượt qua  
Phải tu Sáu Pháp Ba La Mật thành  
Bậc **Bồ Tát** Bồ Sanh, **Bồ Xứ**  
Đặng thoát qua *ngạn thử* Ta bà.

Sông lớn có thể lội qua,  
Biển *phiền não* lớn khó mà vượt qua.

Như thế nào gọi là rất khó ?  
Nhấn đến bậc *Thập Trụ* liễu viên  
Chưa dứt hẳn bụi *phiền não*,  
Chỉ có **Chư Phật** mười phương ba đời  
Mới rốt ráo xa rời *phiền não*.  
Do đây nên gọi khó thành công.

Như có người bị nước sông  
Cuốn trôi thân mạng khó mong làm gì ,  
*Chúng sanh* bị ngu si *phiền não*  
Không thể nào tu tạo đức công.

Như trẻ nhỏ té xuống sông  
Gặp người đủ sức mới hòng cứu cho.  
*Chúng sanh* vào biển to *phiền não*  
Làm **Xiển đê ác đạo** khổ mang,  
*Thanh văn, Duyên giác* các hàng

**Bồ Tát, Chư Phật** cứu an khó nào.  
 Sông lớn lúc rơi vào Kiếp tận  
 Thời cũng sẽ khô cạn nước sông,  
 Còn *phiền não* tợ *hư không*  
*Thanh văn, Duyên giác* cố công thực hành  
**Thất Giác Chi** pháp rành thông thạo  
 Chẳng làm khô *phiền não* mãi mai.  
 Vì thế nên **Bồ Tát** đây  
 Quán *phiền não* tợ sông dài biển sâu.  
 Như người sợ bốn con rắn độc,  
 Năm **Chiên Đà** nã tróc gắt gao,  
 Một kẻ giả làm bạn nào,  
 Cùng sáu tên cướp sắp vào đến nơi.  
 Bèn bỏ chạy xa rời *tụ lạc*  
 Đến bờ sông lấy cỏ kết bè.  
 Cũng vậy, **Bồ Tát** sợ e  
*Tứ đại* làm hại ngăn che trí mình,  
 Sợ *Ngũ ấm* vô tình cột trói,  
 Sợ *Tham ái* ba cõi *đọa* đày,  
 Sợ *Lục nhập* sẽ đắm say,  
*Lục trần* cướp đoạt mất đây *căn* lành,  
 Biển *phiền não* vọng sanh dấy khởi  
 Nên quyết lòng tu *Giới* sạch trong,  
*Định, Huệ* sớm đặng viên thông,

*Giải thoát, giải thoát* thấy không biết lìa,  
*Sáu pháp môn Ba La Đa Mật,*  
*Ba mươi bảy trợ đạo pháp hành,*  
 Dùng đây làm thuyền *độ* sanh  
 Qua biển *phiền não*, *đạo* thành vẻ vang,  
 Đến bên bờ **Niết Bàn**, *thường, lạc,*  
*Ngã* và *tịnh* chứng đạt hoàn toàn.

### **Bồ Tát tu Đại Niết Bàn**

Tâm thường suy nghĩ *nguyện* rằng như sau :

“Nếu tôi không khổ đau nhận lấy

Sự khổ thân, sự khổ nơi tâm

Thời không thể tôi gieo mầm

*Từ bi* giống **Phật** rộng tầm lan xa .

Làm Chúng sanh Ta bà *lục đạo*

Sớm qua biển *phiền não* chơi với.

Nhờ suy nghĩ thông suốt rồi

Nên dầu có chịu kiếp người khổ đau.

**Bồ Tát** vẫn nương vào *vô trụ*

Tâm yên lặng nhận thọ *khổ* đời.

Vì nhận thọ như vậy thời

Chẳng sanh ác lậu xa rời trần ai,

**Bồ Tát** không còn đây ác lậu,

Hướng chi là **Chư Phật** xưa nay.

Do đây nên biết **Như Lai**

Chơn thật *vô lậu* ra ngoài *trần lao*.

Vì **Phật** thường đi vào *hữu lậu*

Chính hiện thân *hai lăm cõi* này.

Hàng *Thanh văn* còn *chấp sai*,

Huống kẻ *phàm tục* trí *đây mù lòa*.

Cho rằng **Phật** còn là *hữu lậu*,

*Cõi Tam giới* chưa vượt ra ngoài.

Do vì *nhơn duyên* như vậy ...

Cho nên *Thiện thế* **Như Lai Phật Đà**

Không có *tướng* đưa ra *quyết định*

**Nhập Niết Bàn** rời khỏi thế gian.

Những *cớ* trên quá rõ ràng

Dầu phạm bốn tội, hay đang *dày bừa*

Hủy *báng kinh Đại thừa* **Phật** dạy,

*Nhất xiển đề* tộ hại xấu xa

Đều không *quyết định* được mà

Chỉ vì *mê muội* tâm ta lạc đường.”

Ngài **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát !**

Nghe **Phật** nói *bộc phát* lời rằng :

“*Phải lắm ! Phải lắm ! Thật chân.*

Đúng như lời dạy *phân trần* đực trong,

Tất cả *Pháp* đều không *quyết định*,

Do *đây* nên *Ứng Cúng* **Như Lai**

Cũng *chẳng xa* rời *cõi* này,



Cũng chẳng rớt vào đây **Niết Bàn**.

Như có đoạn dạy hàng **Bồ Tát**

*Tu hành* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

“*Nghe chỗ chẳng nghe hoàn toàn*”,

**Phật** có nói đến **Niết Bàn hữu dư**,

**Đại Niết Bàn** vô dư khác biệt.

Bạch **Thế Tôn** ! Giảng thuyết rõ ràng,

Là **Niết Bàn** ? **Đại Niết Bàn** ?

*Từ bi* khai thị mở mang trí này.”

**Đức Phật** khen : “Lành thay ! Lời hỏi.

*Thiện nam tử* ! Tài giỏi trí tri.

Là **Bồ Tát** niệm *tổng trì*

Mới đặng thưa hỏi *Pháp* thì như ông.”

*Thiện nam tử* ! Người trong đời nói :

Có biển, thời có biển lớn hơn;

Có sông là chuyện bình thường,

Nhưng có sông lớn nước nguồn dài sâu;

Có núi, có núi cao không tưởng;

Có thành, có thành lớn bao la;

Có *Chúng sinh* tâm nhỏ mà,

Có *Chúng sinh* lớn tài ba kiên cường;

Có Vua, có *Quốc Vương* oai lớn;

Có người, có người tướng lớn cao;

Có trời, có trời trùm bao;

Có *đạo*, lại có *đạo* cao nghĩ bàn;

**Niết Bàn** cũng hoàn toàn như vậy,

Có **Niết Bàn**, có **Đại Niết Bàn**.

Như thế nào là **Niết Bàn** ?

**Ta** nay vì Chúng mở mang giảng bày.

Như có người bao ngày đói lả

Được chút cơm đỡ dạ cũng vui .

Như người bệnh được mạnh thời

*Thân tâm* của họ vui cười hân hoan.

Như có người hiện đang lo sợ

Gặp đặng chỗ nương tựa an vui.

Như người nghèo suốt cả đời

Nay được châu báu tức thời mừng vui.

Như *thiền quán* thân người xương trắng

Dứt lòng **dục** thời đặng tâm an.

Tất cả sự vui thế gian

Thời cũng được gọi **Niết Bàn** chẳng sai,

Nhưng cũng chưa ra ngoài *Tam giới*

Không được gọi là **Đại Niết Bàn**,

Vì còn buồn, vui buộc ràng,

Phạm vi tương đối chỉ an tạm thời.

*Thiện nam tử* ! Nếu người *phàm tục*

Nhẫn cho đến là bậc *Thanh văn*,

Nhơn **Thánh đạo**, như thế trần

Dứt được *kiết sử* hưởng phần an vui,  
 Hay như hạng dứt thời *kiết sử*  
*Cõi Sơ thiên, Phi Phi Tưởng thiên*  
 Chắc chắn an vui *cõi Thiên*  
 Hưởng thú khoái lạc phước duyên lâu dài.  
 Những sự vui trên đây được gọi  
 Là **Niết Bàn** hơn cõi nhơn gian,  
 Nhưng không phải **Đại Niết Bàn**  
 Vì còn *tập khí* chưa tan não phiền.  
 - Thế nào là *tập khí* phiền não ?  
 Nay **Như Lai** chỉ giáo *Pháp* bày.  
 Hàng *Thanh văn, Duyên giác* đây  
 Vẫn còn *tập khí* thường ngày *chấp* ôm  
 Những quan niệm bao gồm giữ lấy :  
 Như thân tôi, áo ấy của tôi,  
 Tôi đi, tôi đứng, nằm, ngồi,  
 Tôi nghe, tôi nói thời thời đổi thay,  
 Cho **Thế Tôn Như Lai** *tịch diệt*  
*Nhập Niết Bàn* sự thiệt không sai,  
**Bổn tánh Niết Bàn** ở đây  
 Không có Chơn *Lạc*, *Ngã* này cũng không,  
 Chỉ có *Thường* cùng là có *Tịnh*,  
**Phật, Pháp, Tăng** *tướng* định bất đồng,

**Như Lai bản nguyện** làm xong  
 Rốt ráo *nhập diệt* vào trong **Niết Bàn**,  
 Nên **Niết Bàn Thanh văn, Duyên giác**  
 Cùng **Chư Phật** không khác không hai,  
 Những điều quan niệm trên đây  
 Đều do *tập khí* lâu nay chưa trừ.

Vì thế nên xét như chỗ *chứng*  
 Hàng *Nhị thừa* cũng chẳng phải là  
**Đại Niết Bàn** của **Phật Đà**  
 Vì không có *ngã, lạc, thường, tịnh chơn*.  
 Có *Chơn ngã, lạc, thường, tịnh* vậy  
 Mới được gọi là **Đại Niết Bàn**.

**Bồ Tát !** Lắng nghe kỹ càng.  
 Bất luận nơi cõi thế gian vùng nào  
 Chứa đựng được dường bao dòng nước  
 Thời gọi là biển lớn bao la.

*Thanh văn, Duyên giác* cùng là  
**Bồ Tát, Chư Đức Phật Đà Như Lai**  
 Đồng *chứng nhập* không sai, không khác  
 Thời mới gọi là **Đại Niết Bàn** :

*Tứ thiên, Tam muội ba môn,*  
**Tám Pháp Bội Xả** lão thông hoàn toàn,  
 Và *Tám Pháp Thắng Xứ* viên liễu  
**Mười Pháp Nhứt Thiết Xứ** đạt thành,

Vì nào có thể hiểu rành  
*Nhiếp thủ* vô lượng Pháp lành *ngộ* qua  
 Thời mới đặt gọi là chơn thật  
**Đại Niết Bàn** của **Phật Như Lai**.

Này *Thiện nam tử*, nghe đây !  
 Ví như có con sông dài mênh mông,  
 Hương tượng kia lợi không tới đáy  
 Thời gọi là sông lớn chẳng sai.

Hàng *Thanh văn*, *Duyên giác* đây,  
 Nhãn đến **Bồ Tát** đức dày trí cao

Chứng *Thập Trụ* lâu lâu *tịnh hạnh*  
 Mà chẳng thấy **Phật tánh** rõ ràng  
 Thời chỉ gọi là **Niết Bàn**

Chẳng phải là **Đại Niết Bàn Như Lai**.

Nếu tự mình thấy đây **Phật tánh**  
 Thời đáng gọi là **Đại Niết Bàn**.

Ngoại trừ có Đại Tượng Vương  
 Đủ sức lực mạnh phi thường lợi sâu  
 Đến tận đáy không hề khăn khó  
**Đại Niết Bàn** biển lớn bao la

Đại Tượng Vương đây thật ra  
 Chỉ cho **Chư Phật** *Hàng hà* **Như Lai**.

*Thiện nam tử* ! Nghe đây ví dụ :  
 Có lực sĩ đầy đủ tài ba

Mất nhiều thời gian trải qua  
Leo không tới đỉnh, gọi là núi cao.

Hàng *Nhị thừa* tu lâu nhiều kiếp  
Mà cũng chưa trừ dứt *vọng tâm*,

**Phật tánh** thấy còn xa xăm  
Mới gọi là **Đại Niết Bàn** không sai.

-*Thiện nam tử* ! Như vậy ví dụ :

Nơi trấn giữ các vị Tiểu Vương

Gọi là thành nhỏ bậc thường

Nếu so với *Chuyển Luân Vương* khó bì

Chỗ trấn đóng thành trì rộng lớn

Người thấy đều chiêm ngưỡng thích ưa.

Chỗ *chứng nhập* hàng *Nhị thừa*

Trải một muôn kiếp cũng chưa lăm tưởng,

Hoặc hai muôn, bốn muôn số kiếp,

Nhẫn tám muôn chuyển kiếp thế gian

Như vậy mới *chứng* **Niết Bàn**

Của bậc *Duyên giác*, của hàng *Thanh văn*.

Chỗ *chứng nhập* đạo hăng **Chư Phật**

Vô Thượng *Pháp Vương* **Đại Niết Bàn**.

- Nay ông **Cao Quý Đức Vương** !

Có người *phàm tục* đã thường thấy qua

Bốn đội binh rất là hùng mạnh

Chẳng sợ sệt, trốn tránh chạy xa,  
 Người như thế đáng gọi là  
**Đại chúng sanh** cõi *Ta bà* đức cao.  
 Nếu có *Chúng sanh* nào đối với  
 Những *ác đạo phiền não* của người  
 Mà chẳng sợ sệt xa rời  
*Nguyện* ở trong đó độ đời lâm than.  
 Nên biết người thế gian như vậy  
 Là đã được *chúng Đại Niết Bàn*.  
 Nếu có người thường *cúng dường*  
 Cha mẹ, cung kính nhẫn nhường *Sa môn*,  
*Bà La Môn* hết lòng ứng nguyện  
 Thực hành Pháp lành thiện *tịnh trai*,  
 Lời nói thành thật thẳng ngay  
 Không có khi dối một ai bao giờ,  
 Chịu nhẫn nhục với người ác hại,  
 Thường *bố thí* kẻ khổ đui mù ...  
 Gọi là bậc *Đại Trượng Phu*  
 Xét ra họ đã có tu nhiều đời.  
 Cũng vậy, tâm *đại từ Bồ Tát*  
***Bi*** thương xót tất cả *Chúng sinh*  
 Xem như cật ruột của mình  
 Quyết lòng nâng đỡ tận tình thương yêu.  
 Đưa *Chúng sanh* qua bờ *sinh tử*,

Đạo *Nhất thừa* y cứ chỉ bày  
 Cho *Chúng sanh* khắp muôn loài  
**Đại Niết Bàn** *chứng* đến ngày thành công.  
*Thiện nam tử* ! Chắc ông cũng hiểu  
 Chữ “**Đại**” này nghĩa liễu nghĩ bàn,  
 Do vì chẳng thể nghĩ bàn  
 Nên *chúng sanh* chẳng tin rằng lời **Ta**,  
**Đại Niết Bàn** gọi là như vậy ...  
**Phật, Bồ Tát** mới thấy được thôi.  
 Lại do *nhơn duyên* độ đời  
 Trộn vện sau đó vào nơi **Niết Bàn**,  
 Tâm “**Đại**” *nguyện* thânh thang rộng lớn  
 Độ *Chúng sanh* vô lượng vô biên.  
 Vì có **Đại ngã** cho nên  
 Gọi là **Đại Bát Niết Bàn viên thông**.  
 Vì **Niết Bàn** này không *Đại ngã*  
 Chỉ *tự tại* kết quả *tu hành*  
 Không có *Đại nguyện* độ sanh,  
 Không có *Đại ngã*, không thành **Như Lai**.  
 - **Đại Tự Tại** nghĩa này lược giải  
 Có tám điều *tự tại* sau đây :  
 Một là, có thể hiện bày  
 Thân chỉ duy nhất chia rày nhiều thân,



Thân lớn, nhỏ *vi trần* không tưởng  
Khắp mười phương vô lượng hóa ra.

Thân **Như Lai** chẳng phải là  
*Vi trần* như cõi *Ta bà* nhơn gian.

*Đại Tự Tại* khó bàn, khó nghĩ  
*Đại thân thông*, *đại trí* toàn năng

Mà *thị hiện* vi trần thân  
Độ đời *nguyên* lớn không *phân biệt* mà.  
Như vậy mới xứng là *Đại ngã*,  
**Đại Niết Bàn** *chứng quả* Chánh chân.

*Hai là thị hiện* một thân  
*Vi trần* khắp cõi *Đại Thiên* bao hàm,  
Thiệt ra thân **Cồ Đàm** chẳng phải  
Đầy khắp trong *thế giới Đại thiên*,

Vì là cõi nước *vô biên*  
Do sức *tự tại* cho nên hiện bày.  
*Tự tại* đặng như vậy xứng đáng  
Là *Đại ngã* vô hạn, vô ngần.

*Ba là*, có thể đem thân  
Đi khắp cõi nước hoặc gần hay xa,  
Bay trên không rất là *tự tại*  
Chẳng có gì *chướng ngại* xảy ra.

Thật ra thân của **Phật Đà**

Không có nặng nhẹ hay là nhỏ to,  
 Sức *tự tại* làm cho nặng nhẹ  
 Đây gọi là *Đại ngã* không hai.

*Bốn là, Thế Tôn Như Lai*

*Nhứt tâm an trụ không thay đổi đời,*  
*Chẳng vọng động nên thời tự tại*  
*Hóa hiện ra vô lượng tướng thân*  
 Đều làm cho đặng có *tâm*  
 Không hề mê muội, lỗi lầm, trái sai.  
 Cũng đều do sức đây *tự tại*  
 Nên chẳng bị *chướng ngại* che ngăn.

Có lúc **Như Lai** hiện thân

Chỉ làm một việc ích nhân lợi đời,  
 Khiến cho chúng trời, người, *Bát Bộ*  
 Đều thành tựu *giác ngộ* đạo mầu.

Do sức *tự tại* cao sâu

*Pháp thân* của **Phật** *trụ* lâu vững bền,  
*Trụ* một cõi thường xuyên như vậy  
 Mà làm cho hết thấy *chúng sinh*  
 Ở cõi khác đều thấy nhìn

Kim thân của **Phật** đẹp xinh vô vàn.

*Tự Tại* được hoàn toàn như vậy  
 Mới xứng là *Đại ngã Thánh nhân*.

*Năm, căn là tự tại căn*  
 Cộng với căn **Phật** toàn năng nghe, nhìn,  
 Thấy *sắc* tướng, âm *thinh* tử mĩ,  
 Ngửi được *mùi*, nếm *vị* chua cay ...  
 Cảm *xúc* nóng lạnh biết hay  
 Mà không dính nhiễm đắm say *Sáu trần*.  
 Xét thật ra *Sáu căn* của **Phật**  
 Chẳng có còn *chấp* chặt nghe, nhìn,  
 Ngửi, nếm, cảm *xúc vọng* sinh,  
 Do sức *tự tại* của mình *công năng*  
 Nên làm cho sáu căn *tự tại*  
 Đây gọi là *Đại ngã Như Lai*.

*Sáu là, vì tự tại đây*  
 Nên *chứng* vô thượng *Pháp* bày dư muôn ,  
 Thật ra tâm **Thế Tôn** không có  
 Quan niệm rằng *chứng* đặng *Pháp* mâu,  
 Vì là *vô sở đắc* nào  
 Không có chỗ *chứng* *Pháp* mâu nơi ta.  
 Nếu *Pháp* có thời là *chứng đắc*,  
*Pháp* vẫn không có thật xưa nay,  
*Pháp* là *phương tiện* chỉ bày  
 Cho người lầm lạc sớm quày bước chơn.  
 Giả sử **Đức Như Lai** còn có

Quan niệm mình *liễu ngộ* Đạo vàng  
 Thời **Chư Phật** trong *mười phương*  
 Chẳng được **Đại Bát Niết Bàn** viên thông.  
 Do nghĩa này *Pháp* không *chứng đắc*  
 Mới được gọi là **Đại Niết Bàn**,  
 Bởi sức *tự tại* hoàn toàn  
 Đặng tất cả *Pháp* vô vàn lâu nay.  
 Cũng gọi là **Như Lai Đại ngã**,  
 Đại *Từ bi* độ hóa *Chúng sinh*.  
  
*Bấy là, tự tại* thuyết trình  
 Nghĩa một bài *Kệ* chứng minh rõ ràng  
 Dầu trải qua muôn ngàn ức kiếp  
 Chẳng bao giờ chấm hết người cầu :  
 Như nói về *Giới* cạn sâu,  
*Định, Huệ* rộng giải đuôi đầu, đực trong ...  
**Đức Như Lai** cũng không niệm *chấp*  
 Rằng **Ta** nói bắt buộc người nghe,  
 Mặc **Chúng** nghi ngại e dè  
 Cũng không nao núng lấp che trí mầu.  
 Người đời dùng bốn câu làm *Kệ*  
**Phật** thuận theo như *thế tục* đây  
 Nên cũng nói là *Kệ* bài  
 Nhưng chẳng nghĩ đến *Kệ* này của **Ta**.

Vì *Pháp tánh* thiệt ra cũng chẳng  
Có ngôn thuyết nào đặng thuyết khai.

Do sức *tự tại Như Lai*

Mà có *diễn thuyết* Pháp bày nói ra,  
Vì *diễn thuyết* gọi là *Đại ngã*,  
Tùy *nhơn duyên giáo hóa* muôn loài.

*Tám là, Pháp thân Như Lai*

Đầy khắp các chỗ *tợ rày hư không*.  
*Tánh hư không* nhìn không thấy đặng,  
Thân **Như Lai** mắt chẳng thấy mà,

Vì *sức tự tại Phật Đà*

Làm cho sanh chúng nhìn qua tận tường.  
*Đại tự tại* không lường như vậy,  
Xứng danh gọi *Đại ngã* không sai.

Do nghĩa *Đại tự tại* này

Cũng gọi là chỗ **Như Lai Niết Bàn**.  
Này **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát !**  
Như kho tàng chứa các báu châu  
Kỳ lạ nhất có từ lâu

Gọi là *Đại Tạng* không nào sai chi.  
*Đại Tạng Pháp* cũng thì như vậy,  
Rất diệu huyền của **Phật Như Lai**  
Chứa đầy những *Pháp* lạ thay !

Chẳng thể diễn giải thuyết bày ra sao,  
 Nên gọi *Pháp* tối cao vô thượng,  
**Đại Niết Bàn** không tưởng nghĩ suy.

- Nay *Thiện nam tử*, xét tri !

**Phật** nhiều vô số tợ thì *Hằng sa*.

Nên mới gọi nghĩa là chữ “**Đại**”,  
**Đại Niết Bàn** cũng vậy khác gì.

Cho nên ông chớ hoài nghi

Vì có Đại Lạc cực kỳ an vui,

**Đại Niết Bàn** đồng thời không khác  
 Có bốn điều hỷ lạc như sau :

*Một là*, dứt hẳn khổ đau

Nếu còn sầu khổ tâm nào thật vui,

Những sự vui hiện đời cũng dứt,  
 Nếu chẳng dứt vui tức khổ đau.

Vì dứt hết sự vui nào

Không còn có sự khổ đau trong đời,

*Tâm không khổ, không vui mới gọi*  
*Là Đại Lạc ra khỏi thế gian.*

Thật ra tánh của **Niết Bàn**

Không có vui, khổ buộc ràng *tâm* ta,

Nên **Niết Bàn** gọi là Đại Lạc

Do nghĩa này gọi **Đại Niết Bàn**.

Vui có hai thứ rõ ràng :

Vui của *phàm tục* thế gian *hữu tình*

Là *vô thường* hư danh bại hoại,

Dẫu có vui không thấy thiệt vui.

Vui của **Chư Phật** ba đời

*Chơn thường* bất biến chẳng đời đổi thay.

Nên đáng gọi nghĩa này Đại Lạc

Vì độ sanh *giải thoát* nàn tai.

Lại có ba thứ thọ đây :

*Một* là, *khổ thọ* tâm này bất an,

*Hai*, vui thọ theo đàng trụy lạc,

Vì say mê tội ác tạo ra,

Không vui, không khổ *thứ ba*,

Gọi tâm *Vô ký* cũng là khổ đau.

**Niết Bàn** tuy mặc dầu chẳng *khổ*

Cũng chẳng vui nhưng thiệt là vui.

Vui lòng *từ bi* độ đời

**Đại Niết Bàn** gọi chẳng thời khác sai.

*Hai*, tâm **Phật** là *Đại Tịch Tĩnh*

Cũng gọi là *Đại Lạc* nghĩa này.

*Tánh Niết Bàn* không có hai

Là *Đại Tịch Tĩnh* trong ngoài liễu viên,

Đã không còn não phiền nhiễm dính

Do nơi *Đại Tịch Tĩnh* mà ra  
 Vì vậy, xứng danh gọi là  
**Đại Niết Bàn** của **Phật Đà Như Lai**.

*Ba*, vì biết khổ vui rộng hoát,  
 Nên gọi là Đại Lạc, Lành thay !

*Bốn* là thân của **Như Lai**  
*Kim cương* cứng chắc không rày hoại tan.  
 Nên gọi là **Niết Bàn** Đại Lạc  
 Đấng vô thượng *Chánh giác Chơn thường*.

- Nay, ông **Cao Quý Đức Vương** !

*Danh tự thế tục* hay thường đặt ra.

Có *nhơn duyên* hoặc là không có  
 Ông hãy nên thấu rõ hiểu qua :

Có *nhơn duyên* mới đặt ra

Như **Xá Lợi Phất**, vì bà mẹ ông

Cũng có tên gọi là **Xá Lợi**

Nhơn tên mẹ mà đặt tên ông.

Như **Ma Vu La** đạo *nhơn*

Sanh quán tại nước **Ma Vu La** này,

Nhơn tên nước ông đây được đặt

**Ma Vu La** danh hiệu nói trên.

Cũng như ông **Mục Kiên Liên**

Lấy họ mà đặt thành tên gọi này.



Như **Ta** giáng sinh vào cõi tục  
 Giòng **Cù Đàm** đại phúc, đại duyên  
 Nhon giòng họ mà đặt tên  
**Cù Đàm** danh hiệu nổi truyền **Thích Ca**.  
**Tỳ Xá Khư** tên nhà thông thái  
 Chính là tên của một ngôi sao.  
 Như người có sáu ngón tay  
 Gọi người Sáu ngón tên này đặt ra.  
 Như danh từ **Phật nô** cao quý,  
 Hay **Thiên nô** xứng vị bề trên.  
 Nhon nơi **Phật**, nhon nơi *Thiên*  
 Mà có *danh* gọi phổ truyền nhon gian.  
 Những loài nào *nhon* nơi ẩm ướt  
 Được sinh ra thời gọi **Thấp sanh**.  
 Như *nhon* nơi tiếng âm thanh  
 Có những giai điệu tạo thành khúc ca,  
 Gọi là **Ca Ca La** tên vậy,  
 Hay cũng gọi là **Cứu Cứu La**.  
 Những danh từ kể vừa qua  
 Có *nhon duyên* mới đặt ra đó mà.  
 Không *nhon duyên* cũng là tên đặt :  
 Như *Hư không*, như *Đất*, *Liên hoa* ...  
 Như danh từ **Mạn Đà Bà**  
 Chỉ cho hai vật gọi là sau đây :

*Một*, điện đường; *Hai* là, uống nước

Hai việc trên sự thật khác xa

Nhưng đều gọi **Mạn Đà Bà**

Danh từ có một, sự là có hai.

Như **Tát Bà Sa Đa** cũng vậy,

Lại gọi là **Xà Cái** đặt ra

Danh từ như trên gọi là

Không *nhơn* mà lại đặt ra danh từ.

*Thiện nam tử* ! Cũng như trên đó,

**Đại Niết Bàn** không có *nhơn duyên*

Mà lập *danh tự* có tên

Nghe rồi *quán* xét chỗ nên xem thường.

Như *hư* không chẳng *nhơn* vật nhỏ,

Thường trống rỗng nên gọi *Đại Không*.

**Niết Bàn** rộng lớn minh mông

Chẳng *nhơn* tướng nhỏ rỗng không thường hằng,

Nên gọi **Đại Niết Bàn** là vậy,

Mắt *phàm phu* nhìn thấy được nào.

Như có một vật lớn cao

Chẳng thể đo đạc, chẳng sao cân lường,

Cũng chẳng thể luận bàn bày giải,

Thời mới gọi là “*Đại*” phi thường,

**Niết Bàn** không thể đo lường

Chẳng thể bàn nghĩ tận tường đặng đâu.

Nên gọi là tối cao tột bậc

**Đại Niết Bàn** của **Phật Như Lai**.

- Do thuần *thanh tịnh* trong ngoài  
*Tâm* không dính nhiễm trần ai tục phàm

Gọi là **Đại Niết Bàn** cao cả

Hay **Đại Lạc**, **Đại ngã**, không hai.

*Thanh tịnh* có bốn thứ đây :

*Một* là vượt khỏi ra ngoài *Đại Thiên*,

Mọi *kiết sử* nào phiền đoạn tận

Nên gọi là *thanh tịnh* **Niết Bàn**,

Vì thuận theo cõi phàm gian

Nên nói là có **Niết Bàn** thật chơn.

Ví như người nặng ơn nuôi dưỡng

Chẳng phải Cha mà gọi là Cha.

Như người sanh đẻ ra ta

Chẳng phải là Mẹ, gọi là Mẹ đây.

Cũng vậy, thuận theo rày *thế tục*

Nói : **Chư Phật** có **Đại Niết Bàn**.

*Hai* là vì *nghiệp* tịnh an.

Tất cả muôn loại nặng mang *nghiệp* dày,

Chẳng *thanh tịnh* đắm say khó bỏ

Nên vì đó không có **Niết Bàn**

**Như Lai** Đạo *nghiệp* tịnh an

Nên gọi **Đại tịnh** hoàn toàn thật chân.

*Ba là, vì Phật thân thanh tịnh.*

Thân *phàm phu* còn dính nhiễm trần

Gọi là chẳng *thanh tịnh* thân

*Tam giới* lên xuống nhọc nhằn tai ương.

Thân **Như Lai** *Chơn thường* bất biến

Chẳng có còn *luân chuyển* sáu đường,

Cứng chắc ví tợ *kim cương*

**Đại tịnh** vắng lặng sáng gương trong ngần.

*Bốn là, vì Chơn tâm* thanh tịnh.

Tâm nếu còn ác lậu tạo gây

Chẳng thanh tịnh *vọng tâm* này

Không bao giờ đặng ra ngoài thế gian.

Tâm của **Phật** hoàn toàn *vô lậu*

Là **Đại tịnh**, là **Đại Niết Bàn**.

*Thiện nam, Tín nữ* thế gian

*Tu hành Kinh Đại Niết Bàn Như Lai*

Sẽ thành tựu đủ đầy *công đức*

*Đây là phần thứ nhứt giải bày.*

### III. CÔNG ĐỨC THỨ 02-PHẬT THUYẾT 5 ĐIỀU.

Này *Thiện nam tử* ! Kế đây

Là **Đại Bồ Tát y Kinh Niết Bàn**

Sẽ thành tựu vô vàn *công đức*

*Phần thứ hai, chứng đắc trọn lành.*

Là **Đại Bồ Tát** tu hành

**Y Kinh Đại Bát Niết Bàn Như Lai,**

(1) *Xưa chẳng được mà nay lại được ;*

(2) *Xưa chẳng đến nay đến an nhiên;*

(3) *Xưa chỗ chẳng nghe Niết Bàn*

*Mà nay nghe đặng rõ ràng chẳng sai ;*

(4) *Xưa chẳng thấy mà nay được thấy ;*

(5) *Xưa chẳng biết nay biết tinh tường.*

**Như Lai** vận dụng diệu phương

Hết lòng vạch rõ *Phật* đường cao sâu.

### 1/. XƯA CHẲNG ĐƯỢC NAY LẠI ĐƯỢC.

*Xưa chẳng được vì sao nay được ?*

Chính là nói về chỗ *thần thông* ;

*Thần thông* ngoài, *thần thông* trong

Phân ra hai thứ để không hiểu lầm.

*Thần thông* ngoài thì cùng *ngoại đạo*

Luôn giống in chẳng khác gì đây.

*Thần thông* trong lại có hai :

*Một* là của bậc *Nhị thừa* bốn ban,

*Hai* là của các hàng **Bồ Tát**

Do *công đức* thành đạt sâu xa.

*Thần thông* **Bồ Tát** *Ma Ha,*

*Thanh văn, Duyên giác* sánh mà được đâu.

Hàng *Nhị thừa* mặc dầu biến hóa

Một tâm hiện chỉ một tướng thân.

**Bồ Tát** ở trong một tâm

Có thể *thị hiện* tướng thân đủ loài,

Trong *Lục đạo* không nài nguy khốn

Chưa từng nghe hao tổn sức thân,

Do vì *tu Đại Niết Bàn*

Đặng thế lực lớn xứng hàng Đại bi.

Đây gọi chỗ Xưa thì chẳng đặng

Mà nay đặng *thù thắng* vô biên .

**Đại Bồ Tát** bậc *Thánh Hiền* !

Được thân *tự tại* phước duyên thọ trường,

Tâm *tự tại chơn thường* an lạc,

Vào Sáu đường *giải thoát* Chúng sinh.

Hạng *phàm phu* chúng *hữu tình*

*Thân tâm* đều bị *vô minh* phủ mờ,

Chẳng có được bao giờ *tự tại*,

Do vì bởi *chướng ngại* cảnh trần,

Hoặc tâm nương theo nơi thân,

Hoặc thân dưới sự của tâm điều hành .

Ví dụ như người kia say rượu,

Rượu chứa nhiều tích tụ trong thân,

Bước đi xiêu vẹo đôi chân,

Thân không tự chủ tinh thần động theo,  
 Cũng như thân đói đau, mỗi mệt ...  
 Thì tâm đây chẳng khác gì thân .  
 Như thế là tâm theo thân,  
 Thân không sạch sẽ, tâm trần cấu nhờn.  
 Lại cũng như trẻ thơ mới đẻ  
 Thân của nó nhỏ bé tí teo,  
 Tâm nó cũng nhỏ nường theo  
 Thân nào tâm nấy chẳng hề khác sai.  
 Người lớn thì tâm đây cũng lớn,  
 Người già thì *tâm tưởng* cũng già,  
 Thân mạnh thì tâm khỏe ra,  
 Thân bệnh, tâm bệnh cũng là như nhau.

-Thân theo tâm thế nào ? Lược giải .  
 Chính là tâm đi, đến, ngồi, nằm,  
 Thật hành *bố thí* do tâm  
*Trì giới, nhẫn nhục*, nói làm thẳng ngay,  
 Hoặc *ting tấn* hoặc đây *thiền định*  
 Đều do tâm chấn chỉnh mà ra,  
 Nên hư, thành bại, chánh tà  
 Nói chung mọi việc tâm ta động hành,  
 Người sâu não thân sanh già lụn,  
 Tâm vui mừng thân cũng tươi cười.  
 Người luôn lo sợ việc đời

Thân luôn sanh bệnh, tâm thường bất an,  
 Nếu chuyên tâm theo đường *Phật giáo*  
 Thì thân cũng gieo tạo *phước điền*,  
 Người rầu buồn khóc liên miên,  
 Nước mũi, nước mắt đương nhiên tuôn trào,  
 Đây gọi là thân theo tâm vậy,  
 Ở trên đời thường thấy xảy ra.

## 2/. XƯA CHẴNG ĐẾN NAY ĐƯỢC ĐẾN.

Là bậc **Bồ Tát Ma Ha**  
 Thời chẳng dính mắc như là việc trên.  
*Thân tâm* đặng an nhiên tự tại  
 Đi, đến đều vô ngại chướng ngăn.  
 Do đó, *thị hiện* tướng thân  
 Đây khắp thế giới *vi trần* Hằng sa,  
 Cũng chưa từng xảy ra ngăn ngại  
 Tâm thường *định* chẳng thấy vọng sanh,  
 Đây gọi là tâm đạo thành  
*Hóa thân* gieo tạo đức lành minh mông,  
 Và cũng gọi *Xưa không chỗ đến*  
 Mà nay đặng thẳng tiến **Niết Bàn**,  
 Do hàng *Nhị thừa* bốn ban  
 Chẳng thể đến được **Niết Bàn Như Lai**  
 Mà **Bồ Tát** ngày nay được đến,



“Chỗ chưa đến mà đến nghĩa này”.  
 Hàng *Nhị thừa* nói chung đây  
 Mặc dầu tận lực ra oai sức thần  
 Chẳng thể nào *hóa thân* nhỏ nhất  
 Như *vi trần* đầy khắp *Hằng sa*,  
*Thanh văn*, *Duyên giác* thật ra  
 Lúc thân biến động tâm mà động theo.  
**Đại Bồ Tát** tâm không động chuyển  
 Nên hóa thân *ứng hiện* khắp nơi,  
 Đây mới gọi là tâm thời  
 Chẳng theo thân vậy, đã rời trần ni .  
 Lại **Bồ Tát** có khi *hóa hiện*  
 Thân lớn bằng thế giới *Đại Thiên*,  
 Đem thân to lớn vô biên  
 Chui vào thân nhỏ tựa như *vi trần*,  
 Tâm **Bồ Tát** không phân lớn nhỏ  
 Nên vì đó chẳng có ngại ngại .  
 Là bậc *tu chứng Thanh văn*  
 Hay bậc *Duyên giác* có phần khác xa.  
 Dầu có thể hóa ra thân lớn  
 Như *Đại Thiên thế giới* vô ngần  
 Nhưng chẳng thể đem hiện thân  
 Chui vào thân nhỏ *vi trần* khó khăn.  
 Trong việc này *Thanh văn*, *Duyên giác*

Chẳng thể nào *chúng* đạt cao thâm  
 Huống là có thể khiến tâm  
 Chẳng động theo sự điều thân xác này.  
 Là **Bồ Tát** đủ đầy *tự tại*  
 Tâm chẳng theo *tứ đại* huyễn thân,  
 Chỉ dùng có một âm thanh  
 Khiến cho tất cả Chúng sanh *Ta bà*  
 Và rộng khắp *Hằng sa* thế giới  
 Đều đặn nghe tiếng nói âm thanh,  
 Trong tâm **Bồ Tát** trọn lành  
 Chẳng nghĩ rằng tiếng âm thanh của mình  
 Khiến cho cả *Chúng sinh* các cõi  
 Đều được nghe tiếng nói tôi đây,  
 Nếu người nào nói rằng nay  
 Do tôi *thuyết pháp* giảng bày diễn khai  
 Mà làm cho muôn loài sanh chúng  
*Pháp* tôi nói ai cũng được nghe  
 Nên biết người đó bày khoe  
 Trọn không *chúng đạo*, sợ e *đọa* đày,  
 Vì *tâm tưởng* chấp rày ngôn ngữ  
 Là còn tâm sanh tử *luân hồi*.  
 Tất cả **Đại Bồ Tát** thời  
 Đoạn tâm *sanh tử* xa rời thế gian.  
 Do đó nên các hàng **Bồ Tát**

Thân và tâm *giải thoát* cả hai.

### 3/. XUA CHẲNG NGHE NAY ĐƯỢC NGHE.

“Thế nào **Đại Bồ Tát** đây

*Tu hành* **Kinh Đại Niết Bàn Như Lai,**

*Chỗ chẳng nghe mà nay nghe được ?*

Hôm nay **Ta** lần lượt giải bày.

Trước nghe các thứ tiếng nầy :

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng người,

Tiếng ốc thổi hay thổi tiếng trống,

Hoặc tiếng ca, tiếng sóng .v.v...

Mà luyện tập tâm chuyên cần

Có thể nghe hết tiếng trần thế gian ,

Tiếng *Địa ngục* rên than *vọng khởi,*

Tiếng *vô lượng* thế giới lan xa.

Lại càng *tu tập* thêm ra

**Nhĩ căn** khác lạ thật là diệu thâm .

So với hàng *Thanh văn, Duyên giác*

Chỗ **Thiên nhĩ** chứng đạt không bằng .

*Nhị thừa* thanh tịnh *nhĩ căn*

Nếu nương tâm định công năng *Sơ thiên,*

Thời chỉ nghe được liền các tiếng

*Cõi Sơ thiên* hiển hiện y nguyên .

Chẳng nghe tiếng cõi *Nhị thiên,*

Nhẫn đến tiếng côi *Tứ thiên* nói chung,  
 Dầu có thể trong cùng một lúc  
 Được nghe tiếng các côi *Đại thiên*,  
 Nhưng chẳng nghe tiếng vô biên  
*Vô lượng* thế giới trọn nguyên đặng đâu .  
 Do nghĩa này cao sâu khó đạt  
 Nên gọi là **Bồ Tát Ma Ha**  
 Xưa chỗ chẳng được nghe qua  
 Mà nay nghe được rất là *thậm thâm*,  
**Bồ Tát** nghe tiếng tâm thật rõ  
 Mà trong lòng không có tướng nghe,  
 Tướng *thường*, tướng *lạc* chấp nê,  
 Tướng *ngã*, tướng *tịnh* không hề chú ghi,  
 Hay tướng chủ, tướng y, tướng tác,  
 Hoặc tướng nhưn, *tướng định* hoặc là  
*Tướng quả* cũng chẳng *chấp* qua,  
 Là tất cả tướng mới là *viên thông* .  
 Do nghĩa này các ông **Bồ Tát**  
 Xưa chẳng nghe nay đạt chỗ nghe.”

Bấy giờ **Cao Quý Đức Vương**  
**Bồ Tát** bạch **Phật** tỏ tường sau đây :  
 “**Đức Thế Tôn** ! Hôm nay giảng dạy.  
 Con nghe qua tâm lại hoài nghi.

Là **Bồ Tát** chẳng chấp tri  
 Không có *tướng định* nghe thì ở đây,  
 Không *tướng quả* nghĩa này không đúng  
 Mong **Thế Tôn Ứng Cúng** giải bày.  
 Vì trước đó **Đức Như Lai**  
 Có nói : Tất cả nhơn loài thế gian  
 Người nào nghe **Niết Bàn** của **Phật**  
 Dầu một chữ hay một câu *Kinh*  
*Quyết định chứng đắc quang minh*  
*Bồ Đề vô thượng viên thành* không sai.  
 Giờ đây **Đức Như Lai** lại nói  
 Là không định, không quả vì sao ?  
 Nếu đặng vô thượng đạo mầu  
 Chính là *quyết định* lẽ nào lại không,  
 Là *tướng quả* có trong *nhơn* vậy.  
**Đức Như Lai** sao lại nói rằng  
 Không định, không quả đúng chằng ?  
 Mong **Phật** giải thích thật chân lý này.  
 Vì nghe tiếng ác bày ghi nhận  
 Thời sanh tâm *sân hận* ác gây,  
 Sanh tâm *ác nghiệp* tạo dầy  
*Tam đồ* chịu khổ biết ngày nào ra,  
 Nếu rơi vào *tam đồ* sa đọa  
 Thời đó là *định quả* không sai.

Sao hôm nay **Đức Như Lai**  
 Nói không *định quả* nghĩa này là sai ?”  
**Đức Phật** khen : Lành thay ! **Cao Quý.**  
 Là **Bồ Tát** đức trí không hai.  
 Có thể thưa hỏi **Như Lai**  
 Những điều lợi ích muôn loài Chúng nhân.  
 Giả sử như cho rằng **Chư Phật**  
 Thuyết bày nói các tiếng âm thanh  
 Là có tướng *định quả* thành  
 Đây thời không phải tướng lành **Như Lai,**  
 Mà là tướng *Ma vương* chấp giữ,  
 Cũng là tướng *sinh tử* thế gian,  
 Là tướng xa lìa **Niết Bàn**  
 Ông nên suy nghĩ kỹ càng nhận ra.  
 Vì tất cả *Hằng sa* **Chư Phật**  
 Chỗ nói ra sự thật tiếng này  
 Không có tướng *định quả* đây  
 Chỉ là *phương tiện* mở khai pháp mầu.  
 Ví như dùng lưỡi dao trong sáng  
 Soi mặt người hình dạng hiện bày:  
 Dựng đứng thì thấy mặt dài,  
 Để ngang mặt rộng có sai khác mà.  
 Do nghĩa này *Hằng sa* **Chư Phật**  
 Phàm nói vì mền vật thương hơn

Khuyên nhủ, cảnh giác, lo lường ...  
 Không tướng *định quả*, là *phương tiện* bày.

**Đại Niết Bàn Như Lai** *giáo hóa*  
 Chẳng phải là kết quả tiếng vang.

Giả sử như **Đại Niết Bàn**  
 Là *quả* của tiếng rõ ràng không sai .

Thời **Niết Bàn Như Lai** không phải  
 Pháp *thường trụ* tồn tại vĩnh hằng.

Ví như những *Pháp* thế trần  
 Sanh ra đều phải do *nhân quả* này,  
 Có *nhân* thì tức rày có *quả*,  
 Không *nhân* thì không *quả* kết thành.

Vì *nhơn vô thường* khi sanh  
*Quả vô thường* nhận ác, lành do ta,  
*Nhân* cũng làm sanh ra kết *quả*,  
*Quả* cũng làm sanh hóa ra *nhân*,

Giả sử *Niết Bàn* thiết chân  
 Từ *nhơn* sanh trưởng đắc phần *quả* viên  
 Thời *Niết Bàn* giống như sanh chúng  
*Nhơn vô thường*, *quả* cũng *vô thường*.

Nhưng **Niết Bàn** chẳng từ *nhơn*  
 Mà sanh ra vậy, suy lường đục trong.  
*Thế Niết Bàn* cũng không là *quả*  
 Nên **Niết Bàn** *thường trụ* hoàn toàn.

Do nghĩa trên đã rõ ràng  
*Bản thể* của **Đại Niết Bàn** viên thông,  
 Không tướng định cũng không tướng quả,  
 Và tất cả những tướng vô thường.

Này ông **Cao Quý Đức Vương** !  
 Vừa rồi ông đã gan lờng hỏi **Ta** .  
 Nếu có người nghe qua một chữ  
 Hay một câu **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Thời đặng *chứng đắc* đạo vàng  
**Bồ Đề vô thượng Niết Bàn Như Lai**.  
 Đối nghĩa này ông nay chưa rõ  
 Hãy lắng nghe lời tỏ như sau :  
 Nếu có người nghe một câu  
 Hoặc là một chữ *Pháp* mâu **Như Lai**  
**Đại Niết Bàn Kinh** này của **Phật**  
 Mà trong tâm không *chấp* tướng câu,  
 Tướng chữ, tướng nghe đó nào,  
 Tướng **Phật**, tướng *Pháp* thấp cao so lường,  
 Đây gọi là đắc tướng *vô tướng*  
 Nên đặng nơi *vô thượng* Đạo mâu.  
 Này *Thiện nam tử* ! Lẽ nào  
 Vì nghe tiếng ác *đọa* vào ngục môn.  
 Lời nói đó thật không đúng vậy,



Ông hãy nên xét lại nghĩa này.  
 Quả ác là do tâm gây  
 Chẳng vì tiếng ác *tam đồ* đọa sa ?  
 Cũng có người nghe qua tiếng ác  
 Mà tâm chẳng tạo tác việc tà  
 Làm gì tam đồ *đọa sa*  
 Quan niệm như thế thật ra sai lầm.  
 Những Chúng sinh *trăm luân* Lục đạo  
 Chất chứa nhiều *phiền não* bấy lâu  
 Gây ra *nhơn* ác trọng sâu  
 Ất nhận *quả* ác khổ đau muôn đời,  
 Cũng chẳng phải do nơi tiếng ác  
 Mà làm cho thất lạc đàng ma.  
 Nếu tiếng ác khi phát ra  
 Có tướng *quyết định* quả là ở đây,  
 Thì những người nghe đầy tiếng ác  
 Tất cả đều tạo tác ác sanh.  
 Dầu nghe tiếng ác bất lành  
 Có người tạo ác, người không sanh lòng,  
 Nên biết rằng tiếng không *quyết định*  
 Thiện hay ác do tính mỗi loài.  
 Bạch **Thế Tôn ! Đức Như Lai !**  
 Vừa rồi nghe **Phật** giải bày đực trong.  
 Tiếng nếu thiệt là không *quyết định*

Vì có sao **Bồ Tát** hôm nay  
*Đặng nghe chỗ Xưa chẳng nghe ?*  
 Cúi mong ơn **Phật** giác mê cho đời.  
*Thiện nam tử ! Ông thời nghe rõ.*  
 Lời **Như Lai** không có nói sai.  
 Tiếng không có *tướng định* đây  
 Nên làm **Bồ Tát** các Ngài hôm nay  
*Nghe, chỗ Xưa chẳng rày nghe đó*  
 Rồi tự mình *giác ngộ* liền ngay.  
 Do nghĩa này nên **Như Lai**  
*Nói Xưa chỗ chẳng nghe bày, nay nghe.*

#### 4/. XƯA CHẴNG THẤY NAY ĐƯỢC THẤY.

Này **Bồ Tát Đức Vương Cao Quý !**  
*Pháp của Phật* thâm thúy cao sâu.  
*Chỗ Xưa chẳng thấy vì sao ?*  
*Mà nay đặng thấy dường bao Pháp lành.*  
**Đại Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*  
 Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**,  
 Trước thấy *tướng ánh thái dương*,  
 Mặt trăng, tinh tú, *đuốc đèn, bảo châu*,  
 Hay ánh lửa *đêm thâu rục cháy*  
 Rồi *tu tập* như vậy *phô trương*.  
 Mà *đặng nhĩn căn* lạ thường

Khác hơn *Thiên nhân* của hàng *Thanh văn*.

*Thiên nhân* dầu công năng chứng đạt

Nếu nương nơi thị giác *nhãn căn*

Cõi *Dục giới* thời e rằng

Chẳng thấy được cõi *Sơ thiên* cao thẳm,

Còn nương nơi *nhãn căn* đặng thấy

Cõi *Sơ thiên* chẳng thấy cõi trên,

Cũng chẳng thấy việc trước tiên

*Nhãn căn tứ đại* hiện nguyên chính mình,

Nhiều lắm là thấy nhìn tột chỗ

Đến *Đại Thiên Quốc độ* đó mà.

**Bậc Đại Bồ Tát Ma Ha**

Chẳng tu *Thiên nhân* dầu là *quang minh*,

Thấy sắc thân đẹp xinh hình dạng

Đều là tướng xương trắng tạo ra,

Dầu thấy sắc tướng Hằng sa

*Vô lượng* thế giới có mà khác sai,

Nhưng chẳng *tướng* có đây sắc tướng,

Cũng chẳng *tướng* là *tướng* thường hằng,

Tướng có, tướng vật, tướng nhân,

Hay tướng *danh tự* chẳng *phân biệt* nào,

Cũng chẳng *tướng* *chấp* vào tướng thấy,

Cũng chẳng nói do tại *nhãn căn*,

Có tướng *thanh tịnh* diệu năng

Nay mình tu luyện được chân tướng này,  
 Chỉ thấy là do *nhơn duyên* vậy,  
 Cùng *tướng* chẳng do tại *nhơn duyên*.

Những điều thắc mắc nêu trên  
**Như Lai** giảng giải hãy nên suy lường.

Thế nào là *nhơn duyên* ? Lược giải  
*Sắc* là cảnh *duyên* của *nhãn căn*.

Giả sử như nếu *Sắc trần*  
 Chẳng phải *duyên* của *nhãn căn* tướng bày  
 Thời tất cả *nhơn* loài cũng vậy,  
 Đáng lẽ ra chẳng thấy *Sắc* hình.

Thế nào tướng chẳng *duyên* sinh ?

Là **Đại Bồ Tát** *quang minh* trí mầu  
 Nhãn thấy *Sắc* hiện bao vạn tướng  
 Nhưng chẳng tướng là tướng *Sắc* kia,  
 Do tâm *thanh tịnh* đoạn lìa

Cảnh *duyên* không có *tâm* là cũng không.

Vì thế nên các ông **Bồ Tát**  
 Chỗ *Thiên nhãn* chứng đạt *nhãn căn*,

So với *Thiên nhãn* *Thanh văn*

Hay bậc *Duyên giác* có phần khác hơn.

Trong một lúc *nhãn căn* **Bồ Tát**

Thấy **Chư Phật** rộng khắp mười phương.

Cũng có thể thấy tận tường  
*Vi trần* các cõi khôn lường *Hằng sa*.  
 Hàng *Nhị Thừa* thật ra chỗ thấy  
 Còn hạn hẹp, *tự tại* không bằng.  
**Bồ Tát** dầu thấy *nhãn căn*  
 Không *chấp* tướng thấy *sắc trần* cảnh *duyên*,  
 Chỉ thấy *tướng* luân phiên đời đổi  
 Tướng *vô thường* không cội gốc căn,  
 Thấy thân *bất tịnh* tục trần  
 Chứa đầy nhơ nhiễm toàn phần hôi tanh,  
 Cũng như xem trái *A-Ma-Lặc*  
 Trong bàn tay nắm chặt của mình.  
 Nên thấy *sắc tướng* Chúng sinh  
**Bồ Tát** biết được căn lành thấp cao,  
*Đại, tiểu thừa*, chậm mau, tội phúc,  
 Nhẫn đến chạm y phục của người  
**Bồ Tát** nắm biết rõ thời  
 Lành hay là ác hiện đời ra sao.  
 Trí **Bồ Tát** sáng lâu như vậy,  
*Xưa chẳng thấy nay thấy rõ ràng*,  
*Xưa chỗ chẳng biết hoàn toàn*  
*Mà nay biết được chẳng bàn nghĩ suy*.  
 Vì khi thấy thời tri biết được  
 Mà Xưa chỗ chưa biết thấy qua.

Vì biết nên thấy rộng xa  
 Chỗ Xưa chẳng thấy nay đà thấy ra.  
*Thiện nam tử !* Nghe qua thấu đạt.

### 5/. XƯA CHẲNG BIẾT NAY ĐƯỢC BIẾT.

Thế nào là **Bồ Tát** *tu hành*  
*Xưa chỗ chẳng biết ngọn ngành*  
*Mà nay biết được hiểu rành cội căn ?*  
**Đại Bồ Tát** *dầu tâm* biết rõ  
*Tham, sân, si* người có mê lầm  
 Nhưng vẫn chẳng *tưởng* là *tâm*  
 Hay là *tâm* *sở* cho rằng là sai,  
 Chẳng *phân biệt* muôn loài nhưn vật,  
 Vì thường tu *Đệ nhất nghĩa* không,  
 Do *tu tập* chỗ *tướng Không*,  
*Nên biết được chỗ Xưa không biết gì.*

Như thế nào trí tri chơn thật  
 Mà từ Xưa **Chư Phật** giảng bày ?  
 Biết không có *ngã* ta đây  
 Cũng không *ngã* *sở* đúng sai, bại thành,  
 Biết tất cả *Chúng sanh* vạn vật  
 Thấy đều có **Phật tánh** như nhau.

Vì có **Phật tánh** từ lâu  
 Cho dầu tạo ác *sa* vào ngục môn,

Nếu rời bỏ không còn tâm ác,  
 Thời sẽ đặng *Chánh giác Như Lai*.

Những điều vừa giải trên đây  
*Thanh văn, Duyên giác* không tày biết qua,  
 Chỉ có **Phật**, hay là **Bồ Tát**  
 Biết tận tường thấu đạt hiểu rành.

Bậc **Đại Bồ Tát** *tu hành*

**Y Kinh Đại Bát Niết Bàn Như Lai**

Biết tất cả không sai mọi sự,  
 Nhớ nhiều đời quá khứ đã qua,  
 Bao nhiêu dòng họ, mẹ cha,  
 Anh, em, con, vợ, kẻ thù, quyến thân ...  
 Trong một niệm *chơn tâm Bồ Tát*  
 Đặng trí mầu lạ khác khó phân,  
 Không như trí huệ *Thanh văn*  
 Hay hàng *Duyên giác* có phần khác xa.

Khác thế nào ? Nay **Ta** lược giải.  
 Để *Chúng sanh* hiện tại về sau  
 Hiểu rõ chỗ *chứng cặn* sâu  
 Không còn kiến giải *chấp* vào biệt phân.  
*Trí huệ* của *Thanh văn, Duyên giác*  
 Nhớ nhiều đời, nhiều kiếp chuyển luân  
 Dòng họ, cha mẹ .v.v...

Nhưng còn *chấp* tướng thân nhân của mình.

**Bồ Tát** dầu *quang minh* trí huệ

Vẫn nhớ nghĩ thân thế mẹ cha ...

Thuở quá khứ đã trải qua

Nhưng trọn chẳng tưởng tướng cha mẹ mình

Mà thường thấy tướng sinh đoạn diệt.

Đây gọi là **Bồ Tát Ma Ha**

*Xưa chỗ chẳng biết thấy qua*

*Mà nay được biết sâu xa cội cành.*

**Đại Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*

Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Đặng *Tha Tâm Trí* minh quang

Khác với phàm thế hay hàng *Thanh văn*.

Khác thế nào ? Nên cần thấu đạt.

Hàng *Thanh văn*, *Duyên giác* quả này

Lúc dùng một *niệm* trí khai

Biết *tâm* người đó không sai không lầm,

Nhưng chẳng biết được *tâm Thiên chúng*

Hay *địa ngục*, *ngạ quỷ*, *súc sanh*.

Trong một *niệm* trí tịnh thanh

**Bồ Tát** biết hết ngọn ngành gốc cội

*Tâm Chúng sanh* phàm trần *Lục đạo*.

Đây gọi là **Bồ Tát Ma Ha**



*Xưa chỗ chẳng biết thấy qua  
Mà nay biết được sâu xa tinh tường.*

**Bồ Tát** lại hằng thường thấy biết,  
Dùng một tâm thấy hết các tâm  
Từ Sơ tâm đến .v.v...

Tâm thứ mười sáu bậc *Tu Đà Hoàn*.

Do đây gọi *chỗ Xưa chẳng biết*  
*Mà nay biết sự thiệt rõ ràng.*

Đây là **Bồ Tát tu hành**

**Y Kinh Đại Bát Niết Bàn Như Lai**

Thành tựu đặng đủ đầy *công đức*  
*Phần thứ hai tận lực tu cầu.*

### III. CÔNG ĐỨC THỨ 03 - LÒNG TỪ.

Này *Thiện nam tử* ! Thế nào ?

Là **Đại Bồ Tát** đức cao khôn lường  
*Tu hành* theo diệu phương đệ nhất

**Kinh Niết Bàn** của **Đức Phật Đà**

Thành tựu *trí huệ* sâu xa

*Trọn phần công đức thứ ba như vậy ...*

**Đại Bồ Tát** tâm đây dứt hẳn

Bỏ lòng từ mà đặng lòng từ,

Lúc đặng lòng từ *Chơn như*

*Chẳng như duyên* có lòng từ thấp cao.

Bỏ lòng từ thế nào lại có  
 Đặng lòng từ ? Nghe rõ lời chân.  
 Lòng từ còn *chấp* biệt phân  
 Gọi là “*Thế đế*” tập dần bỏ qua.  
 Đặng lòng từ sâu xa rộng lớn  
 “*Đệ nhất nghĩa*” không tưởng nghĩ bàn.  
 Lòng từ như vậy thênh thang  
 Không còn *chướng ngại* độ an muôn loài.  
 Lòng từ nếu người này bỏ được  
 Là *phàm phu* nguyện ước không thành,  
 Lòng từ khi đặng trọn lành  
 Là bậc **Bồ Tát** *tu hành* thành công,  
 Đặng tâm từ hết lòng lân mẫn,  
 Đặng lòng từ *Chánh đẳng* **Như Lai**.  
 Lòng từ cứu lấy muôn loài  
 Chỉ cho **Đức Phật** danh bày **Thế Tôn** !  
 Bỏ lòng từ *Hoàng môn* dứt hẳn,  
 Người không căn hoặc kẻ hai căn,  
 Nữ nhơn, đồ tể bất nhân,  
 Thợ săn cầm thú .v.v... tục trần.  
 Bỏ lòng từ *Thanh văn, Duyên giác*,  
 Đặng lòng từ **Bồ Tát** độ sinh.  
 Chẳng thấy lòng từ của mình,  
 Của người hay của *Chúng sinh* muôn loài,

Cũng chẳng thấy người đây *trì giới*  
Hay là người *phá giới* sinh ra.

Dẫu thấy lòng từ của ta  
Nhưng chẳng cố chấp thấy là tướng đây.  
Dẫu có chịu nản tai khổ sở  
Nhưng chẳng thấy người chịu khổ đau.

Vì **Bồ Tát** trí đức cao

*Tu hành chân thật nhập vào **Chân không***  
*“Đệ nhất nghĩa” viên thông chứng đắc*  
Nên trọn *phần công đức thứ ba.*

#### IV/. CÔNG ĐỨC THỨ 04-PHẬT THUYẾT 10 VIỆC.

Này *Thiện nam tử* ! Nghe qua.

Thế nào **Bồ Tát** *Ma Ha* tu hành  
**Đại Niết Bàn** y *Kinh* thành tựu  
*Phần công đức đầy đủ thứ tư ?*

Nơi đây có mười việc như:

*Một là* trọn vẹn lòng từ rộng sâu,  
Tâm không còn *sở cầu* thế tục  
Chẳng lay động *tham dục* phàm tình, (1)

*Hai là* đối với thân mình

Không có quan niệm tướng hình của ta, (2)

*Ba là* chẳng *chấp* qua ruộng *phước*

Và cũng chẳng là được *phước điền*, (3)

*Bốn là tu chứng Đại thiên*

*Thanh tịnh cõi **Phật** rộng nguyên độ sanh, (4)*

*Năm, nhứt quyết thực hành trừ khử*

*Là ba thứ *hữu dư* hiện tiền, (5)*

*Sáu là, diệt tận *nghiệp duyên*, (\*)*

*Bảy, tu thân sạch trí thiên tịnh yên , (7)*

*Tám, rõ biết các *duyên không tịch*, (8)*

*Chín là, lia oán địch thù riêng, (9)*

*Mười là, dứt trừ **nhị biên***

*Phật thừa rốt ráo liễu viên Đạo thành. (10)*

#### 1/. CĂN LÀNH SÂU RỘNG KHÔNG BỊ LAY ĐỘNG.

Thế nào là căn lành sâu rộng

Chẳng còn bị lay động phàm tình ?

Nghĩa là đối với tâm mình

Chẳng còn *phóng dật* vọng sinh não phiền,

Chẳng *phóng dật* tức nhiên tịch lặng

Là căn lành *Chánh đẳng Như Lai*.

Cội gốc *Pháp* lành ở đây

Tất cả **Chư Phật** xưa nay *đắc* thành,

Đều do tâm chẳng sanh *phóng dật*

Được như vậy *Quả Phật* liễu viên,

Vì chẳng *phóng dật* cho nên

Những căn lành khác vững bền trưởng tăng.

Như trong các dấu chân động vật  
 Dấu chân voi tốt bậc lớn hơn,  
 Trong các *Pháp* lành thường thường  
 Tâm chẳng *phóng dật* là đường **Như Lai**.  
 Trong các thứ chiếu bày ánh sáng,  
 Chỉ mặt trời tỏ rạng sáng hơn,  
 Tâm chẳng *phóng dật* nhiễm vương  
 Trên hết các *Pháp* lành chơn khác thường.  
 Như *Chuyển Luân Thánh Vương* bậc nhất  
 Trên các vì Vua chúa thế gian ,  
 Tâm chẳng *phóng dật* tịnh an  
 Các *Pháp* lành khó sánh bằng được đâu.  
 Trong các dòng sông sâu nước chảy  
 Bốn biển là trên thảy các sông,  
 Chẳng *phóng dật* nơi tâm lòng  
 Hơn hết các *Pháp* lành không thể ngờ.  
 Như *Tu-Di* núi cơ cao nhất  
 Trong các núi thứ bậc thấp hơn ,  
 Chẳng *phóng dật* tâm thuần chơn  
 Là hạng bậc nhất cao hơn *Pháp* lành.  
 Ví như hoa sen xanh đua nở  
 Hơn những hoa mọc ở đầm lầy,  
 Chẳng *phóng dật* với tâm này  
 Các *Pháp* lành thiện không tà sánh qua.

*Hoa Bà-Lợi-Sư-Ca* cũng vậy  
 Hơn các hoa thường thấy trên đời,  
 Chẳng *phóng dật* tâm tuyệt vời  
 Các *Pháp* lành khác khó thời sánh hơn,  
 Các loài thú lâm sơn xiết kể  
 Sư tử là Chúa Tể muôn loài.  
 Chẳng *phóng dật* hạnh lành thay !  
 Những *Pháp* lành khác ta nay dễ tìm.  
 Như trong các loài chim sanh trưởng  
*Kim Sứy Điều* bay liệng bậc cao,  
 Chẳng *phóng dật* cũng vậy nào  
 Các *Pháp* lành khác không sao sánh bằng.  
 Như trong các loài thân to lớn  
*La Hâu La* thân tướng lớn hơn,  
 Chẳng *phóng dật* tâm *Chơn thường*  
 Là Đạo *vô thượng* cao hơn *Pháp* lành.  
 Như trong các *Chúng sanh* vạn vật  
**Đức Như Lai** xứng bậc **Thế Tôn** .  
 Chẳng *phóng dật* tâm sạch trong  
 Cũng là bậc nhất *viên thông* cội lành.  
 Ví như trong các ngành đoàn thể  
*Chư Tăng* là hơn hẳn các đoàn.  
 Như trong *giáo pháp Phật* ban  
 Chánh **Kinh Đại Bát Niết Bàn** tối ưu,

Chẳng *phóng dật* lối tu *giải thoát*  
Là hơn hết trong các *Pháp* lành.

Do những nghĩa này giải rành  
Tâm chẳng *phóng dật* căn lành rộng sâu,  
Đối dục tình không sao lay động  
Trước lợi danh chẳng *vọng* buộc vào.

- Chẳng *phóng dật* như thế nào ?

Các căn lành được tăng cao rộng dày.

Những căn lành là đây: *Tín, giới,*  
*Hay bố thí, tu huệ, đa văn,*

*Nhẫn nhục, tinh tấn* siêng năng,  
*Niệm, định,* giải thoát *nghiệp trần* lìa xa.

*Thiện Tri Thức* Hằng sa **Chư Phật**  
Đều do chẳng *phóng dật* mà thành.

## 2/. VỚI THÂN MÌNH SANH LÒNG QUYẾT ĐỊNH.

Này *Thiện nam tử* ! Hiểu rành.

**Bồ Tát** đối với thân mình thọ mang

Không vì chỗ hợp tan biến hoại

Dụng giả thân cứu lấy muôn loài,

*Câu đạo* vô thượng không hai

*Chánh Đẳng, Chánh Giác* vị lai viên thành,

Chẳng có tâm *tu hành* nhỏ hẹp,

Chẳng có tâm *lợi dưỡng* vật trần,

Chẳng cầu vị quả *Thanh văn*,  
 Hay là *Duyên giác* đắc phần *hữu dư*,  
 Thường cầu tâm *Đại từ* vô hạn  
 Độ Chúng sanh *giác ngạn* đồng sang.  
 Đây là **Bồ Tát** minh quang  
*Tu hành Đại Bát Niết Bàn* thành công,  
 Với thân mình sanh lòng *quyết định*  
 Vì *lợi ích* Chúng sanh đời sau.

### 3/. CHẲNG CHẤP QUA RƯỢNG PHƯỚC.

Này *Thiện nam tử* ! Thế nào  
 Là **Đại Bồ Tát** trí sâu *bổn nguyên*  
 Chẳng thấy có *phước điền* gieo tạo  
 Và chẳng phải *quả báo* phước điền ?  
 Những gì gọi là *phước điền* ?  
**Như Lai** giải nghĩa, hãy nên am tường,  
 Kẻ *ngoại đạo* cũng thường *trì giới*  
 Nghĩ rằng mình đạt tới *phước điền*  
 Đến **Chư Phật** đặng đồng viên  
 Quan niệm như vậy thấp hèn *bổn tâm*.  
**Đại Bồ Tát** truy tầm quán thấy  
 Không ai chẳng là phải *phước điền*,  
 Do vì **Bồ Tát** trí thiên  
 Khéo tu *Niệm Xứ* khác thường lạ thay !



Nên *quán sát* muôn loài Sanh chúng  
 Không thấy có *trì giới tịnh trai*  
 Hay là hủy phạm *giới* này,  
 Bốn pháp *bố thí* thường hay nghĩ là  
 Của **Đức Phật** nói ra chân chính  
 Đều đặn quả *thanh tịnh* cao sâu.

- Bốn pháp *bố thí* thế nào ?

Nay **Ta** giải rõ đời sau khỏi lằm.

*Một*, người thí chủ *tâm thanh tịnh*,  
 Người thọ chẳng *thanh tịnh* với lòng. (1)

*Hai*, người thí chẳng sạch trong  
 Mà người thọ nhận tâm lòng *tịnh thanh*. (2)

*Ba*, người thí căn lành có sẵn  
 Và người đây thọ nhận trọn lành. (3)

*Bốn*, người thí chẳng *tịnh thanh*  
 Và người thọ nhận căn lành cũng không. (4)

(1) *Thí chủ* có trọn lòng *trì giới*  
 Cùng *đa văn* trí huệ lão thông  
*Nhơn quả* *bố thí* tương đồng,  
 Người thọ *phá giới* sanh lòng bất minh  
 Tâm *tà kiến* không tin *bố thí*  
 Cùng lợi ích *quả vị* cội lành,  
 Đây gọi *thí chủ* *tịnh thanh*

Mà người thọ nhận tâm lành lại không.

(2) Nếu *thí chủ* có lòng *phá giới*

Tâm *tà kiến* vọng khởi không tin

Bố thí *quả báo* của mình,

Mà người thọ nhận giới gìn tịnh thanh

Thêm *đa văn* tu hành *trí huệ*

Biết *nhơn quả* bố thí rõ ràng,

Đây gọi *thí chủ* bất an

Tâm không thanh tịnh *giới đàn* bỏ qua,

Người thọ nhận lìa xa *tà kiến*

Giới thanh tịnh *bốn nguyện* viên thông.

(3) Nếu người *bố thí* một lòng

Cùng người thọ nhận sạch trong *giới* gìn,

Lại *đa văn* quang minh tánh trí

Biết *nhơn quả* bố thí không sai,

Đây gọi *thí*, thọ cả hai

Tâm đều *thanh tịnh* lành thay trong đời.

(4) Nếu người *thí* chẳng thời *thanh tịnh*

Và người nhận nhiệm dính lợi danh

Cả hai đều *phá giới* lành

Còn thêm *tà kiến* vọng sanh vạy lầm

Không tin vào việc làm *bố thí*

Có *Nhơn* cùng *Quả vị* tương lai,

Đây gọi thí, thọ cả hai  
 Đều chẳng *thanh tịnh*, nghĩa này phân qua.

- Bạch **Thế Tôn** ! Nếu là như vậy  
 Thời tại sao **Phật** lại nói rằng :

**Bồ Tát** do bởi tu *nhân*

Được *Quả* thanh tịnh tinh thần sạch trong,  
 Vì không *thí*, thì không quả định  
 Sao gọi là *thanh tịnh* được thời ?

*Thiện nam tử* ! Nếu có người .  
 Chẳng thấy *bố thí* giúp đời khổ đau,  
 Cùng *quả báo* về sau ta có  
 Nên biết rằng, người đó tịnh thanh  
 Chẳng gọi là *phá giới* lành  
 Không còn *tà kiến* vọng sanh đoạn lìa.

*Thiện nam tử* ! Nếu y theo *Pháp*  
 Hàng *Nhị thừa* tu tập giới trau  
 Nói rằng chẳng thấy *phước* đâu  
*Bố thí* giúp đỡ khổ đau cho đời  
*Nhơn* và *quả* đồng thời không có  
 Đây gọi là hủy *phá giới* đàn.

Nếu nương **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Chẳng thấy *bố thí* phước ban độ người  
 Cùng *quả báo* hiện đời mãi nguyện

Đây *trì giới Chánh kiến* sâu xa.

Bậc **Đại Bồ Tát Ma Ha** !

Khéo tu *Niệm Xứ* thật ra lạ thường .

Nên chẳng thấy *Sáu đường* sanh chúng

Người *trì giới*, *phá giới* phạm sai,

Người thí, người thọ nhận đây

*Nhơn quả* bố thí tâm nay xa rời,

Nên được gọi là người thiện nguyện

Thọ *trì giới Chánh kiến* lành thay !

Vì những thiệt nghĩa trên đây

Nên **Đại Bồ Tát** chứng ngay *bổn nguyên*

Chẳng thấy có *phước điền* gieo tạo

Và chẳng phải *quả báo* phước điền.

#### 4.TU TẬP CÔNG HẠNH THANH TỊNH PHẬT ĐỘ.

Thế nào là bậc *Thánh hiền*

*Thanh tịnh* cõi **Phật** rộng nguyên độ sanh ?

Là **Bồ Tát** tu hành *giải thoát*

Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Vì cầu *vô thượng* Đạo vàng,

Vì muốn *độ* chúng thế gian *Ta bà*,

Nên lìa tâm sinh ra *giết hại*

Lòng *từ bi* hà hải thực hành.

Do vì chứa dày căn lành

*Nguyện cùng tất cả Chúng sanh muôn loài*

*Đồng thành **Phật** đến ngày viên mãn,*

*Cùng đồng được thọ mạng dài lâu,*

*Có oai thế lực tối cao,*

*Có thần thông lớn nhiệm mầu siêu nhiên.*

*Do vì sức thệ nguyện rộng hoát*

*Đời vị lai **Bồ Tát Ma Ha***

*Thành đấng **Thế Tôn Phật Đà***

*Thực hiện cõi nước như là nguyện trên.*

*- Là **Bồ Tát** giác viên chứng đạt*

*Tu hành **Kinh Đại Bát Niết Bàn,***

*Vì cầu vô thượng Đạo vàng*

*Vì muốn độ chúng thế gian Ta bà,*

*Tâm thanh tịnh lìa xa trộm cướp*

*Không móng vọng ham muốn lợi quyền.*

*Đem căn lành này phát nguyện*

*Giác ngộ sanh chúng đồng thuyền **Như Lai,***

*Nguyện cõi nước chứa đầy bảy báu,*

*Đủ vật chất lương thảo ... tuyệt vời .*

*Tùy theo ý muốn mọi người*

*Cầu gì được nấy chẳng thời có sai,*

*Do sức nguyện thệ này chơn thật*

*Chắc chắn rằng thành **Phật** tương lai*

Cõi nước bảy báu lành thay !  
 Chúng sanh *tự tại* ngày ngày bình thanh.

- Là **Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*  
 Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**,  
 Vì cầu *vô thượng* Đạo vàng,  
 Vì muốn *độ* chúng thế gian *Ta bà*  
*Tâm thanh tịnh* lìa xa *tham dục*  
 Như nước kia hết đục sạch trong.  
 Đem căn lành này gieo trồng  
 Cho khắp nhơn loại *tánh* đồng **Như Lai**.  
*Nguyện* Chúng sanh đoạn rày *tham dục*,  
 Không *sân hận*, trừ diệt *ngu si*,  
 Không còn có kẻ tự ti,  
 Đói khát, khổ não, sầu bi, tai nạn,  
 Do *nguyện* này các hàng **Bồ Tát**  
 Đặng thành **Phật độ thoát** Chúng sinh,  
*Trang nghiêm Quốc độ* của mình  
 Như cõi *Cực Lạc Quang minh* Bửu thành.

- Là **Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*  
 Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**,  
 Vì cầu *vô thượng* Đạo vàng,  
 Muốn *độ* sanh chúng thế gian *Ta bà*.  
*Tâm thanh tịnh* lìa xa *vọng ngữ*

Lời nói ra Chơn chánh thật lòng.  
 Đem căn lành này gieo trồng  
 Khắp cùng muôn loại *tánh* đồng **Như Lai**.  
*Nguyện* cõi nước thường ngày đầy đủ  
 Về vật thực chẳng có toan lo  
*Chúng sanh* đều được ấm no,  
 Đặng tiếng nói tốt thơm tho diệu hiền .  
 Do sức *nguyện* này nên **Bồ Tát**  
 Đòi *vị lai* thành **Phật Thế Tôn** !  
*Trang nghiêm Quốc độ* trường tồn  
 Người người an lạc tâm hồn tịnh thanh.

- Là **Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*  
 Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**  
 Vì *cầu vô thượng* Đạo vàng,  
 Vì muốn độ Chúng thế gian *Ta bà*  
 Nên tâm quyết lìa xa *lưỡng thiệt*  
 Nói hai lời đâm thọc lẫn nhau,  
 Đem căn lành *nguyện* về sau  
 Tất cả sanh chúng sớm mau **Phật** thành.  
*Nguyện* cõi nước Chúng sanh *hòa hiệp*  
 Cùng giảng thuyết *Chánh Pháp* **Như Lai**.  
 Do sức *thệ nguyện* sâu dày  
 Chắc chắn **Bồ Tát** tương lai sau này

Đặng thành **Phật**, **Như Lai**, *Ứng Cúng*,  
*Chánh Biến Tri* ... đủ mười hiệu danh.

- Là **Đại Bồ Tát** *tu hành*

Y **Kinh Đại Bát Niết Bàn** chẳng xê,

Vì vô thượng **Bồ đề đạo quả**,

Vì muốn độ tất cả muôn loài .

Lìa tâm *ác khẩu* từ nay

Nói lời *Chánh Pháp* **Như Lai** phổ truyền.

Đem căn lành gieo *duyên* nhưn vật

*Nguyện* đồng *tu* thành **Phật Thế Tôn**.

*Nguyện* các cõi nước trường tồn

Mặt đất bằng phẳng không còn hố sâu,

Người người đều vui cầu *đạo hạnh*

Tâm *bình đẳng* **Phật tánh** mở khai.

Do sức *thệ nguyện* rộng này

*Quyết định* **Bồ Tát** *vị lai* **Phật** thành.

- Là **Bồ Tát** *tu hành* *Chánh giác*

Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**,

Vì cầu vô thượng *Đạo* vàng

Vì *nguyện* độ Chúng thế gian *Ta bà* .

Nên lìa lời nói ra vô nghĩa,

Nói lời hay gieo tía pháp lành

*Nguyện* cùng tất cả *Chúng sanh*



Tu hành *Chánh giác* đồng thành **Như Lai**.

*Nguyện* Chúng sanh ngày ngày an lạc

Không *đọa* vào đường ác khổ tai.

Do vì sức *thệ nguyện* này

**Đại Bồ Tát** đó *vị lai* **Phật** thành.

- Là **Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*

Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Vì cầu *vô thượng* Đạo vàng,

Vì *nguyện* độ Chúng thế gian *Ta bà*

Nên lìa tâm *tham lam*, tật đố.

Đem căn lành *phổ độ* Chúng sanh

Đồng viên mãn quả **Phật** thành

*Trang nghiêm* cõi nước tịnh thanh rạng ngời.

*Nguyện* Chúng sanh xa rời *tham ái*

Không tật đố, não hại, vạ tà.

Do sức *thệ nguyện* sâu xa

*Vị lai* **Bồ Tát** *Ma Ha* **Phật** thành.

- Là **Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*

Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Vì cầu *vô thượng* Đạo vàng,

Vì *nguyện* độ Chúng thế gian *Ta bà*

Nên xa lìa tâm tà não hại.

Đem căn lành ban rải mọi loài

*Nguyện cùng Chúng sanh sau này*  
 Đồng thành *quả vị Như Lai Phật Đà.*  
*Nguyện Chúng sanh lìa xa não hại*  
 Đồng *tu tập tâm Đại Từ Bi*  
 Đặng bậc Nhất tử *Chánh tri*  
 Nghĩa là con một chẳng thì có hai.  
 Do sức *thệ nguyện* này rộng hoá  
 Đời *vị lai Bồ Tát Ma Ha*  
 Thành đấng **Thế Tôn Phật Đà**  
*Trang nghiêm Quốc độ Liên Hoa Bửu thành.*

- Là **Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*  
 Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**  
 Vì *cầu vô thượng Đạo vàng,*  
 Vì *nguyện độ Chúng thế gian Ta bà*  
 Nên quyết tâm lìa xa *tà kiến*  
 Dem căn lành *phát nguyện độ sanh*  
 Được trí *Bát Nhã* tự thành  
 Phá tan *phiền não vô minh* phủ đầy.  
 Do sức *thệ nguyện* này rộng hoá  
 Đời *vị lai Bồ Tát Ma Ha*  
 Chắc chắn thành đấng **Phật Đà**  
*Trang nghiêm cõi nước thái hòa âu ca.*  
 Đồng *thọ trì Ma Ha Bát Nhã*

*Ba La Mật* tất cả đều thành,  
 Đây gọi **Bồ Tát** *tu hành*  
*Thanh tịnh* cõi **Phật** trọn lành *nguyên sâu*.

### 5/. DIỆT TRỪ 03 THỨ HỮU DƯ.

**Đại Bồ Tát** thế nào đoạn tận  
 Trừ *hữu dư* dứt hẳn lìa xa ?  
*Hữu dư* sự thật có ba :

*Phiền não Dư báo* sâu xa khó lường (1)

*Hai, Dư nghiệp* còn nương cõi thế, (2)

*Ba, Dư hữu* lược kể như sau : (3)

(1) - Nếu có *Chúng sanh* người nào  
 Quen gần *tham dục* sắc màu mê si

*Quả báo* này chừng khi thuận thực

Phải *đọa* nơi *địa ngục* khổ đau,

Nếu ra khỏi chốn *đồ lao*

*Thọ thân* súc vật chịu bao cực hình :

Nào bồ câu hay chim se sẻ ...

Hoặc làm loài khỉ, vượn, cheo, nai ...

Nếu sanh được người cõi này

*Thọ thân* phụ nữ hình hài xấu xa,

Hoặc hai căn, hoặc là *dâm nữ*,

Hoặc không căn, *đói rách* khổ sâu.

Nếu được *xuất gia* sống nâu

Thời phạm *giới* nặng ban đầu **Phật** răn.

Đây gọi là *ngiệp* phần ***dư báo***

**Ta** từ *bi* **Thánh giáo** ban lời.

- Nếu có *Chúng sanh* trong đời

Quen gần *sân hận* chẳng rời lìa xa,

*Quả báo* này khi mà thuần thực

Phải *đọa* vào *địa ngục* khổ đau.

Nếu được ra khỏi *đồ lao*

*Thọ* thân rắn độc, cạp, beo, sói, chồn

Hoặc sư tử, ó, điều, mèo, gấu ...

Tánh hung hăng tật xấu vạy tà.

Nếu may mắn được *xuất gia*

Thời phạm *giới* trọng thứ ba **Phật** truyền.

Đây gọi là *tiền khiên* ***dư báo***

**Ta** thương đời khuyến giáo dạy răn.

- Nếu có *Chúng sanh* phạm trần

Dem tâm *mê* muội quen gần *ngu si*

*Quả báo* này chừng khi thuần thực

Sẽ *đọa* vào *địa ngục* khổ đau.

Nếu được ra khỏi *đồ lao*

*Thọ* thân kiếp thú trâu, bò, ngựa, voi,

Hoặc rận, rệp, muỗi, ruồi, kiến, mối,

Hoặc vi trùng nhức nhối hôi tanh.

Nếu làm người, thân chẳng lành  
 Sanh ra tàn tật điếc, câm, đui mù  
 Khó học tập *công phu* đến chốn  
 Thường gặp điều nguy khốn xảy ra.  
 Nếu may mắn được *xuất gia*  
 Thời ưa phạm *giới* rất là trọng tâm.  
 Đây gọi là *ngiệp trần dư báo*  
**Phật** rộng truyền *Pháp bảo* ân cần.

- Nếu như có người kiêu căng  
 Tánh tình *ngã mạn* quen gần *ngu si*  
*Quả báo* này đến khi thuận thực  
 Sẽ *đọa* vào *địa ngục* khổ đau.  
 Nếu ra khỏi chốn *đồ lao*  
*Súc sanh* mang kiếp biết bao nhọc nhằn.  
 Nếu làm người *thọ* thân tôi tớ  
 Hoặc ăn xin khổ sở thiết tha.  
 Nếu may mắn được *xuất gia*  
 Thường bị bá tánh trẻ già miệt khinh,  
*Giới* thứ tư chẳng gìn giữ *Đạo*  
 Đây gọi là *Dư báo* nghiệp căn.  
 Những sự giải thích vừa phân  
*Phiền não* dư báo phải cần hiểu qua.  
 Bực **Bồ Tát** *Ma Ha* quán thấy

Do tu tập **Kinh Đại Niết Bàn**

Đều có thể *định* tâm an

Trừ sạch *dư báo* hoàn toàn lìa xa.

(2) Thế nào gọi đây là *Dư nghiệp* ?

Nay **Thế Tôn** thuận dịp giải rành.

Tất cả *nghiệp* của *Chúng sanh*,

*Nghiệp* của các vị *đắc* thành *Thanh văn* :

*Tu Đà Hoàn* bảy lần chuyển kiếp

Vì chưa sạch còn *nghiệp* thân mang,

Kế đến vị *Tư Đà Hàm*

Còn *nghiệp* phải chịu thân mang hai lần,

*A Na Hàm* thọ thân *cõi Sắc*

Vì còn *nghiệp* chưa rốt ráo nào.

Gọi là *dư nghiệp* từ lâu

Chuyển luân *tam giới* thấp cao phân rành.

**Đại Bồ Tát** tu hành *Chánh giác*

Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Đều có thể phá dẹp tan

Những *dư nghiệp* đó hoàn toàn lìa xa.

(3) Như thế nào gọi là *Dư hữu* ?

*A La Hán* đặng quả *Vô sanh*,

Bực *Duyên giác*, *Bích Chi* thành

Cả hai không *nghiệp* ác, lành tạo gây,

Không *kiết sử* tâm đây thông thả  
 Nhưng còn *chấp* hai quả vị mang,

Gọi là *dư hữu* **Niết Bàn**

Vẫn chưa xứng đáng thuộc hàng **Như Lai**.

**Đại Bồ Tát** lành thay tri giác

*Tu tập* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Đều có thể phá diệt tan

*Hữu dư* ba thứ hoàn toàn rời xa.

Nên xứng danh gọi là **Bồ Tát**

Trừ *hữu dư* Chánh giác đạo thành.

## 7/. TU THÂN THANH TỊNH.

Thế nào **Bồ Tát** *tu hành*

*Pháp thân* thanh tịnh trọn lành đức tin ?

**Đại Bồ Tát** thường gìn *giới* Sát

Có năm thứ tâm phát cạn sâu :

Hạ, trung, thượng phân thấp cao,

Đến thượng thượng, thượng trung thượng cùng đồng,

Nhẫn cho đến *viên thông* Chánh kiến

Cũng như vậy bất chuyển đổi thay.

Trọn vẹn năm mươi tâm này

Gọi là *Sơ phát* nguyên đây ban đầu.

Nếu *quyết định* giới trau đầy đủ

Năm mươi tâm thành tựu liễu viên.

Một trăm tâm *giới* Sát kiêng  
 Được trăm *phước đức* tức nhiên tương đồng.  
 Đúng trăm *phước* cũng không tăng giảm  
 Làm thành một *tướng* tốt **Như Lai**.  
 Lăn lượt như vậy đủ đầy  
*Ba mươi hai tướng* tốt thay trọn lành.  
 Thời mới gọi *Pháp thân* thanh tịnh  
 Không có còn *niêm dính* tục đời.  
 Vì thế gian cũng lắm người  
 Thường ngày thờ phụng tám mươi Thiên thần.  
 Như Thập nhị Nhựt thần kính ngưỡng,  
**Mười hai vị trời** lớn hộ ta,  
 Năm ngôi sao lớn sáng lò  
 Vì sao **Bắc Đẩu** hay là **Mã Thiên**,  
**Hành Đạo Thiên** thường xuyên giải hạn,  
*Công Đức Thiên* độ mạng bình yên,  
 Và **Bà La Đọa Xà Thiên**  
 Luôn luôn ban rải *phước duyên* sang giàu,  
 Hai mươi tám vì sao Tinh tú  
 Nào **Địa Thiên, Thủy, Hỏa, Phong Thiên**,  
 Và cùng các vị *Phạm Thiên*,  
**Câu Ma La Thiên, Bàn Xà La Thiên**,  
**Lâu Đà Thiên, Mẫu Thiên Quý Tử** ,  
**Nhơn Đề Thiên**, cùng **Tứ Thiên Vương**,



*Tạo Thơ Thiên, Bà Tâu Thiên,  
Bát Tý Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên.*

Vì các vị *Chư Thiên* khó gặp  
Nên **Bồ Tát** tu tập thường ngày  
*Tám mươi vẻ đẹp* lành thay !

Để *trang nghiêm* tướng thân đây của mình.  
Làm cho các *Chúng sanh* kính ngưỡng  
*Phát tâm* cầu vô thượng Đạo vàng.

Ví như có một vị Quan  
Muốn thỉnh Vua đến gia cang của mình.  
Phải sửa sang đẹp xinh nhà cửa  
Thật sạch sẽ, chùi rửa, bụi trần,  
Sắm đủ trăm thứ thức ăn  
Cao lương mỹ vị thơm ngon tuyệt trần,  
Cả gia đình ân cần một dạ  
Chắc rằng Vua xe giá đến nhà.

Cũng vậy, **Bồ Tát Ma Ha**  
Muốn thỉnh *Ứng Cúng Phật Đà* quang lâm  
Thời trước phải tu thân *thanh tịnh*  
Rồi sau mới cung thỉnh **Phật** đây.

Ví như bất cứ là ai  
*Cam lồ* muốn uống *giới trai* gìn lòng,  
Trước rửa thân sạch trong *thanh tịnh*  
Chẳng có còn nhiễm dính trần ai.

Cũng vậy, **Bồ Tát** các Ngài  
 Muốn uống *Pháp vị Như Lai Phật Đà*  
*Trí Bát Nhã Ba La Đa Mật*  
 Trước phải tu *chứng đắc* hoàn toàn  
*Tám mươi vẻ đẹp* nghiêm trang  
 Thân tướng **Bồ Tát** minh quang rõ ràng.  
 Ví như đem bình vàng, chậu bạc  
 Đựng nước trong sạch mát chứa đầy  
 Trải qua ngày tháng năm dài  
 Thấy đều trong sạch cả ngoài lẫn trong.  
 Cũng vậy, nên các ông **Bồ Tát**  
 Dùng *Pháp thân* chứng đạt ở đây  
 Chứa đạo *vô thượng Như Lai*  
 Thời là *thanh tịnh* trong ngoài cả hai.  
 Như y trắng nước *Ba La Nại*  
 Dễ nhuộm màu vì vải trắng trong.  
 Đối với **Bồ Tát** các ông  
 Tu thân *thanh tịnh* cũng đồng như trên.  
 So Chúng sanh *nhơn duyên* hơn hẳn  
 Chắc mau thành *Chánh đẳng Như Lai*.  
 Do nghĩa này đã giải bày  
 Bực **Đại Bồ Tát** xưa nay *đắc* thành  
 Thân *thanh tịnh* trọn lành kết quả  
 Dụng phương tiện *giáo hóa* độ sanh.

**8/. RÕ BIẾT CÁC DUYÊN.**

Thế nào **Bồ Tát** *tu hành*

Khéo biết chơn thật ngọn ngành các *duyên* ?

**Đại Bồ Tát** thường xuyên *quán tưởng*

Chẳng thấy có *Sắc tướng* muôn loài,

Chẳng thấy *Sắc duyên* hiện bày,

Chẳng thấy *Sắc thể* trong ngoài tinh anh,

Cũng chẳng thấy *Sắc sanh*, *Sắc diệt*,

Chẳng thấy một tướng biệt lập mà,

Chẳng thấy nhiều tướng sinh ra,

Chẳng thấy người thấy hay ta thấy thời,

Cũng chẳng thấy chấp nơi tướng mạo,

Cũng chẳng thấy *quả báo* thọ mang,

Vì biết *nhơn duyên* rõ ràng

Như đối với *Sắc* hoàn toàn không hai

Tất cả *pháp* hiện bày cũng vậy,

Gọi **Bồ Tát** *quán* thấy các *duyên*.

**9/. LÀ NHỮNG OÁN ĐỊCH.**

Thế nào **Bồ Tát** *Thánh Hiền*

Lìa các thù địch trí thiên tịnh thanh ?

Bực Ngũ trụ xứng danh **Bồ Tát**

Lập thế nguyên *độ thoát* Quân chu

Chẳng xem phiền nào oán thù

Vì do phiền não *công phu* mau thành,  
 Nên **Bồ Tát** thọ sanh phàm thế,  
 Do thọ sanh có thể xoay vần  
*Giáo hóa* Chúng sanh cõi trần  
*Giác ngộ* tu tập lý chân **Phật Đà**.

- Những gì đây gọi là thù địch  
 Đối với bậc **Bồ Tát Ma Ha** ?  
 Chính là *tâm tưởng* vọng tà  
 Hủy báng *kinh điển* sâu xa *Đại thừa*.  
 Tâm **Bồ Tát** thích ưa tạo phúc  
 Không sợ nơi *địa ngục, súc sinh*,  
 Hay loài *ngạ quỷ* yêu tinh,  
 Chỉ sợ những kẻ chê *kinh Đại thừa*.  
 Có *tám thứ ma* ưa quấy phá  
 Là oán thù tất cả mọi người  
*Tám thứ ma* được diệt trừ  
 Là lìa thù địch an cư tâm mình.

#### 10/. DỨT TRỪ NHỊ BIÊN.

Thế nào là *quang minh* **Bồ Tát**  
 Lìa hai bên mới được thoát ra ?  
 Hai bên vốn thiệt nghĩa là:  
*Hai mươi lăm cõi* Ta bà xuống lên  
 Và cõi gốc não phiền ái luyến

Nên phải còn *lưu chuyển* Ta bà.

**Đại Bồ Tát** tâm lìa xa

*Hai mươi lăm côi* mới là thành công,

Ái *phiền não* nơi lòng dứt hẳn,

*Vô thượng đạo* chắc chắn trọn lành.

Đây là **Bồ Tát tu hành**

**Y Kinh Đại Bát Niết Bàn Như Lai**

Thành tựu đặng đủ đầy *công đức*

Phần thứ tư chứng thật không sai.

**\*/. DỨT TRỪ NGHIỆP DUYÊN.**

Bấy giờ, **Cao Quý Đức** Ngài

**Bồ Tát** bạch **Phật** trình bày dưới đây :

“Lời của **Đức Như Lai** vừa giải

Nếu **Bồ Tát** tu **Đại Niết Bàn**

Thời sẽ thành tựu hoàn toàn

Đặng *mười công đức* vô vàn lành thay !

Cớ sao **Đức Như Lai** *Ứng Cúng*

Chỗ *tu hành* chỉ đúng chín điều.

Phàm phu *ngoại đạo* phần nhiều

Nghe qua nghi *chấp* khó chịu thuận ứng,

Vì sao **Phật** không tu **Tịnh Độ** ?

Đây mới đáng là chỗ *nghi* ngờ.

**Phật** bảo **Cao Quý Đức Vương** !

Từ xưa **Ta** đã hằng thường hành *tu*  
 Đủ mười điều *công phu* thuần nhứt  
 Nên được nhiều *công đức* vô biên.  
 Tất cả **Bồ Tát** *Thánh Hiền*  
 Nhẫn đến **Chư Phật** đồng *duyên* ba đời  
 Không có ai chẳng thời *tu* luyện  
 Đủ mười điều thực hiện lành thay !  
 Giả sử thế giới cõi này  
 Đây dấy nơ ướ chẳng rày thanh bai,  
 Không bao giờ **Như Lai** xuất hiện  
 Chưa từng có sự kiện xảy ra.  
 Ông chớ cho rằng **Phật Đà**  
 Ở nơi thế giới này là ướ nơ.  
 Nếu *tâm tưởng* nghi ngờ như vậy  
 Là hẹp hòi chẳng phải tốt lành  
 Ông nên quán xét hiểu rành  
 Thật ra **Ta** chẳng *thai sanh* bao giờ  
*Diêm Phù Đề* ướ nơ xuất hiện  
 Chẳng qua vì *Đại nguyện* độ đời.  
 Ví như có rất nhiều người  
 Nói rằng thế giới cõi đời hiện ra  
 Có mặt Nhựt cùng là mặt Nguyệt  
 Còn cõi khác vốn thiệt đều không.  
 Lời nói như thế bất thông

Không có nghĩa lý, bởi lòng u mê.

**Bồ Tát** còn khen chê *phân biệt*

Rằng cõi này sự thiệt xấu xa,

Cõi khác xinh đẹp hơn mà

Lời không nghĩa lý bày khoe ích gì.

*Thiện nam tử !* Xét tri tầm hiểu

Về phương Tây, cách cõi *Ta bà*

Bốn mươi hai *Hằng hà sa*

Cõi **Phật Tịnh Độ** khó mà kể ra.

Có thể giới tên là **Vô Thắng**

*Quốc độ* này *binh đẳng* hài hòa,

Như cõi *Cực Lạc* **Di Đà**,

Như cõi **Mãn Nguyệt Liên Hoa** bửu đài.

Hiện tại **Ta**, Như **Lai** *thường trụ*

Cõi **Vô Thắng Tịnh Độ Quang minh**

Vì muốn giáo hóa *hàm linh*

Nên **Ta** *thị hiện* giảng sinh *Ta bà*

*Chuyển Pháp Luân* *Hằng hà* *Chư Pháp*

*Giác* Chúng sanh xa lánh đường tà.

Chẳng phải riêng gì thân **Ta**

Tất cả **Chư Phật** cùng là *hóa thân*

Diêm Phù Đề *Pháp Luân* thường chuyển

Vì độ sanh *thệ nguyện* sâu dày.

Do nghĩa này **Chư Phật** đây

Mười điều tu niệm đủ đầy liễu viên.

*Thiện nam tử ! Ông nên hiểu rõ*

*Vì thế nguyên do đó đương lai*

**Từ Thị Bồ Tát** đức Ngài

Làm cho thế giới cõi này *trang nghiêm*.

Do nghĩa này cho nên sự thật

Thế giới của **Chư Phật** nhiệm mầu.

## VI. CÔNG ĐỨC THỨ 05 - BỐ THÍ.

*Thiện nam tử ! Như thế nào*

Là **Đại Bồ Tát** giới trau *tu hành*

**Kinh Đại Bát Niết Bàn** thành tựu

*Phần công đức đầy đủ thứ năm ?*

Nay **Ta** vì Ông giải phân :

*Một là, thân tướng các căn vẹn toàn ;*

*Hai là, chẳng sanh nơi biên địa ;*

*Ba, Thiện thần bảo hộ ngày đêm ;*

*Bốn là, thường được Chư Thiên,*

*Sa Môn cung kính, Ma Vương phục tùng,*

*Năm là, đặng hiểu thông **Pháp Phật***

*Trí Túc mạng *chứng đắc* hoàn toàn.*

Do năng lực **Kinh Niết Bàn**

Mà **Bồ Tát** đặng dễ dàng thành công

*Năm công đức* gieo trồng rộng lớn



Hàng *phàm phu* tin tưởng kính nhường.

Bấy giờ, **Cao Quý Đức Vương**

**Bồ Tát** bạch **Phật** tỏ tường sau đây :

“Nhớ ngày trước **Như Lai** giáo dạy

Nếu có người hiện tại, vị lai

*Bố thí* giúp đỡ mọi loài

Được năm *công đức* lành thay trong đời.

Sao hôm nay **Như Lai** lại dạy

Nhơn *tu* theo **Kinh Đại Niết Bàn**

Đặng năm *công đức* hoàn toàn

Người nghe chưa hiểu, *nghi* nan chỗ này ?”

**Đức Phật** khen : “Lành thay, **Cao Quý** !

Này *Thiện nam* ! Ông nghĩ thế nào ?

Các *công đức* có thấp cao,

Nghĩa cũng sai khác cạn sâu bất đồng .

Nay **Ta** sẽ vì Ông giảng giải

Cho đời sau khỏi phải *nghi* lầm.

*Bố thí* công đức được năm

Nhưng chưa thệ nguyện phát tâm *Bồ đề*.

Như vậy, nếu luận về *bố thí*

Là không *định*, lợi kỹ bất chừng,

Không *tịnh*, không *thắng*, không *thường*

Không gì đặc biệt khác hơn mọi người,

Cũng không phải đây thời *Vô lậu*,

Không thể làm *lợi ích* lạc an  
 Xót thương *Chúng sanh* thế gian  
 Ra khỏi *Tam giới* Sáu đàng *trầm luân*.  
 Nếu có được năm phần *công đức*  
 Do tu theo **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Mà được là *định*, là *thường*,  
 Là *tịnh*, là *thắng*, là *Chơn ngã* này,  
 Là khác lạ, là đây *Vô lậu*,  
 Là *lợi ích* an lạc mọi loài.”

*Thiện nam tử* ! Lại như vậy,  
 Xét về *bố thí* lợi đây tạm thời  
 Chỉ chia xẻ cho người đói khát  
 Lúc ốm đau hoạn nạn gian nan.  
 Tu theo **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Có thể làm lợi vô vàn rộng sâu,  
 Giúp *Chúng sanh* từ lâu ràng buộc  
 Bệnh khát *ái* sớm được thoát ra  
*Hai mươi lăm* cõi *Ta bà*  
 Không còn *liu chuyển* trong nhà thế gian.  
 Như *lợi ích* bố ban tài vật  
 Còn *luân hồi* sanh tử buộc ràng,  
 Như tu **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Có thể làm lợi vô vàn *Chúng sanh*

Dứt sinh tử *viên thành Phật Quả*  
 Đời đời vui độ hóa mọi loài.  
 Như *bố thí* của tiền tài  
 Cũng chỉ là thọ *Pháp* đây tục phàm,  
 Như **Kinh Đại Niết Bàn** an lạc  
 Lại được *Pháp Bồ Tát* cao sâu.  
 Như *bố thí* đặng *phước* cao  
 Thoát sự nghèo túng, đói đau cơ hàn,  
 Như **Kinh Đại Niết Bàn** thấu hiểu  
 Có thể dứt nghèo thiếu *Pháp* chân.  
 Do *bố thí* mà có phần,  
 Có *quả* vui hưởng cõi trần giàu sang,  
 Như **Kinh Đại Niết Bàn** mà đặng  
 Đạo Bồ đề *Chánh đặng Như Lai*  
 Không phần, không *quả* cả hai  
 Tối ưu đệ nhất không ai sánh bằng.  
 Đây gọi là đức năng **Bồ Tát**  
*Tu hành Kinh Đại Bát Niết Bàn*  
 Thành tựu đầy đủ muôn ngàn  
*Công đức* đệ ngũ hoàn toàn sâu xa.

## VI. CÔNG ĐỨC THỨ 06-KIM CANG TAM MUỘI.

Thế nào đây gọi là **Bồ Tát**  
*Tu hành Kinh Đại Bát Niết Bàn*

Thành tựu đầy đủ muôn ngàn  
*Công đức thứ sáu vãng vàng cao sâu ?*  
**Đại Bồ Tát** tu cầu *giải thoát*  
*Hành y Kinh Đại Bát Niết Bàn*  
 Được chứng *Tam muội Kim Cang*  
 An trụ *Chánh định* phá tan vọng tà,  
 Thấy các *Pháp* đều là *Sanh, diệt,*  
 Vốn *Vô thường* không thiệt có mà.  
 Đều là *cảnh giới* của *ma*  
 Không có *tướng* đáng thấy ra sai lầm.  
**Đại Bồ Tát** an tâm *thường trụ*  
 Trong *Chánh định* Tam muội này đây  
 Nhãn đến không thấy một ai  
 Là *Chúng sanh* thật mê say lỗi lầm.  
 Vì *Chúng sanh,* mà tâm **Bồ Tát**  
 Luôn tinh cần *tu tập* đặc qua  
*Thi La Ba La Mật Đa*  
 Cho đến *Bát Nhã Ba La Mật* thành.  
 Nếu **Bồ Tát** còn sanh *chấp* thấy  
 Một *Chúng sanh* nào đấy lỗi lầm  
 Thời không thể chứng *đạo tâm*  
 Liễu đặc *Sáu pháp Ba La Mật* này.  
*Thiện nam tử !* Giáo bày chơn thật.  
 Ví như vật bị chất *Kim Cang*

Đập nhẹ đều cũng bể tan  
 Mà chẳng hư tổn *Kim Cang* chút nào.  
 Dầu các *pháp* trần lao sinh khởi  
 Bị ***Kim Cang Tam muội*** chiếu vào  
 Đều tan biến thật chóng mau,  
*Tam muội* này chẳng hề hao tổn gì.  
 Trong các thứ trần châu mã nã  
 Chất *Kim Cang* hoàn hảo cứng bền,  
 Trong các *Tam muội* định thiên  
*Kim Cang Tam muội* đứng trên bậc đầu.  
 Vì **Bồ Tát** đạo mầu *tu tập*  
 Đắc *Kim Cang Tam muội* này rồi  
 Tất cả *Tam muội* khác thời  
 Đều đến qui thuận, trời người nể nang.  
 Như các Vua lân bang tiểu nhược  
 Đều qui phục *Chuyển Luân Thánh Vương*,  
 Tất cả *Chánh định* thông thường  
 Nếu gặp *Tam muội Kim Cang* phục tùng.  
 Như có người đem lòng thù oán  
 Với Quốc gia lãnh nạn vào thân,  
 Người tốt không dám đến gần  
 Với kẻ phản nước hại dân như vậy.  
 Ai bắt được kẻ này ích lợi  
 Cả nước đều khen ngợi công lao.

Cũng vậy, **Bồ Tát** giỏi trau  
*Kim Cang Tam muội* nhiệm mầu thành công .  
 Có thể phá tan lòng thù oán  
 Nói chung là những hạng thấp hèn  
 Thế nên thường được ngợi khen  
 Tất cả *Tam muội* cũng bèn thuận theo.  
 Cũng ví như có người sức mạnh  
 Chưa từng bị ai đánh ngã lặn  
 Nếu như có người xuất thần  
 Đánh thắng người đó xa gần ngợi khen.  
 Bực **Bồ Tát** tâm thiền *thanh tịnh*  
 Đắc *Tam muội* Chánh định *Kim Cang*  
 Có thể dẹp lũ ma loạn,  
 Các *Pháp* khó phá, dễ dàng phá tan,  
 Được trời người thế gian tôn kính,  
 Các *Tam muội* khác cũng khiêm nhường.  
 Như người tắm biển đại dương  
 Đã dùng nước của sông ngòi, suối ao.  
 Bực **Bồ Tát** giỏi trau *tu tập*  
 Đắc *Kim Cang Tam muội* *Pháp mầu*  
 Thời đã *tu tập* giỏi trau  
 Các *Tam muội* khác từ lâu đã thành.  
 Như trong núi Hương Sơn có một  
 Suối nước tên **Na Bà Đạp Đa**,

Bất cứ nam, nữ, trẻ, già  
 Uống được nước suối này là thọ yên,  
 Những bệnh hoạn tự nhiên được khỏi .  
 Nước suối này làm lợi mọi người,  
 Có đủ tám vị tuyệt vời  
 Hòa lẫn nước suối lâu đời chứa chan.  
 Cũng vậy, trong *Kim Cang Tam muội*  
 Chứa đựng *Tám Chánh đạo* đủ đầy,  
**Bồ Tát** tu *Tam muội* này  
 Dứt sạch những bệnh dần dai não phiền,  
 Bao tội lỗi tức nhiên tan biến .  
 Như đêm tối hiển hiện trăng vàng.  
 Nếu người có lòng *cúng dường*  
*Trời Ma Hê Thủ La* thường ngày đêm  
 Thời *cúng dường Chư Thiên* tất cả  
*Hành một pháp đạo quả* viên thông.  
 Cũng vậy, người quyết một lòng  
 Tu tập *Chánh định* chẳng hòng dở dang  
 Chắc chứng đắc *Kim Cang Tam muội*,  
 Trước đã tu *Tam muội* khác rồi.  
 Gốc tốt cành lá sinh sôi  
 Trái bông nảy nở đậm chồi xanh tươi.  
 Tâm **Bồ Tát** tịnh nơi an trụ  
 Trong *Kim Cang Tam muội* này rồi

Thấy tất cả *pháp* trên đời  
 Không bị *chướng ngại*, biển trời bao la,  
 Cũng như xem trái *A Ma Lặc*  
 Trong bàn tay nắm chặt của mình.  
**Bồ Tát** dẫu thấy tận tình  
 Các pháp *Sinh diệt*, diệt sinh rõ ràng,  
 Nhưng trọn không có quan niệm thấy  
 Tất cả *pháp* như vậy trong đời.  
 Cũng ví dụ có kẻ ngồi  
 Ngã tư đường nọ, xem người lại qua .  
 Ôi ! Nhận nhịp thật là đông đúc  
 Như dòng sông trôi chảy không ngừng.  
 Cũng vậy, **Bồ Tát** *trụ* ững  
*Kim Cang Tam muội* thấy dường như trên,  
 Sự *Sanh diệt* nối liền không dứt  
 Vui hay buồn tâm lực hiện ra.  
 Đứng trên đỉnh núi nhìn xa  
 Ngắm xem cảnh vật bao la vô ngần.  
 Cũng vậy, người tu nhân **Bồ Tát**  
 Lên núi cao *Chánh định* Kim Cang  
 Thấy rõ các pháp hoàn toàn  
**Thành, trụ, hoại, diệt** rõ ràng ở đây.  
 Không hề bị *Vô thường* ngăn ngại,  
 Vì thấy mà không thấy buộc ràng.



Đặng mắt *thanh tịnh* Kim Cang  
Hơn hẳn *Thiên nhãn* của hàng *Thanh văn*.  
Như núi cao **Càn Đà** bao bọc  
Bảy mặt trời đồng mọc vây quanh  
Cây cối chẳng thể tươi xanh  
Do vì sức nóng mặt trời chói chan.  
Cũng vậy, là các hàng **Bồ Tát**  
Tu *Chánh định* chứng đạt *Kim Cang*  
Bao nhiêu *phiền não* phá tan  
Thảy đều đoạn tận hoàn toàn phút giây.  
Dầu *Kim Cang* thể đây cứng chắc  
Thường phá tan các vật trong trần  
Nó không có quan niệm rằng  
Ta hay thường phá vật trần nát tan.  
Người *tu tập* Kim Cang cũng vậy  
Có thể phá tất cả *phiền*  
Mà chẳng có quan niệm riêng  
Ta hay phá hoại *phiền* vô minh.  
Như quả đất giữ gìn nuôi dưỡng  
Muôn vật luôn tăng trưởng mầm sinh  
Nhưng chẳng quan niệm rằng mình  
Sức ta có thể giữ gìn dưỡng nuôi ;  
“Lửa” cũng chẳng nghĩ rằng sự thật  
Ta đốt cháy mọi vật trong trần ;

“Nước” kia cũng chẳng nghĩ rằng  
 Ta hay lũ lụt, thấm nhuần cỏ cây ;  
 “Gió” chẳng nghĩ ta đây chuyển động  
 Làm ra mưa, giông bão hại nhân ;  
 “Hư không” cũng chẳng nghĩ rằng  
 Ta hay dung chứa bụi trần *Hằng sa* ;  
 “**Niết Bàn**” chẳng nghĩ là ta đã  
 Làm *lợi ích* khắp cả nhân gian  
 Đặng *diệt độ* vào **Niết Bàn**  
 Quan niệm như vậy hoàn toàn *Vô căn*.  
 Cũng vậy, thể *Kim Cang Tam muội*  
 Dầu chắc chắn trừ diệt *Vô minh*  
 Nhưng vẫn không nghĩ rằng mình  
 Ta hay trừ diệt *Vô minh* nào phiền.

Nếu **Bồ Tát** *định thiên* an trụ  
 Nơi *Kim Cang Tam muội* này là  
 Trong khoảng một *niệm* biến ra  
*Vô lượng* thân giống **Phật Đà Như Lai**  
 Dầu *biến hóa* thực tài vô hạn  
 Nhưng không hề *ngã mạn* kiêu căng.  
 Vì **Bồ Tát** thường nghĩ rằng :  
 Ai có *Chánh định Kim Cang* bấy chữ  
 Cũng *biến hóa* được như ta vậy,

Chẳng có gì cảm thấy hơn người.

Chỉ bực **Bồ Tát** trụ nơi

*Kim Cang Tam muội* đặc thời *thần thông*

Mới có thể vô cùng *biến hóa*

Đặng như vậy, trên cả tuyệt vời.

Tâm **Bồ Tát** trụ một nơi

*Kim Cang Tam muội* trọn đời thành công,

**Bồ Tát** này chỉ trong một *niệm*

Đi khắp cùng thế giới mười phương,

Trở về bốn xứ cố hương

Không gì ngăn ngại trên đường viễn du,

Dẫu có được *công phu* tốt bực

Chẳng hề nghĩ ta được *thần thông*,

Do *tu tập* chịu dày công

*Kim Cang Tam muội* mới hồng liễu viên.

**Bồ Tát** chỉ khởi lên một *niệm*

Phá tan đi *phiền não* mọi loài

Mà chẳng quan niệm ta đây

Thường hay *độ* Chúng họa tai khỏi nạn,

Đó là do *Kim Cang Tam muội*

Có thể lực làm lợi mọi loài.

**Bồ Tát** khi *thuyết pháp* đây

Dùng một tiếng nói diễn bày phát thanh

Làm cho khắp *Chúng sanh* riêng biệt

Theo loài mình hiểu biết rõ ràng,  
 Lại *thị hiện* một *Sắc thân*  
 Làm cho tất cả *Chúng nhân* phàm trần  
 Đều thấy được *Sắc thân* riêng khác  
 Mà chẳng hề bôi bác khen chê.

**Bồ Tát** thường *trụ* một nơi  
 Thân không hề có đổi dời lạ thay  
 Mà làm cho mọi loài *Sanh* chúng  
 Theo chỗ ở ai cũng thấy hình .

**Bồ Tát** nói *Pháp* thuyết trình :  
 Hoặc *giới*, hoặc *nhập* tận tình dạy khuyên  
*Chúng sanh* nghe đều riêng theo chỗ  
 Đã hiểu biết đồng *ngộ* như nhau.

**Bồ Tát** an *trụ nhập* vào  
*Kim Cang Tam muội* tối cao đạt thành,  
 Dầu thấy hết *Chúng sanh* mọi hướng  
 Mà vẫn không có *tướng* *Chúng sanh*,  
 Dầu thấy tín nữ, nam thanh  
 Nhưng không có *tướng* phân rành nữ, nam,  
 Dầu thấy rõ *Sắc* và *Thọ, Vị*  
 Không có *tướng* *Sắc, Thọ, Vị* này,  
 Dầu thấy ngày đêm, đêm ngày  
 Nhưng không có *tướng* hiện bày ngày đêm,  
 Dầu cho thấy bốn nguyên các *Pháp*

Nhưng không có tướng *Pháp* bốn nguyên,  
 Dầu thấy *kiết sử* nã phiền  
 Cũng không có *tướng* nã phiền này đâu,  
 Dầu thấy tận tướng *Bát Thánh Đạo*  
 Không có tướng *Bát Thánh Đạo* này,  
 Dầu thấy *Bồ đề* tâm đây  
 Nhưng không có *tướng* lành thay *Bồ đề*,  
 Vì các *Pháp* vốn hề *không tướng*  
 Nên **Bồ Tát** tin tưởng hoàn toàn,  
 Do sức *Tam muội Kim Cang*  
 Thấy đặng chơn thật rõ ràng không sai,  
 Tất cả *Pháp* **bốn lai** *Vô tướng*  
 Đều do tâm *chấp* chưởng hiện bày.

Đây *Thiện nam tử* ! Nghe đây.  
*Kim Cang Tam muội* lành thay thế nào ?  
 Chất *Kim Cương* bền lâu chắc chắn  
 Nếu để nơi ánh nắng rọi vào  
 Chẳng nứt định một sắc màu  
 Xanh, vàng, đỏ, trắng ... khác nhau khó lường.  
 Cũng vậy, *thế Kim Cang Tam muội*  
 Nếu ở trong Chúng hội nhìn qua  
 Cũng chẳng nứt định được mà  
 Vì thế nên mới gọi là *Kim Cang*,  
 Nghĩa *Tam muội* trụ an *Chánh định*,

*Chánh định trong thanh tịnh hoàn toàn.*

Cũng như tính chất *Kim Cang*

Người đời không thể luận bàn ra sao,

Bình luận giá thấp, cao vô hạn

Tùy kẻ mua, người bán thuận bàn.

Cũng vậy, *Tam muội Kim Cang*

*Công đức* nhiều, ít khó bàn luận qua

Người trí thức hay là *Thiên Chúng*

Không thể nào suy tính đoán ra,

Do đó nên mới gọi là

*Kim Cang Tam muội* sâu xa nhiệm mầu.

Như người nghèo từ lâu đói rách

May gặp được báu ngọc *Kim Cang*

Thời hết cùn khốn cơ hàn

Trở nên có cửa giàu sang cửa nhà.

Cũng vậy, bậc xứng là **Bồ Tát**

Được *Tam muội* chẳng khác kẻ trên

Thời có thể đoạn não phiền

Xa lìa khổ nạn an nhiên thanh nhàn,

Đặng chứng đắc *Kim Cang Tam muội*

Lại còn làm ích lợi *Chúng sanh*.

Đây gọi **Bồ Tát tu hành**

**Y Kinh Đại Bát Niết Bàn Như Lai**

Thành tựu được đủ đầy *công đức*

*Phần thứ sáu giảng lược vừa xong.*

## VII. CÔNG ĐỨC THỨ 07 - NHƠN DUYÊN VỚI ĐẠI NIẾT BÀN.

Thế nào **Bồ Tát** một lòng  
*Tu hành* chí nguyện thoát vòng trần gian.

**Y Kinh Đại Niết Bàn** thành tựu  
*Phần thứ bảy đầy đủ đức công ?*

Này *Thiện nam tử !* Hỡi Ông !  
Là **Đại Bồ Tát** phải thông hiểu liền :  
*Pháp* gì làm *nhơn duyên* gần nhất  
“**Đại Niết Bàn** của **Phật Như Lai** ?”

**Bồ Tát** quán xét như vậy,  
*Nhơn duyên* có bốn điều này làm xong,  
**Đại Niết Bàn** mới hòng có đặng,  
Rời bốn *Pháp* này chẳng được gần.

Vì thế nếu ai nói rằng :  
Siêng tu *khổ hạnh* hủy thân mạng này  
**Đại Niết Bàn Như Lai** *chứng đắc*  
Thời không đúng sự thật sai lầm.

Dưới đây bốn điều tỏ phân  
Là người *tu tập* phải năng siêng hành :  
*Một*, gần gũi bạn lành phù hợp ; (1)  
*Hai*, chuyên tâm nghe *pháp Vô vi* ; (2)

*Ba là, nhiếp niệm tư duy ;* (3)

*Bốn là, chọn đúng Pháp khi thực hành.* (4)

- Như có người thường sanh nhiều bệnh  
Không thể nào quyết định được đâu.

Bệnh nóng, bệnh lạnh, hư lao,  
Bệnh vì gió độc *nhập* vào châu thân,  
Người bệnh này phải cần chữa trị  
Nên mới tìm đến vị lương y.

Lương y chẩn mạch cấp kỳ  
Để mà *quyết định* bệnh gì xảy ra,  
Liên theo bệnh mới là cấp thuốc  
Và dặn dò sau trước cũ kiêng.

Người bệnh nghe bấy lời khuyên  
Uống thuốc đúng cách bệnh thuyên giảm dần,  
Không bao lâu bệnh nhân lành hẳn  
Thân bình an, tâm đặng vui mừng.

**Bồ Tát** dụ cho bệnh nhân

Vì còn *phiền não* mang thân tục phàm,  
Lương y dụ các hàng Thiệt trí,  
Phương thuốc dụ *Pháp vị Đại thừa*,  
Làm theo chỉ dẫn lương y

Dụ cho khéo léo nghĩ suy chính mình,  
Đúng nghĩa lý của *Kinh Phương Đẳng*,  
Bệnh giảm dần thân đặng mạnh lành.



Uống thuốc đúng cách chỉ rành  
 Dụ cho những bậc *tu hành* y phương.  
 Bệnh lành dụ *Vô thường phiền não*  
 Đã *công phu* rốt ráo dẹp tan,  
 Thân an dụ đặng **Niết Bàn**  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* hoàn toàn viên thông.

- Ví dụ như có ông Vua nọ  
 Muốn dân mình giàu có ấm no,  
 Không còn giặc cướp âu lo,  
 Thanh bình cộng lạc hát hò hoan ca.  
 Nhà Vua liền hỏi qua triều nội  
 Các Đại thần tài giỏi đức cao :  
 Có cách gì ? Phương pháp nào ?  
 Làm cho nước mạnh dân giàu hay không ?  
 Các Đại thần đồng lòng tấu bạch  
 Phải làm theo phương cách Tiên Vương.  
 Vua nghe tâu, dạ vui mừng  
 Một lòng tin tưởng chấn hưng nước nhà.  
 Không bao lâu thái hòa thịnh trị  
 Khắp thần dân hoan hỷ an vui.  
 Sông trong, biển lặng, thuyền xuôi,  
 Giang san cắm tú rặng ngời gấm hoa.  
 Vị Vua dụ như là **Bồ Tát**,

Còn Chư quan dụ các bạn lành,  
 Cách thức cai trị dân sanh  
 Quần thần trình bạch tấu rành thông qua  
 Là phương pháp Vua cha để lại  
 Ví dụ cho *mười hai bộ Kinh*.

*Quốc Vương* cai trị nước mình  
 Đúng theo sách lược triều đình đặt ra  
 Dụ cho bực *Ma Ha Bồ Tát*  
*Tu hành* đúng theo *Sáu pháp môn*.

Cả nước an lạc trường tồn  
 Không còn giặc cướp, thành thôn yên bình  
 Dụ đã lia *Vô minh phiền não*,  
 Kể từ đây *ác đạo* xa rời.

Vị Vua tin tưởng trọn đời  
*Hành* theo Quốc pháp chẳng thời lãng quên  
 Dụ cho bực *giác viên Bồ Tát*  
 Nhiếp *tư duy* thông đạt nghĩa Kinh.

Nhơn dân hưởng sự thái bình  
 Dụ cho **Bồ Tát** chứng minh được là  
**Đại Niết Bàn Phật Đà** an trụ  
 Và *thường, lạc, ngã, tịnh* viên thông.

- Như có người mắc bệnh phong  
 Gặp *Thiện trí thức* lão thông bảo thì :

Nếu người đến *Tu-Di Sơn* đặng  
 Thời bệnh này chắc chắn lành ngay  
 Vì núi đó có thuốc hay  
 Như nước *Cam lộ* lành thay trong đời.  
 Người bệnh tin theo lời chỉ dẫn  
 Đi đến núi hái đặng dược mầu,  
 Uống vào hiệu nghiệm làm sao  
 Tật bệnh thoát khỏi, dạt dào niềm vui.  
 Kể bệnh dụ cho người *phàm tục*,  
 Người trí dụ **Bồ Tát** độ đời.  
 Vì có lòng tin nghe lời  
 Hưởng dẫn chỉ dạy của người cao thâm  
 Ví dụ cho *bốn tâm vô lượng*  
 Là *từ, bi, hỷ, xả* nghĩa này.  
 Núi *Tu-Di* có thuốc hay  
 Dụ *Bát Thánh Đạo Như Lai* giáo truyền.  
 Vị thuốc hay cam tuyền ví dụ  
 Cho **Phật tánh** *thường trụ* đời đời.  
 Bệnh phong dứt hẳn khỏi rồi  
 Dụ cho *phiền não* xa rời từ đây.  
 Đặng an vui thánng ngày *tự tại*  
 Dụ cho người được **Đại Niết Bàn**  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* vẹn toàn  
 Mãi mãi an trụ thế gian độ đời.

- Cũng ví như có người nuôi dưỡng  
 Những *đệ tử* tư tưởng thông minh  
 Ngày đêm dạy dỗ chí tình  
 Chẳng hề nghĩ đến thân mình mỗi đau.  
 Tâm **Bồ Tát** trước sau cũng vậy,  
 Lòng *từ bi* thường thấy *Chúng sinh*  
 Hoặc tin hay hoặc chẳng tin  
 Vẫn thường *giáo hóa* độ sinh không rời.  
 Thiện nam tử ! Hay người học hỏi.  
 Thiện tri thức là nói những ai ?  
 Là **Chư Phật**, là **Như Lai**,  
 Là hàng **Bồ Tát**, các ngài *Thanh Văn*,  
 Hay *Duyên Giác*, *Thánh nhân* tiền hậu  
 Hoặc những người thông thạo pháp lành  
*Đại thừa Phương Đẳng* thực hành  
*Liễu nghĩa vi diệu* giải rành rộng sâu.

#### 1/. GẮN GỬI BẠN LÀNH.

*Thiện tri thức*, Thế nào ? Đây giải :  
 Là người luôn chỉ dạy *Chúng sanh*  
 Xa lìa *mười điều bất lành*,  
*Mười điều thiện nguyện* thực hành chớ sai.  
*Thiện tri thức* thuyết khai đúng *pháp*  
 Nói và làm phù hợp như nhau

Chính là tự mình giỏi trau  
*Giữ giới bất sát* không nào lãng quên  
 Cũng dạy người không nên giết hại  
 Những *Chúng sanh* muôn loại thấp hèn,  
 Nhấn đến tự mình trui rèn  
 Có được *Chánh kiến* quyết đem dạy người.  
 Nếu làm đúng được thời như vậy,  
 Là chơn thật *Thiện Tri Thức* đây.  
 Tự mình *tu tập* thường ngày  
*Bồ đề tâm* phát không thay đổi đời,  
 Cũng có thể dạy người *phát nguyện*  
*Tâm Bồ đề* thực hiện cùng nhau.  
 Tự mình ý thức nâng cao  
*Giới gìn, Chánh tín, giỏi trau* tinh thần,  
 Thêm *định, huệ, đa văn* thông thạo,  
 Cũng dạy người thuần đạo như **Ta**,  
 Do đây xứng đáng gọi là  
 Bực *Thiện Tri Thức tự tha* giác đời.  
 Nay *Thiện nam* ! Là người *Tri Thức*  
 Có *Thiện pháp* mẫu mực lành thay !  
 Những gì là *Thiện pháp* đây ?  
 Hôm nay vì *Chúng Như Lai* giảng bày.  
 Mọi việc của mình hay làm được

Không để tâm *chấp* trước sướng vui,  
 Mà thường cầu vì mọi người  
*Chúng sanh* tất cả đều thời an vui,  
 Thấy người khác hiện giờ mắc lỗi  
 Chẳng rao nói định tội cho người,  
 Miệng thường hay nói những lời  
 Điều lành, việc thiện giác đời tỉnh tâm.  
 Đây xứng đáng là Chân Tri Thức  
 Có *Thiện pháp* mẫu mực hơn người.

Nay *Thiện nam tử* ! Như thời,  
 Mặt trăng mừng một, mừng mười khác nhau,  
 Đến đêm rằm lâu lâu sáng tỏ  
 Chiếu soi khắp ngách ngõ nẻo đường.  
 Cũng vậy, *Thiện Tri Thức* thường  
 Giúp người học đạo am tường lý chơn,  
 Lần lần sẽ xa đường *ác đạo*,  
 Trở lại còn kiến tạo *thiện căn*.

Nếu người nào được hầu gần  
 Bực *Thiện Tri Thức* siêng năng tức thì.  
 Trước chưa có thọ trì *giới* cấm,  
*Định* và *Huê* tâm đặng thế nào ?

*Giải thoát* nghĩa lý ra sao ?  
*Giải thoát tri kiến* càng cao siêu mầu ?  
 Nay được nghe không lâu *giác ngộ*

*Pháp Đại thừa* tột chỗ *mật truyền*,  
 Người chưa đầy đủ *phước điền*  
 Thời đặng tăng trưởng *nhơn duyên* thêm nhiều,  
 Nhờ gần gũi sớm chiều *Thiện trí*  
 Mà hưởng được *pháp vị* tuyệt vời.

## 2/. CHUYÊN TÂM NGHE PHÁP.

Nếu như chăm chỉ trọn đời  
 Nghe *Pháp* đạt nghĩa xứng người thông minh  
 Hiểu *mười hai bộ Kinh* tu tập  
 Thời gọi là ***Thính Pháp*** thích ưa.

Nghe *Kinh Phương Đẳng Đại thừa*  
 Gọi là *Thính Pháp* thật chân nghe thường.

Bằng *Thính Pháp* thật chân vô ngại  
 Chính là nghe **Kinh Đại Niết Bàn**,  
 Nghe có **Phật tánh** rõ ràng,  
**Như Lai** cũng chẳng **Niết Bàn tịch viên**,  
 Đây gọi là ***Chuyên tâm thính pháp***  
 Vì vậy, nên *tu tập* rộng ra.

*Chuyên tâm thính pháp* gọi là  
 Ngô *Bát Thánh Đạo* lìa xa ác đời,  
*Bát Thánh Đạo* trừ nơi *tham dục*,  
 Không hận *sân*, ngu dốt *mê si*,  
 Gọi là ***Thính Pháp giác tri***

Từ đó năng nguyện thực thi đạo mầu.  
 Xét về người từ lâu *thính pháp*  
 Gọi là ngộ ***mười một pháp Không***,  
 Do *Pháp Không* này đã thông  
 Đối với các *Pháp* thấy không có gì,  
 Chẳng ***năng tri, sở tri*** trong đó  
*Chư Pháp* vốn không có *tướng* hình.

### 3/. NHIẾP NIỆM TƯ DUY.

Xét về *Thính Pháp Chánh tin*  
 Gọi là *Sơ phát* tâm mình đầu tiên  
 Nhẫn cho đến *nhơn duyên* rất ráo  
 Tâm vô thượng *cầu đạo* không hai.  
 Nhơn nơi *Sơ phát tâm* này  
 Mà được *chứng đắc Như Lai Niết Bàn*,  
 Chẳng phải do hoàn toàn nghe *Pháp*  
 Mà thành tựu **Đại Bát Niết Bàn**.  
 Như người bệnh chưa mê man  
 Vẫn nghe chỉ dẫn rõ ràng lương y  
 Các tên thuốc cũng thì biết hết  
 Nhưng chẳng thể lành bệnh. Vì sao ?  
 Muốn lành phải uống thuốc mau  
 Nếu không uống thuốc làm sao mạnh lành.  
 Dầu có nghe hiểu rành nghĩa lý



Thấu rõ Pháp *Thập nhị nhơn duyên*  
 Nhưng chẳng thể dứt não phiền  
 Cần phải  *tinh tấn* năng siêng kiên trì,  
 Khéo ***nhiep niem tư duy*** chơn chính  
 Mới trừ đặng những bịnh não phiền.  
 Đây gọi là *Pháp* hành thiền  
*Nhiếp niem* tư tưởng thường siêng đạt thành.  
 Điều thứ ba phân rành đã rõ  
 Khuyên người *tu* hãy nhớ khắc ghi.  
 Lại do có những nghĩa gì  
 Gọi là *nhiep niem tư duy* định lòng ?  
 Đây là nói ba môn *Tam muội* :  
***Không Tam muội, Vô tướng pháp Không,***  
***Vô tác Tam muội viên thông***  
 Ba môn *Tam muội* tương đồng với nhau.  
 “*Không*” là đối *hai mươi lăm cõi*  
 Chẳng cõi nào có thật *giai không*,  
*Vô tác* là chẳng cầu mong  
*Hai mươi lăm cõi* sanh trong cõi nào.  
*Vô tướng* là không có mười tướng:  
 Chính là không *Sắc tướng* mọi loài;  
*Thinh tướng* là tướng vọng đây,  
 Cũng không có tướng đúng, sai hiện bày;  
*Hương tướng* là mùi thơm ngào ngạt,

Không có tướng ngào ngạt thơm bay;  
*Vị tướng* : Chua, ngọt, đắng, cay  
 Không có tướng đắng, ngọt, chua, cay nồng;  
*Xúc tướng* : Xúc chạm vào đồ vật  
 Không có tướng nóng lạnh, cứng mềm, ... ;  
*Sanh tướng* nổi tiếp triền miên  
 Cũng không có tướng ngoan hiền, ác hung;  
*Trụ tướng* vốn Vô chung, Vô chỉ,  
 Không có tướng ngu, trí, tỉnh, say ;  
*Diệt tướng* luôn thường đổi thay  
 Cũng không có tướng ngắn dài, thấp cao;  
*Nam tướng* chẳng khác nhau *nữ tướng*  
 Đều là do *nghiệp chướng gieo nhân*.  
 Ba môn Tam muội *công năng*  
*Tinh tấn tu tập* chắc rằng *viên thông*,  
 Như vậy, đắc “*Pháp Không*” thanh tịnh  
 Là *niếp niệm Chánh định tư duy*.

#### 4/. TU HÀNH ĐÚNG PHÁP.

Thế nào gọi là *Quy y*  
*Tu hành đúng pháp Vô vi Phật Đà* ?  
 Chính là hành *Đàn Ba-La-Mật*  
 Đến *Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa*,  
 Biết *tướng* chơn thật như là

Ấm, nhập và giới tri ra có gì,  
 Cũng biết quả *Thanh văn, Duyên giác*,  
 Hay **Chư Phật** đồng một đạo vàng  
 Và cũng đồng **Đại Niết Bàn**  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* hoàn toàn sâu xa,  
 Cũng chẳng có sinh, già, bệnh, tử  
 Chẳng đói khát, khổ não tiêu trừ,  
 Chẳng *thối chuyển*, chẳng hoại hư  
**Phật tánh diệu dụng** chơn như thường hằng.  
*Thiện nam tử !* Người nào giảng giải  
 Hiểu nghĩa sâu **Kinh Đại Niết Bàn**  
 Thời biết **Chư Phật** mười phương  
 Trọn chẳng *tịch diệt vô thường* thế gian.  
 Nay **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát !**  
*Thiện Tri Thức* chơn thật đầu tiên  
 Là **Bồ Tát**, là *Thánh Hiền*  
 Là **Chư Đức Phật** rộng *duyên* vô cùng,  
 Vì bực này thường dùng ba pháp  
 Khéo *điều ngự* phù hạp thế gian :  
*Một* là lời nói dịu dàng  
 Hòa hòa *căn tánh* của hàng *Chúng sanh*;  
*Hai*, thấy lỗi không đành quở trách  
 Lòng *từ bi* tìm cách nủ khuyên,  
*Ba* là quở trách răn kiên

Rồi sau đem *giới luật* truyền dạy răn.

Do đây nên *Thánh nhân* **Bồ Tát**

*Thiện Tri Thức* không khác gì nhau.

**Phật** và **Bồ Tát** đức cao

Là *Thiện Tri Thức* có nào khác chi.

Xứng danh Đại lương y *diệu dụng*

Vì biết bệnh cho đúng thuốc hay,

Lại có đức và có tài

Tinh thông mạch lý trong ngoài gốc căn :

Nào phong, nhiệt, thủy, hàn, suy nhược ...

Tùy bệnh mà bốc thuốc theo toa.

Bệnh phong cho uống dầu **Tô**,

Bệnh nhiệt **Thạch Mật** uống vô mau lành,

Bệnh thuộc hàn thường sanh lạnh cảm

Uống nước gừng thuyền giảm tức thì.

Do biết gốc bệnh xét tri

Cho thuốc đúng bệnh lương y đại tài.

Cũng vậy, **Đức Như Lai, Bồ Tát**

Biết *phàm phu* tạo ác đầy đầy

Có ba thứ bệnh sau đây :

*Tham dục, sân hận*, chứa đầy *si mê*.

Người *tham dục* dạy về *Quán* tướng

*Ba mươi sáu chất* trước tanh hôi,

Đến khi chấm dứt hơi rồi

Còn bộ xương trắng mọi người như nhau,  
 Người mang bệnh hận *sân* nóng giận  
 Quán từ *bi kham nhẫn* diệt ly,  
 Như người mang bệnh *mê si*  
 Muốn tâm sáng suốt thực thi vững bền  
 Quán *mười hai nhân duyên* thuần thực  
 Lòng *mê si* có lúc lìa xa.

Do đây **Chư Phật** gọi là  
 Đấng Thiệt Tri Thức *giác tha* độ đời.  
 Như chủ thuyền đưa người tới bến  
 Chẳng có màng nghĩ đến ghét, thương.  
 Cũng vậy, **Chư Phật** mười phương  
 Quyết lòng độ chúng thoát đường *trầm luân*,  
 Ra khỏi biển hồng trần *sanh tử*  
 Nên gọi là *Thiệt Tri Thức* đây.

*Thiệt nam tử* ! **Đức Như Lai**  
 Cùng **Chư Bồ Tát** các Ngài *Thánh nhân*  
 Làm *lợi ích* cõi trần khắp chỗ  
*Chúng sanh* được *giác ngộ tu hành*  
 Trọn vẹn đầy đủ căn lành  
 Đạo *Vô thượng* sớm mau thành Chánh chơn.  
 Ví như núi Tuyết thường sanh trưởng  
 Nhiều vị thuốc thần dược đại tài.

Cũng vậy, **Chư Phật** xưa nay

Xuất sanh *Thiện pháp* không ai sánh bằng  
 Xứng đáng gọi là **Chân Thiện Trí**  
 Không có gì cao quý nào hơn.

Người gần được **Thiện Trí** chơn  
**Chư Phật, Bồ Tát** nghe thường pháp tu,  
 Người nào gắng công phu *niệm Phật*  
 Mọi *phiền não* bịnh tật tiêu tan.

Do đây, **Chư Phật** mười phương  
 Là *Thiện Trí Thức* dẫn đường *Chúng sanh*.

- Thế nào là *hạnh* lành **Bồ Tát**

Nhờ nghe *Pháp* đặng **Đại Niết Bàn** ?

Tất cả *Chúng sanh* thế gian

Do nghe *Pháp Phật* phá tan mê lầm,

Đặng *tín căn* nơi tâm vô úy

Nên thật hành *bố thí, cúng dường,*

*Trì giới, nhẫn nhục* thường thường,

*Tinh tấn, thiên định,* trí gương sáng ngời.

*Tu-Đà-Hoàn* đắc thời *quả vị*

Đến thành **Phật *nhứt trí*** toàn năng.

Do đây, ta nên biết rằng

Đều nhờ nghe *Pháp* trọng ân **Phật Đà**.

Ví như có một nhà *Trưởng giả*

Ông dạy con hết dạ yêu thương.

Có đi nước khác bán buôn  
 Phải nhớ xa lánh con đường ăn chơi.  
 Gặp dâm nữ hay người tệ ác  
 Chớ giao du mất hết bạc vàng,  
 Thân mạng cũng khó bảo toàn  
 Nói chi nghèo khổ gian nan cuộc đời.  
 Người con nghe theo lời Cha dạy  
 Việc bán buôn gặt hái đạt thành.  
**Bồ Tát** *giáo hóa Chúng sanh*  
 Cũng như *Trưởng giả* tận tình dạy con.  
 Chỉ rành đủ *Pháp môn* tu học  
 Cốt mong sao con dốc thật hành,  
 Nhờ nghe *Pháp* mà *Chúng sanh*  
 Xa lìa điều ác, thiện lành nâng cao.  
 Đây là do nghe vào *Chánh pháp*  
 Nên được gần với **Đại Niết Bàn**.  
 Ví như người nọ soi gương  
 Sẽ nhìn thấy mặt tận tường hiện ra.  
 Người nghe *Pháp* cũng là như vậy  
 Thấy pháp lành, pháp ác rõ ràng .  
 Cho nên gần **Đại Niết Bàn**  
 Sau cùng *giải thoát* thế gian *Ta bà*.  
 Ví như người đi tìm châu báu  
 Chẳng biết rành biển đảo ra sao,

Phải nhờ đến bực trí cao  
 Thông thạo đường lối tìm châu mới thành.  
 Cũng vậy, các *Chúng sanh* nhơn loại  
 Muốn đến chỗ để lấy *Pháp* lành  
 Chẳng biết *phương tiện tu hành*  
 Phải nhờ **Bồ Tát** chỉ rành diệu phương  
*Chúng sanh* tuân theo đường lối dạy  
 Gắng công *tu* đặng **Đại Niết Bàn**.  
 Đây là nghe *Pháp* mở mang  
*Trí huệ* sáng suốt vệt tan vạy tà.  
 Như Voi say nó mà hung tợn  
 Phải có người điều Tượng đã lâu  
 Dùng móc sắt rách da đầu  
 Voi say bưng tỉnh có đâu hại người.  
 Cũng vậy, trong cõi đời *ngũ trược*  
 Ít có ai tạo *phước* dày sâu  
 Do *tham, sân, si* bắt cầu  
 Gây tạo *nghiệp chướng* bể sâu *trầm luân*.  
**Bồ Tát** vì thương nhân *thuyết pháp*  
 Làm cho họ tâm ác phá tan  
 Sớm mau gần **Đại Niết Bàn**  
 Không còn *lưu chuyển* lầm than *Sáu đường*.  
 Vì thế, nên mười phương **Chư Phật**  
**Đức Thế Tôn**, Chơn thật nhủ khuyên



Bảo hàng *đệ tử* nhẫn kiên  
 Lóng nghe lãnh thọ *Pháp* truyền tối linh  
 Trong *mười hai bộ Kinh* đã dạy  
 Nhờ thật hành đặng *Bảy Giác Chi*,  
 Năm thứ *triền cái* đoạn ly  
 Chắc chắn thành tựu *Vô vi Niết Bàn*.  
 Nghe *Pháp* Tu Đà Hoàn *chứng ngộ*  
 Là những sự *khủng bố* xảy ra.  
 Như *Trưởng giả* **Tu Đạt Đa**  
 Trước kia mang bệnh rất là khổ đau.  
 Ông lo lắng, buồn rầu, sợ sệt  
 Ngày lẫn đêm thương tiếc mạng thân.  
 Nghe ông **Xá-Lợi** phân trần  
 Giảng nói hạnh quả bực *Tu-Đà-Hoàn*  
 Được hưởng *lạc* bốn phần *công đức*,  
 Dùng *mười thứ* thí dụ *đỗ an*  
*Trưởng giả* nghe qua hân hoan  
 Liền hết sợ sệt ôm mang trong lòng.  
 Đây cũng là do nghe *Chánh pháp*  
 Mà gần được *nhập* **Đại Niết Bàn**.  
 Mở thông *Pháp* *nhãn* hoàn toàn  
 Thấy rõ vạn *Pháp* hợp tan lẽ thường.  
 Nên *quán sát* tinh tường thấu rõ  
 Ba hạng người thường có trong đời :

Một, người không có mắt thời ;  
 Hai, người có mắt được thời một con ;  
 Ba là người đặng còn hai mắt .  
 Nay **Như Lai** tóm tắt giải bày.  
 Người không có mắt ở đây  
 Dụ không nghe *Pháp Như Lai* bao giờ.  
 Hai là người có một con mắt  
 Dụ cho người nghe *Pháp* tạm thời  
 Mà *tâm* không dứt việc đời  
 Vui buồn lẫn lộn, khóc cười đổi thay.  
 Người đầy đủ cả hai con mắt  
 Dụ cho người chuyên nhất tâm thành  
 Nghe *Pháp* lãnh thọ thật hành  
 Không lâu thu hoạch *quả* lành **Như Lai**.  
 -*Thiện nam tử* ! Nhớ đây ngày trước  
*Câu Thi Na*, **Ta** được dừng chân.  
**Xá Lợi Phất** đương bịnh thân  
**Ta** sai *thị giả* ân cần viếng thăm,  
 Ngài **A Nan** động tâm thương bạn  
 Dùng những lời *thuyết giảng* của **Ta**.  
**Xá Lợi Phất** khi nghe qua  
 Bảo bốn đệ tử *Tăng già* kê bên  
 Các ông hãy mau khiêng giường đến

Chỗ **Thế Tôn** đang *thuyết pháp* mau.

Do *phước lực* nghe *Pháp* mau

Nên **Xá Lợi Phất** bình đau tiêu trừ,

Thân an ổn, tâm như ý nguyện

Mọi buồn phiền tan biến chóng nhanh.

Vì thế, được nghe *Pháp* lành

*Vô thượng đạo quả* đắc thành nay mai.

- Thế nào là các Ngài **Bồ Tát**

Do *tư duy* gần **Đại Niết Bàn** ?

Nhơn *nhiếp tư duy* rõ ràng

Mà tâm *giải thoát* buộc ràng bấy lâu.

Vì *Chúng sanh* trần lao vọng khởi

Bị *Ngũ dục* cột trói *Tâm vương*,

Nếu *nhiếp niệm tư duy* thường

Thấy rõ *ngũ dục* khổ đường biết bao

Chẳng có còn sa vào đường ác

Lại thành tựu *Chánh giác* **Niết Bàn**.

Tất cả như loại thế gian

*Chấp thường, chấp lạc* tâm càng đảo điên,

Thêm *chấp ngã*, thường xuyên *chấp tịnh*

Nên sanh ra nhiều bệnh hiểm nguy.

Nếu chuyên *nhiếp niệm tư duy*

Thấy rõ các *Pháp* chẳng gì bền lâu.

Là *Vô thường* nối nhau *Sinh diệt*,  
 Là *Vô lạc* không thiệt có vui,  
 Là *Vô ngã* trên cõi đời,  
 Và là *Vô tịnh* kiếp người đổi thay.  
 Nhờ sự thấy này đây chu đáo  
 Tâm chẳng còn *điên đảo*, *đảo điên*.  
 Cũng là do sức bền kiên  
*Tư duy* sáng suốt năng siêng vững vàng.  
 Được gần **Đại Niết Bàn Chư Phật**  
 Do *tư duy* chơn thật hoàn toàn.  
 Tất cả các *Pháp* thế gian  
 Đều có bốn tướng thân mang đó là :  
 Đây *Sanh tướng*, này già *Lão tướng*,  
 Đây *Bệnh tướng*, *Diệt tướng* sau cùng.  
 Do bốn tướng này nói chung  
 Phàm nhơn nhĩn đến bực *Tu Đà Hoàn*.  
 Bị nhiều sự đa đoan khổ não  
 Mà làm cho tâm đạo yếu suy.  
 Nếu người có thể hành trì  
 Khéo léo *nhiep niệ*m *tư duy* thường ngày,  
 Dầu bốn *tướng* hiện nay mang lấy  
 Nhưng trong lòng không thấy khổ chi.  
 Là do *nhiep niệ*m *tư duy*  
 Nên sớm gần được *Vô Vi Niết Bàn*.

*Thiện nam tử !* Rõ ràng như vậy,  
 Các *Pháp* lành từ đây sinh sôi  
 Đều do *tư duy* của người  
 Thường hành *niếp niêm* không rời lìa xa.  
 Ví có người trải qua nhiều kiếp  
 Chỉ chú tâm *thâu nhiếp pháp* trì  
 Mà chẳng *Chánh niêm tư duy*  
 Trọn không thể được *Vô Vi Niết Bàn*.  
 Nếu có người hiện đang tin tưởng  
**Phật-Pháp-Tăng** kính ngưỡng *Quy y*  
 Thường hằng *niếp niêm tư duy*  
 Do đó năng lực đoạn ly *nã o phiền*.

- Thế nào là *Thánh Hiền* **Bồ Tát**  
*Tu hành* đúng *Chánh pháp* không sai ?  
*Thiện nam tử !* Ông nghe đây.  
 Dứt những *Pháp* ác, tu ngay *Pháp* lành.  
 Thời gọi là *tu hành* đúng *Pháp*  
 Chỗ **Chư Phật** *tu tập* thành công.  
 Lại thấy các *Pháp* trống không  
*Không thường, không lạc, cũng không ngã* này,  
 Cũng *không tịnh* đổi thay liên tục  
 Tâm *Chúng sanh* không lúc nghĩ dừng.  
 Do sự thấy biết tận tường

Thà bỏ thân mạng *Vô thường* chẳng sao,  
 Chớ không thể phạm vào cấm *giới*  
 Rồi làm cho bất lợi *Chúng sanh*.

Đây gọi **Bồ Tát** *tu hành*

Đúng theo *Chánh pháp* trọn lành không thay.

Chỗ tu cũng có hai thứ bậc :

Chẳng thật và *Chơn* thật hoàn toàn.

Chẳng biết *tướng* của **Niết Bàn**,  
 Chẳng biết **Phật tánh** liên quan bốn loài,  
 Chẳng thấy *tướng* **Như Lai Chư Phật**  
*Pháp* và *Tăng*, *tướng* thật .v.v...

Đây gọi Chẳng thật tu chân,  
 Nếu biết thì gọi thật chân *tu hành*.

Như thế nào gọi rằng biết được  
*Tướng* **Niết Bàn** ? Lần lượt giải bày.

**Niết Bàn** có tám điều này

Người tu *quán* xét đúng, sai kẻo lầm :

*Một*, “Sạch sẽ” *thân tâm* trong sáng;

*Hai*, “Tánh lành” không gợn mảy trần;

*Ba* là “Thật”; *bốn* là “Chân”;

*Năm* là “*Thường trụ*” vĩnh hằng *vô biên* ;

*Sáu* là “*Lạc*” vui nguyên độ *Chúng* ;

*Bảy* là “*Ngã*” đại dũng, đại từ ;

*Tám là “Tịnh lặng” như như .*

Mới gọi thành tựu *Vô dư Niết Bàn*.

Lại **Niết Bàn Hữu dư** khác hẳn

Có tám điều nhưng chẳng thật chân :

*Một là “Giải thoát” nghiệp trần ;*

*Hai là phải có “Tánh lành” viên dung;*

*Ba, đối đãi thử chung “Chẳng thật” ;*

*Bốn, vẫn còn chấp giả “Chẳng chơn” ;*

*Năm là luân chuyển “Vô thường” ;*

*Sáu là “Vô lạc” hẹp đường độ sanh ;*

*Bảy, “Vô ngã” kiến danh, kiến sắc ;*

*Tám, “Vô tịnh” các hoặc chưa rời.*

**Niết Bàn** có sáu tướng thời :

*Một là “Giải thoát” mộng đời lìa xa ;*

*Hai, “Tánh lành” pháp tà dứt hẳn ;*

*Ba, “Chẳng thật” ra đặng Sáu đường ;*

*Bốn là còn vọng “Chẳng chơn” ;*

*Năm là “An lạc” tâm thường trụ yên ;*

*Sáu, “Thanh tịnh” định thiên vô ngại ,*

*Vô Thượng Đạo nhưng lại chưa thành .*

Nếu như *Chúng sanh* tu hành

Y như *thế tục* làm lành gieo *duyên*

Mà cho là *não phiền* dứt hẳn

Thời người đó cũng đặng **Niết Bàn**  
 Nhưng xét ra chẳng thật chơn  
 Vì còn *lưu chuyển Vô thường* đổi thay.  
 Vì *Vô thường* nên đây không thật,  
 Vì không thật thời ắt không Chơn.  
 Dầu dứt *phiền não* vọng trần  
 Nhưng rồi *phiền não* dần dần lại sinh,  
 Do đây nên không *Thường*, không *Lạc*  
 Không *Ngã* và không *Tịnh* hoàn toàn,  
 Đây gọi là đặng **Niết Bàn**  
*Giải thoát* không thật thế gian *Ta bà*.  
  
 Bạc *Thanh văn* hay là *Duyên giác*  
 Dứt *phiền não* giải thoát *si mê*  
 Nhưng chưa đặng đạo *Bồ đề*  
 Đây gọi chẳng thật không hề là *Chơn*  
 Đời *Vị lai* chuyển thân *Vô lượng*  
 Sẽ được Đạo *Vô thượng* không hai  
 Nên là *Vô thường* chuyển xoay  
 Chưa thật *giải thoát* ra ngoài *Tam thiên* .  
*Bát Thánh Đạo* giác viên *Vô lậu*  
 Nên mới là *Thanh tịnh* lạc an  
 Đây gọi là chỗ **Niết Bàn**  
 Có sáu hiện tướng rõ ràng bày ra.



Thiện nam tử ! Biết qua như vậy,  
 Đó mới gọi là biết **Niết Bàn**,  
 Chẳng gọi là biết hoàn toàn  
**Phật tánh**, *thiệt tướng* luận bàn ra sao ?  
**Như Lai** tướng thấp, cao, rộng lớn ?  
*Pháp* và *Tăng* là *tướng* thế nào ?  
 Tướng *hư không* vốn trùm bao  
 Không ngăn, không mé, cạn, sâu, ít nhiều ?  
**Phật tánh** có bảy điều nhưt định :  
*Một* là “*Thường*”; *Hai*, “*Tịnh*” ngoài trong ;  
*Ba* là “*Thật*” chẳng có, không ;  
*Bốn* là toàn “*Thiện*” vì không chỗ làm ;  
*Năm* là “*Thấy*” hàm tàng Chư tướng ;  
*Sáu* là “*Chơn*” không chướng ngại nào .  
 Sáu điều như trên nghĩa sâu  
*Bảy*, có thể “*Chứng*” đạo mâu tối ưu ;  
 Đây gọi là Chơn tu **Bồ Tát**  
 Biết “**Phật tánh**” chính xác rõ ràng.  
**Như Lai** là **Đại Niết Bàn**  
 Là tướng *giác ngộ* toàn năng, tướng lành,  
 Là *Thường*, *Lạc* và cũng *Ngã*, *Tịnh*  
 Là *giải thoát* Chơn chính hoàn toàn,  
 Dạy đạo *Chúng sanh* thế gian  
 Thấy đặng **Phật tánh** mở mang trí mâu,

Đây gọi là đức tu **Bồ Tát**  
 Biết được *tướng* **Chư Phật Như Lai**.

- *Pháp* là phương pháp chỉ bày  
 Là lành hay hoặc *pháp* đây chẳng lành,  
 Hoặc là Thường, Chẳng thường bất định,  
 Hoặc là Tịnh, Chẳng tịnh tâm đây,  
 Hoặc Ngã, Chẳng phải ngã này,  
 Hoặc là Tri biết, hoặc rày bất tri,  
 Hoặc là Giải, hoặc thì Chẳng giải,  
 Hoặc là Chơn, chẳng phải là Chơn,  
 Hoặc Tu, Chẳng phải tu nhưn,  
 Hoặc Sư, chẳng phải là Sư thiện lành,  
 Hoặc là Thật hay là chẳng thật,  
 Đây gọi là biết *Pháp tướng* rành.

- Thế nào **Bồ Tát** *tu hành*  
 Biết được *Tăng tướng* ngọn ngành gốc căn ?  
 Tăng là *Thường*, mà Tăng cũng *Lạc*  
 Tăng là *Ngã*, Tăng *Tịnh* lành thay,  
 Là tướng *đệ tử* **Như Lai**,  
*Tướng* có thể thấy hiện bày thế gian,  
 Cũng là *Chơn*, là hàng *Thiện trí*,  
 Nhưng chẳng thật thành vị **Phật Đà**,  
 Bực *Thanh văn* phải trải qua

Nhiều kiếp *tu tập* mới là thành công.

Đây gọi là *viên thông* **Bồ Tát**

Biết rõ ràng *tướng* của *Chư Tăng*.

- *Thiệt tướng* là gì ? Giải phân.

Phải nên *Quán* xét nguyên nhân lâm tường:

Hoặc là *Thường*, *Vô thường* lại khác,

Hoặc là *Lạc*, *Vô lạc* phải thông,

Hoặc *Tịnh*, *Vô tịnh* bất đồng,

Hoặc *Thiện*, *Bất thiện* đục trong gạn lường,

Hoặc là *Có*, hoặc là *Không có*,

Hoặc **Niết Bàn**, chẳng phải **Niết Bàn**,

Hoặc *Giải thoát* khỏi Sáu đàng,

Hoặc chẳng giải thoát thế gian *Ta bà*,

Hoặc *Tri*, hoặc *Bất tri* chẳng hạn,

Hoặc *Đoạn*, hoặc *Bất đoạn* khổ sâu,

Hoặc *Chứng*, chẳng chứng đạo mâu,

Hoặc *Tu*, hoặc chẳng tu cầu pháp chi,

Hoặc *Thấy* hay hoặc thì chẳng thấy,

Đây gọi là *Thiệt tướng* thế gian.

Chẳng phải *Thiệt tướng* **Niết Bàn**,

*Tướng* của **Phật tánh** hàm tàng sâu xa,

*Tướng* **Như Lai** cũng là khác biệt

*Pháp* và *Tăng*, *tướng* thiệt hư không.

Thiện nam tử ! Phải rõ thông.  
 Bực **Đại Bồ Tát** gắng công *tu hành*  
**Kinh Niết Bàn** hiểu rành *liễu nghĩa*  
 Mà chẳng thấy *tướng* của *hư không*,  
 Dầu chứng đắc *Ngũ nhãn* thông  
 Nhưng chẳng thể thấy *hư không* tướng bày,  
 Chỉ **Chư Phật Như Lai** *huệ nhãn*  
 Mới thấy đặng vô hạn *hư không*.  
 Chỗ thấy của *Huệ nhãn* thông  
 Là không có *Pháp* thấy trông hay nhìn  
 Nên gọi là *Quang minh* chỗ thấy  
 Cảnh và tâm không có ngại ngăn.  
 Nếu là không có vật trần  
 Như vậy mới gọi vô ngần *hư không*,  
 Đây gọi là *hư không* *Thật tướng*,  
 Do vì thật nên gọi *Thường* không,  
 Vì *Thường* không, nên cũng không  
 Có *Lạc, Ngã, Tịnh* trong vòng *hư không*.  
 Thiện nam tử ! Trống không vạn vật  
 Gọi là không có thật *Pháp* không,  
 Không có *Pháp* gọi trống không,  
*Hư không* tánh ấy viên đồng không hai,  
 Vì là không chỉ bày chỗ có  
 Nên mới gọi là tướng *hư không*.

Thiện nam tử ! Tánh *Chúng sanh*  
 Mỗi *niệm* thay đổi ác, lành, **Phật**, *ma*,  
 Tánh *hư không* cũng là như vậy  
 Đều không có thiệt tánh *sở năng*.  
 Như có người nọ nói rằng:  
 Trừ dứt sạch sẽ vật trần bên trong  
 Rồi sau mới là không *Sanh diệt*.  
 Nhưng *hư không* này thiệt vốn là  
 Chẳng thể nào nó làm ra  
 Vì không chỗ có cái ta *năng hành*,  
 Đã là không; Không sanh, không diệt.  
 Nên biết là không có *hư không*.  
 Tánh *hư không* thiệt là không  
 Nếu làm ra được còn trong *Vô thường*,  
 Nếu *Vô thường* tức nhiên *Sanh diệt*  
 Thời chẳng gọi là thiệt *hư không*.

**Cao Quý Bồ Tát**, hỏi ông !  
 Như người đời nói *hư không* vốn là :  
 Không *Sắc* chất, cũng không cách ngại,  
 Là *Thường* chẳng biến hoại đổi thay,  
 Do đó, trong cõi đời này  
 Người ta thường nói cho rày *hư không*  
 Tánh **Đại chúng** thứ năm đó vậy,

Nhưng *hư không* không có tánh này,  
 Do ánh sáng chiếu tỏ bày  
*Hư không* vô tận rộng dày bao la.  
 Nếu *quán sát* thì ta thấy rõ  
 Thật ra là không có *hư không*.  
 Như *Thế đế* tánh cũng không  
 Tùy thuận sanh chúng *quyền* từng đặt ra  
 Gọi *Thế đế* chỉ là *danh tự*  
 Như *hư không* chẳng khác gì nhau.

Thiện nam tử ! *Đạo* nhiệm mầu  
 Tâm hoài chẳng cạn, rộng sâu khó lường.  
 Thế **Niết Bàn** cũng dường như vậy,  
 Cũng không hề có chỗ trụ rày  
 Chính nơi **Chư Phật Như Lai**  
 Dứt sạch *phiền não* gọi đây **Niết Bàn**.  
**Niết Bàn** chính là *Thường*, là *Lạc*  
 Là *Ngã*, *Tịnh giải thoát thật chơn*.  
 Dầu là *Lạc* chẳng nhiễm vương  
 Không phải *thọ lạc* thói thường nhờn gian,  
 Là sự vui **Niết Bàn tịch diệt**  
 Chỗ *vi diệu* bất tuyệt trên đời.

**Chư Phật** có hai thứ vui :  
**Một, Tịch Diệt Lạc** vào nơi **Niết Bàn** ;

*Hai*, được gọi là **Giác Tri Lạc**

Chỗ thấy biết các *Pháp* hoàn toàn.

*Thở* thật tướng của **Niết Bàn**

Vui có ba thứ rõ ràng như sau :

*Một*, *Lạc thọ* đạo màu *chứng đắc* ;

*Hai*, **Tịch Diệt Lạc**, giải thoát **Niết Bàn**,

Không còn *phiền não* sâu than,

*Hai mươi lăm* cõi thế gian xa rời,

*Ba*, sau cùng là **Giác Tri Lạc**

Chỗ thấy biết các *tướng* trong đời.

**Phật tánh** có một thứ vui

Vì sẽ được thấy rõ nơi tánh này.

Lúc *chứng đạo* không hai *Vô thượng*

“**Bồ Đề Lạc**” vui hưởng tột cùng.

Bấy giờ, **Cao Quý Đức Vương**

**Bồ Tát** lễ **Phật** tỏ tường dưới đây :

“Bạch **Thế Tôn** ! **Như Lai** vừa thuyết

Nếu *phiền não* đoạn diệt hoàn toàn

Là *tịch diệt* nhập **Niết Bàn**

Thời người nghe lại *nghi nan* nghĩa này.

Vì lúc trước **Như Lai** *Thiện thế*

Mới thành **Phật** *xuất thế* như nguyên,

**Phật** đến bờ sông *Liên Thiên*

*Ma Vương* chúng biết hay liền đến nơi  
 Chỗ **Đức Phật** đương ngồi an tịnh,  
 Đồng chấp tay cung kính thưa rằng :  
 Thời kỳ sắp mãn cõi trần

**Thế Tôn** hãy *nhập Niết Bàn* mau đi ?”

**Đức Phật** bảo *Ma Vương* thân quyến :

“Nay **Ta** chưa tròn *nguyện* độ trần,  
 Chưa có những hàng *đa văn*,

Đệ tử *trì giới* trọn phần thông minh

Để *giáo hóa* Chúng sinh nhơn loại

Nên **Ta** đây chẳng *nhập Niết Bàn*.”

Nếu như **Thế Tôn** nói rằng :

*Phiền não* diệt tận **Niết Bàn** liễu viên,

Thời **Bồ Tát** *vô biên* số kiếp

Đã từ lâu đoạn diệt sầu than

Cớ sao chẳng gọi **Niết Bàn** ?

Vì đều đồng dứt não *phiền* như nhau,

Chẳng biết là do đâu **Phật** nói

Riêng **Chư Phật** đặng có **Niết Bàn**

Còn các **Bồ Tát** *Từ hàng*

Thời không có được **Niết Bàn**. Vì sao ?

Nếu dứt sạch khổ đau *phiền não*

Chẳng phải là rốt ráo **Niết Bàn**



Nghĩa này người nghe *ngghi* nan  
 Tâm họ buộc *chấp* lại càng lầm sai.  
 Vì ngày trước **Như Lai** có dạy  
 Ông **Sanh Danh** ! Ngài hãy nghe đây :  
 “Chính thân của **Ta** hiện nay  
 Là **Niết Bàn** vậy, lời này không sai ?”  
 Có lúc **Đức Như Lai** ở nước  
**Tỳ-Xá-Ly** ban phước *Chúng sinh*,  
*Ma Vương* lại đến bạch trình :  
 “**Thế Tôn** ngày trước tự tin nói rằng  
 Vì chưa độ được hàng *đệ tử*  
 Đủ *đa văn*, *trì giới* sạch trong,  
*Trang nghiêm trí huệ viên thông*,  
*Giáo hóa* nhưn loại thoát vòng lầm than,  
 Nên **Thế Tôn Niết Bàn** chẳng *nhập*.  
 Nay đây đủ *đệ tử* rất đông  
 Cớ sao **Phật** còn bận lòng  
**Thế Tôn** chẳng *nhập* vào trong **Niết Bàn** ?”  
**Như Lai** bảo *Ma Vương* nghe rõ :  
 “Sau ba tháng **Ta** nhập **Niết Bàn**”.  
**Thế Tôn** là *Đại Thánh Nhân*  
 Những lời **Phật** thuyết là Chân pháp truyền.  
 Như **Phật** nói não *phiền* đoạn tận

Là **Niết Bàn** thật chẳng hề sai,  
 Vì ngày trước lúc **Như Lai**  
*Bồ đề thiên định* chứng ngay đạo mâu .  
 Đã dứt trừ khổ đau *phiền não*  
 Là **Niết Bàn** rốt ráo *Chơn thường*,  
 Sao **Phật** nói với *Ma Vương*  
 Sẽ ba tháng đúng, **Như Lai Niết Bàn** ?  
 Bạch **Thế Tôn** ! Lại càng *ngghi* vấn.  
 Nếu lúc đó đã đặng **Niết Bàn**  
 Tại sao **Phật** tuyên bố rằng  
 Đến cuối đêm sẽ *nhập* chân **Niết Bàn** ?  
**Phật** là Thầy thế gian muôn loại  
 Vì cớ sao lại nói những lời  
*Hư vọng* như vậy dối đời  
 Làm cho sanh chúng, trời, người khó tin ?  
**Phật** bảo ngài **Đức Vương Bồ Tát** :  
 Thiện nam tử ! Ông hãy nghe đây.  
 “**Như Lai** đặng tướng lưỡi dài  
 Chưa từng nói dối với ai nửa lời.  
**Chư Phật** trong ba đời cũng vậy,  
 Chẳng *vọng ngữ* sai trái điều gì.  
 Nay *Thiện nam tử* ! Xét tri  
 Nghe lời bày giải dứt *ngghi* hiểu lầm.

Lúc trước *Ma Ba-Tuần* thỉnh **Phật**  
*Nhập Niết Bàn* sự thật không sai,  
*Ma Vương* chẳng biết nghĩa này  
 Cho rằng *bất động* trong ngoài lặng yên  
 Không độ Chúng giáo truyền *Chánh pháp*  
 Đó là đã tịch nhập **Niết Bàn**.  
 Ví như người đời phàm gian  
 Thấy có ai đó chẳng làm, nói năng ...  
 Họ bèn bảo cho rằng đã chết  
 Ý *Ma Vương* cũng vậy khác gì.  
 Thiện nam tử ! Vì *ngu si*  
*Chúng sanh* thiếu trí hoài nghi chánh, tà.  
**Như Lai** chẳng nói là *Tam Bảo*  
 Không có *tướng* sai khác ở đây.  
 Chỉ nói là hai pháp này  
*Thường trụ, thanh tịnh* không sai khác mà.  
**Ta** cũng chẳng nói là **Chư Phật**,  
*Tướng Niết Bàn, Phật tánh* giống nhau.  
 Chỉ nói *vi diệu* nhiệm mầu  
*Thường hằng* bất biến cao sâu khó lường.  
**Phật** cũng chẳng phô trương tự xưng  
 Nói **Niết Bàn**, *Thiệt tướng* .v.v...  
 Không có *tướng* khác biệt phân  
 Chỉ nói *thường trụ* vĩnh hằng xưa nay

Chẳng biến đổi không sai, không khác,  
 Như *hư không* chẳng có mé ngăn.

Này *Thiện nam tử* ! Hiểu rằng :

Có lúc đệ tử *Thanh văn* **Phật Đà**

Lắm nhiều người sanh ra tránh tụng,

Như các vị không xứng *Tăng già*

Tại **Câu Viêm Di** Quốc gia

Trái lời **Phật** dạy phạm qua *giới* điều,

**Phật, Pháp, Tăng** sớm chiều quên lãng

Chẳng kính trọng ngạo báng chê bai.

Do những *Tỳ kheo* ác này

**Như Lai** mới bảo với *Ma Ba-Tuần*

Ông chớ lo thời gian qua chậm

Sau ba tháng **Ta nhập Niết Bàn**.

*Thiện nam tử* ! Thật rõ ràng

Nhơn vì tội lỗi của hàng ác *Tăng*,

Khiến đệ tử *Thanh Văn* đó vậy,

Chẳng thể nào nhìn thấy **Như Lai**,

Chẳng nghe **Ta thuyết pháp** bày

Bèn cho rằng **Phật nhập** đây **Niết Bàn**.

Chỉ duy nhất có hàng **Bồ Tát**

Thấy thân **Ta** *thường lạc* an nhiên,

Nghe **Phật thuyết pháp** thường xuyên

Không cho rằng **Phật** tịch viên **Niết Bàn**.

Nếu *Thanh Văn* trong hàng *đệ tử*

Của **Như Lai** vọng ngữ nói sai.

Cho rằng **Thế Tôn** hôm nay

**Niết Bàn** diệt độ lỗi này dường bao,

Chính là người đào sâu *tà ngữ*

Chẳng phải là *đệ tử* của **Ta**,

Là bè đảng của Chúng *ma*

Chứa đầy *tà kiến* rất là khổ thay !

Nếu nói rằng **Như Lai** Chư **Phật**

Chẳng bao giờ tịch nhập **Niết Bàn**

Phải biết người này hoàn toàn

Xứng làm *đệ tử* của hàng **Như Lai**.

Đúng là người tâm đây *Chánh kiến*

Chẳng phải là bè đảng của *ma*.

Này *Thiện nam tử* ! **Phật Đà**

Cũng chưa từng thấy, nghe qua bao giờ.

Nói rằng **Ta** chẳng cơ *giáo hóa*

Độ *Chúng sanh* đặng quả lành *duyên*,

*Thân tâm* bất động lặng yên

Cho là *diệt độ* tịch viên **Niết Bàn**.

Ví dụ như gia đình *Trưởng giả*

Có đông con đủ cả gái, trai,

Vì mắc việc ra nước ngoài  
Bao năm không thấy trở quày về quê.  
Những người con chẳng hề hay biết  
Cho Cha mình đã chết xứ người.  
Nhưng ông còn sống trên đời  
Chẳng qua sự cố nên rời quê hương.  
Bực *Thanh Văn* các hàng *đệ tử*  
Vì chẳng thấy thân **Phật** hoàn toàn  
Cho rằng **Phật nhập Niết Bàn**  
Trong rừng *Song Thọ Câu Thi Na thành*,  
Nếu quán xét rõ ràng cội gốc  
Thật ra **Ta** chẳng *nhập Niết Bàn*.  
Mà hàng *Thanh Văn* tưởng rằng  
**Như Lai diệt độ Niết Bàn** tịch viên.  
Tợ trăng rằm ban đêm tỏ sáng  
Bỗng bất ngờ bị áng mây che  
Khuất lấp mặt trăng lu mờ  
Trẻ nhỏ thiếu trí cho rằng lặn đi.  
Hàng *Thanh Văn* đây thời cũng vậy,  
Bị *phiền não* che đậy tối tăm  
Chẳng thấy rõ được **Phật thân**  
Cho là *diệt độ* cõi trần lìa xa.  
Như người nọ sinh ra khiếm thị  
Suốt cuộc đời không thấy mặt trời,

Chẳng biết năm, tháng, ngày, giờ  
 Sống trong bóng tối mù mờ đáng thương,  
 Do không thấy tâm thường bất ổn  
 Sự nhận định xáo trộn lầm sai.

Hàng *đệ tử* của **Ta** đây  
 Cũng vậy, không thấy **Như Lai** thế nào,  
 Lắm phần đông hòa nhau nói quấy  
 Rằng **Như Lai** đã *nhập Niết Bàn*  
 Nhưng thật ra **Ta** hoàn toàn  
**Như Lai** chẳng *nhập Niết Bàn* tịch viên.

Thiện nam tử ! Hãy nghiên cứu kỹ.  
 Đây là **Phật** hiện thị trong đời,  
*Anh Nhi hạnh* giống như người  
 Để độ Sanh chúng thoát nơi *ái hà*,  
 Không *diệt độ* như là phạm tục  
 Ông phải nên trong, đực gạn lường.

Này hỡi ! **Cao Quý Đức Vương** !  
 Nghe qua ví dụ tận tường hiểu ra.  
 Cũng như lúc mặt trời chiều lặn  
 Do **Hắc Sơn** che khuất mặt trời  
 Nên *Chúng sanh* trong cõi đời  
 Có nơi chẳng thấy mặt trời chiếu soi.  
 Nhưng thật ra mặt trời không lặn

Thường chiếu soi suốt hẳn thời gian.  
 Cũng vậy, các hàng *Thanh Văn*  
 Đều bị *phiền não* che ngăn phủ dầy  
 Nên chẳng thấy **Như Lai** sáng tỏ.  
 Vì chẳng thấy nên họ cho rằng  
**Như Lai** sắp *nhập Niết Bàn*  
*Diệt độ* rời khỏi thế gian *Ta bà*.  
 Do đây nên khi **Ta** ở nước  
**Tỳ Da Ly** dừng bước nghỉ chân  
**Ta** nói với *Ma Ba-Tuần* :  
 “Sau ba tháng sẽ tịch viên **Niết Bàn**”.  
 Thiện nam tử ! **Như Lai** thấy trước  
 Rằng **Ca Diếp Bồ Tát** *Thánh hiền*  
 Sau ba tháng trọn lành *duyên*  
*Đạo quả* thuần thực hoá nhiên phi thường,  
 Cũng thấy núi **Hương Sơn** tọa vị  
 Ngài **Tu Bạt Đà La** an cư  
 Xong rồi sẽ đến chỗ **Ta**,  
**Như Lai** mới bảo với *Ma Ba-Tuần* :  
 Sau ba tháng chắc rằng người thấy  
**Đức Như Lai** sẽ *nhập Niết Bàn*.  
**Thế Tôn** lại thấy rõ ràng  
 Năm trăm lực sĩ kiêm toàn tài năng



Mãn ba tháng *phát tâm* vô thượng

Đồng theo **Phật** tin tưởng *tu hành*

Vì họ một dạ chí thành

Nên **Ta** mới bảo với *Ma Ba-Tuần* :

Sau ba tháng chắc rằng người thấy

**Đức Như Lai** sẽ *nhập Niết Bàn*.

Thiện nam tử ! Chớ nghi nan.

**Thế Tôn** thấy trước rõ ràng không sai.

Ông **Tu Na Sát Đa** thọ giáo

*Ni Kiền Tử* phái ngoại đạo này,

Có *duyên* gặp đặng **Như Lai**

**Ta** luôn *thuyết pháp* mười hai năm liền,

Ông chẳng tin phát nguyện *Đại nguyện*,

Chưa dứt bỏ *tà kiến* trong lòng,

**Ta** biết ác tâm của ông

Sau ba tháng nữa trừ xong niệm tà.

Vì **Tu Na Sát Đa** ông ấy,

Nên **Ta** bảo với *Ma Ba-Tuần*:

Sau ba tháng chắc chắn rằng

Người đây sẽ thấy **Như Lai Niết Bàn**.

Thiện nam tử ! Hoàn toàn như vậy,

**Đức Thế Tôn** đã thấy trước rồi.

Bọn *Thuần-Đà* năm trăm người

Sau ba tháng sẽ chứng thời *Đạo tâm*  
 Quả *Bồ đề* cao thâm liễu ngộ,  
 Nên **Ta** nói với *Ma Ba-Tuần*  
 Sau ba tháng chắc chắn rằng  
 Người đây sẽ thấy **Như Lai Niết Bàn**.

Này **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát** !  
 Ông là bậc đạo đạt trí thông.  
 Do nhơn gì ông biết không  
 Ngày ấy ở tại bờ sông *Liên Thiên*,  
 Trước *Ma Vương Ta* tuyên bố nói  
 Rằng **Như Lai** chẳng *nhập Niết Bàn* ?  
 Vì chưa trọn đủ các hàng  
 Đệ tử *trí huệ* lại càng *đa văn*.

**Ta** muốn *Chuyển Pháp Luân* hóa độ  
*Kiền-Trần-Như* giác ngộ đạo mầu,  
**Da-Xá, Phật pháp** quy đầu,  
*Úc-Dà Trưởng giả* gieo sâu *phước điền*,  
 Cũng muốn độ lành *duyên* hóa giải  
 Vua *Tần Bà Sa La* oan khiên,  
 Cùng vô lượng Chúng nhơn, Thiên  
 Hiểu sâu *Chánh pháp* lưu truyền về sau,  
*Xá Lợi Phất* trí cao bậc nhất,  
*Mục Kiền Liên* chứng đắc *thần thông*,

*Ưu-Lâu-Tần-Loa* các ông  
**Na-Đề Ca Diếp** ... nổi giòng **Phật gia**  
 Do *duyên* đó nên **Ta** mới bảo  
*Ma Ba-Tuần* chớ có cản ngăn  
**Như Lai** chẳng *nhập Niết Bàn*  
 Vì chưa độ hết thế gian muôn loài.  
 Thiện nam tử ! Ông đây xét lại  
**Niết Bàn** cũng có **Đại Niết Bàn**.  
 Chẳng thấy **Phật tánh** rõ ràng  
 Mà dứt *phiền não Niết Bàn Hữu dư*  
 Chẳng phải **Đại Niết Bàn** của **Phật**  
 Lời **Như Lai** Chơn thật tỏ bày.  
 Bởi chẳng thấy **Phật tánh** đây  
 Cho nên không có cả hai pháp này  
*Thường* và *Ngã* ở đây không có,  
 Chỉ có *Lạc* và *Tịnh* mà thôi.  
*Phiền não* khi dứt sạch rồi  
 Có *Lạc* và *Tịnh* vào nơi **Niết Bàn**.  
 Người *tu hành* phá tan *phiền não*,  
 Thấy **Phật tánh** rất ráo rõ ràng  
 Thời gọi là **Đại Niết Bàn**  
*Thường, Lạc, Ngã, Tịnh* hoàn toàn liễu viên.  
 - Thiện nam tử ! Nghĩa trên phân tích

Chữ “**Niết Bàn**” giải thích phổ thông :

“**Niết**” nghĩa là “**Chẳng**” hay Không,  
 “**Bàn**” nghĩa là “**Dệt**” mê lòng đa đoan,  
 Nghĩa Chẳng dệt **Niết Bàn** là vậy,  
 Vì không *chấp* trái phải cả hai.

“**Bàn**” lại có nghĩa là Che  
 Chẳng che, chẳng dậy gọi đây **Niết Bàn**.

“**Bàn**” nghĩa là còn đi, còn đến,  
 Chẳng đi, đến mới gọi **Niết Bàn**.

“**Bàn**” nghĩa là bất định an  
 Nếu không bất định, **Niết Bàn** chẳng sai.

“**Bàn**” lại có nghĩa là mới, cũ  
 Không mới, cũ thời gọi **Niết Bàn**.

“**Bàn**” nghĩa là *Chương ngại* ngăn  
 Không có *Chương ngại* thật chân **Niết Bàn**.

Thiện nam tử ! Có hàng *đệ tử*

*Ưu Lô Khư* luận ngữ bảo rằng :

“**Bàn**” là *danh tướng* biệt phân  
 Không *danh tướng* gọi là Chân **Niết Bàn**.

“**Bàn**” lại cũng định nghĩa là Có  
 Không Có thời mới gọi **Niết Bàn**.

“**Bàn**” là *hòa hiệp* một đàng  
 Không *hòa hiệp* gọi **Niết Bàn nhất nguyên**.

“**Bàn**” lại cũng có nghĩa là *khổ*  
 Không *khổ* thời mới gọi **Niết Bàn**.

- Nay ông **Cao Quý Đức Vương** !

Người dứt *phiền não* ghét, thương, vui, buồn ...

Chẳng gọi tu **Niết Bàn** liễu đạo.

Người chẳng sanh *phiền não* gọi là

**Niết Bàn** *chứng ngộ Ma Ha*

Không sanh, không diệt, **A-La-Hán** thành.

**Chư** đức **Phật Như Lai** vĩnh viễn

Chẳng khởi sinh *phiền não* riêng mang

Nên mới gọi là **Niết Bàn**

Không còn *Sanh tử* khổ than trong đời,

Có *trí huệ* ở nơi các *Pháp*

Không *chướng ngại* thời gọi **Như Lai**.

**Như Lai** chẳng phải như loài

*Phàm phu* mê muội, hay rày *Thanh Văn*,

Hoặc *Duyên Giác*, *Thánh Tăng*, **Bồ Tát**.

Đây gọi là **Phật tánh Như Lai**.

**Trí huệ** của **Đức Phật** đây

Chiếu soi vô lượng rộng dày vô biên

Vô số cõi *Tam thiên* thế giới

Không hề bị *chướng ngại* che ngăn,

Cũng chẳng dính nhiễm *vi trần*

Đây mới là thật vô ngần *hư không*.

**Phật** *thường trụ* cũng không biến đổi

Nên gọi là *Thật tướng* không thay.

Do nghĩa này **Đức Như Lai**

Thiệt chẳng rớt ráo *nhập* đây **Niết Bàn**.

Vì vậy, gọi các hàng **Bồ Tát**

*Tu hành* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Thành tựu đầy đủ hoàn toàn

*Công đức thứ bảy vô vàn sâu xa*.

#### VIII. CÔNG ĐỨC THỨ 08-PHẬT THUYẾT 9 VIỆC.

Như thế nào gọi là **Bồ Tát**

*Tu hành* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**:

- (1) *Trừ dứt năm việc* đáng làm,
  - (2) *Xa lìa năm việc* ôm mang trong lòng,
  - (3) *Cố thực hành thành công sáu việc,*
  - (4) *Gắng tu tập năm việc* giồi trau,
  - (5) *Giữ gìn một việc* trước sau,
  - (6) *Gần gũi bốn việc* nâng cao hạnh lành,
  - (7) *Tin thuận* với lòng thành *nhứt thật*,
  - (8) *Tâm giải thoát* chứng đắc liễu viên,
  - (9) *Huệ thiện giải thoát* não phiền
- Ra khỏi thế giới Tam thiên Ta bà.

**1/. TRỪ DỨT 5 VIỆC.**

*Trừ năm việc* chính là *Ngũ ám*:

*Sắc, thọ, tưởng, hành, thức* phá tan

Năm thứ này nó hay làm

*Chúng sanh* sống chết lầm than cực hình,

Chẳng thể rời gia đình gánh nặng,

Chia lìa hay tụ họp xảy ra,

Buộc ràng bao kiếp đời ta,

Tìm cầu chẳng được, khó mà đổi thay.

Do những lý lẽ này suy gẫm

Nên mới gọi là “**Ám**” nghĩa này.

**Đại Bồ Tát** đủ trí khai

Dầu thấy “*Sắc ám*” không sai nơi mình,

Nhưng chẳng thấy tướng hình của nó

Vì như trong mười món *Sắc* đây

Suy tìm tánh nó khó thay

Trọn không thể được chỉ bày ra sao,

*Tùy thuận* theo *Sắc* màu *thế tục*

Nên mới gọi là “**Ám**” đó mà.

“*Thọ ám*” có thể thấy qua

Một trăm lẻ tám kể ra khôn lường,

**Bồ Tát** dầu thấy thường “*Thọ ám*”,

Nhưng vẫn không thấy tướng *thọ* này.

Nhận định mọi lúc lầm sai

Tất cả vô nghĩa xưa nay bất thành.  
 Như *Sắc, thọ, tưởng, hành* và *thức*  
 Cũng như vậy, không thật có nào.  
 Thấy rõ năm ấm trước sau  
 Là cội gốc của khổ đau não phiền,  
 Nên **Bồ Tát** tâm nguyện dững mãi  
 Dùng *phương tiện* công hạnh dẹp tan.

## 2/. XA LÌA 5 VIỆC.

*Xa lìa năm việc* ôm mang  
 Là năm kiến chấp buộc ràng tâm ta:  
 Nào *thân kiến*, này là *biên kiến*,  
 Và *tà kiến*, *giới*, *kiến thủ* mà.  
 Do năm kiến chấp sanh ra  
*Sáu mươi hai kiến* vạy tà vọng sai,  
 Đường *sanh tử* nối dài chẳng dứt,  
 Nên **Bồ Tát** hết sức ngăn ngừa,  
 Không gằn gũ quyết diệt trừ  
*Ngũ ấm* đoạn tận an cư **Niết Bàn**.

## 3/. THÀNH TỰU 6 VIỆC.

**Đại Bồ Tát** thường làm sáu việc  
 Là thành tựu *Sáu Chánh niệm* phần:  
*Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,*  
*Niệm Thiên, niệm Thí, niệm răn Giới* gìn.



**4/. TU TẬP 5 VIỆC.**

**Đại Bồ Tát** tự tin tu tập

*Năm việc* là thành lập như sau:

**Tri định, Tịch định** giới trau,

**Thọ khoái lạc định** vui câu *Pháp* chơn,

**Vô lạc định** vui buồn dứt hẳn,

**Thủ Lãng Nghiêm định** đặng *Pháp thân*.

*Tu tập* năm thứ định tâm

Thời gần với **Đại Niết Bàn Như Lai**.

Vì thế nên các Ngài **Bồ Tát**

Chuyên cần tu chứng đạt định thiền.

**5/. GIỮ GÌN 01 VIỆC.**

*Giữ gìn một việc* đầu tiên

Chính là gìn giữ bốn nguyên *Bồ đề*.

**Đại Bồ Tát** nguyện thề  *tinh tấn*

*Tâm Bồ đề Chánh đẳng* sắt son,

Như người có một đứa con

Ngày đêm chăm sóc bảo toàn bình an,

Như người đi vào rừng hoang vắng

Phải giữ gìn người hướng dẫn đường,

Ai ơi ! Chớ có xem thường

**Phật** là ánh sáng soi đường ta đi.

*Tâm Bồ đề* kiên trì tin tưởng

Chắc đặng quả *Vô thượng Bồ đề*,  
*Vô thượng Bồ đề* được thời  
 Có đủ *Thường, Lạc, Ngã* và *Tịnh* đây,  
 Chính là **Đại Niết Bàn** đó vậy,  
 Nên **Bồ Tát** thường phải giữ gìn  
 Một *tâm Bồ đề* nguyên tin  
 Đời đời cứu độ *Chúng sinh* thoát nạn.

#### 6/. GÂN GŨI 4 VIỆC.

Thế nào là phải *gân bốn việc* ?  
 Chính là *gân* Chơn thiệt *Tứ tâm*:  
*Đại Từ, Đại Bi* thương trần  
*Đại Hỷ, Đại Xả* gieo mầm *giác tha*.  
 Do *Tứ tâm* lòng ta tin tưởng  
 Có thể làm vô lượng *Chúng sanh*  
*Phát tâm Bồ đề* chí thành  
 Nên **Bồ Tát** phải thực hành thanh cao.

#### 7/. TIN THUẬN NHỨT THẬT.

*Tin thuận* như thế nào *nhứt thật* ?  
 Là rõ biết nhưn vật mọi bề  
*Đạo* duy *nhứt* sẽ qui về  
*Đại thừa* *giác ngộ* chẳng hề lãng xao.  
 Nơi *Đại thừa* lý sâu nghĩa rộng  
**Chư Phật** vì *Chúng sanh* chia ra

*Tiểu thừa*, trung, thượng làm ba  
Tùy theo *căn tánh* **Phật Đà Pháp** tuyên.

### 8/. TÂM THIỆN GIẢI THOÁT.

Như thế nào *tâm thiện giải thoát* ?  
Chính dứt trừ *tham ái, sân, si*

### 9/. HUỆ THIỆN GIẢI THOÁT.

*Huệ thiện giải thoát* là gì ?  
Chính là **Bồ Tát** thấu tri hoàn toàn  
Tất cả *Pháp* không còn *chướng ngại*  
Trong Sáu đường *tự tại* vào ra  
Do *huệ giải thoát* của ta  
Nên những các *Pháp* từ xa xưa rồi.  
Xưa chưa nghe nay thời nghe vậy,  
Xưa chưa thấy nay thấy rõ ràng  
Từ xưa chưa đến *Đạo tràng*  
Mà nay được đến vô vàn mừng vui.”

- Bây giờ, Ngài **Đức Vương Bồ Tát** !

“Bạch **Thế Tôn** ! Sự thật như vậy ...

Vừa rồi nghe **Phật** giảng bầy

“Tâm thiện giải thoát” nghĩa này là sai.

Vì tâm vốn không rày *hệ phược*.

*Tham, sân, si* chẳng thể buộc ràng.

Đã không *hệ phược* hoàn toàn

Tâm nào *giải thoát* ? Tôi đang nghi ngờ.  
Nếu *bổn tánh* của tâm chẳng bị  
**Tham kiết** này *hệ phược* buộc vào.  
Xin hỏi do *nhơn duyên* nào  
Mà có thể trói được *tâm vương* này ?  
Ví có người vắt sừng lấy sữa  
Dầu khổ công ngày bữa gian lao  
Cũng không có giọt sữa nào.  
Như người nghèo túng chiêm bao được vàng.  
Người vắt vú bò càng chuyên nghiệp  
Tốn công ít được dịp sữa nhiều.  
Trống có đánh tiếng mới kêu  
Hình ngay bóng vẹo là điều vu vơ.  
Tâm làm gì dính nhơ mà rửa ?  
Trước không tham sau mới có tham,  
Thời **Chư Phật** trong mười phương  
Cùng hàng **Bồ Tát** chung đường khác đâu.  
Vốn không tham sắc màu *thế tục*  
Nay đáng lẽ đều có lòng tham.  
Bạch **Thế Tôn** ! Chỗ nghi nan.  
Mong **Phật** khai thị *Đạo tràng* được thông.  
Như **Thạch nữ** vốn không con cái  
Dầu làm gì cũng vậy uống công,

Tạo nhiều *nhơn duyên* hết lòng  
 Vẫn không hề có con bông dưỡng nuôi.  
 Cũng vậy tâm vốn không *tham dục*  
 Dầu gây tạo nhiều *phúc* nhiều *duyên*,  
 Cũng không chỉ định căn nguyên  
 Sinh ra *tham dục* lụy phiền buồn vui.

Bạch **Thế Tôn** ! Như dùi cây ướn  
 Không thể nào có được lửa than.  
 Cho dầu dùi tìm nơi tâm  
 Vẫn không nào dễ sanh *tham* được mà.  
 Tại sao lại cho là *tham kiết*  
 Nó cấu kết trói buộc được tâm ?

Bạch **Thế Tôn** ! Do mê lầm  
 Chúng sanh phải chịu *thân tâm* khổ sâu.  
 Như ép cát tìm dầu khờ dại  
 Tốn công lao chẳng lấy được dầu.  
 Cố ép nơi tâm thế nào,  
 Tâm vẫn không có dính màu đấm *tham*.  
 Phải biết *tham* cùng *tâm* riêng biệt  
 Lý nghĩa và sự thiệt khác nhau.  
 Giả như có *tham* mặc dầu  
 Cũng đâu ô nhiễm thắm vào được *tâm*.

Bạch **Thế Tôn** ! Như đem cột cấm

Giữa *hư không* đứng vững đặng chằng ?

Đem *tham* mà cắm vào *tâm*

Trợn không thể được, sai lầm đảo điên,

Dầu dùng nhiều *như duyên* cũng vậy,

Không thể nào *tham* cắm được *tâm*.

**Thế Tôn** ! Nếu *tâm* không *tham*

Mà gọi *giải thoát* hoàn toàn ở đây,

Thời **Chư Phật** các Ngài **Bồ Tát**

Chẳng nhổ gai trong chốn *hư không* ?

Bạch **Thế Tôn** ! Lý chưa thông

Sự sao chứng đạt, mới hòng hỏi qua.

*Tâm* quá khứ không là *giải thoát*,

*Tâm* vị lai không khác gì hơn,

*Tâm* hiện tại chưa toàn *Chơn*

Chẳng cùng với *đạo* một đường chung nhau.

Như vậy thời *tâm* nào *giải thoát* ?

Trí thiếu năng chưa đạt nghĩa này.

Bạch **Thế Tôn** ! Cha muôn loài

*Từ bi* rộng lượng giải bày giác, mê.

Như ngọn đèn thuộc về quá khứ

Không thể nào trừ khử tối tăm,

Ngọn đèn vị lai có chằng ?

Dầu có chẳng diệt tối tăm tận cùng,

Đèn hiện tại cũng không thể diệt  
 Cảnh tối tăm khôn xiết trùm bao;  
 Vì sáng cùng tối khác nhau  
 Không cùng một lúc cả hai chung đồng.  
 Tâm thật ra vốn không *hệ phược*  
 Nói rằng “Tâm giải thoát” đúng chăng ?

Bạch **Thế Tôn** ! *Đại Thánh Nhân*.  
*Chúng sanh* như loại phàm trần còn *mê*.  
 Nếu *tham* là không, thời lúc thấy  
 Người nữ đây chẳng khởi sanh *tham*.  
 Nếu do người nữ sanh *tham*  
 Thời *tham* có thật buộc *tâm* của người.  
 Vì có *tham* đọa nơi *Địa ngục*  
*Ba đường ác* không lúc nào ra.  
 Như có kẻ nhìn thấy qua  
 Tượng vẽ người nữ rất là đẹp xinh  
 Cũng sanh *tham* dục tình dấy khởi  
 Nên cấu thành phạm giới *tà dâm*.  
 Nếu *tâm* vốn thật không *tham*  
 Tại sao khi thấy tượng hình sanh *tham* ?  
 Nếu thật sự *tâm* không *tham* dục  
 Sao **Phật** nói với **Bồ Tát** là  
*Tâm* được *giải thoát* lìa xa  
 Không còn *hệ phược* sanh ra dục tình ?

Nếu *tâm* có vọng sinh *tham* vậy,  
 Sao phải chờ khi thấy nữ nhơn  
 Rồi mới sanh lòng yêu đương.  
 Người không thấy *Sắc* tâm thường không sanh ?  
 Hiện tại tôi thấy rành quả ác  
 Do *tham dục* tạo tác gây ra,  
 Nên biết có *tham* sanh ra  
 Thời *sân, si* ấy cũng là như *tham*.  
 Như *Chúng sanh* có thân không *Ngã*,  
 Mà phàm nhơn *chấp* có *Ngã* này;  
 Dầu *chấp* có *Ngã* ở đây  
 Nhưng không vì thế *đọa* đày tù lao.  
 Người *tham dục* tại sao đối với  
 Không tưởng nữ sanh tưởng nữ nhơn  
 Mà phải *đọa* chốn ngục đường ?  
*Chúng sanh* mê muội **Phật** thương chỉ bày.  
 Cũng ví như dùi cây tìm lửa,  
 Nhưng tánh lửa này trong các *duyên*  
 Đều là không có căn nguyên  
 Cớ gì sanh lửa ? Người bèn hỏi qua.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Xét ra trong *Sắc*  
 Không có *tham* sự thật chẳng sai  
 Và *Thinh, Hương, Vị, Xúc* đây  
 Nhãn đến *Pháp* cũng không rày có *tham*,



Tại vì sao *tâm* nương nơi *Sắc*  
 Hoặc *Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp* này  
 Lại sinh ra *tham dục* đây ?  
 Cúi mong *Thiện Thệ Như Lai* dạy truyền.  
 Nếu trong các *nhơn duyên* thế tục  
 Đều không có *tham dục* sinh ra,  
 Tại sao Chúng sanh *Ta bà*  
 Riêng có *tham dục, Phật Đà* lại không ?  
**Thế Tôn !** *Tâm* cũng là bất định.  
 Nếu *tâm* là nhất định vậy thì  
 Chắc không có *tham, sân, si*.  
*Tâm* vốn không bệnh lấy chi chữa lành.  
 Nếu *tâm* đây đã là bất định  
 Sao lại nói *giải thoát* *tâm* này ?  
*Tham* cũng bất định tạo gây,  
 Nếu là bất định, *tham* này cố chi  
 Tại sao lại *nhơn* vì *tham* đó  
 Mà sanh ra *ba ác đạo* này ?  
 Kẻ *tham* cùng *cảnh giới* đây  
 Cả hai bất định trong ngoài như nhau.  
 Vì đồng *duyên* chung cùng *cảnh Sắc*  
 Hoặc sanh *tham*, hay hoặc *sân, si*.  
 Nếu cả hai bất định thì

Tại sao **Đức Phật** *từ bi* nói rằng  
 Là xứng vị Chánh chân **Bồ Tát**  
*Tu hành Kinh Đại Bát Niết Bàn*  
*Tâm được giải thoát hoàn toàn*  
 Không còn sanh chuyển Sáu đàng tai ương ?”.

**- Phật** bảo Ngài **Đức Vương Bồ Tát** :

Lành thay ! Ông liễu đạt trí cao.

Thiện nam tử ! Đạo nhiệm mầu  
 Bao trùm vạn vật không đầu, không đuôi.

*Tâm cũng chẳng bị nơi tham kiết*

Làm *hệ phược* sinh diệt buộc ràng,

Nhưng cũng chẳng phải hoàn toàn  
 Không bị *tham kiết* mê man tâm lòng,

Cũng chẳng phải là không *giải thoát*,

Hoặc chẳng phải là *giải thoát* đây,

Chẳng có, chẳng không cả hai,  
 Chẳng phải quá khứ ... *vị lai* ba đời.

Vì các *Pháp* đều không *tự tánh*

Nên không thể so sánh, chỉ bày.

Thiện nam tử ! Ông nghe đây.  
 Các nhà *ngoại đạo* thời nay cho rằng

Do *nhơn duyên* thành phần *hòa hợp*

*Quyết định* là có *Quả* sinh ra.

Nếu trong các *duyên* hợp hòa  
Vốn không có tánh sanh ra bao giờ  
Mà có thể sinh ra được *Quả*,  
Thời *hư không* vốn chẳng có sanh  
Lẽ ra cũng có thể sanh  
Chắc chắn sẽ được kết thành *Quả* đây.  
Nhưng *hư không* chẳng rày sanh vậy,  
Vì *hư không* chẳng phải là *Nhơn*.  
Do trong các *duyên* vốn thường  
Có tánh của *Quả* hiệp nương tạo thành,  
Nên *hòa hợp* thời sanh được *Quả*  
Vì các *duyên* tất cả đủ đầy.  
Cũng ví như người đời nay  
Muốn vẽ tranh tượng nhờ cây cọ màu,  
Muốn may vá thì dùng kim chỉ  
Mà chẳng dùng cây cọ vẽ đây,  
Muốn cất nhà dùng gạch, cây  
Chẳng dùng kim chỉ mà xây được nhà.  
Người dùng vật đó là vì nó  
Có thể sanh kết quả hiển nhiên  
Vì sanh được *Quả* cho nên  
Trong *Nhơn* tất đã có *duyên* tánh đồng.  
Nếu không tánh thời trong một vật  
Phải xuất sanh muôn vật hoàn toàn.

Nếu là đáng lấy, đáng làm,  
Đáng đem ra vậy luận bàn chẳng sai,  
Vì tất cả trước đây đã có  
Tánh của *Quả* trong đó sẵn rồi.  
Nếu không có tánh *Quả* thời  
Người chẳng có lấy hay người làm ra.  
Chỉ *hư không* mới là chẳng lấy,  
Cũng chẳng làm. Vì vậy, xuất sanh.  
Tất cả vạn vật tạo thành  
Do bởi đã có *Nhơn* lành mà ra.  
Như hạt *Ni Câu Đà* chẳng hạn  
Đem gieo trồng kỳ hạn ngắn, dài  
*Ni Câu Đà* mọc lên cây  
Là nhờ *hòa hợp* đủ đầy các *duyên*;  
Như trong *Sữa* luôn luôn có tánh  
Chất *đề hồ* chứa sẵn trong này;  
Trong sợi chỉ khi vá may  
Có tánh của vải thường hay cần dùng;  
Trong đất sét nói chung có tánh  
Của cái bình chắc chắn không sai.  
Thiện nam tử ! Lại như vậy ...  
Trăng chưa sáng tỏ bởi mây phủ trùm.  
Tâm *phàm phu* xét ra cũng vậy,  
Bị *Vô minh* che đậy mù lòa.

Nên có định thuyết bày ra  
 Nói rằng *cảnh giới* của ta hiện giờ.  
*Sắc* có nghĩa làm cho tham luyến  
 Tâm có *tham* nên hiện tánh *tham*.  
 Họ lại theo dặt luận đàm  
*Tâm* phàm nên có tánh *tham* của phàm,  
 Cũng có tánh hoàn toàn *giải thoát*,  
 Gặp *duyên* tham thời tâm sanh tham,  
 Nếu gặp được *duyên* định an  
 Thì *tâm giải thoát* không ràng buộc chi.  
 Những thuyết này nghĩ suy *quán sát*  
 Đều không đúng *Chánh Pháp Như Lai*.

Có hạng phàm nhưn hiện nay  
 Họ càng biện luận chỗ sai thuộc lòng.  
 Rằng các *Nhơn* đều không có *Quả*;  
*Nhơn* cũng có hai thứ như vậy ...  
*Một, vi tế ; Thô đại, hai ;*  
*Thường là vi tế, thô đây Vô thường.*  
 Cũng vì bởi do nhưn vi tế  
 Chuyển thành nhưn thô đại đó là,  
 Từ *Nhơn* thô đại sanh ra  
 Lại chuyển thành *Quả* xét qua tận tường.  
 Vì nhưn thô *Vô thường* sanh trưởng  
 Nên *Quả* đây cũng phải *Vô thường*.

Có hạng *phàm phu* khoa trương  
Cho rằng *tâm* chẳng có *Nhơn* Chơn thường,  
*Tham* cũng không có *Nhơn* đó vậy  
Do thời tiết *tâm* nảy sanh *tham*.

Vì không biết chỗ bao hàm  
“*Tâm* *nhơn* *duyên*” mới luận bàn nghĩ sai,  
Nên những hạng người này chịu khổ  
Trong Sáu đường sanh tử triền miên.

Ví như con chó bị xiềng  
Không thể nào mở vòng kiềng trói chân.

Cũng như vậy, *phàm* nhân cỡi tục

Bị *Vô minh* câu thúc cột *tâm*

*Luân hồi Tam giới* bao lần

*Hai mươi lăm cỡi* tinh thần khổ đau.

Cũng như kẻ rơi vào hầm xí

Được thoát ra kế bị sa vào.

Như người bệnh vừa hết đau

Trở lại sanh bệnh về sau bội phần.

Như người leo núi cao gặp phải

Chỗ hiểm nguy trở ngại khó khăn,

Đã vượt qua mọi nhọc nhằn

Trở lại leo tiếp cực thân khổ lòng.

Như người đã tắm xong sạch sẽ

Lại lấy bùn đất trét vào thân.

Cũng vậy, lắm người tu nhân  
*Cõi Vô Sở Hữu* bao lần thoát ly  
 Chỉ chưa thoát *Cõi Phi Phi Tưởng*  
 Trở lại vào đường ác *đọa sa*.

Nói chung *Chúng sanh Ta bà*  
 Chỉ biết *quán sát* thấy ra *Quả* này,  
 Mà chẳng chịu chú tâm suy gẫm  
*Nhơn* và *Duyên* kế hợp ra sao.

Ví như con chó khác nào  
 Đuổi theo cục đất tưởng đâu cho mỗi  
 Chẳng chịu chạy theo người chủ nó,  
 Được mới thì cũ bỏ chuyện thường.

Cũng vậy, những hạng phàm nhơn  
 Chỉ nhìn nơi *Quả* đâu tưởng căn nguyên,  
 Không chịu tìm *nhơn duyên* thấu hiểu  
 Nên *tâm trí* phải chịu lu mờ.

Do chẳng thấy biết nguồn cơ  
 Từ *Phi Phi tưởng* xa bờ u mê.

Thiện nam tử ! Nói về **Chư Phật**  
 Và **Bồ Tát** *giáo hóa* Chúng nhân  
 Trọn không nứt định bảo rằng:  
 Trong *Nhơn* có *Quả* thật chân rõ ràng,  
 Hay trong *Nhơn* hoàn toàn không *Quả*,

Trong *Nhơn* có cũng không *Quả* này,  
 Trong *Nhơn* chẳng có *Quả* đây,  
 Chẳng phải không *Quả* cả hai tương đồng.  
 Nếu kẻ nào đem lòng *quyết định*  
 Rằng trong *Nhơn* có *Quả* hoặc không,  
 Cũng có hoặc là cũng không,  
 Chẳng phải là có hay không *Quả* này.  
 Nên biết rằng người đây *tham ái*  
 Là bè lũ của bọn *ác ma*,  
 Chẳng thể dứt hẳn lìa xa  
*Hệ phược* sanh tử *đọa sa* ba đường,  
 Người này chẳng am tường rõ biết  
*Tâm tướng* và *tham tướng* thế nào.

Thiện nam tử ! Đã từ lâu  
**Chư Phật** giáo Chúng, *Pháp* mầu hoằng khai  
 Lý *Trung đạo* hiển bày tỏ rõ  
 Giác *Quần sanh* liễu ngộ thấy ra:  
 Dầu cho nói các *Pháp* là  
 Chẳng phải là có, chẳng không viên đồng,  
 Nhưng **Chư Phật** vẫn không *quyết định*  
 Cho là có hay hoặc là không.  
 Vì *nhơn* nơi *nhãn*, *sắc* cùng  
*Minh*, *tâm* và *niệm* do lòng sanh ra  
 Mà có *Thức* thấy qua mọi vật



Rồi nhận định sự thật đúng sai.

*Thức* này cũng chẳng đổi thay

Chẳng ở trong *nhãn* hoặc rày *sắc*, *thinh* ...

Cũng chẳng ở trong *minh*, trong *niệm*,

Hay trong *tâm* tìm kiếm đặng nào,

Chẳng ở chính giữa, đuôi, đầu,

Chẳng phải có, chẳng phải không. Vì là

Từ các *duyên* sanh ra tất cả

Nên mới gọi là có, nghĩa này.

Vì không *tự tánh* xưa nay

Gọi không là vậy, khuyên ai tỉnh lòng.

Do đây, đức **Thế Tôn** giảng nói

Các *Pháp* là Chẳng có, Chẳng không.

Này *Thiện nam tử* ! Hỡi ông !

**Chư Phật, Bồ Tát** trọn không bao giờ

*Quyết định* nói tâm cơ có tánh

*Thanh tịnh* và Chẳng *thanh tịnh* đây.

*Tánh tịnh, bất tịnh* không hai,

Vì tâm *Vô trụ* không ngoài, không trong.

Do từ *duyên* sanh lòng *tham* vậy,

Nên nói rằng chẳng phải là không.

Lại bản ý vốn cũng không

Tội tánh không có mắc trong *Quả* này.

Thiện nam tử ! Ông đây nên hiểu  
 Do từ nơi hòa hợp *nhơn duyên*  
 Mà tâm sanh tham lụy phiền  
 Phải chịu sinh tử luân phiên không ngừng,  
 Cũng từ nơi *nhơn duyên* tu tập  
 Mà tâm được *giải thoát* khổ tai.  
*Nhơn duyên* đây cũng có hai:  
*Một*, theo *Sanh tử* nối dài khổ than.  
*Hai*, theo **Đại Niết Bàn** của **Phật**  
 Chuyên tu hành *giải thoát vọng tâm*.  
 Thiện nam tử ! Ông biết chằng.  
 Cái gì cũng có nguyên nhân cảm vờ.  
*Tâm sanh tham* do nơi *duyên tạo*  
*Cảnh giới* tham *quả báo* thọ mang,  
 Tâm tham cùng *cảnh giới* tham  
 Cùng sanh cùng diệt rõ ràng không sai.  
 Có *nhơn duyên* tâm đây cùng với  
 Tham sanh mà chằng khởi chung nhau  
 Với tham cùng diệt khác nào  
*Sát-na* biến đổi rất mau lẹ làng.  
 Có *nhơn duyên* hoàn toàn *tâm* chằng  
 Cùng với *tham* sanh đặng chung nhau  
 Mà cùng với *tham* diệt nào  
*Tâm, giới* biến chuyển khó âu suy lường.

Có *nhơn duyên* tâm thường *tịch tịnh*  
 Chẳng cùng *tham* sanh diệt, diệt sanh.

Này *Thiện nam tử* ! Hiểu rành.  
 Phàm *nhơn* chưa dứt *tâm* sanh *tham* này  
 Mãi *huân tập* kéo dài khó bỏ  
 Những kẻ này *tâm* họ sống chung  
 Với *tham* sinh diệt tận cùng  
 Không bao giờ đặng thoát vòng *trâm luân*.  
 Như thế giới Chúng nhân *cõi Dục*  
 Mọi người có khí vị *Sơ thiên*,  
 Hoặc *tu*, Chẳng *tu* nói riêng  
 Nếu họ gặp đủ *nhơn duyên* được liền;  
 Nơi đây nói *nhơn duyên* xây chuyển  
 Là ám chỉ khi đến *hỏa tai*.  
 Cũng vậy, tất cả *nhơn* loài  
 Dầu có *huân tập* hoặc rày hay không  
*Tâm* của họ nói chung cũng vậy,  
 Cùng với *tham* sanh diệt đeo mang,  
 Vì là chẳng dứt *tâm tham*  
 Sa vào *ác đạo* cầm giam *đọa* đầy.  
 Hàng *Thanh Văn* đêm ngày lo sợ  
 Vì có *duyên* tâm nọ *tham* sanh  
 Tạo gây đường ác bất lành  
 Nên *Quán* bạch cốt *thiền* hành *tịnh tâm*.

Đây là *tâm cùng tham* sanh vậy,  
 Mà chẳng cùng *tham* diệt lìa xa.  
 Lại hàng *Thanh Văn*, nếu là  
 Chứa chứng *Quả vị A La Hán* thành  
 Vì có *duyên* nên sanh *tham dục*,  
 Khi *chứng đắc A La Hán* rồi  
*Tâm tham* liền diệt dứt thời,  
 Đây cũng được gọi *tâm cùng tham* sanh  
 Mà chẳng chung với *tham cùng diệt*.  
 Người tu Chơn phải biết nghĩa rành.  
 Là **Đại Bồ Tát** *tu hành*  
 Chứng bực **Bất Động** *tham* sanh đoạn lìa.

- Như thế nào là *tâm* đây chẳng  
 Cùng *tham* sanh dứt hẳn niệm tà  
 Mà chung với *tham* đó là  
 Cùng *diệt* đoạn tận rời xa trong lòng ?  
**Đại Bồ Tát** *tịnh* không nhứt vật  
*Tâm tham dục* đã dứt hẳn rồi.

Như thế nào **Bồ Tát** *thời*  
 Chẳng cùng *tham dục* sanh nơi *tâm* này  
 Mà chung với *tham* đây cùng *diệt* ?  
 Người trí nên hiểu biết ngọn ngành.  
 Là **Đại Bồ Tát** *tu hành*

Tâm tham đã dứt, trọn lành cội căn,  
 Vì độ Chúng phàm nhân *thế tục*  
 Mà *thị hiện* mọi lúc, mọi nơi  
 Để *giáo hóa* khắp trời, người  
 Xa rời ác đạo đến nơi trọn lành,  
 Khai thị giúp *Chúng sanh* học tập  
 Đạo vô thượng khó gặp trong đời.  
*A La Hán* quả chứng thời  
*Duyên Giác* trừ khử vô minh vọng tà,  
**Chư Bồ Tát** hay là **Chư Phật**,  
 Ngoại trừ *Bất Động Địa* bậc này,  
 Tâm chẳng cùng với tham đây  
 Cùng sanh, cùng diệt cả hai xa lìa.  
 Do những nghĩa trên kia liễu đạt  
 Nên **Chư Phật, Bồ Tát Ma Ha**  
 Chẳng *quyết định* thuyết bày ra  
*Tâm tánh thanh tịnh* hay là vốn không.  
 Thiện nam tử ! Vậy Ông nên hiểu  
*Tâm tánh* không hòa hiệp với *tham*,  
*Sân, si* cũng chẳng buộc tâm  
 Do vì *ý thức* nhận lầm gây nhân.  
 Như mặt trời, mặt trăng cũng vậy ...  
 Dầu cho bị khói bụi mây mù  
 Hay *A Tu La* làm lu

Che chướng ánh sáng mặt trời, mặt trăng,  
 Mắt trẻ nhỏ tưởng rằng mặt Nhật  
 Hay mặt Nguyệt lặn khuất tối tăm,  
 Nhưng tánh mặt trời, mặt trăng  
 Trọn chẳng hòa hiệp bụi trần .v.v...  
*Tâm sanh tham do nhân duyên khởi,*  
*Chẳng cùng tham hòa lẫn với nhau.*  
 Nếu là *tâm tham* đắm vào  
*Tánh tham* ô nhiễm khó nào trừ xong.  
 Nếu là *tâm* này *không tham* đắm  
 Thời là *tánh* cũng chẳng có *tham*.  
 Tâm tham chẳng thể không tham,  
 Tâm chẳng tham muốn, khó làm tâm tham.  
 Do nghĩa trên bao hàm rộng hoát  
 Nên *kiết sử* tham dục ở đây  
 Không làm ô nhiễm tâm này  
 Như trăng vẫn sáng dù mây phủ dày.  
**Chư Phật** từ xưa nay sự thiệt  
 Đã phá hẳn *tham kiết* dục trần,  
 Nên gọi *giải thoát* được tâm  
 Như mây tan hết ánh trăng hiện bày.  
 Vì *nhơn duyên* muôn loài chẳng biết  
 Mà sanh ra *tham kiết* buộc ràng,  
 Cũng do *nhơn duyên* hoàn toàn

Mà đặng *giải thoát* khỏi *đàng trầm luân*.

- Thiện nam tử ! Ông cần nên biết.

Ví cũng như núi Tuyết khác gì,

• *Chỗ cao chót vót hiểm nguy*

*Người cùng khỉ vượn khó đi đặng nào,* (1)

• *Hoặc có chỗ vượn trèo đi được,*

*Còn người không thể vượt qua thời,* (2)

• *Hoặc có chỗ vượn cùng người*

*Đều đi được cả đến nơi an toàn.* (3)

Ba ví dụ trên càng thâm thúy

Là *hành giả* nghĩa lý phải thông.

(3) *Chỗ mà người, vượn cùng đồng*

*Đều đi đến được chẳng hòng khó khăn*

Là dụ cho phàm nhân cùng với

*Ma Ba-Tuần* vọng khởi não phiền,

Ở trong sanh tử triền miên

Để gì gặp đặng *nhơn duyên* tu hành.

Hàng phàm phu *Chúng sanh* kém phước

Bị *ngũ dục* hệ *phước* buộc ràng.

Dụ người thợ săn khôn ngoan

Dùng keo bắt vượn dễ dàng lẹ mau.

Vì ngu si vượn nào suy tính

Lấy tay rờ bốt dính nhựa keo.

Muốn gỡ tay, vượn làm sao  
 Dùng chân đạp gỡ dính vào luân chân.  
 Muốn gỡ chân, vượn cần miệng cạp  
 Lại dính luân cả miệng của mình.  
 Bấy giờ, vượn sợ khiếp kinh,  
 Thợ săn lấy gậy xỏ rình về nhà.

- (1) *Chỗ núi cao khó mà lai đáo*  
 Là dụ cho Chánh đạo không hai  
 Chỉ **Phật, Bồ Tát** các Ngài  
 Có chí nguyện lớn đức dày công tu.  
 Khi, vượn dụ *phàm phu* mê muội,  
 Thợ săn dụ cho *Ma Ba-Tuần*,  
 Keo nhựa dụ cho *ngũ trần*  
 Người đời tham đắm tinh thần ngu si.
- (2) “*Vượn đi được, người đi không được.*”  
 Dụ cho hàng *ngoại đạo* thế gian  
 Có đủ trí huệ minh quang  
*Ác ma* dầu phá khó hàng phục tâm  
 Dùng *ngũ dục* không làm hại được  
 Chẳng còn bị *hệ phược* buộc ràng.  
 Thiện nam tử ! Như vị vương  
 Ở trong quốc nội tâm thường lạc an,  
 Ra nước ngoài lòng càng lo sợ



Tất phải gặp nhiều sự khó khăn.  
 Cũng vậy, *Chúng sanh* phàm trần  
 Nếu trụ *cảnh giới* hợp thân tâm mình  
 Thời sẽ đặng an ninh phần khởi,  
 Nếu đi đến *cảnh giới* khác thì  
 Tất gặp bao sự hiểm nguy  
*Ác ma* làm hại ưu bi khổ sầu.  
 Trụ *cảnh giới* hợp vào *tâm tánh*  
 Là dụ cho *Tứ Niệm Xứ* đây,  
*Cảnh giới* khác không thuận rày  
 Là nói *ngũ dục* trần ai *Ta bà*.

- Như thế nào gọi là *hệ phược*,  
 Thuộc nơi ma ? Giảng lược tận tường.  
 Có những *Chúng sanh* can cường  
 Nơi *Vô thường* thấy là *Thường* ôm mang,  
 Nơi *Thường* thấy *Vô thường* ngu dại,  
 Nên Sáu đường chịu mãi *luân hồi*.  
 Nơi Khổ lại thấy là Vui,  
 Nơi Vui thấy Khổ lấp vùi *tâm linh*;  
 Nơi *Tịnh* lại thấy nhìn *Bất tịnh*,  
 Nơi *Bất tịnh* thấy *Tịnh* chấp qua;  
 Chúng sanh *điên đảo* vậy tà  
 Nơi *Vô ngã* chấp cho là *Ngã* ta;  
 Nơi *Ngã* lại thấy là *Vô ngã*

Nên sanh tử đày đọa Sáu đường.  
 Nơi chẳng phải *giải thoát chơn*  
 Thấy là *giải thoát* thiệt dường lầm sai;  
 Nơi *giải thoát* ra ngoài *Tam giới*  
 Lại nghi ngờ đã *giải thoát* chưa ?  
 Nơi chẳng phải vốn là *Thừa*  
 Dem tâm kiến chấp *ba Thừa* thấp, cao;  
 Nơi *Nhứt thừa* Pháp sâu vi diệu  
 Lại thấy là chẳng phải *Nhứt thừa*;  
 Những hạng này tâm vạy tà  
 Gọi là hệ thuộc nơi *Ma Ba-Tuần*,  
 Không bao giờ *thân tâm thanh tịnh*  
 Đời đời luôn nhiễm dính *ngũ trần*.  
  
 - Này Thiện nam tử ! Biết chẳng ?  
 Nếu thấy các Pháp mà phân biệt rày  
 Thật có tướng ở đây nhứt định  
 Là **Tổng** hay là **Biệt** cả hai,  
 Nên biết rằng người này đây  
 Lúc nhìn thấy *Sắc* chấp ngay tướng này,  
 Nhãn đến lúc thấy đây ý *thức*  
 Cũng liền chấp tướng *Thức* không sai.  
 Lúc thấy nam, nữ hình hài,  
 Nhật, nguyệt, *ám, nhập, giới* này .v.v...  
 Liền chấp tướng biệt phân nam, nữ,

Đến tướng *ấm*, tướng *nhập*, giới bày.

Người có kiến chấp như vậy ...

Gọi là hệ thuộc của loài *ác ma*,

Thời *điên đảo* vạy tà thức phược

Tâm của họ chẳng được tịnh thanh.

- Thiện nam tử ! Quán triệt rành

Mới là thấu hiểu pháp lành **Như Lai**.

Nếu thấy “*Ngã*” cho đây là “*Sắc*”

Hay trong “*Sắc*” có “*Ngã*” sanh ra,

Trong *Ngã* có *Sắc* hiệp hòa,

*Sắc* thuộc nơi *Ngã* đó là lầm to.

Nhẫn đến thấy “*Ngã*” cho là “*Thức*”,

Trong “*Thức*” này có “*Ngã*” của ta,

Trong *Ngã* có *Thức* đó mà,

*Thức* thuộc nơi *Ngã* vốn là xưa nay,

Các kiến chấp này sai sự thật

Là hệ thuộc của bọn ác ma

Người này vọng động vạy tà

Không phải đệ tử **Phật Đà Như Lai**.

- Thiện nam tử ! Sau này *Mạt pháp*

Hàng *Thanh Văn* giả đạo lìa xa

*Mười hai bộ Kinh* của **Ta**,

*Tu tập* sách vở, học qua ngoại tà,

Chẳng tu hạnh “*Xuất gia tịch diệt*”,  
 Thuần kinh doanh như kẻ thế gian :  
 Cát chứa châu báu, bạc vàng,  
 Nuôi dưỡng tô tử, mở mang ruộng, nhà,  
 Nào nuôi ngựa, lừa, đà, chó, khỉ ...  
 Thân cận hàng *Cư sĩ bạch y*,  
 Xa lìa Sư trưởng kể chi  
 Trái phản Thánh giáo *Từ Bi* dạy truyền,  
 Thường phô diễn dối tuyên láo khoét  
 Bảo rằng **Phật** cho phép Chư Tăng  
 Nhận chứa các vật nuôi thân  
*Tịnh* hay *bất tịnh* không cần phân minh.  
 Những hạng này đức tin lung lạc  
 Tâm đoái màng cầu đạt **Niết Bàn**,  
 Chỉ lo lợi dưỡng thân an  
 Chùa chiền tạo dựng trang hoàng gạt dân,  
 Cửa *thường trụ* tham ăn cất chứa  
 Xem cũng như là của riêng mình,  
 Khoe khoang nhà đẹp, vườn xinh,  
 Muốn cho danh tiếng quang vinh thổi đồn,  
 Gần gũi bậc Quốc Vương, Thái Tử,  
 Xử quẻ xem lành dữ, thanh suy,  
 Thân thiện với *Tỳ kheo ni*,  
 Bài bạc, hút sách, mê si kể gì ...

Chứa hai hạng *Sa Di* thơ ấu,  
 Thường đến nhà kẻ xấu thợ săn,  
 Buôn bán các loại vật trần  
 Tự tay nấu nướng thức ăn cho mình,  
 Nhận đi Sứ triều đình các nước  
 Hoặc đi thơ để được tiền tài.  
 Nên biết rằng hạng người này  
 Đây là quyến thuộc của loài *ác ma*,  
 Không phải là *Tăng Già* chơn chánh  
 Khuyên *Chúng sanh* xa lánh từ đây.  
 Do *nhơn duyên* tạo tác này  
 Mà tâm của họ nữ gây bất lành,  
 Nên cùng *tham* chung sanh, chung diệt.  
*Sân* và *si* cũng vậy chẳng sai.

- Thiện nam tử ! Do nghĩa này  
 Tâm *tịnh*, *bất tịnh* loài người gây ra.  
 Bằng *giác ngộ* lánh xa điều ác  
 Chắc rằng tâm *giải thoát* không lâu.  
 Nếu như người vì đạo mầu  
 Không nhận cất chứa báu châu, bạc vàng ...  
 Chỉ cầu **Đại Niết Bàn** trì thọ,  
 Thường đọc tụng *mười hai bộ Kinh*,  
 Biên chép, giảng giải, thuyết trình,  
 Rộng nguyện cứu độ *Chúng sinh* muôn loài.

Nên biết rằng người này chơn thật  
Là *đệ tử* của Đức **Phật Đà**.

Người như vậy tâm lìa xa  
Không đi vào cảnh *ác ma Ba-Tuần*.

Người này chính đã thuần *tu tập*  
“*Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ*” đạo thành.

Vì *tu tập* huệ chơn thanh  
Nên tâm của họ chẳng sanh tham cầu,  
Cũng chẳng cùng với tham mà diệt.  
Lời **Như Lai** chơn thiệt giải rành.

Đây gọi **Bồ Tát tu hành**  
Y **Kinh Đại Bát Niết Bàn** thành công.  
Đức thứ tám làm xong trọn vẹn  
Thật xứng danh không thẹn *bốn nguyên*.

## IX/. CÔNG ĐỨC THỨ 09-PHẬT THUYẾT 5 ĐIỀU.

Thế nào thành tựu liễu viên  
*Công đức thứ chín?* **Phật** tuyên giải bày.  
Thiện nam tử ! Ông đây nghe rõ.  
Người đời sau lấy đó làm tin.

Là **Bồ Tát tu tập Kinh**  
**Đại Niết Bàn** ngộ *quang minh* nghĩa mầu.  
Đầu tiên phát năm điều tuân thủ  
Mới thành tựu đặng *công đức* này:

- Một là Tín tâm không thay,* (1)  
*Hai là Chánh trực thẳng ngay tâm lòng,* (2)  
*Ba, tịnh Giới chẳng hòng sai phạm,* (3)  
*Bốn, gần gũi những bạn lành duyên,* (4)  
*Năm, học rộng phải năng siêng* (5)  
 Nghe nhiều giáo pháp *Kinh Quyển* uyên thâm.

### 1/. THẾ NÀO LÀ TÍN TÂM ?

Điều ban đầu nhất tâm tin tưởng  
 Là *Tín tâm* quy ngưỡng *tu hành*  
*Tín tâm* thế nào giải rành ?  
 Tin nơi *Tam Bảo* chí thành tán dương  
 Thường *bố thí, cúng dường* tin tưởng  
 Có *quả báo* vui hưởng về sau.  
 Tin hai đế lý diệu mầu  
 Đạo *nhứt thừa* ngộ tu mau viên thành.  
 Vì muốn cho *Chúng sanh* lần lượt  
 Đặng giải thoát *ngũ trược* thọ nương.  
 Nên **Chư Phật** trong mười phương  
*Ba thừa* phân biệt mở đường độ sanh.  
 Tin đế lý *quang minh* siêu việt  
*Đệ nhất nghĩa* bất tuyệt không hai.  
 Tin *thiện phương tiện* chỉ bày  
 Là chỗ cứu cánh mọi loài từ lâu.

Người có lòng tin sâu như vậy  
 Không có ai phá hoại đặng mình.  
 Do vì *trưởng dưỡng* đức tin  
 Mà đặng *Thánh hạnh* trí minh đạt thành.  
 Người *giác ngộ* tu hành *bổ thí*  
 Không luận của nhiều ít tính toán.  
 Đều được gán **Đại Niết Bàn**  
 Chẳng khổ sanh tử Sáu đàng *trâm luân*.  
 Hoặc *trì giới*, *đa văn*, *trí huệ*  
 Đồng thành tựu *nguyện thệ* không sai.  
 Dẫn cho có *Tín tâm* này  
 Nhưng cũng chẳng *chấp* ta đây hơn người.  
 Là **Bồ Tát** trọn đời *Chánh giác*  
 Y theo **Kinh Đại Bát Niết Bàn**  
 Thành tựu ban đầu hoàn toàn  
 Không thể nói hết vô vàn diệu thâm.

## 2/. THẾ NÀO LÀ TRỰC TÂM ?

Thế nào là *Trực tâm* ? Lược giải:  
**Bồ Tát** đối muôn loại *Chúng sanh*  
 Có lòng *Chất trực* chân thành,  
 Không gì vật chất lợi danh tham cầu.  
 Kẻ *phàm phu* biết đâu tội lỗi  
 Thấy tiền tài vọng khởi vạy tà.



Còn bậc **Bồ Tát** thấy xa  
 Các pháp như *huyễn* đều là giả *duyên*,  
 Nên xa lánh danh quyền lợi *dưỡng*  
 Lòng sạch trong qui hướng đạo lành,  
 Thấy lỗi *Chúng sanh* đành rành  
 Trọn không nói đến sợ sanh não phiền,  
 Nếu não phiền đảo điên vọng động  
 Đường *tu hành* khó chóng đạt thành.

**Bồ Tát** nếu thấy *Chúng sanh*  
 Có đặng chút ít điều lành tán dương.  
 Gì là lành ? Rộng đường giảng dạy,  
 Là **Phật tánh** tồn tại vĩnh hằng.

**Bồ Tát** thấu biết nguyên nhân  
*Tán thán Phật tánh*, nên chẳng mọi loài  
 Phát *Bồ đề tâm* đây rộng lớn  
 Đời tương lai vô thượng đạo thành.

Do lời *tán thán* thiện lành  
*Bồ Đề tâm* phát đổ dành bốn phương.

Ngài **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát**  
 Liên bạch **Phật** phát lạc ban ân.

Như **Đức Phật** vừa nói rằng:  
**Bồ Tát** *tán thán* Chúng nhân thiện lành  
 Là *tán thán* đích danh **Phật tánh**

Làm cho Chúng phát hạnh *Bồ đề*.  
 Lời đây không đúng nghĩa hề  
 Mong **Phật** xét lại giác, mê *hữu tình*.  
 Vì lúc mới khai **Kinh Đại Bát**  
**Như Lai** nói có ba hạng người:  
*Một là* nếu như trong đời  
 Có người bịnh nặng gặp thời thầy hay  
 Khám đúng bịnh chắc đây lành mạnh  
 Nếu không thì bịnh hết khó hòng.  
*Hai là* gặp được hay không  
 Đều chẳng lành mạnh ắt vong mạng này.  
*Ba, gặp được hoặc đây không gặp*  
 Bịnh đều lành chắc chắn cả hai.

Tất cả *Chúng sanh* mọi loài  
 Cũng có ba hạng dưới đây giải bày:  
 • *Một là* người gặp ngay bạn tốt  
 Hay gặp **Phật, Bồ Tát Ma Ha**  
 Nghe thuyết *Diệu pháp* thời là  
*Phát tâm* vô thượng sâu xa *Bồ đề*,  
 Nếu chẳng gặp họ hề không phát  
 Đây là chỉ bậc *Tu Đà Hoàn*,  
*Tư Đà Hàm, A Na Hàm*,  
 Hoặc *A La Hán* hay hàng *Bích Chi*.

• *Hai là hạng ngu si mê dốt*

Dầu gặp đặng bạn tốt hiền hòa,

Gặp **Phật, Bồ Tát Ma Ha**

Được nghe *Diệu pháp* dầu là uyên thâm

Họ cũng chẳng *phát tâm* vô thượng

Đây là nói hạng *Nhứt xiển đề*.

• *Ba là hạng phá lưới mê*

Gặp hoặc không gặp chẳng hề ngại ngần

Tất cả đều *phát tâm* vô thượng

Đây là nói **Bồ Tát Thánh nhân**.

Nếu **Như Lai** đã nói rằng

Gặp cùng chẳng gặp không ngại ngại gì

Tất cả đều *Quy y* vô thượng

*Tâm Bồ Đề* tin tưởng không phai.

Giờ đây sao **Đức Như Lai**

Lại nói trái nghĩa Tôi nay khó lường.

Do *tán thán* xiển dương **Phật tánh**

Làm cho Chúng *phát tâm Bồ đề* ?

Bạch **Thế Tôn** ! Người *si mê*

Gặp cùng chẳng gặp không hề *phát tâm*

Câu vô thượng *thậm thâm* vi diệu

Lời này cũng chưa liễu nghĩa hề.

Vì là hạng *nhứt xiển đề*

Cũng có **Phật tánh** xưa nay vẫn đồng  
 Nên được gặp hay không được gặp  
 Cũng đều đặng *vô thượng* không hai.

Bạch **Thế Tôn ! Đức Phật** đây.

Vừa rồi định nghĩa, **Như Lai** nói rằng  
*Nhứt xiển đề, thiện căn* đã dứt  
 Cũng chưa đúng sự thật nghĩa này.  
 Dẫn cho bất cứ là ai

Không dứt **Phật tánh** đoạn rày lìa xa.  
 Cứ y lý thời là **Phật tánh**  
 Không làm gì diệt mất được chẳng !

Sao **Đức Như Lai** nói rằng  
*Nhứt xiển đề* dứt *thiện căn* của mình.

Trong *mười hai bộ Kinh Phật* giảng  
 Nói là có hai hạng *thiện căn*:

*Thường* và *Vô thường* biệt phân  
*Thường* thời không mất, *Vô thường* đoạn căn.  
*Thiện căn* của *Vô thường* diệt dứt  
 Nên đọa trong *địa ngục* đồ lao.

Còn *Thường* không thể mất nào  
 Sao **Phật** chẳng dạy truyền trao mọi loài ?  
 Nếu **Phật tánh** xưa nay không dứt  
 Chẳng phải là hạng *nhứt xiển đề*,

Cớ gì **Như Lai** phán phê  
 Lại nói là *nhứt xiển đề* giống hư ?  
 Bạch **Thế Tôn** ! Nếu như **Phật tánh**  
 Mà phát tâm *Vô Thượng Bồ Đề*  
 Không cần **Phật thuyết pháp** bày  
 Vì Chúng giảng nói *mười hai Kinh* này ?  
**Thế Tôn** ! Như bốn con sông lớn  
 Từ *ao Bà Đạp Đa* chảy ra.  
 Trời, người nhìn đến **Phật Đà**  
 Cũng không thể bảo rằng là nước sông  
 Chẳng chảy ra biển đông đó vậy  
 Mà nước kia lại chảy về nguồn.  
*Chúng sanh* có **Phật tánh** chơn  
 Không luận nghe *Pháp* hay thường không nghe,  
 Có giữ *giới* hay không giữ *giới*,  
 Có *bố thí* hay hoặc là không,  
 Có tu hay là không tu,  
 Có trí, không trí, *phàm phu*, *Thánh hiền*,  
 Tất cả lẽ ra đều chứng đạt  
 Quả *Vô thượng Chánh giác* **Như Lai**.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Ví dụ này  
 Như từ dãy núi A-Đà-Diên đây,  
 Mặt trời mọc vẫn xây lên đến

Hướnɡ chánh Nam hiển hiện không sai,  
 Không bao giờ mặt trời đây  
 Nghĩ rằng ta chẳng hiện bày hướnɡ Tây,  
 Ta trở lại phương Đông như trước.  
 Do địa cầu lần lượt chuyển xoay.  
 Cũng vậy, vì **Phật tánh** này  
 Có trong nhơn loại muôn loài như nhau.  
 Không có lẽ đạo mâu chẳng đặng  
 Quả *Vô thượng Chánh đặng Như Lai*.  
 Mặc dầu không nghe *pháp* bày,  
 Không *giới*, không *thí*, không nay *tu hành* ...  
 Bạch **Thế Tôn** ! **Như Lai** vừa nói  
 Tánh *nhơn quả* chẳng có, chẳng không  
 Nghĩa này chưa đặng *viên thông* ?  
 Mong ơn **Phật** dạy phước hồng rải ban.  
 Vì ví như hoàn toàn trong Sữa  
 Có tánh Lạc sẵn chứa nơi này  
 Thời tất không có Lạc đây  
**Phật** nên xét lại giải bày chỉ qua.  
 Như hột *Ni Câu Đà* không có  
 Tánh của cây năm trượng chiều cao,  
 Thời tất không mọc lên nào  
 Cây cao năm trượng *Ni Câu Đà* này.

Cũng vậy, nếu ở trong **Phật tánh**  
 Không có cội *Vô thượng Bồ Đề*  
 Sao có thể sanh ra hề  
 Vô thượng *đạo quả* Bồ Đề ở đây.  
 Căn cứ y nghĩa này trái nghịch  
 Thời làm sao *hòa hiệp* dung thông  
 Với nghĩa *nhơn quả* cùng đồng  
 Chẳng phải có, chẳng phải không nghĩa này  
 Mà **Đức Phật** hôm nay thuyết giảng  
 Mong đước Từ, khai sáng nguồn chân.

**Đức Thế Tôn** *tán thán* rằng:

Lành thay ! Lời hỏi thiện nhân vừa rồi.

Này Thiện nam ! Trong đời cũng có

- Hai hạng người *giác ngộ* dưới đây:

- *Một*, không làm ác tạo gây,
- *Hai*, khi biết tội tâm này ăn năn.  
 Thật hy hữu trong trần hiểm gặp  
*Hoa Ưu-Đàm* dầu chỉ một lần.  
 - Lại có hai hạng quý nhân
- *Một* là bố thí, thi ân, cúng dường,  
 • *Hai*, nhớ ơn lo lường đáp trả  
 Công sanh thành, *Tam Bảo*, Quốc gia ...  
 Hạng này hy hữu thật là

Hiếm khi gặp đặng được *hoa Ưu Đàm*.

- Lại có hai hạng người hy hữu:

- *Một* là học điều cũ ôn nhuần.

- *Hai*, học điều mới canh tân

Làm cho lợi ích chúng dân hưởng nhờ.

- Lại có hai hạng người hy hữu:

- *Một*, tu sửa chỗ cũ lâu ngày

- *Hai* là phát minh đổi thay

Tạo ra sự mới mọi loài an vui.

- Lại có hai hạng người hy hữu:

- *Một* là thích nghe *pháp* thường xuyên,

- *Hai* là thích *thuyết pháp* tuyên

Giảng rộng đạo lý nhủ khuyên tỉnh đời.

- Lại có hai hạng người hy hữu:

- *Một* là khéo gạn hỏi Pháp lành,

- *Hai* là giải đáp rõ ràng

Những điều nghi ngại *Chúng sanh Ta bà*.

Người khéo hỏi chính là Ông vậy.

Người khéo đáp chính **Đức Như Lai**.

Này Thiện nam tử ! Nghe đây.

Do nơi khéo hỏi, tương lai sắp gần

Sẽ chuyển được *Pháp Luân* Vô thượng,

Có thể làm khô héo cội cây

*Mười hai* hơn *duyên* sanh đây,



Qua biển *sanh tử* đến ngay **Niết Bàn**,  
 Có thể thắng *Ma vương* quấy phá  
 Và có thể xô ngã **Pháp tràng**  
 Của bọn *ngoại đạo* tà gian  
 Bấy lâu xây dựng gạt hàng *Chúng sanh*.

Thiện nam tử ! Pháp lành học hỏi.  
 Như trước kia **Phật** nói tận tường.  
 Có đủ ba hạng bệnh nhưn:

- (a) - Hạng gặp thầy giỏi diệu phương được thân  
 Cùng không gặp bệnh thân đều mạnh  
 Vì *thọ mạng* quyết định sống dai.  
 Do bởi *thiện căn* người này  
 Đã tu tạo phước sâu dày kiếp qua.  
*Thiện căn* cũng chia ra ba bậc  
 Thượng, trung, hạ tích cực thực hành  
 Nên được mọi sự an lành  
 Quyết định *thọ mạng* sống sanh lâu dài.  
 Như người *Uất Đơn Việt* kia vậy,  
 Hưởng tuổi *thọ* sống mãi ngàn năm,  
 Nếu có mắc phải bệnh thân  
 Gặp đặng thầy thuốc ân cần lo toan,  
 Hay không gặp thân an lành mạnh,  
 Vì tuổi *thọ quyết định* *thọ* trường.

- (b) *Hai là* những hạng bệnh nhân  
 Nếu gặp thầy giỏi diệu phương như thần  
 Thời chắc chắn bệnh nhân bình phục  
 Bằng không gặp sẽ trút hơi tàn.  
 Hạng người này trên thế gian  
*Thọ mạng* cũng khó bảo toàn dài lâu.  
 Hạng bệnh hơn mạng dầu chưa hết  
 Song có chín cấu kết làm nhân  
 Đến nỗi chết yếu *mạng căn*  
 Xét ra trong cõi phàm trần nhiều thay:
- *Một là* biết vật này rất độc  
 Mà vẫn ăn phút chốc mạng tiêu;
  - *Hai là* cố ăn quá nhiều  
 Trúng thực khó thở là điều hiểm nguy;
  - *Ba là* ăn chưa thì tiêu hóa  
 Lại ăn thêm hại cả mạng thân;
  - *Bốn là* đại tiểu khó khăn  
 Không điều hòa được mất thân mạng này;
  - *Năm,* bệnh nặng gặp thầy hội chẩn  
 Không nghe lời hướng dẫn lương y;
  - *Sáu là* chẳng chịu thực thi  
 Uống thuốc đúng lúc, quên thì cử kiêng;
  - *Bảy là* biết ăn liền trúng thực  
 Mà nhẫn chịu không móc ói ra;

• *Tám*, thường đi đêm xa nhà

Do đó gặp phải *ác ma*, ác trùng

Nó làm hại khó hòng giữ mạng

Không đề phòng chắc chắn mất thân;

• *Chín* là phòng thất gối chần

Dâm dục quá độ lụy thân mạng này.

Do đây nên **Như Lai** mới nói

Bệnh này gặp thầy giỏi thuốc hay

Chữa trị sẽ đặng lành ngay

Nếu như không gặp xuôi tay mạng là.

(c) Hạng bệnh nơn gặp là thầy thuốc  
Hay không gặp chẳng được mạnh lành

Đây là hạng phước mỏng manh

Mạng sống như tờ chỉ mảnh treo chuông.

*Chúng sanh* cõi *vô thường* cũng vậy,

Người phát tâm *vô thượng đạo* cầu,

Nếu gặp bạn lành đức cao,

**Chư Phật, Bồ Tát** pháp mầu truyền ban

Được học hỏi mở mang *trí huệ*

Thời chắc là *nguyện thệ* mau thành,

Hoặc không gặp được bạn lành

Hay không học hỏi, đều thành *đạo viên*,

Vì người này *nơn duyên* sâu bén

Đã nhiều đời *phát nguyện* Bồ Đề.  
 Như người *Uất Đơn* Việt đây  
*Thọ mạng* quyết định sống dài ngàn năm.  
 Hàng *Nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác*  
 Nếu được nghe **Chư Phật Như Lai**  
 Đem *Pháp Đại Thừa* giảng khai  
 Có thể *phát nguyện* sâu dày lớn lao  
*Đạo vô thượng* tối cao *Chánh đẳng*,  
 Còn bằng không khó *đặng phát tâm*  
*Bồ Đề Vô Thượng* thậm thâm.  
 Quả không thành tựu do nhân chẳng trồng.  
 Như người *thọ mạng* không *quyết định*  
 Gặp chín điều mất tính mạng này,  
 Nếu gặp thầy giỏi thuốc hay  
 Thời là mau khỏi, thân đây mạnh lành,  
 Bằng không gặp bệnh nhờn khó hết  
 Thân chẳng lành cái chết trái oan.  
 Hạng *nhứt xiển đề* bất an  
 Dầu gặp *thiện hữu* hay hàng **Như Lai**  
 Có nghe *Pháp* hằng ngày cũng vậy,  
 Hay không nghe càng lại muội mê  
 Khó bỏ tâm *nhứt xiển đề*  
 Vì họ đã dứt đoạn tên *thiện căn*.

Nếu *giác ngộ* ăn năn cải thiện  
 Một lòng tin *phát nguyện* Bồ Đề,  
 Chẳng còn gọi *nhứt xiển đề*  
 Tương lai độ Chúng, nguyện thể rộng sâu.

Thiện nam tử ! Tại sao nói hạng  
*Nhứt xiển đề* không đặng *Bồ Đề* ?  
 Bởi vì hạng *nhứt xiển đề*  
 Tâm họ bất tín u mê sâu dày.  
 Như người thọ mạng nay đã hết  
 Dầu gặp thầy đành chịu bó tay.

Thiện nam tử ! Ông nghe đây.  
 “*Nhứt Xiển*” gọi “*Tín*” nghĩa này giải qua,  
 “*Đề*” nghĩa đen gọi là “*Bất cụ*”  
 “*Bất cụ tín*” là *Nhứt xiển đề*.

**Phật tánh** chẳng phải “*Tín*” đây;  
*Chúng sanh* chẳng phải “*Cụ*” này sinh ra.  
 Bởi “*Bất cụ*” khó mà dứt được.  
 Nên không thành *vô thượng đạo* mầu.

“*Nhứt Xiển*” có nghĩa rộng sâu  
 Là thiện phương tiện tu cầu nơi ta  
 “*Đề*” cũng gọi nghĩa là “*Bất cụ*”  
 Vì tu chưa đầy đủ *bốn nguyên*  
 Thiện phương tiện được liễu viên

Nên gọi là *nhứt xiển đề* nghĩa đây.

Lại **Phật tánh Như Lai** chẳng phải

Là tu thiện phương tiện đạt thành.

Cho nên muôn loại *Chúng sanh*

Chẳng phải là “Cụ”; ác, lành, trí, ngu;

Bởi “Bất cụ” không nào dứt được.

Nên khó thành *vô thượng đạo* mầu.

“Nhứt Xiển” là “Tiến” nâng cao,

“Đề” là “Bất cụ” tu cầu thiếu dư,

Vì tinh tiến cũng chưa đầy đủ

Nên gọi là hạng *nhứt xiển đề*.

**Phật tánh** không có giác, mê

Chẳng phải là “Tiến” lùi về, trước sau,

*Chúng sanh* chẳng phải đâu là “Cụ”,

Vì “Bất cụ” khó dứt đặng mà.

“Nhứt Xiển” là “Niệm” khởi ra

“Đề” là “Bất cụ” không là tín tin;

Vì niệm chánh của mình chưa đủ

Nên gọi đây là *nhứt xiển đề*.

**Phật tánh** chẳng “Niệm” giác, mê

*Chúng sanh* chẳng phải trọn bề “Cụ” đây;

Vì “Bất cụ” khó rày dứt đặng

Nên không thành *Chánh đẳng đạo* mầu.

“Nhứt Xiển” gọi là “Định” sâu;

“Đề” là “Bất cụ” huệ mầu chưa khai;  
 Vì định tâm này đây chẳng đủ,  
*Nhứt xiển đề* ta gọi không sai.

**Phật tánh** chẳng phải “Định” đây;  
*Chúng sanh* chẳng phải “Cụ” này Chánh tin,  
 Vì “Bất cụ” *vô minh* che chướng  
 Nên khó thành vô thượng **Như Lai**.

“Nhứt Xiển” gọi là “Huệ” khai;  
 “Đề” là “Bất cụ” huệ này thiếu ư !  
 Vì huệ đây cũng chưa đầy đủ,  
*Nhứt xiển đề* nên gọi nghĩa này.

**Phật tánh** chẳng phải “Huệ” đây  
 Chúng sanh chẳng phải “Cụ” này *viên thông*;  
 Vì “Bất cụ” khó hòng dứt đặng  
 Nên không thành *Chánh đẳng* đạo mầu.

“Nhứt Xiển” nghĩa ấy thâm sâu;  
 Gọi “Vô thường thiện” *sở cầu* đổi thay;  
 “Đề” có nghĩa là đây “Bất cụ”;  
 Vô thường thiện chẳng đủ trọn bề,  
 Nên gọi là *Nhứt xiển đề*.

**Như Lai** giải ngộ tỉnh mê phàm trần.

**Phật tánh** là thường chân mãi mãi  
 Chẳng phải thiện, chẳng phải là không.  
 Vì *thiện pháp* xét đục trong

Do từ *phương tiện* dụng công mới thành,  
 Còn **Phật tánh** không sanh, không diệt,  
 Chẳng phải từ *phương tiện* được mà.  
 Vì vậy, nên mới gọi là  
 Chẳng phải là thiện, y qua nghĩa này.  
 Như **Phật tánh Như Lai** tạng mật  
 Có thể đặng thành **Phật** như **Ta**.  
 Y cứ nghĩa trên gọi là  
 Chẳng phải không thiện, tri ra hiểu rành.  
 Lại vì *thiện pháp* sanh mà được,  
 Còn **Phật tánh** không trước, không sau,  
 Chẳng phải sanh mà được đâu  
 Nói chẳng phải thiện, nghĩa sâu khó lường.  
 Bởi diệt dứt con đường *thiện pháp*  
 Nên gọi là hạng *nhứt xiển đề*.

Này Thiện nam tử ! Vừa rồi,  
 Ông đây gạn hỏi **Phật** thời như sau:  
 “Nếu *nhứt xiển đề* có **Phật tánh**  
 Tại sao không ngăn tội mình làm ?”  
 Lóng nghe này hỡi Thiện nam !  
*Nhứt xiển đề* đã dứt đường *thiện căn*.  
 Bị *vô minh* che ngăn khuất lấp  
 Nên không thấy **Phật tánh** của mình.



Ví như nhà Vua bất minh  
Nghe tiếng đờn trời âm thanh vọng về.  
Điệu thanh nhã say mê thích thú  
Bèn truyền hỏi quan chủ nội cung:  
Tiếng quá hay ! Trầm động lòng !  
Từ đâu mà có ? Mong ông trình bày.  
Đại thần tâu từ cây đờn đó  
Mà phát ra âm nó du dương.  
Nhà vua truyền đem cây đờn  
Để ngay trước mặt. Bảo đờn kêu đi ... !  
Cây đờn vẫn không thì vang tiếng,  
Nhà vua liền bứt hết sợi dây,  
Rọc da, rồi lại chẻ cây ...  
Tìm mãi không có tiếng trong cây đờn.  
Nhà vua này nổi cơn giận dữ  
Trách Đại thần vọng ngữ khinh quân.  
Bấy giờ, Đại thần phân trần  
Xin Vua bớt giận, nghe thần tâu qua :  
Muốn cây đờn vang ra âm điệu  
Phải là người am hiểu nhạc thông,  
Khéo khải trầm bổng, đục trong  
Người nghe say đắm tâm hồn vấn vương.  
Chẳng phải cách nhà vua làm vậy ...  
Không bao giờ nghe đầy tiếng đờn.

**Phật tánh** trong mỗi Chúng như  
Cũng như ví dụ cây đờn nói trên.

Vốn không chỗ trụ bên ngoài tướng  
Khéo léo dùng *phương tiện* thấy qua.

Vì được thấy **Phật tánh** ta  
Nên đặng *vô thượng Phật Đà Như Lai*.

*Nhứt xiển đề* hạng này không thấy

**Phật tánh** chơn tồn tại vĩnh hằng,

Làm thế nào để ngừa ngăn

Khởi phạm tội ác khó khăn vô cùng!

Thiện nam tử ! Cũng không tuyệt đối.

*Nhứt xiển đề* nếu khởi lòng tin

Có **Phật tánh** trong *Chúng sinh*

Bồ đề *phát nguyện* sửa mình tu thân,

Người như vậy chắc rằng không *đọa*

Ba ác đạo *quả báo* nặng nề,

Chẳng còn gọi *nhứt xiển đề*

Vì họ *ý thức* giác, mê trọn lòng.

Nếu không tin Như Ông thường có

**Phật tánh** luôn ẩn chứa bên trong,

Tạo gây điều ác chất chồng

Tất phải đà *đọa* vào vòng đồ lao,

Vì *đọa lạc* khổ đau cùng cực

Mới gọi là hạng *nhứt xiển đề*.

Thiện nam tử ! Còn *chấp* nê.

Như lời Ông hỏi quá mê muội lòng.

“Nếu trong Sữa vốn không có tánh

Của chất Lạc thì đáng lẽ ra

Chẳng có chất Lạc đó mà.”

**Như Lai** vì Chúng giải qua đuôi đầu.

Nếu trong hạt *Ni Câu Đà* đó

Không có tánh năm trượng chiều cao

Thời lẽ ra không mọc nào

Lên cây năm trượng *Ni Câu Đà* này ?

Kẻ *ngu si* nói bày như vậy,

Còn người *trí* quán thấy hiểu liền

Không bao giờ nói như trên

Vì là không có tánh này trong cây.

Thiện nam tử ! Nếu như chất Sữa

Có tánh Lạc ẩn chứa bên trong

Thời lẽ ra chẳng nhờ công

Các duyên tương ứng cùng đồng hợp nhau.

Như nước lã pha vào chất Sữa

Rồi nằm chờ trọn nửa tháng qua

Cũng không thành Lạc được mà

Nghĩa này xét lại đúng là chẳng sai.

Người khéo dụng lấy đây giọt Sữa

Nhiều vào trong cửa nước trái cây  
 Bền thành Lạc chỉ phút giây  
 Đâu cần nằm đợi tháng ngày trôi qua.  
 Nếu trong Sữa vốn là có Lạc  
 Sao phải nhờ đủ các duyên này.  
**Phật tánh** *Chúng sanh* muôn loài  
 Cũng như vậy đó, không rày khác xa.  
 Nhờ các *duyên* tâm ta được thấy  
**Phật tánh** của cả thủy *Chúng sanh*,  
 Nhờ các *duyên* ta đắc thành  
*Chánh đẳng*, *Chánh giác* đức lành vô biên.  
 Nếu phải chờ các *duyên* đầy đủ  
 Sau mới đặt thành tựu **Như Lai**  
 Thời chính là *vô tánh* đây.  
 Do *vô tánh* đó hiện nay, sau này  
 Nên có thể mọi loài chứng đạt  
 Đạo vô thượng *Chánh giác* không hai.  
 Căn cứ y nghĩa trên đây  
 Bạc Đại **Bồ Tát** thường hay hạ mình,  
 Luôn *tán thán* điều lành kẻ khác,  
 Chẳng rao nói lỗi ác người làm,  
 Đây gọi là “*Chất trực*” tâm  
 Của Đại **Bồ Tát** cao thâm trí tài.

- Lại thế nào là Đại **Bồ Tát**

Có tâm *chất trực* phát hài hòa ?

**Bồ Tát** thường không phạm qua  
 Lỗi ác dầu nhỏ rất là tế vi,  
 Thiết sử có điều chi lầm lỗi  
 Thì *phát tâm sám hối* với thầy,  
 Với bạn đồng học hằng ngày  
 Trọn chẳng che dấu lỗi này trong tâm.  
 Tự hổ thẹn, ăn năn sửa quấy,  
*Nguyện* dứt chừa chẳng tái phạm vào.  
 Tội nhẹ xem dường nặng bao.  
 Nếu người gạn hỏi không nào dối gian  
 Liên đáp rằng: “Tôi đang phạm tội  
 Thật là người tâm tối bất minh,  
 Làm điều chẳng tốt, chẳng lành  
 Tội này quá ác chính mình gây nên,  
 Đây là do não phiền cấu kết  
 Mà tôi chưa diệt hết lòng trần”.  
 Do *trực tâm* nên tin rằng  
 Người đây là bậc chính nhân *tu hành*  
 Và tin tưởng *Chúng sanh* muôn loại  
 Có **Phật tánh** đều thấy như nhau,  
 Không rơi vào chốn đồ lao  
 Đời đời an lạc đạo mầu liễu viên.

Do *trực tâm* lập *nguyên* gìn giữ

Nên gọi là đệ tử *Pháp Vương*.

Nếu lãnh thọ đồ *cúng dường*

Của người *tín thí* thập phương rất nhiều

Tâm cũng chẳng nuông chịu lợi lạc.

Đây gọi là **Bồ Tát** *trực tâm*.

### 3/. THẾ NÀO LÀ BỒ TÁT TU TRÌ GIỚI LUẬT ?

Thế nào **Bồ Tát** hành thâm

Tu trì *giới luật* gieo mầm *từ bi* ?

**Bồ Tát** đây thực thi cấm *giới*

Chẳng cầu sanh về cõi nhơn, thiên,

Chẳng vì khủng bố ưu phiền,

Nhấn đến chẳng thọ giới riêng đó mà:

Như Cầu giới hay là Kê giới,

Hoặc Ngư giới, Trĩ giới .v.v...

Chẳng thật hành *phá giới* răn

*Giới* khuyết điểm phạm, *giới* nhấn vết tỳ,

Hoặc *giới* tạp, *giới* thì khinh trọng,

*Giới Thanh Văn* chẳng vọng động sanh,

Mà trì *giới* **Bồ Tát** hành,

**Thi La Ba Mật** sớm thành liễu viên.

Dầu có đặng *giới* truyền vô hạn

Chẳng sanh lòng *kiêu mạn* chủ quan.

Đây là **Bồ Tát** hành tàng  
**Y Kinh Đại Bát Niết Bàn** sâu xa,  
 Nên công hạnh thứ ba *trì giới*.  
*Bốn nguyên* luôn làm lợi *Chúng sanh*.

#### 4/. THẾ NÀO LÀ BỒ TÁT GÂN GỮ BẠN HỮU ?

Thế nào **Bồ Tát** *tu hành*  
 Gân gũi *Thiện hữu* bạn lành trí tri ?  
 Là **Bồ Tát** thường vì sanh Chúng  
 Nói *thiện đạo* ích dụng cho đời,  
 Chẳng nói *ác đạo* hại người,  
 Vì nói *ác đạo* đọa nơi ngục tầng.  
 Thiện nam tử ! *Pháp thân* **Chư Phật**  
 Làm nhơn cho vạn vật *Chúng sanh*,  
 Những *Thiện tri thức* tu hành  
 Đắc *Vô Thượng Đạo* quả lành **Như Lai**,  
 Cũng có thể trừ đây *tà kiến*  
*Bà La Môn* của **Phú-Đà-La**.  
 Nếu có *Chúng sanh* *Ta bà*  
 Nào gân được Đức **Phật Đà Như Lai**,  
 Dầu có tội phải đày *địa ngục*  
 Chung mạng hết hưởng phúc sanh Thiên.  
 Như **Tu-Na-Sát-Đa-La** ...  
 Tội nặng đáng lẽ đọa sa *A Tỳ*,

Do gặp **Phật** quy y *giác ngộ*  
 Tội tiêu trừ sanh chỗ *Sắc thiên*.

Dầu các ông **Mục Kiên Liên**,  
 Hay **Xá Lợi Phật** chứng thiên *Thanh Văn ...*  
 Chẳng được gọi là *Chân Thiện hữu*  
 Của nhơn loại sanh chúng thế gian,  
 Vì các ông ấy hoàn toàn  
 Chưa *chứng nhập* **Đại Niết Bàn Như Lai**.  
 Khó *giáo hóa* nhơn loài mẩu mực,  
 Có thể sanh làm *nhứt xiển đề*.

Thiện nam tử ! Chỗ *giác*, mê  
 Phải rõ hư thật mọi bề nguyên nhân.  
 Lúc trước **Phật** dừng chân ở nước  
*Ba La Nại* ban phước mọi nhà.

Ông **Xá Lợi Phật** dạy qua  
 Hai người *đệ tử* thật là lầm sai:  
*Một*, người quán đêm ngày bạch cốt,  
*Hai*, người tu *sổ tức quán* hành.

Trải qua nhiều năm bất thành  
 Không được *Chánh định*, tâm sanh nghĩ rằng:  
 “Không **Niết Bàn** thiệt chân *vô lậu*.

Giả sử có thời đáng lẽ ra  
 Chúng tôi đã được cả mà,



Vì chúng tôi quyết ngày qua giới trì,  
 Tâm *ting tấn* hành y đúng pháp  
 Dầu bỏ thân thực tạp há nài.”

**Đức Phật** rõ biết việc này

Liên gọi **Xá Lợi. Như Lai** quả rằng:

Ông không khéo tùy nhân dạy dỗ  
 Sao *thuyết pháp* còn chỗ đảo điên,  
 Làm hai *đệ tử* ưu phiền

Đến nỗi đánh mất *bốn nguyên* tu nhân.

Nếu quán xét rành phân sự thật  
*Căn tánh* không đồng nhất rõ ràng.

Một người là thợ kim hoàn,

Một người thợ giặt không màng truân chuyên;

Thợ kim hoàn nên truyền *sở tức*,

Thợ giặt dạy bạch cốt quán này.

Vì ông dạy chỗ lầm sai

Làm cho *đệ tử* cả hai không thành.

Quả xong, **Phật** chỉ rành *giáo pháp*

Cho hai người phù hợp chỗ tu.

Sau đó, sớm chiều *công phu*

Chứng *A La Hán* đúng như pháp truyền.

Vì thế, **Phật** là *duyên* Sanh chúng

Luôn dạy dỗ theo đúng *sở cầu*.

Ví như có *Chúng sanh* nào

*Kiết sử* cực trọng, đào sâu mê tình,  
 Gặp được **Phật** thuyết trình *giáo pháp*,  
 Dụng *phương tiện* tu tập thường siêng  
 Sẽ trừ dứt mọi não phiền  
 Không còn lưu trữ, buộc triền bấy lâu.  
 Như **A Nan** mặc dầu theo **Phật**  
 Lòng còn ham dục vọng nặng nề.  
**Phật** dùng *phương tiện* vỗ về  
 Không lâu dục vọng chẳng hề sanh ra.  
 Như *Ương Quật Ma La* gã đó  
 Có lòng sân chất chứa khó trừ,  
 Do gặp **Phật** khởi tâm từ  
 Lòng sân diệt hẳn làm người thiện lương.  
 A *Xà Thế*, vị vương ngu dại  
 Đến ra mắt **Đức Phật Như Lai**  
 Nghe *Pháp* trừ dứt mê say,  
 Nguyên phò **Phật Pháp** đến ngày chung quy.  
 Như *Trưởng giả Bà-Hi-Dà* đó  
 Vô lượng kiếp khó bỏ não phiền,  
 Quy y với **Phật** *phát nguyện*  
*Bồ Đề Vô Thượng* não phiền liền tan.  
 Dầu là người hiện đang tệ ác  
 Được gần gũi hầu **Đức Như Lai**,  
 Làm *đệ tử* của **Phật** đây

Các trời tôn kính muôn loài sùng yêu.

Như **Thi-Hội-Cúc-Đa** *tà kiến*

Nhơn gặp **Phật**, *phát nguyện* Bồ Đề

Không lâu trừ hết si mê

Chẳng còn *tà kiến* chấp nê buộc ràng.

Do gặp **Phật**, *phước* càng tăng trưởng

Nghiệp ác trừ tội chướng lìa xa.

Ví như gã *Chiên Đà La*

Tên là **Khí-Hứ** sanh qua nước trời.

Do gặp **Phật**, mạng người sắp chết

Mà trở lại sống kiếp lâu xa,

Như Thiên đế *Kiêu Thi Ca*

Có oai lực lớn rất là vô biên.

Do gặp **Phật**, bệnh điên cuồng hết

Như **Sấu-Cù-Đàm-Di** lành thay !

Do gặp **Phật**, người này đây

Bỏ nghề giết thịt đoạn rày lòng mê,

Như *Tỳ kheo Xiển-Đề* kia vậy,

Gương hiền thiện ai nấy theo về.

Do gặp **Phật**, tỉnh lòng mê.

Thà là bỏ mạng không hề phạm qua

Cấm *giới* của **Phật Đà** truyền thụ

Như các vị *Tỷ khưu Tăng già*

Bị trói lòng chẳng thiết tha

Cầu sống, vi phạm *giới* ta đang hành.

Do nghĩa trên hiểu rành học hỏi,

Nên **A Nan** có nói thuyết bày:

“Nửa phần *phạm hạnh* ở đây

Là *Thiện tri thức*”, **Như Lai** bảo rằng:

“Là không phải Chánh nhân *Thiện hữu*,

*Phạm hạnh* nên đầy đủ sâu xa,

Đó mới xứng đáng gọi là

Bực *Thiện tri thức*, **Phật Đà, Như Lai**”.

Là **Bồ Tát** hiện nay tu hạnh

**Đại Niết Bàn Phật tánh** trọn nên

Điều thứ tư gần bạn hiền

Hay *Thiện trí thức* phổ truyền lý chân.

#### 5/. THẾ NÀO LÀ BỒ TÁT ĐẦY ĐỦ ĐA VĂN ?

Thế nào là “*Đa văn đầy đủ*” ?

Bực **Bồ Tát** vì **Đại Niết Bàn**,

*Mười hai bộ Kinh Phật* ban

Biên chép, đọc tụng, ân cần giải phân,

Thời mới gọi là chân **Bồ Tát**

Được *đa văn* trí đạt thông minh.

Trừ ra mười một bộ kinh

Chỉ *thọ trì*, tụng, tự mình chép biên,

Hay giảng thuyết bộ *Tỳ Phật Lược*

Cũng gọi là đã được *đa văn*.

Nếu có thể tâm siêng năng

*Thọ trì*, đọc tụng thường hằng ngày đêm,

Hoặc tự mình chép biên, giảng giải

Đúng lý chơn **Kinh Đại Niết Bàn**,

Thời mới đầy đủ hoàn toàn

Xứng danh **Bồ Tát** thuộc hàng *đa văn*.

Đây gọi là Chánh nhân **Bồ Tát**

*Tu tập* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Trọn điều thứ năm hoàn toàn

*Đa văn liễu nghĩa* **Niết Bàn Như Lai**.

- Thiện nam tử ! Sau này nếu có

Nam hay nữ, lớn nhỏ, trẻ già

Vì **Đại Niết Bàn Phật Đà**

*Tu hành* chơn chánh thật thà bền kiên,

Trọn năm điều như trên vừa thuyết

*Thời làm được những việc khó làm*, (1)

*Nhẫn việc khó nhẫn hoàn toàn*, (2)

*Thí việc khó thí ; miễn bàn luận phân*. (3)

(1) Như thế nào *Thánh nhân* **Bồ Tát**

*Làm được việc, việc khó thể làm ?*

Nếu nghe có người thiện nam

Mỗi ngày ăn một hạt mè nuôi thân

Mà được thành Chánh chân *vô thượng*  
Quả *Bồ Đề* vui hưởng thọ dài,

Vì tin theo **Bồ Tát** đây

Trong *vô lượng* kiếp thường ngày chỉ ăn

Một hạt mè nuôi thân mạng sống.

“*Làm được việc, việc khó thể làm.*”

Nghe nói rằng nữ hay nam

Nhảy vào hầm lửa bỏ thân không màng

Mà được thành đạo vàng *vô thượng*,

**Bồ Tát** vì tin tưởng kiên trì

*Vô lượng* số kiếp thực thi

Vào trong lửa dữ A Tỳ ngục môn.

(2) Như thế nào tâm lòng **Bồ Tát**

*Nhẫn được việc khó nhẫn phi thường ?*

Nghe nói rằng chịu đau thương

Bị người đánh, giết nhẫn nhường chẳng than

Mà được **Đại Niết Bàn** thành tựu

**Bồ Tát** tin chịu đủ trăm bề

Trong *vô lượng* kiếp chưa hề

Thấy mình đau khổ nào nề trách than.

(3) Như thế nào các hàng **Bồ Tát**

*Thí được việc khó thí đó mà ?*

Nghe nói rằng đem nước nhà,

Vợ, con, máu, thịt hay là tim, gan ...  
*Thí* cho người hiện đang cần đến  
 Thời được thành *Vô Thượng Bồ Đề*,  
**Bồ Tát** tin tưởng *nguyện thê*  
 Trong vô lượng kiếp không hề thối tâm,  
 Đem những thứ thiết cần vừa kể  
*Thí* cho người không nệ tiếc thân .  
**Bồ Tát** làm việc khó khăn,  
 Dầu *nhẫn* khó *nhẫn* nên chẳng thường tình,  
 Dầu *bố thí* việc mình làm được,  
 Nhưng cũng không *chấp* trước nghĩ là  
 Tôi làm, tôi đã *nhẫn* qua,  
 Tôi đây *bố thí* làm ra việc này.  
 Ví dụ như dưới đây sẽ rõ:  
 Cha mẹ sinh chỉ có một trai  
 Thương yêu hết mực hằng ngày  
 Lo cho đầy đủ không rày thiếu chi.  
 Nếu bị con khinh khi hỗn mắng  
 Cha mẹ không hờn giận chút nào,  
 Cũng chẳng nghĩ đến công lao  
 Mình nuôi dưỡng nó xiết bao nhọc nhằn.  
 Cũng vậy, bậc *Thánh nhân* **Bồ Tát**  
 Xem *Chúng sanh* chẳng khác con mình.  
 Lúc con mắc bệnh thành linh

Tìm thầy chạy thuốc tận tình lo toan,  
 Khi con đặng lành an khỏe mạnh  
 Như ai cho đồng bạc, đồng vàng,  
 Chẳng nghĩ đến sự gian nan  
 Thức khuya dậy sớm nào màng cực thân.

**Bồ Tát** thấy Chúng nhân mắc phải  
 Bệnh *phiền não* tác hại bấy lâu,

Thương xót đem *Pháp dược* mầu  
 Dạy khuyên tỉnh ngộ quày đầu tu tâm.

Nhờ nghe *Pháp* diệu thâm Thánh được  
 Mà *Chúng sanh* dứt được bệnh căn.

**Bồ Tát** trọn không nghĩ rằng  
 Ta làm cho các bệnh nhân mạnh lành.

Nếu *chấp* thấy *Chúng sanh* được độ  
 Thời không thể *thành đạo* tối cao.

Chỉ có quan niệm như sau:

Không có một *Chúng sanh* nào ở đây  
 Được nghe ta thuyết bày *Chánh pháp*  
 Mà dứt trừ *phiền não vô minh*.

**Bồ Tát** đối với *Chúng sinh*  
 Không lòng *sân hận*, trọng, khinh, sang, hèn.

Cũng không vì chê, khen, hỷ, nộ,

Vì **Bồ tát** *giác ngộ công phu*

“*Không tam muội*” chứng chơn tu



“Như gương soi mặt chẳng lưu dáng hình”

Đã *tu hành* đắc *Không tam muội*

**Bồ Tát** còn sân, hỷ với ai ?

Ví như cụm rừng rậm dày

Bị người chặt đốn hết cây tiêu điều,

Hoặc là bị lửa thiêu cháy rụi,

Hay là bị nước lụt cuốn trôi,

Cụm rừng chẳng nói nên lời,

Không hề truy cứu ai người làm ra ?

Cũng vậy, bậc *Ma Ha Bồ Tát*

Đối *Chúng sanh* không khác gì hơn.

Chẳng có ôm lòng giận hờn

Hoặc là thương, ghét, vui, buồn lìa xa.

Vì **Bồ Tát** trải qua *tu đắc*

*Không tam muội* chơn thật hoàn toàn.

Bấy giờ, **Cao Quý Đức Vương**

**Bồ Tát** bạch **Phật** tỏ tường như sau:

“**Đức Thế Tôn** trí cao vô hạn

Vì *Chúng sanh* khai sáng tuệ lòng.

Tất cả các *Pháp* đều không

Là *tánh* của nó tự không hay là:

“Vì không, không nên không có phải ?

Mong **Thế Tôn** chỉ dạy nghĩa *Không*.”

Nếu là *tánh* nó tự không  
 Chẳng nên *tu tập* chỗ không làm gì !  
 Rồi sau mới liễu tri không vậy ?  
 “*Pháp không còn nghi ngại trong tâm.*”  
 Tại sao đức *Đại Thánh Nhân*  
 Giáo dạy **Bồ Tát** nói rằng do tu  
*Không* mà được thấy không ? Xét lại,  
 Mong **Thế Tôn** giáo dạy đực trong.  
 Nếu *tánh* nó tự chẳng không  
 Thời dầu muôn kiếp tu không ích gì,  
 Cũng không thể làm chi khác được  
 Nó thành không ? Sau trước chẳng thay.”

**Phật** bảo: **Cao Quý** nghe đây!  
 “Này Thiện nam tử ! **Như Lai** giải bày.  
 Tất cả *Pháp* xưa nay *quán chiếu*  
*Tánh* của nó quả thật tự không,  
 Vì *tánh* của các *Pháp* đồng  
 Vốn “**Bất khả đắc**” gọi không đó mà.  
 Như Sắc *tánh* cũng là không khác,  
**Bất khả đắc** sự thật chẳng sai.  
 Thế nào là Sắc *tánh* đây ?  
 Xét nơi Sắc ấy không ngoài hay trong,  
 Chẳng phải là hỏa, phong, thủy, địa,

Cũng chẳng rời địa, thủy, hỏa, phong,  
 Chẳng phải vàng, trắng, đỏ, xanh,  
 Chẳng rời ngoài Sắc đỏ, xanh, trắng, vàng.  
 Chẳng phải có, chẳng là không có,  
 Nên nghiệm xét hiểu rõ lời **Ta**,  
 Cũng đâu có thể nói là  
*Sắc có tự tánh* sanh ra chính mình,  
 Vì *tánh* vốn là *bất khả đắc*  
 Nên mới gọi nghĩa thật là không.  
 Tất cả các *Pháp* viên đồng  
 Cũng là như vậy, giai không tự thành.  
 Sự tương tự biến sanh liên tục  
*Phàm phu* dùng kiến thức của mình  
 Cho là các *Pháp* tự sinh  
*Tánh* chẳng *không tịch*, biện minh sai lầm.  
 Còn **Bồ Tát** định tâm *tu tập*  
 Đầy đủ năm công hạnh nói trên  
 Nên thấy các *Pháp* nhận liền  
*Tánh* vốn *không tịch*, nước thuyền in nhau.  
 Thiện nam tử ! Về sau nếu có  
*Bà La Môn* hay bực *Sa Môn*  
 Thấy các *Pháp*, *tánh* chẳng không  
 Phải biết chẳng đúng là dòng *Sa Môn* ...  
 Vì người đó vốn không *tu tập*

*Bát Nhã Ba La Mật* hoàn toàn,  
 Chẳng được vào **Đại Niết Bàn**,  
 Chẳng được kiến **Phật** phá tan mê tà,  
 Cũng chẳng thấy *Ma Ha Bồ Tát*  
 Bởi người này *quyến thuộc* của ma.  
 Thiện nam tử ! Hãy nhận ra  
*Chư Pháp*, *tánh* nó vốn là tự không,  
 Cũng do vì các ông **Bồ Tát**  
*Tu tập* không mà thấy *Pháp* không.  
 Thiện nam tử ! Chỗ đục trong  
 Phải cân cân nhắc rõ thông am tường.  
 Như *Pháp*, *tánh* vô thường sanh diệt,  
 Diệt có thể diệt được dứt đường.  
 Nếu *Pháp*, *tánh* vốn *Chơn thường*  
 Diệt chẳng thể diệt tuyệt đường tương lai.  
*Pháp hữu vi*, có đây *Sanh tướng*  
 Cho nên *Sanh* có thể *Sanh* ra,  
 Vì có *diệt tướng* đó mà  
 Diệt có thể diệt, nghĩa là không sai.  
 Các *Pháp* vì có đây *tướng khổ*,  
 Nên khổ làm cho khổ nối dài.  
 Như *tánh muối* chất mặn mòi  
 Có thể ướp mặn vào nơi đồ dùng.  
 Vì *tánh mật* nói chung vị ngọt

Có thể ướp vật khác ngọt ngào.

Vì tánh giấm vị nó chua

Ướp vào vật khác cũng chua lạ gì.

Vì tánh gừng vị cay nồng ấm

Ướp vật khác cũng thấm nồng cay.

Vì **A-Lê-Lặc** trái này

Tánh nó rất đắng ít ai cần dùng

Nếu ướp vào hòa chung vật khác

Thời là đắng chẳng lạt, ngọt ngào.

Như trái *Am La* đó nào

Tánh nó vị lạt, ướp vào đồ ăn

Thời là lạt khó làm đắng được

Những ví dụ sơ lược giảng bày.

Cũng vậy, tánh chất độc này

Có thể làm hại muôn loài mất thân,

Đem ướp vào vật trần nào khác

Độc sẽ thấm giết thác mạng người.

Tánh *Cam Lộ* quý trên đời

Cứu người bệnh khỏi thoát nơi tử thần,

Nếu đem hiệp hòa chung vật khác

Thành Thánh dược bất tử tuyệt vời.

**Bồ Tát** tu không đời đời

Cũng là như vậy, chẳng thời khác sai.

Vì tu không tâm đây trọn thấy

Các *Pháp, tánh* của nó đều không”.

**Đức Vương Bồ Tát** nghe xong

Lại bạch vấn **Phật** vì lòng còn nghi.

“**Thế Tôn** ! Như muối thì tánh mặn

Uớp vật khác trước chẳng mặn mà

Nay làm thành mặn, xét ra

Tu *Không tam muội* cũng là như nhau,

Thời *Chánh định* không nào trong sạch

Không *diệu dụng*, tính cách đảo điên.

Tu *Không tam muội* thấy không,

Không là không có *Pháp*, thời thấy chi ?

“Thiện nam tử ! Đắc *Không tam muội*

Thấy nơi *Pháp* chẳng phải là không,

Mà có thể đục làm trong

Chẳng còn cặn bã, Chơn không hiện bày,

Không thể gọi tâm này *điên đảo*,

Vì *điên đảo* trở tráo ngụy tà.

Như muối tánh chất mặn mà

Uớp vật không mặn thành ra mặn mà.

Cũng vậy, tu đắc *Không tam muội*

Làm cho *Pháp* chẳng không thành không.

Thiện nam tử ! Phải rõ thông.

Tham là tánh có chẳng đồng tánh không.

Nếu tham là tánh không, đáng lẽ  
*Chúng sanh* chẳng vì tham tạo gây  
 Bao điều tội ác đầy đầy  
 Sa vào *địa ngục* đọa đày *tâm linh*.  
 Nếu bị những cực hình khổ hải,  
 Thì tham tánh đâu phải là không !  
 Sắc tánh là có chẳng không.  
 Gì là Sắc tánh ? Khuyên ông xét dò.  
 Chính Sắc tánh làm cho *điên đảo*.  
 Do *điên đảo* tâm tạo đấm tham.  
 Nếu Sắc tánh trong thâm tâm  
 Chẳng phải *điên đảo* khó làm *Chúng sanh*  
 Sinh tham đấm cấu thành tội lỗi  
 Chịu khổ sâu tằm tối cảnh trần !  
 Vì sanh tham nên biết rằng  
 Sắc tánh chẳng phải là không có rày.  
 Do cố đó trên đây đã giải  
 Nên tu *Không tam muội* liễu viên  
 Chẳng phải là *Pháp* đảo điên  
 Chỉ làm diệt dứt não phiền vọng sinh.  
 Thiệt nam tử ! Phàm tình *chấp ngã*  
 Thấy người nữ trong dạ liền sinh  
 Tướng nữ *phân biệt* đẹp xinh  
 Hay là xấu xí, thân hình thấp cao.

Đại **Bồ Tát** trí mầu *chứng đắc*  
 Thấy người nữ chẳng *chấp* nữ nhơn,  
 Tâm không sanh vọng yêu thương  
 Nên chẳng tham đắm vào đường lạc hoan;  
*Tham* không sanh khổ nản nào có  
 Đây chẳng phải tâm nọ đảo điên !  
 Vì người đời họ thường xuyên  
 Thấy có người nữ hiện tiền tướng thân,  
 Nên **Bồ Tát** tùy *nhân duyên* nói  
 Có người nữ, nào phải sanh tham.  
 Nếu lúc thấy là người nam  
 Mà nói là nữ, tâm phạm đảo điên.  
 Do nghĩa này **Phật** khuyên dạy bảo  
 Ông **Xà-Đề** chu đáo như vậy:  
 Nay *Bà La Môn* nghe đây !  
 Bất cứ ai nói rằng ngày là đêm,  
 Thời kẻ đó tâm *điên đảo* vậy,  
 Hoặc là đêm mà lại nói ngày,  
 Xét ra cả hai hạng này  
 Đều là *điên đảo* lầm sai vô cùng.  
 Thiệt nam tử ! Các ông **Bồ Tát**  
 Trụ vào bực *Cửu Địa* trí thông  
 Thấy *Pháp* có tánh, nói chung



Không thấy **Phật tánh** tột cùng sâu xa.

Nếu đã thấy trọn là **Phật tánh**

Thì chẳng còn thấy tánh pháp đây.

Tu *Không tam muội* sâu dày

Nên chẳng thấy *Pháp tánh* này trụ đâu.

Vì không thấy trụ vào *pháp tánh*

Nên trọn thấy **Phật tánh Như Lai**.

**Chư Phật, Bồ Tát** xưa nay

Luôn có hai lối thuyết bày như sau:

*Một* là nói rộng sâu *pháp tánh*,

*Hai* là thuyết không tánh pháp bày.

Vì *Chúng sanh*, **Đức Như Lai**

Thuyết giảng có *tánh pháp* này rộng khai,

Vì các bậc trí tài Hiền Thánh

Nên thuyết không *pháp tánh* cao vời.

Vì muốn *giác ngộ* những người

Không thấy được *Pháp không*, thời đều thông,

Nên tu tập đặc *Không tam muội*

Mới thấy đặng Chư Pháp, tánh không.

Do nghĩa này nên tu Không

Thời thấy Chư Pháp, tánh không hoàn toàn.

Thiện nam tử ! Ông đang gạn hỏi

Rằng: Người thấy các Pháp, tánh không

Không là không có *Pháp* không  
 Thời là như thế thấy trông những gì ?  
 Thiệt nam tử ! Đúng y như vậy.  
 Vì thiệt không chỗ thấy nhìn qua,  
 Không chỗ thấy cũng chính là  
 Không chỗ có để cho ta thấy mà,  
 Không chỗ có đó là các *Pháp*.  
**Bực Bồ Tát tu Đại Niết Bàn**  
 Nơi tất cả *Pháp* hoàn toàn  
 Đều không chỗ thấy luận bàn nghĩ suy.  
 Nếu có chỗ thấy thì không thấy  
**Phật tánh** này vô ngại chướng ngăn.  
 Không thể tu tập *công năng*  
 Hành thâm *Bát Nhã Ba La Mật* thành.  
 Chẳng được chứng Đạo lành vô thượng,  
 Chẳng vào nơi **Đại Bát Niết Bàn**.  
 Vì thế **Bồ Tát** mười phương  
 Thấy tất cả *Pháp* tận tường đều không,  
 Tánh của nó cũng đồng như vậy  
 “*Vô sở đắc*” chỗ thấy cũng không.  
**Bồ Tát** chẳng những một lòng  
 Như tu *tam muội* thấy không có gì  
*Nhãn* đến *Bát Nhã Ba La Mật*  
 Chỗ đắc thành sự thật cũng không,

*Thiền Ba La mật* cũng không,  
*Tỳ Lê Gia Ba La Mật* cũng không,  
*Sần Đê, Thi La Ba La mật*  
 Và *Đàn Ba La mật* cũng không,  
 Sắc, nhãn hay thức cũng không  
*Mười tám pháp giới* cũng không có rày,  
*Nhẫn* cho đến **Như Lai Chư Phật**,  
**Đại Niết Bàn** Chơn thật cũng không.

Vì thế, **Bồ Tát** các ông  
 Thấy tất cả *Pháp* đều không hoàn toàn.

Hiện lúc đó, **Phật** đang nương trú  
*Ca Tỳ La thành* nọ tóc tang,

**Phật** bảo *Tôn giả A Nan*:

Ông chớ sầu não khóc than đau lòng !

**A Nan** bạch: **Thế Tôn** đã biết

*Quyển thuộc* tôi bị giết hết rồi,

Làm sao lòng chẳng rối bời

Không buồn, không khóc, không rơi lệ sầu,

**Phật** và tôi cùng nhau sanh trưởng

Tại thành này khổ, sướng trải qua,

Đồng là dòng họ **Thích Ca**,

Tại sao riêng **Phật** không là sầu đau,

Dung nhan lại hồng hào tươi sáng

Trước cảnh tình Quốc nạn thương tang ?

Này hỡi ! *Tôn giả* **Nan** !

Ông thấy cảnh tượng khổ nàn bi ai.

Còn **Thế Tôn Như Lai** lại thấy

Là *không tịch*. Vì vậy tâm không

*Chấp* lấy chỗ có đau lòng,

Sinh sinh diệt diệt có, không lẽ thương.

Ông thấy giòng **Thích Ca** thân thuộc,

**Thế Tôn** vì chứng được tu *Không*

Trọn chẳng chỗ thấy đục, trong,

Còn ông *chấp* thấy sanh lòng buồn đau.

Vì **Chư Phật** từ lâu *tu tập*

*Không tam muội* chứng đắc liễu viên

Nên chẳng sanh lòng ưu phiền

Sâu nã trước cảnh giữa nghiêng san hà”.

Đây xứng đáng gọi là **Bồ Tát**

*Tu tập* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Thành tựu đầy đủ hoàn toàn

Công đức thứ chín nghĩ bàn cao sâu.

**XI. CÔNG ĐỨC THỨ 10-TU TẬP 37 PHẨM TRỢ ĐẠO  
VÀO ĐẠI NIẾT BÀN, THƯỜNG, LẠC, NGÃ,  
TỊNH, HIỂN THỊ PHẬT TÁNH.**

Thiện nam tử ! Thế nào **Bồ Tát**

**Tu tập Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Thành tựu công đức vô vàn

Thứ mười sáu rốt ? Nghĩa càng uyên thâm.

**Bồ Tát** phải chuyên tâm tu tập

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo này

Vào **Đại Niết Bàn Như Lai**

Thường, Lạc, Ngã, Tịnh đủ đầy thật chân.

Vì Chúng sanh rành phân giảng giải

Rộng thuyết y **Kinh Đại Niết Bàn**

Hiện thị **Phật tánh** rõ ràng

Cho người tin tưởng mở mang tuệ lòng.

Tu Đà Hoàn cũng đồng giác ngộ,

Tư Đà Hàm lục độ nương về,

A Na Hàm rộng nguyện thề,

A La Hán nguyện giác, mê muôn loài,

Hàng Bích Chi, các Ngài **Bồ Tát**

Tin lời trên vào **Đại Niết Bàn**

Nếu người không tin lầm than

Luân hồi sanh tử Sáu đàng tai ương.

Ngài **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát**

Bạch hỏi **Phật**: Những hạng người nào

Không tin Kinh này nhiệm mầu

Mong **Phật** chỉ dạy đời sau am tường ?

**Phật** dạy bảo: “Này ông nên biết

Sau khi **Ta nhập diệt Niết Bàn**

Có hàng *đệ tử* bốn ban

*Ngu si phá giới* theo đảng lợi danh

Thường sanh sự đấu tranh quyền lực

Chẳng nghe theo lời **Phật** sửa mình,

Vất bỏ *mười hai bộ Kinh*

Ít ai đọc tụng, giữ gìn truyền trao,

Sách *ngoại đạo* hòa nhau ưa thích,

Nhận chứa vật *bất tịnh* kể chi,

Nói rằng **Đức Phật** từ bi

Cho phép đồ chúng *Tăng, Ni* cất gìn.

Những người tu bất minh vô số:

- Dem *Chiên Đàn* đổi gỗ tạp màu, (1)
  - Dem vàng thật đổi lấy thau, (2)
- Dem bạc đổi lấy chất nhôm mê lầm, (3)
  - Dem hàng lụa tơ tằm quý giá
- Mà đổi lấy hàng vải bố gai, (4)
  - Dem vị *Cam Lô* thuốc hay
- Đổi lấy chất độc họa tai khổ nần. (5)

- (1) Thế nào đem *Chiên Đàn* quý tốt  
Mà đổi lấy gỗ tạp nghĩa gì ?

Như các *Tỳ kheo Tăng, Ni*

Bởi tham *lợi dưỡng* thích nghi *cúng dường*  
 Của kẻ giàu nên thường *thuyết pháp*  
 Dầu biết không phù hợp vẫn làm.

Hàng *bạch y* không thích ham  
 Nghe lời *khai thị* luận bàn Chơn Kinh,  
 Tâm *phóng dật* cho mình tôn quý  
 Ngồi chỗ cao cố ý miệt khinh

*Tỳ kheo* khiếp nhược bất minh  
 Chịu ngồi dưới thấp hạ mình than ôi !  
*Nhẫn* cho đến dùng lời ngon ngọt  
 Cũng trở trở chẳng lọt vào tai.

Đây gọi là hạng tu này  
 Dem *Chiên Đàn* đổi lấy cây tạp màu.

- (2) Như thế nào lại đem Vàng thật  
 Đổi lấy Thau ? Nay **Phật** giải phân.

“Thau” là dụ cho *Sắc trần*  
*Thinh, hương, vị, xúc, ngũ căn* nhiễm vào.

“Vàng” là dụ người trau dồi *giới*.

Hạng tu mê vì bởi đắm tham

Nên *phá giới* cửa *Già Lam*  
 Trước kia *nguyện* thọ khổ cam há màng.  
 Đây gọi là đem vàng nguyên chất  
 Vì ngu đần đổi lấy đồng thau.

- (3)                   Dem Bạc đổi Nhôm thế nào ?  
**Như Lai** giải nghĩa đời sau không lầm.  
 “Bạc” là dụ tu nhân *Thập thiện*.  
 “Nhôm” là dụ *Thập ác* hiện bày,  
                           *Đệ tử* của **Ta** sau này  
 Là bỏ *mười hạnh lành* đây trong đời,  
 Tâm tham lợi làm *mười điều ác*  
 Đây gọi là đem bạc đổi nhôm.
- (4)                   Thế nào đem lụa tơ tằm  
 Đổi vải gai bố ? Lạc lầm lương tâm.  
 Gai bố dụ *vô tâm, vô quý*  
 Lụa dụ cho *tâm, quý* ăn năn.  
                           *Đệ tử* của **Ta** lần lần  
 Bỏ *tâm, bỏ quý*, tinh thần độn si,  
 Tâm *vô tâm*, biết gì *vô quý*  
 Đây gọi là đem lụa đổi gai.
- (5)                   Thế nào *Cam Lô* thuốc hay  
 Dem đổi chất độc ? Nghĩa này giải phân.  
 Chất độc dụ *ngũ trần lợi dưỡng*,  
*Cam Lô* dụ *vô lậu pháp* Không.  
                           *Đệ tử* của **Ta** dục lòng  
*Tham lam lợi dưỡng* bỏ công tu hành,  
 Trước Chúng nhưn bôi tro trét trấu



Rằng ta được *vô lậu* Chơn tu.  
 Đây gọi là đem *Cam Lô*  
 Đổi lấy chất độc tội đồ *Diêm Vương*.

Sau này **Đại Niết Bàn Kinh** tằng  
 Được lưu hành ngắn hạn *Ta bà*.

Cũng có *đệ tử Phật gia*  
*Thọ trì*, đọc tụng hay là chép biên,  
 Hoặc thuyết giảng nủ khuyên Sanh chúng  
 Thời sẽ bị ác *Tỳ kheo* này

Dùng lời dọa nạt tẩy chay  
 Mắng nhiếc, đánh đập, hại rày mạng thân.

Lúc đó các ác *Tăng* khoác lác  
 Cùng nhóm họp bàn bạc với nhau  
 Lập ra khế ước như sau:

“Nếu trong đồ chúng vị nào trì **Kinh**  
**Đại Niết Bàn** tự mình đọc tụng,  
 Hoặc chép biên khuyên Chúng chép biên,  
*Diễn thuyết* giảng dạy tuyên truyền,  
 Chẳng cùng chung ở, chùa chiền chung nhau,  
 Chẳng đàm luận đối trao đạo lý,  
 Không chuyện trò dù chỉ phút giây,  
 Vì **Kinh Đại Niết Bàn** này  
 Không phải của **Đức Như Lai Phật Đà**,

Do *Lục Sư* ngoại tà kiến tạo  
 Để phá hoại **Phật giáo** chúng ta.”  
 Họ lại ngụy biện nói là  
 Xưa **Phật thuyết pháp** dạy qua vô thường,  
 Nói các *khổ* là đường vô *lạc*,  
 Ngộ vô *ngã* giải thoát **Niết Bàn**,  
 Vô *tịnh ngũ trước* thế gian  
 Thân là *huyễn giả* bất an khó lường.  
 Nếu nói *Pháp* là *thường*, là *lạc*,  
 Là *ngã*, *tịnh* thời khác trước đây,  
 Đâu phải lời **Phật** thuyết bày  
 Chớ nên tin nhận Kinh này đọc qua.  
 Họ cũng nói rằng là **Chư Phật**  
 Cho chúng *Tăng* chứa các vật trần.  
 Còn *Lục Sư* lại cấm răn  
 Không cho *đệ tử* vật trần chứa thân.  
 Nếu cấm chứa khác nào *ngoại đạo* ?  
 Chẳng phải là ngôn giáo **Phật** đây.  
 Họ lại bài xích nói sai  
 Rằng **Phật** chẳng cấm *giới trai* thiết cần.  
 Cho *Tỳ kheo* dùng năm thứ sữa  
 Và ăn thịt thường bữa nuôi thân.  
 Còn *Lục Sư* chẳng cho ăn  
 Năm thứ muối mặn, cấm răn học trò

Năm thứ vị sữa bò, huyết mỡ  
 Không được dùng tuyệt đối cử kiêng.  
 Nếu cấm những thứ kể trên  
 Chẳng phải *kinh điển Phật* truyền thừa xưa.  
**Chư Phật** nói *Ba thừa* cao thấp  
 Còn Kinh này chỉ nói *Nhứt thừa*.  
**Chư Phật** rất ráo **Niết Bàn**  
 Còn Kinh này nói **Phật** toàn thường chơn,  
*Lạc, ngã, tịnh*, chơn thường không khác  
 Nên **Chư Phật** chẳng nhập **Niết Bàn**.  
 Kinh này quán xét rõ ràng  
 Chẳng phải *Thánh giáo* lời vàng **Như Lai**,  
 Không nằm trong *mười hai kinh điển*  
 Của **Thế Tôn** thuyết diễn trước đây,  
 Chính là *Ma* thuyết Kinh này  
 Chẳng phải **Phật** thuyết. Khuyên ai thức thời.  
 Thiệt nam tử ! Những người như vậy,  
 Cho dầu là *đệ tử Như Lai*  
 Mà chẳng tin thuận Kinh này  
 Đời đời kiếp kiếp *đọa* đầy khổ đau.  
 Thiệt nam tử ! Nhắm vào thời đó,  
 Có nam thanh, tín nữ, trẻ già  
 Tin tưởng Kinh này nghe qua

*Nhẫn* nửa câu kệ cũng là lành thay !  
 Phải biết rằng người này sự thật  
 Là *đệ tử* của **Phật** từ lâu  
 Do bởi đức tin *nguyện* sâu  
 Thấy đặng **Phật tánh** sáng lâu như gương.”  
 Ngài **Cao Quý Đức Vương Bồ Tát**  
 Nói: Lành thay ! Hỷ lạc lành thay !  
 Ngày nay **Thế Tôn Như Lai**  
 Khéo léo *khai thị* **Niết Bàn Đại Kinh**.  
 Làm trời, người, *Chúng sinh* phước lớn  
 Nhơn việc này tôi hưởng hồng ân  
 Của **Phật** giải ngộ lý chân  
 Về **Kinh Đại Bát Niết Bàn** tối ưu.  
 Một câu kệ, nửa câu thọ lãnh  
 Cũng thấy được **Phật tánh** chút phần.  
 Cứ như lời **Phật** tin rằng  
 Tôi sẽ vào **Đại Niết Bàn Như Lai**.  
 Đây gọi là các Ngài **Bồ Tát**  
*Tu tập* **Kinh Đại Bát Niết Bàn**  
 Thành tựu *đạo hạnh* hoàn toàn  
 Đầy đủ *công đức* thứ mười liễu viên./

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. ( 3 lần)**



## LỄ XÁ-LỢI BẢO THÁP ĐẠI THỌ BỒ ĐỀ



Con xin lễ bái các phần

**Bảo Tháp, Xá Lợi, Kim Thân Phật Đà**

Bồ đề khắp cõi Sa bà

Nhất tâm thành kính hương hoa cúng dường

*(Đọc ba lần, một lạy)*

Trước **Xá Lợi** ân lành cao cả,

Trên bửu đài rạng tỏa linh vân.

Đèn hoa tinh khiết hương trầm

Đê đầu chiêm bái Pháp thân Cha lành,

**Đức Thích Tôn** viên thành **Phật** quả.

Bốn lăm năm hoằng hóa đạo mầu,

Nắng mưa hạ lạp dãi dầu,

Từ bi quảng đại sá đâu dậm trình.

Thương ba cõi hữu tình khổ nạn,

Ngàn năm sau còn cảm hồng ân.

Nghiêm tôn *Thượng Sĩ* xuất trần,

Đàm hoa ái truat diệu âm thường còn.

Xét huyễn thể hơi mòn sức kiệt,

Lẽ hoại thành sinh diệt tự nhiên.

Đạo vàng tương tục giáo truyền,

Thánh hơn bốn quả nhân thiên đã nhiều.  
 Bạc hữu học giới điều nghiêm cẩn,  
 Hàng tại gia sung mãn tín tâm.  
 Ngàn sau dòng pháp chuyển luân,  
**Tam Bảo** trụ thế viên âm bảo tồn.  
 Vườn Sa La **Từ Tôn** viên tịch,  
 Ngọc **Xá Lợi** di tích thế gian.  
 Bảy đoạn xương lớn rở rang,  
 Xương trán, răng nhọn, thêm phần xương vai.  
 Lửa Tam muội hỏa đài tự cháy,  
 Không hoại tan quả thấy nhiệm màu.  
 Uy linh **Xá Lợi** đủ màu,  
 Chia ra ba cỡ khác nhau cân lường.  
 Chừng năm cân lớn bằng hạt đậu,  
 Ánh chiếu ngời huỳnh ngọc kim cương.  
 Cỡ hai đồng dạng lạ thường,  
 Lớn bằng hạt thóc ước chừng sáu cân.  
 Pha lê sắc trong ngần tôn quý,  
 Dầu đem so phẩm thúy nào bằng.  
 Cỡ ba hột cải trắng ngần,  
 Tựa như ngọc điệp năm cân đong lường.  
 Kể từ đó bốn phương pháp hội,  
 Tháp bảo đặng khắp cõi Diêm Phù.

Thánh tích tôn trí bốn châu,  
 Chư Thiên nhân loại ngưỡng cầu cung nghinh.  
 Cõi Phạm Đế nghiêm minh sùng bái,  
 Chúa Long Cung quỳ lạy dâng hương.  
 Trân châu, mã não thiết đường,  
 Kim ngân châu báu diệu trần Hằng sa.  
 Ánh Đạo vàng bảo tòa bất diệt,  
 Đèn vô dư mật độ chiếu soi.  
 Công Vua **A Dục** rạng ngời,  
 Tạo muôn tôn tháp vạn đời di lưu.  
 Ngọc **Xá Lợi** nhiệm mầu pháp tánh,  
 Xương **Phật Đà** hiển thánh uy linh.  
 Xót thương khổ hải hữu tình,  
 Hóa thuyền cứu độ chúng sinh quay về.  
 Gieo hạt giống Bồ đề ưu việt,  
 Quả mai sau thanh khiết trần tâm.  
 Tuệ tri thấy rõ mê lầm,  
 Ba đào sóng lặng tham, sân xả lìa.  
 Hương tịnh giới Ta bà nghi ngút,  
 Trầm tín tu thơm ngát mười phương.  
 Chúng con chiêm bái cúng dường,  
 Trăng sao phạm hạnh tứ vương chứng hầu.  
 Thờ **Xá Lợi** ngưỡng cầu công đức,



Xin vô ngôn chân thực hiển bày.

Pháp thân **Từ Phụ Như Lai**,  
Hộ trì đệ tử đủ đầy phước duyên.

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**



# MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH



Trí vô thượng thình thình rộng lớn  
Sáng trong ngần, chẳng bợn mảy trần,  
Làu làu một tánh Thiên chân  
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm,  
Chân tâm vốn lặng trang sáng suốt,  
Cõi bờ kia một bước đến ngay,  
Trọn lòng đầy đủ xưa nay,  
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang,  
Hàng **Bồ Tát** danh **Quán Tự Tại**,  
Khi tham thiền vô ngại ngoài trong,  
Thẳng vào trí huệ mở thông,  
Soi thấy năm uẩn đều không có gì,  
Nên tất cả không chi khổ ách,  
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,  
Sắc không chung ở một nhà,  
Không chẳng khác sắc, sắc nào khác không.  
Sắc tướng đây cũng đồng không tướng,  
Không tướng y như tướng sắc kia;

Thọ, tưởng, hành, thức phân chia  
Cũng lại như vậy qui về chơn không  
Bởi thiết tướng Như Ông sẵn có,  
Các pháp kia thấy rõ trống trơn,  
Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,  
Chẳng thanh, chẳng trước, chẳng tăng, giảm nào.  
Do nghĩa đó trùm bao tam giới,  
Sáng tột cùng không ngại, không ngăn,  
Vốn không ngũ uẩn ấm thân  
Sáu căn chẳng có, Sáu trần cũng không,  
Thấy rỗng không ngoài trong Pháp giới,  
Biết hoàn toàn thấu tới Pháp không,  
Tánh không sáng suốt viên thông  
Vô minh chẳng có, huệ lòng sáng ra,  
Vẫn không có sanh, già, bệnh, tử,  
Nên chẳng còn gìn giữ chấp câu.  
**Tứ đế** cũng chẳng có đâu,  
Chỉ là phương tiện khác nào lối đi.  
Vô sở đắc đoạn ly tất cả,  
Tánh pháp kia đều xả Nhị nguyên  
Tịnh lòng trí huệ hiển nhiên,  
Bờ kia mau đến Tam thiên ngại gì  
Vô quái ngại sợ chi não chướng,

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,  
Tâm chơn rốt ráo liễu viên  
Niết bàn chứng đắc, chơn nguyên hoàn toàn.  
**Tam Thế Phật**, y đàn **Bát Nhã**,  
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn,  
Cho hay **Bát Nhã** là hơn,  
Pháp môn tối thắng, cõi chơn mau về.  
Thiệt thân chú phá mê hiệu lực,  
Thiệt thân chú đúng mực quang minh,  
Ấy Chú tối thượng oai linh,  
Ấy Chú vô đẳng tinh tinh oai thần,  
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,  
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sự,  
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,  
Án lam Thần Chú chơn như thuyết rằng:

• **Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,  
bồ đề tát bà ha.** (3 lần)



## NGUYỄN VÃNG SANH



Con nay xin phát lòng lành  
Quy y theo **Phật**, tử sanh chẳng màng  
Cầu nguyện về cõi Lạc Bang  
Nghiệp duyên trần thế trái oan không còn  
Một đời tròn giữ sắt son  
Thủy chung chặt dạ làm con Di Đà  
Lời thề **Đức Phật** sâu xa  
Nguyện tu để sớm thoát ra Tam đồ  
Hạnh tin con quyết điểm tô  
Sớm chiều Lục Tự, Nam Mô thường hằng  
Mòn tiêu lỗi ý, khẩu, thân  
Không còn vọng móng lãng xãng Sáu đường  
Thấu nơi các pháp chơn thường  
Qui về giác tánh chẳng vương nhiễm trần  
Trong thì hàng phục Lục Căn  
Ngoài nường thế tục đoạn lần sắc thính  
Bản thể soi chiếu quang minh  
Dụng chơn trí huệ, mê tình xua tan  
Mong cầu **Vô Lượng Thọ Quang**  
Nhiếp Tâm **Thọ Ký Tây Phương** chóng vào

Lời thề như một trước sau  
Dù cho biển cạn không xao xuyên lòng  
Sắc không, không sắc, sắc không  
Xưa nay **Phật**, Chúng vẫn đồng như nhau  
Đây đàng **Tịnh Độ** nêu cao  
Tín tin như nhứt, nguyện vào An Cư .

• **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



## **Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn**



**Nam mô a di đa bà dạ,  
Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha,  
A di rị đô bà tỳ,  
A di rị đa tất đam bà tỳ,  
A di rị đa tỳ ca lan đế,  
A di rị đa tỳ ca lan đa,  
Dà di nị dà dà na,  
Chỉ đa ca lệ Ta bà ha. (3 lần)**



# Phục Nguyên



*Nhân ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Niết Bàn*

*15 tháng 02 âm lịch theo Phật giáo Bắc truyền.*

Chúng con là những **Phật Tử** tại gia, giác ngộ qua giáo điều **Đức Phật** chỉ dạy. Hằng ngày nguyện vun trồng cội phúc, gội rửa tâm lòng bớt lần những thói hư tật xấu đã tiêm nhiễm trong cõi đời không ít.

Hôm nay chúng con qui ngưỡng **Tam Bảo** ứng nguyện thiết lễ cúng dường **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng, Tổ Thầy**. Nhân ngày **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**.

Trong phạm vi gia đình **Phật Tử** cúi mong **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** cùng mười phương **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** nhủ lòng hoan hỷ chứng minh.

Chúng con nguyện trọn đời tu học noi theo đại nguyện của **Đức Phật** vì lợi ích tha nhân không ngại đường sanh tử .

Kính lạy **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni** nhiếp tâm thọ ký cho chúng con kiếp này được viên mãn thành tựu như nguyện.

Tất cả mọi công đức chúng con đã thể hiện nguyện hồi hướng Pháp giới chúng sanh chư tai tiêu ách, xa rời bát nạn lục đạo luân hồi, nhất tâm niệm **Phật** siêu sanh **Cực Lạc**.

Đồng cầu nguyện chư hương linh Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân quyến thuộc của chúng con trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng ... Nhờ ân **Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** phóng Đại Quang Minh cứu độ các thức thân thoát chốn mê đồ vãng sanh **Tịnh Độ**.

Đồng cầu nguyện cho gia đình Phật Tử hiện có mặt trong buổi lễ cúng dường nhân ngày **Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**. Ngưỡng cầu hồng ân **Chư Phật** mười phương cùng oai thần lực **Đức Từ Phụ Bốn Sư** nhũ lòng lân mẫn **Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả** ban bố phước lành thân không tật bệnh, tâm thường an lạc, giác ngộ tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được **Đức Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Đồng cầu nguyện đất nước Việt Nam thanh bình cọng lạc, năm châu dứt hẳn binh biến, giảm bớt thiên tai, người người sống trong niềm vui hạnh phúc giác ngộ.



Chúng con đồng kính lạy!

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.**
- **Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Nguyệt Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo .**



**HỒI HƯỚNG**



Con xin hồi hướng đức công  
Cửu Huyền Thất Tổ thoát vòng trầm luân  
Vây Lạc Quốc pháp thân an hưởng  
Chốn Liên Hoa đức chưởng cao dày  
Mẹ Cha hiện thế ngày ngày  
Thọ hành Lục Tự nản tai không còn  
Sống thiện phúc mót bồn công quả  
Thác đồng cư thai hoá sen vàng  
Dự ngôi Bất Thối Từ Hàng  
Xứng danh Bồ Tát Đạo Tràng trang nghiêm  
Cầu bốn loại giác tìm **Tịnh Độ**  
Sớm xa lìa nạn khổ thế gian  
Nướng vào ánh sáng hào quang  
**Di Đà** oai lực chẳng bàn ngại nghi  
Mười phương nhiếp thọ trì tâm lực  
**Vô Lượng Thọ** uy đức khôn bì  
Vững lòng nhưt dạ tu trì  
Trọn đời chánh niệm phản qui **Liên Đài**  
Niềm tin giữ không thay đổi nguyện  
Hạnh tròn gìn tâm tiến chẳng phai  
Mong rằng bá tánh đời nay

Phát tâm dũng mãnh giới trai thuần lòng  
Niệm **Phật** đấng **Nhơn Ông** Tự Tánh  
Chỉ một đời cứu cánh **Niết Bàn**  
Hương về nơi cõi Lạc Bang  
**A Di** thọ nhiếp đồng vang niệm cầu .

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



# TAM QUY Y



**Tự qui y Phật: Lấy tâm làm chủ**  
**Phá não phiền hội đủ kế cơ**  
**Nường theo tâm *Định* phụng thờ**  
**Huệ lòng khai mở qua bờ giác sang .**

o0o

**Tự qui y Pháp: Dựng *Trí* làm đầu**  
**Trí là vô thượng nhiệm mầu cao siêu**  
**Nường trí huệ thấu điều Phật dạy**  
**Rành lý chơn diễn giải rõ ràng .**

o0o

**Tự qui y Tăng: Lấy thân tịnh *Giới***  
**Luôn luôn làm ích lợi chúng sinh**  
**Tự mình kiểm soát lấy mình**  
**Xa rời thế tục quang minh Tăng già .**

- Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)



# THÍCH NGHĨA

## (QUYỂN 4 : PHẨM “QUANG MINH BIẾN CHIẾU CAO QUÝ ĐỨC VƯƠNG BỒ TÁT”, thứ 22)

### - Chú thích:

#### 1/. Các hình thức chữ in trong phần Chánh Kinh.

\* Từ in **đậm**: dùng Tôn xưng Phật, Bồ Tát, tên các bộ kinh điển Đại thừa, các danh từ riêng và các danh hiệu Phật.

\* Từ in **đậm, nghiêng**: Từ mới, được thích nghĩa trong quyển này.

\* Từ in *nghiêng*: Từ đã được thích nghĩa trong các phần trước và các quyển trước.

#### 2/. Phụ lục A,B,C ... trong phần Thích Nghĩa.

• Vân <b>A</b> trang <b>445</b>	• Vân <b>N</b> trang <b>469</b>
• Vân <b>B</b> trang <b>447</b>	• Vân <b>P</b> trang <b>473</b>
• Vân <b>C</b> trang <b>450</b>	• Vân <b>Q</b> trang <b>476</b>
• Vân <b>D</b> trang <b>453</b>	• Vân <b>S</b> trang <b>477</b>
• Vân <b>Đ</b> trang <b>456</b>	• Vân <b>T</b> trang <b>479</b>
• Vân <b>G</b> trang <b>459</b>	• Vân <b>U</b> trang <b>497</b>
• Vân <b>H</b> trang <b>460</b>	• Vân <b>Ủ</b> trang <b>498</b>
• Vân <b>K</b> trang <b>463</b>	• Vân <b>V</b> trang <b>499</b>
• Vân <b>L</b> trang <b>465</b>	• Vân <b>X</b> trang <b>503</b>
• Vân <b>M</b> trang <b>468</b>	

# A

\* **A-la-la** : Gọi đầy đủ: **A-la-la-ca-lam**. Phạn: *Ārāda-Kālāma*. Hán dịch: *Tự Dẫn, Giải Đãi*. Còn gọi: *A-la-noa-ca-la-ma, A-lam-ca-lam, A-lam, La-ca-lam, Ca-la-ma, Ca-lan, A-lan, Già-lam*.

*A-la-la-ca-lam* là vị tiên người thành *Tỳ-xá-ly*, Ấn Độ (có thuyết nói ở gần thành *Vương Xá*). Ông là học giả phái *Số Luận* nổi tiếng nhất trong 6 thủ lĩnh ngoại đạo đương thời; cũng là vị tiên nhân ngoại đạo mà Đức Thích Tôn đến hỏi đạo đầu tiên khi vừa mới ra khỏi Vương cung.

Theo ông, muốn đoạn trừ cội gốc sinh tử thì nên xuất gia trì giới, giữ hạnh khiêm nhường, nhẫn nhục, ở nơi tĩnh mịch tu tập Thiền định. Nhưng Đức Thích Tôn không thỏa mãn chủ trương này, nên chỉ trong vài tháng, Ngài đến tham vấn ông *Uất-dà-la-ma-tử*. Sau khi thành đạo rồi chuyển pháp luân, Đức Phật muốn giáo hóa tiên nhân này trước, nhưng ông đã qua đời. Tiên nhân *A-la-la* chấp Vô sở hữu xứ là Niết Bàn cứu cánh. Theo *Kinh Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả 3*, *A-la-la* chủ trương tu tập Thiền định gồm 8 giai đoạn: *Tứ thiền, Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ*; sau lại thêm *Diệt tận định*, thành 9 giai đoạn.

\* **A Na Ba Na** : Phạn: *Ānāpāna*. Còn gọi: *A-na-a-ba-na, An-na-ban-na*. Gọi tắt: *A-ban*. Hơi thở ra vào. *Ana* nghĩa là dẫn đi, chỉ cho hơi thở vào; *Apāna* nghĩa là dẫn trở lại, chỉ cho hơi thở ra. ***A-na-ba-na*** là số tức quán, pháp quán đếm hơi thở vào, hơi thở ra để giữ tâm cho yên. *Luận Câu-Xá 22*, ghi: *A-na* tức là dẫn hơi thở vào, nghĩa là dẫn gió bên ngoài vào thân; *A-ba-na* tức là dẫn hơi thở ra, nghĩa là dẫn gió từ trong thân ra ngoài.

\* **A-Tư-Đà Tiên Sinh** : Phạn: *Asita*. Còn gọi: *A-di, A-tư, A-tư-đa, A-tư-tra*. Trong *phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát, Kinh Đại Bát Niết Bàn* thì ***A-tư-đà*** là vị tiên ở nước Ca-tỳ-la-vệ thuộc Trung Ấn Độ. Theo *Phật Bản Hạnh Tập Kinh từ quyển 7 đến quyển 10* ghi: Vị tiên này có đủ 5 phép thần thông, thường ra vào cõi trời 33 nơi tập hội của chư thiên một cách tự tại, từng xem điềm lành Bồ Tát gá thai ở rừng Tăng Trưởng thuộc Nam Ấn Độ. Sau khi nghe thái tử **Tất-đạt-đa** dẫn sinh, Tiên sinh ***A-tư-đà*** cùng thị giả là *Na-la-đà (Nalaka)* đến cung vua Tịnh Phạn xem tướng, thấy thái tử có tướng quý Đại trượng phu, ông đoán trước rằng Ngài xuất gia nhất định thành chánh giác, chứng bồ-đề,

chuyển bánh xe pháp Vô thượng tối diệu. **A-tư-đà** tự nghĩ mình đã già, không thể đợi đến khi thái tử thành đạo để được sự giáo hóa của Ngài nên buồn bã rơi lệ.

Về sau, **A-tư-đà** dạy thị giả *Na-la-đà* xuất gia đợi thái tử thành đạo.

\* **Ấm** : Chỉ các pháp Hữu vi như sắc, thanh, ... có nhiều cách giải thích khác nhau. *Tông Thiên Thai* nói rằng **Ấm** có 2 nghĩa. Một là: *che lấp*, cho rằng các pháp Hữu vi như sắc, thanh ... che lấp chân lý. Hai là: *tích tụ*, cho rằng các pháp Hữu vi như sắc, thanh ... tích tụ khổ quả sống chết ... (với nghĩa này **Ấm** cùng nghĩa với *Uẩn*).

*Ma Ha Chỉ Quán* 5, ghi: “**Ấm** là *che lấp thiện pháp*. Đó là đứng về mặt Nhân mà đặt tên. Còn có nghĩa tích tụ sinh tử chồng chất đó là đứng về mặt Quả mà đặt tên”.



# B

\* **Bát Bội Xả (Tám Pháp Bối Xả)**: Từ đồng nghĩa. Xem **Bát Giải Thoát** (Thích nghĩa, Q.3).

\* **Bát Ma (Tám Ma)**, gồm: **Bốn ma**: *Ngũ ám ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên tử ma* và **Bốn tâm điên đảo**: *Vô thường, Vô lạc, Vô ngã, Bất tịnh* gọi chung là **Bát ma**.

\* **Bà-Đạp-Đa ao** : Từ viết tắt của *A-Na-Bà-Đáp-Đa trì*, là từ đồng nghĩa của *A-Nậu-Đạt trì* . Xem **A-Nậu-Đạt trì** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Bà-La-Đọa-Xà Thiên** : Gọi đầy đủ: **Bà-La-Đọa-Bạt-Xà Thiên**. Phạn: *Bhāradvāja*. Hán dịch: *Trùng Ngũ thiên*. Một trong 80 vị trời, cũng có nghĩa là một trong 80 vẻ đẹp của trời mà Bồ Tát phải tu để có phương tiện hóa độ chúng sinh.

Các vị Đại Bồ Tát tu trì vô lượng phước đức, sau khi thành tựu đủ 32 tướng còn phải tu 80 vẻ đẹp. Đây là vì thế gian có người phụng thờ 80 vị trời, tức là 12 vị Nhật thần, 12 vị Đại thiên, Bà-la-đọa-bạt-xà thiên, Công Đức thiên .v.v... Để hóa độ chúng sinh loại này nên Đại Bồ Tát phải tu tướng hảo của 80 vị trời để trang nghiêm thân mình, giúp cho họ nhìn thấy mà tăng thêm lòng kính tin rồi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

\* **Bà-Tẩu Thiên** : Phạn: *Vasu-deva*. Hán dịch: *Thế thiên*.

Tên một vị trời. Theo *Huệ Lâm Âm Nghĩa 26*, **Bà-tẩu thiên**, Hán dịch: *Thật, Địa, Vật*. Theo *Bà-tẩu-bàn-đậu Pháp Sư truyện*, *Bà-tẩu thiên* là con của trời Tỳ-nữu. Cha mẹ của Bồ Tát Thế Thân (*Bà-tẩu-bàn-đậu*) do cầu đảo với vị trời này mà sinh ra ngài, cho nên đặt tên cho ngài là *Bà-tẩu-bàn-đậu* . Ấn Độ giáo gọi *Bà-tẩu thiên* là cha của thần Ngật-lý-sất-noa (Phạn: *Krsna*).

\* **Bản Nguyên** : Cựu dịch: *Bốn Nguyên*. Xem **Bốn Nguyên (Bốn Nguyên)** (Thích nghĩa, Q.1).



\* **Bắc Đẩu** : Gọi đầy đủ: **Bắc Đẩu Thất Tinh**. Chỉ bảy ngôi sao: *Thiên Khu, Thiên Toàn, Thiên Cơ, Thiên Quyền, Ngọc Hành, Khai Dương, Diêu Quang*. Bảy ngôi sao này tụ thành hình cái đầu (cái gáo) ở hướng Bắc, cách xa Bắc cực chừng 30 độ. Thiên văn học gọi nhóm sao này là *Đại Hùng Tinh*, gồm các sao: *Tham Lang, Cự Môn, Lộc Tồn, Văn Khúc, Liêm Trinh, Vũ Khúc, Phá Quân*.

Trong quan niệm cổ đại về tinh tú, người ta lấy sao *Thiên Khu* làm chính tinh trong 7 ngôi, chủ về cõi dương đức; sao *Thiên Toàn* làm pháp tinh, chủ về cõi âm hình; sao *Thiên Cơ* là lệnh tinh, chủ về phạt hại; sao *Thiên Quyền* là phạt tinh, chủ về thiên lý; sao *Ngọc Hành* là sát tinh, chủ từ trung ương đến bốn phía; sao *Khai Dương* là nguy tinh, chủ về thiên thực, ngũ cốc; sao *Diêu Quang* là bộ tinh, chủ về binh. Trong *Tôn tinh vương pháp*, *Bắc Đẩu pháp*, *Bắc Đẩu hộ ma pháp* của Mật giáo đều khẩn vái 7 ngôi sao này. Ngoài ra, trong Thiên lâm có câu *Bắc Đẩu lý tàng thân*, là chỉ thân thông diệu dụng của Thiên tăng, giống như dấu thân trong sao Bắc Đẩu, linh dương giấu sừng, trọn không vết tích.

\* **Bất Khả Đắc** : Phạn: *An-upalambha*. Không thể được. Phật giáo cho rằng sự tồn tại của tất cả pháp, không có hình thái cố định bất biến, nếu tìm cầu quán sát đều không thể được, đó gọi là Bất khả đắc không. Cho nên biết danh từ này bao hàm bốn nghĩa dưới đây:

1. Không thể được.
2. Không tồn tại.
3. Không có tự thể tồn tại riêng biệt, như nói: “*Chư pháp bất khả đắc*”, nghĩa là các pháp không có tự thể riêng biệt.
4. Vật không xác định được và cũng không bản chất.

\* **Bi** : Phạn: *Karunā*. Hán âm: *Ca-lâu-na, Gia-lư-na*. Tâm thương xót nỗi khổ của người và muốn cứu giúp cho họ thoát khổ. Đây là một trong Tứ Vô Lượng Tâm.

Theo *kinh Đại Niết Bàn*, muốn cho chúng sinh được vô lượng lợi lạc, gọi là đại bi.

Theo *Luận Đại Trí Độ 20*, thương xót chúng sinh trong 5 đường thọ thân khổ, tâm khổ gọi là Bi.

Theo *Đại Thừa Nghĩa Chương 11*, Từ hay ban vui, Bi hay cứu khổ.

\* **Bồ Tát Thập Trụ** : Còn gọi: **Thập trụ Bồ Tát**. Xem **Thập Trụ Bồ Tát** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Bổ Xứ** : Gọi đầy đủ: *Nhất Sinh Bồ Xứ*. Còn gọi: *Nhất sinh sở hệ*. Phạn: *Eka-jāti-pratibaddha*.

Người còn bị sinh tử lần cuối cùng, nghĩa là sau đời sống hiện tại này sẽ được thành tựu Phật quả tại nhân gian. “Bổ xứ” nhằm chỉ cho địa vị Bồ Tát Đẳng giác, như trường hợp của Bồ Tát Di-Lặc.

Theo kinh Di-Lặc Thượng Sinh thì Bồ Tát Di-Lặc đang ở cõi trời Đâu-Suất. Khi hết chu kỳ Kiếp giảm, sẽ sinh xuống nhân gian để tu hành thành Phật, kế sau Đức Phật Thích Ca.

“Nhất sinh sở hệ” nghĩa là hàng Bồ Tát chỉ còn bị trói buộc một đời này trong thế giới chưa giác ngộ, rồi đời sau sẽ thành Phật.

Theo *Vô Lượng Thọ Kinh Ký, thượng*, Bồ Tát Nhất sinh bổ xứ có 4 cấp bậc:

- 1/. Bồ Tát an trụ chính định.
- 2/. Bồ Tát tiếp cận Phật địa.
- 3/. Bồ Tát trụ cõi trời Đâu Suất.
- 4/. Từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian tu hành thành Phật.

\* **Bổn Tánh** : Tân dịch: *Bổn Tính*. Còn gọi: **Bản tính** (*Bản Tánh*). Xem **Bản Tính** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Bổn Lai** : Tân dịch: *Bản Lai*. Xem **Bản Lai** (Thích nghĩa, Q.1).



## C

\* **Ca-Diếp Bồ Tát** : *Ca-Diếp Bồ Tát* trong phẩm *Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn* là một vị Bồ Tát Ma-ha-tát, người ở làng Đa-La (Sala), thuộc xứ *Câu-thi-na* (*Kusinagara*), họ là Đại Ca-Diếp, trong chủng tộc Bà-la-môn. Lúc Đức Phật ngự lại rừng cây Đa-la đặng nhập diệt, thì *Ca Diếp Bồ Tát* còn nhỏ tuổi nhưng có trí huệ cao siêu. Chính *Ca-Diếp Bồ Tát* khởi thỉnh Phật giảng Niết-Bàn kinh, là bộ kinh Đại thừa rất có giá trị.

Trong khi Phật giảng, *Ca-Diếp Bồ Tát* lấy làm thích ý, có bạch rằng: “*Bạch Thế Tôn, nay tôi thật có thể chịu nổi như vậy: tự mình lột da làm giấy, chích lấy máu làm mực, lấy tủy làm nước, bẻ xương làm bút, đặng biên chép kinh Đại Bát Niết Bàn này. Chép rồi, đọc tụng cho thông thuộc sáng suốt, sau đó sẽ giảng rộng nghĩa lý với mọi người*”.

\* **Ca-Tỳ-La luận** : Còn gọi: *Tăng-khut Tụng, Tăng-khut Luận, Kim Thất Thập Luận* (Phạn: *Sāṅkhya-kārikā*). Luận, 3 quyển, do ngài Chân Đế dịch vào đời Lương, Trung Quốc, được xếp vào Đại Chính Tạng, tập 54. Đây là bộ luận bài bác Phật giáo của ngoại đạo Số Luận, nhưng vì nội dung có đề cập đến Phật giáo nên được xếp vào Đại Tạng Kinh.

Luận này gồm có các bài tụng và văn trường hàng. Có thuyết cho rằng tác giả luận này là ngoại đạo *Ca-tỳ-la Tiên nhân* (*Kapila*), hoặc có thuyết cho phần tụng do *Tự Tại Hắc* (*isvara-Krsna*) soạn và phần trường hàng do ngài *Thiên Thân* chú thích.

Về tên của bộ luận này, theo *Thành Duy Thức Luận Thuật Ký 1 & 4, phần cuối*, ngài *Tự Tại Hắc* soạn 70 bài tụng, được vua nước *Kim Nhi* ban thưởng vàng bạc, vì muốn nói lên niềm vinh dự ấy nên ngài đặt tên sách này là *Kim Thất Thập Luận*. Luận có 3 bản số giải: *Kim Thất Thập Luận Giải* (2 quyển) của ngài *Tông Lãng*, *Kim Thất Thập Luận Bị Khảo* (3 quyển) của ngài *Hiểu Ứng*, *Kim Thất Thập Luận Sớ* (3 quyển) của ngài *Trí Trạng*.

\* **Ca-Tỳ-La thành(Ca Tỳ)** : Gọi đầy đủ: *Thành Ca-tỳ-la-vệ*. Xem **Ca-Tỳ-La-Vệ** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Câu Ma La Thiên** : Phạn: *Kumāra*. Còn gọi: *Cū-ma-la thiên*, *Cū-ma-la-già thiên*. Hán dịch: *Đồng tử*. Phạm vương ở Sơ thiên, 1 trong 20 vị trời Hộ Thế. Trong *Mạn-đồ-la Thai Tạng giới* của Mật giáo, vị này ở bên cạnh *Biện Tài Thiên* về phía Tây Ngoại viện Kim Cương bộ. Hình tượng của vị này màu vàng có 6 mặt (2 lớp, mỗi lớp 3 mặt), tay phải cầm kích tam cổ (3 mũi), tay trái cầm cán kích. Còn ở *Hội Thành Thân Man-đồ-la Kim cương giới*, hình tượng vị này màu xanh lục, ngồi trên lá sen, tay trái nắm lại, tay phải cầm linh (cái chuông).

\* **Câu Sanh** : Bắt từ đời vô thủy, bởi sự hư vọng làm sức nội nhưn hun đúc tập quán, thường cùng với thân, chẳng đời phân biệt với tà giáo, cứ theo vận mà chuyển đi, đều khởi lên với thân, cho nên gọi là câu sanh.

\* **Chánh Trực** : Ngay thẳng. Pháp giáo Nhưt thừa dạy người tu thành Phật ngay ở đời này, gọi là pháp chánh trực. Hành giả chỉ tu theo lý Nhưt thừa là đủ, chớ chẳng cần tu lần theo lý Tam thừa. Chánh trực cũng có nghĩa là phương chánh, chất trực cái tâm rời khỏi sự tà khúc.

\* **Chân Không** : Thể hiện 2 nghĩa:

1/. Lý thể Chân như vượt ra ngoài mọi đối đãi Không Hữu, xa lìa tất cả các tướng do kiến chấp tạo ra. Chẳng hạn như Không trong *Luận Đại Thừa Khởi Tín*, Nhị Không Chân Như trong *Duy Thức*, Chân Không Quán trong 3 pháp quán của *Hoa Nghiêm*. Ngoài ra, Đại thừa cho rằng Hữu chẳng phải Hữu gọi là Diệu Hữu, Không chẳng phải Không gọi là Chân Không.

2/. Không vô nhất vật, thuộc Thiên không, Đơn không, tức là cảnh giới Niết Bàn của Tiểu thừa. Chẳng phải giả nên gọi là Chân; lìa tướng nên gọi là Không.

\* **Chấp thủ** : Còn gọi: *Ni-diên-để*, *Ni-cận-để* (Phạn: *Nuanti*). Hán dịch: *Thâm nhập*, *Thú nhập*, *Trầm đời*.

*Chấp thủ* là tên khác của tâm sở Tham; ham muốn tài vật, địa vị, quyền thế, danh vọng, nam nữ, ăn uống ... đều là tác dụng của tâm tham ái không xả ...

*Câu-Xá Luận*, ghi: “*Ông có vì cảnh sắc này mà khởi lòng dục, tham, thân, ái, A-lại-da, Ni-diên-để và đắm trước không?. Bảy thứ dục này đều là tên khác của Tham (...)* *Ni-diên-để*, Hán dịch là *Chấp thủ* hoặc *Thú nhập* hoặc *Trầm đời*”.

\* **Chất trực** : Tâm ngay thẳng. Người tu hành cần phải có tâm ngay thẳng để đạt đến thật tướng các pháp; tâm này vốn là gốc của muôn hạnh. Theo *phẩm Phật Quốc trong kinh Duy Ma*, Trực tâm là Tịnh độ của Bồ Tát; khi Bồ Tát thành Phật thì những chúng sinh không có tâm tà vạy đều sinh về quốc độ của Ngài.

\* **Chiên Đà** : Gọi đầy đủ: *Chiên-Đà-La*. Xem **Chiên-Đà-La** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Chuyên Tâm Thính Pháp** : Tập trung tâm ý nghe giáo pháp của Phật, không để xen lẫn niệm nào khác.

\* **Cửu Địa** : Còn gọi: *Cửu hữu*. Chín cõi của loài hữu tình cư trú:

1/. *Dục Giới Ngũ Địa*: Còn gọi: *Ngũ thú tạp cư địa (Tạp trụ địa)*. Cõi của 5 loài hữu tình ở chung lẫn nhau: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời.

2/. *Ly Sinh Hỷ Lạc Địa*: thuộc trời Sơ thiên của cõi Sắc. Sự hỷ lạc có được do lìa các pháp dục, ác ở cõi Dục.

3/. *Định Sinh Hỷ Lạc Địa*: thuộc trời Đệ Nhị thiên của cõi Sắc. Cảnh giới do định mà phát sinh các hỷ lạc thù thắng.

4/. *Ly Hỷ Diệu Lạc Địa*: thuộc trời Đệ tam thiên của cõi Sắc. Cảnh giới an lạc thù thắng vi diệu do lìa trạng thái hỷ thô trọng ở Nhị thiên của cõi Sắc mà được diệu lạc ở Tam thiên.

5/. *Xả Niệm Thanh Tịnh Địa*: thuộc trời Đệ tứ thiên của cõi Sắc. Cảnh giới thanh tịnh do lìa bỏ trạng thái hỷ lạc của các Địa trên.

6/. *Không Vô Biên Xứ Địa*: thuộc tầng trời thứ nhất của cõi Vô Sắc. Cảnh giới chứng đắc tính hư không vô biên tự tại, do lìa tính vật chất của cõi Sắc.

7/. *Thức Vô Biên Xứ Địa*: thuộc tầng trời thứ hai của cõi Vô Sắc. Cảnh giới mà thức đạt được rộng rãi không ngăn mé.

8/. *Vô Sở Hữu Xứ Địa*: thuộc tầng trời thứ ba của cõi Vô Sắc. Cảnh giới tư tưởng dứt bật do lìa tính động của Không vô biên xứ địa và Thức Vô biên xứ địa.

9/. *Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Địa*: thuộc tầng trời thứ tư (tức trời Hữu Đảnh) của cõi Vô Sắc. Cảnh giới vắng lặng do lìa tưởng và vô tưởng, lìa cả chấp có lẫn không.



# D

\* **Da Xá** : Phạn: *Yasa, Yasoda*. Còn gọi: *Da-du-dà, Da-du-già*. Hán dịch: *Danh Văn, Thiện Xung*. Da Xá là một đệ tử của Đức Phật, con của Trưởng giả Thiện Giác ở nước Ba-la-nại (Phạn: *Varanasi*); Trung Ấn Độ, thành phố Varanasi hiện nay. Do nhàm chán thế tục, Ngài đến vườn Lộc Dã (Phạn: *Mrgadava*) xin xuất gia, là vị đệ tử thứ sáu của Đức Phật. Sau này, cha mẹ và vợ con của Ngài cũng quy y Tam bảo và trở thành những vị Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di trong giai đoạn đầu.

\* **Dạ Ma**: Gọi đầy đủ: **Dạ Ma Thiên**. Phạn: *Suyāma*. Hán âm: *Tô-dạ-ma-thiên, Tu-dạ-ma-thiên, Tu-diệm-thiên*. Hán dịch: *Ly Tránh Thiên*.

Tầng trời thứ ba trong 6 tầng trời cõi Dục. Theo *Luận Chutrong Sở Tri, thượng*, chư thiên cõi trời 33 thường đánh nhau với A-tu-la; riêng cõi trời Dạ-Ma lại không còn tranh đấu, nên gọi là *Ly Tránh Thiên*. Chúng sinh được sinh về cõi trời này là do đời trước thích tu các hạnh không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm .v.v... Tự mình giữ giới, khuyên người giữ giới, chuyên làm những việc lợi ích cho mình và người. Người ở cõi trời này sống lâu 2000 tuổi, 1 ngày đêm nơi đây bằng 200 năm ở thế gian. Cũng có việc lấy chồng lấy vợ, nhưng vợ chồng chỉ gần gũi hoặc ôm nhau mà thành âm dương hòa hợp. Muốn sinh trai hay sinh gái thì tùy theo ý muốn của người nữ, con cái được hóa sinh từ đầu gối. Trẻ sơ sinh cao to như trẻ nhỏ 3, 4 tuổi ở cõi Diêm-phù-đề.

Tín ngưỡng về *Dạ-Ma Thiên vương* bắt đầu từ thời đại *Phệ-Đà* về sau. Vì cõi trời này là một thế giới đầy ánh sáng, có đủ mọi thứ vui sướng nên từ xưa đã được dân tộc Ấn Độ mơ ước sinh về. Về sau, *Dạ-Ma Thiên vương* dần dần được xem là quan Thẩm phán xét tội người chết cũng như người thống lãnh loài quỷ địa ngục, với tên là *Diêm-Ma-Vương*. Nhưng tín ngưỡng này khi đưa vào Phật giáo thì vị trí cõi trời Dạ-Ma được đặt vào tầng trời cõi Dục.

\* **Diệt Tướng** : Còn gọi: *Diệt tận, Vô thường*. *Diệt tướng* là tướng hoại diệt của các pháp hữu vi trong khoảng sát-na mà trở về quá khứ. Một trong 4 tướng hữu vi, 1 trong 3 tướng chân như, 1 trong 75 pháp của tông Câu-Xá, 1 trong 100 pháp của tông Duy Thức. *Diệt tướng* còn là pháp chân như tịch diệt không có Biến dịch sinh tử và Phần đoạn sinh tử.

*Phẩm Dược Thảo Dụ* trong kinh *Pháp Hoa 3*, ghi : “Đức Như Lai thuyết pháp chỉ có một tướng, một vị. Đó là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt”. Ngoài ra, sự chết của loài hữu tình cũng gọi là Diệt.

Theo *Phẩm Bát Tương Ứng Hành* trong *Luận Thành Thật*, trong một thời kỳ nối tiếp của loài hữu tình (sinh, trụ, dị, diệt) thì sự chết của nó gọi là Diệt.

\* **Diệu Giác** : Còn gọi: **Diệu giác địa**. Giai vị cuối cùng trong quá trình tu hành của Bồ Tát Đại thừa, đã trừ sạch vô minh, chứng được trí huệ không thể nghĩ bàn . Đây là 1 trong 42 giai hoặc 52 vị Bồ Tát.

*Thiên Thai Tứ Giáo Nghi* giải thích chỗ sai biệt giữa *Biệt giáo* và *Viên giáo* về quả vị *Diệu giác*.

- Theo *Biệt giáo* thì quả vị *Diệu giác* ngồi trên tòa Đại Bảo Hoa Vương dưới cội Bồ đề thất bảo nơi thế giới Liên Hoa tạng, hiện ra báo thân viên mãn, để giáo hóa hàng Bồ Tát độn căn.

-Theo *Viên giáo* thì quả vị *Diệu giác* lấy hư không làm tòa, thành tựu pháp thân thanh tịnh, an trú trong cõi Thường Tịch Quang.

\* **Do Diên** : Từ đồng nghĩa. Xem **Do Tuân** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Dục** : Phạn: *Chanda, rajas*. Còn gọi: *Nhạo dục*.

Tâm mong muốn thành tựu một việc làm; 1 trong 5 tâm sở Biệt cảnh.

*Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ* cho rằng Dục là tác dụng khởi lên từ tất cả tâm, thuộc về Đại địa pháp.

*Tông Duy Thức* thì cho rằng Tâm đuổi bắt đối tượng là do tác dụng của tác ý, chứ chẳng phải do tác dụng của dục, thế nên dục không phải phát khởi từ tất cả tâm mà chỉ là một tâm sở biệt cảnh do mong cầu đạt được đối tượng mà khởi lên.

Dục có 3 tính: thiện, ác và vô ký. Dục mang tính thiện là nền tảng phát khởi tâm tinh cần; Còn dục mang tính ác, ham thích tài vật của người khác thì gọi là tham, một trong những căn bản phiền não.

Dục có nhiều loại: ngũ dục, lục dục và tam dục.

1. *Ngũ dục*: còn gọi: Ngũ dục đức, Ngũ diệu dục. Đam mê chấp trước 5 cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc hoặc ham muốn về của cải, sắc đẹp, ăn uống, danh vọng, ngủ nghỉ.

2. *Lục dục*: Sự ham muốn về sắc đẹp, dung mạo, oai nghi tư thái, giọng nói hay, da dẻ mịn màng, ngoại hình xinh xắn.

3. *Tam dục*: Sự ham muốn về dung mạo, tư thái, da dẻ mịn màng.

\* **Dục Giác** : Tri giác tham dục, cảm giác ham muốn. Một trong Tam ác giác. Đối với 5 trần, 5 căn đem lòng ưa thích, đó gọi là Dục giác. (*Xem trong Tam Ác Giác*).





# Đ

\* **Đại Chúng Sinh** : Từ dịch nghĩa. Xem **Ma Ha Tát Đa** (viết theo luật thơ), Nguyên nghĩa: **Ma Ha Tát Đỏa**, (Thích nghĩa, quyển 3).

\* **Đại Chúng** : Phạn: *Mahābhuta*. Còn gọi: *Đại chúng năng tạo, Tứ đại chúng, Tứ đại, Tứ giáo. Đại chúng* là bốn yếu tố tạo thành sắc pháp: Địa đại (Phạn: Prthivī-dhatuh, đất), thủy đại(Phạn: Ab-dhatuh, nước), hỏa đại (Phạn: Tejo-dhatuh, lửa), phong đại (Phạn: Vayu-dhatuh, gió).

\* **Đại Ngã** : Phạn: *Parmātman, Mahātman*. Đồng nghĩa: *Chân ngã*.

Ngã siêu việt xa lìa ngã chấp, ngã kiến, đạt đến trạng thái thường nhất tự tại, tức là Ngã trong Thường, Lạc, Ngã, Tịnh hoặc là Niết Bàn. Tư tưởng Đại ngã của Ấn Độ, từng bị thuyết Vô ngã, Không quán .v.v... của Phật giáo phủ định, nhưng đến đời sau được sử dụng lại. Theo *Mật giáo*, người thành tựu tám thứ tự tại của Ngã, được tự tại với các pháp, gọi là Đại ngã.

Theo nghĩa rộng thì Đại ngã chỉ cho Chư Phật, Chư Bồ Tát, Chư Tôn nêu trong Mạn-đồ-la hoặc riêng chỉ cho Đại Nhật Như Lai, Ngũ Trí Như Lai.

\* **Đại Tạng (Đại Tạng Pháp)**: Còn gọi: *Đại tạng kinh, Nhất thiết kinh, Nhất đại tạng kinh, Tạng kinh, Tam Tạng Thánh Giáo*.

Kho tàng kinh điển của Phật giáo. Kinh điển Phật giáo ở thời kỳ đầu chỉ có kinh, luật, luận. Về sau các bộ phái phát triển mới có thêm phần Sử truyện, Ngữ lục .v.v...

Kinh điển Phật giáo Nguyên Thủy như A Hàm và các luật .v.v... đều do khẩu truyền, trải qua sự kết tập, đính chính, xác nhận, trở thành Phật điển có uy tín, mới dùng văn tự ghi chép. Trái lại, Kinh điển Đại thừa, phần nhiều viết thành sách để lưu hành. Đến nay Đại Tạng kinh gồm có các bản: *Đại Tạng Kinh Pàli, Đại Tạng Kinh Phạn Văn, Đại Tạng Kinh Hán Văn, Đại Tạng Kinh Nhật Bản, Đại Tạng Kinh Tây Tạng*.

Ngoài những bản Đại Tạng kể trên, còn có những bản được dịch từ tiếng Tây Tạng sang như : *Đại Tạng Mông Cổ, Đại Tạng Mãn Châu, Đại Tạng Tây Hạ*. Riêng *Đại Tạng Cao Ly* được dịch từ bản Hán.

\* **Đại Từ Bi** : Gọi đầy đủ: **Đại Từ Đại Bi**. Tâm từ bi rộng lớn vô biên cứu độ tất cả chúng sinh của Chư Phật, Bồ Tát.

Theo *Luận Đại Trí Độ* 27, “Đại Từ” là “Ban vui cho tất cả chúng sinh” và “Đại Bi” là “cứu khổ cho tất cả chúng sinh”. Đại từ của Bồ Tát đối với Phật là nhỏ, đối với Nhị thừa là lớn, nên tạm gọi là đại. Đại từ Đại bi của Phật, mới chính là Đại.

*Kinh Quán Vô Lượng Thọ*, ghi: “Phật tâm là đại từ đại bi, dùng vô duyên từ, nhiếp tất cả chúng sinh”.

\* **Đại Tự Tại** : Lực dụng rộng lớn có thể làm được mọi việc một cách tự tại mà phạm phu không thể nghĩ lường được.

*Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thụ Ký, Kinh Pháp Hoa* ghi: “Chư Phật có sức thần thông Đại tự tại”.

\* **Đạo Đê** (viết theo luật thơ): Nguyên nghĩa: **Đạo Đế**. Còn gọi: *Đạo Thánh Đế*. Xem *Đạo Thánh Đế*, (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Đệ Nhị Thiên** : Phạn: *Dvitiya-dhyāna*. Tạm dịch: *Đệ Nhị tinh lự*.

Cõi thiên thứ hai trong Tứ thiên, gồm 4 đức: Nội đẳng tịnh, Hỷ, Lạc và Tâm nhất cảnh tính. Vì trong thiên định này, hành giả trụ ở trạng thái hỷ và lạc nên gọi là *Định sinh hỷ lạc*, xa lìa Tâm, Tứ của Sơ thiên, có niềm tin trong sáng nên gọi là Nội đẳng tịnh. Tu tập thiên định này có thể đối trị 5 loại chướng ngại tu đạo ở Sơ thiên là tham, tầm, tứ, khổ, điều u cử và định hạ liệt tính.

Ngoài ra, tu tập thiên định này thì được quả báo sinh lên cõi trời Đệ Nhị thiên. Cõi trời này có 3 tầng trời: *Thiếu Quang, Vô Lượng Quang* và *Cực Tịnh Quang*. *Kinh Thế Ký* trong *Trường A-Hàm* 20, *Luận Đại Tỳ-bà-sa* 136, *Luận Câu-xá* 11, *Luận Lập Thế A-tỳ-đàm* 3,7 v.v... .. đều có nói đến quả báo về chỗ ở, thân lượng và thọ lượng của các vị trời Đệ Nhị thiên. Vào thời Mạt kiếp, khí thế gian từ cõi trời Đệ Nhị thiên trở xuống bị đại thủy tai xâm nhập hủy hoại.

\* **Địa Thần** : Còn gọi: *Địa Thiên* (Phạn: *Prthivi*), *Kiên Lao Địa Thần*, *Kiên Lao Địa Thiên*, *Trì Địa Thần*.

Là vị thần trông coi về đất đai, 1 trong 12 vị trời hộ trì Phật pháp. Khi Đức Thích Tôn thành đạo, *Địa thần* từ trong lòng đất hiện lên, xua đuổi tà ma, theo hầu bên cạnh Đức Phật và thông báo cho Chư Thiên biết

Đức Phật chuyển pháp luân. Hình tướng *Địa thân* trong các kinh nói không giống nhau, có khi là thân nam, có khi là thân nữ. Trong *Mật giáo*, *Địa thân* chỉ cho vị thứ bảy ngự bên phải *Y-xá-na thiên* ở góc trái trong 40 vị phía trên ngoại viện *Kim Cương Bộ* thuộc *Mạn-đồ-la Thai Tạng giới*.

\* **Địa Thiên** : Từ đồng nghĩa. Xem **Địa thân**.

\* **Định Tánh** : Tân dịch: **Định Tính**. Chủng tính nhất định, nghĩa là loại hữu tình chỉ có một chủng tính. Định tính có 3 loại:

1/. *Định tính Thanh văn*: Loài hữu tình chỉ tu Tứ đế, chứng quả Thanh văn.

2/. *Định tính Duyên giác*: Loài hữu tình chỉ tu Thập Nhị Nhân duyên, chứng quả Duyên giác.

3/. *Định tính Bồ Tát*: Loài hữu tình tu Lục độ, chứng quả Bồ tát.

\* **Định Tướng** : Theo phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát, kinh Đại Bát Niết Bàn thì Định tướng là Tướng thường trụ bất biến, tức Niết Bàn.

Ngoài ra, Định tướng còn được hiểu là Tướng nhập định.



# G

\* **Giải Thoát Tri Kiến** : Gọi đầy đủ: *Giải thoát tri kiến thân*. Còn gọi: *Giải thoát sở kiến thân, Giải thoát tri kiến uẩn, Giải thoát tri kiến chúng, Giải thoát tri kiến phẩm*. **Giải thoát tri kiến** là thân đã xa lìa những hiểu biết riêng biệt, 1 trong 5 phần pháp thân của Như Lai.

\* **Giới Căn** : Còn gọi: **Giới cơ, Giới căn cơ, Giới khí**. Khí nghĩa là căn cơ. *Giới khí* chỉ cho căn cơ được thọ giới. Tùy theo sự khác nhau của giới phẩm mà phạm vi qui định *giới khí* cũng khác nhau.

\* **Giữ Giới Bất Sát** : Còn gọi: **Bất Sát Sinh Giới**. Giới không được giết hại mạng sống của chúng sinh, giới thứ 3 trong 4 giới Ba-la-di của Tiểu thừa, giới thứ nhất trong 10 giới trọng của Đại thừa. Trong giới luật, sát sinh thuộc về tội rất lớn.

Đại thừa cấm hẳn việc giết hại sinh mạng của chúng hữu tình. Tiểu thừa thì chỉ xem trọng mạng người, cho giới giết người là giới sát nhân, gọi tắt là giới sát, thuộc 1 trong 4 pháp Ba-la-di; cấm giết súc sinh gọi là Sát súc sinh giới, thuộc 1 trong 90 pháp Đơn đọa, tội nhẹ hơn so với tội giết người. Trong 5 giới tại gia và 10 giới Sa-di, giới sát sinh đứng ở hàng đầu, nghiêm cấm vi phạm.



# H

- \* **Hạnh Nguyện** : Còn gọi: Nguyện Hạnh. Tức Tu hành và Thệ nguyện.  
Theo *Thích Thiên Ba-La-Mật Thứ Đệ Pháp Môn 1*, thượng của ngài Trí Khải, nếu có nguyện mà không có hạnh thì giống như người muốn qua sông mà không dự bị thuyền bè, nên biết người này chắc chắn không bao giờ qua được bờ bên kia; Bồ Tát tuy đã phát 4 thệ nguyện rộng lớn, nhưng nếu không tu bốn hạnh thì cũng giống như thế. Tu hành và Thệ nguyện giống như 2 cánh của chim, nếu không có đủ thì không thể bay được.
  
- \* **Hắc Sơn** : Ngọn Hắc Lãnh ở miền Đông nước Afghanistan.  
Theo Dụng ngữ Thiên là Núi đen tối. *Luận Câu-Xá 11*, ghi : Ở phía Bắc của Nam Thiệm Bộ Châu, có 3 lớp Hắc Sơn. Nơi ấy tối tăm, là chỗ ở của ác quỷ. Thiên tông mượn từ này dụ cho sự chấp trước và hình thức phân biệt, như sa vào hang tối của Hắc Sơn không còn cách nào ra được.
  
- \* **Hiện Thân** : Còn gọi: *Hiện thân độ sinh*. Chư Phật, Bồ Tát dùng thân thông thị hiện đủ loại thân hình để thuyết pháp hóa độ chúng sinh.  
Ngoài ra, đường thể của vạn vật cũng là những lời thuyết pháp, nên gọi là “*Hiện Thân thuyết pháp*”, như bài kệ sau đây:  

*“Khê thanh tận thị quảng trường thiệt  
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân”.*

Dịch nghĩa: (*Suối tuôn róc rách, toàn lời pháp  
Sắc núi chính là tịnh pháp thân*).
  
- \* **Hoa Đàm** : Gọi đầy đủ: *Hoa Ưu-Đàm*. Xem **Ưu-Đàm hoa** (Thích nghĩa, quyển 1)
  
- \* **Hoại** : Làm cho hư hỏng, mất màu, mất giá trị về sự bán chác.
  
- \* **Hóa** : Phạn: *Sādhya*. Còn gọi: *Giáo hóa, Khuyển hóa, Hóa đạo, Hóa ích, Hóa độ*. Dạy dỗ chúng sinh, khiến cho họ chuyển hóa mà trở về chính đạo. Người dạy dỗ dẫn dắt người khác gọi là *Năng hóa*, người được dạy dỗ gọi là *Sở hóa*. Đức Phật chính là *Hóa chủ*, Đức Phật không dùng một phương thức giáo hóa nhất định nào mà tùy thuận theo căn cơ của

chúng sinh để giáo hóa, gọi là *Thích hóa vô phương*; tùy duyên giáo hóa một cách thích nghi gọi là *Tùy duyên hóa vật* (vật ở đây chỉ cho chúng sinh). Dùng phương pháp tùy thuận giáo hóa chúng sinh gọi là *Thuận hóa*; dùng phương pháp trái nghịch để giáo hóa chúng sinh gọi là *Nghịch hóa*.

Ngoài ra, Hóa còn là sự biến đổi thành một hình tướng hoặc trạng thái khác, ví dụ như Phật và Bồ Tát biến hóa ra nhiều hình tướng để tùy thuận giáo hóa chúng sinh.

\* **Hỏa Thiên** : Phạn: *Agni*. Hán âm: *A-tì-ni, A-nga-na, Ác-kỳ-ni*. Còn gọi: *Hỏa tiên, Hỏa thân, Hỏa quang tôn*. Vị thần bảo hộ ngự ở phương Đông Nam, một trong các vị thần hộ pháp quan trọng của Mật giáo.

Về hình tượng và vị trí của tôn vị này tùy theo các bộ mà có khác nhau. Trong *Hiện đồ Mạn-đồ-la* của *Thai Tạng giới* thì *Hỏa thiên* ngự ở góc Đông Nam của Ngoại viện. Hình tượng là vị tiên nhân ngồi trong lửa đỏ có bốn tay, tay thứ nhất bên phải cầm Hỏa luân ấn, tay thứ hai cầm khâu chuỗi, tay thứ nhất bên trái cầm bình đựng nước, tay thứ hai cầm gậy tiên. Còn trong *Mạn-đồ-la Kim Cương giới* thì *Hỏa thiên* này ngự ở phía Tây của Ngoại viện Kim Cương bộ; Hình tượng tôn vị này thâm màu trắng, tay phải cầm Hỏa luân ấn, tay trái cầm gậy tiên.

\* **Huệ mạng** : Cự dịch: **Huệ Mệnh**. Còn gọi: **Cụ Thọ** (là danh từ tôn xưng vị Tỳ kheo có đức hạnh).

Pháp thân lấy trí huệ làm sinh mệnh. Cũng như sắc thân này, cần phải nhờ vào ăn uống mà nuôi sống thì pháp thân ắt cũng phải nhờ vào trí huệ để trưởng dưỡng.

*Thiên thai Tứ Giáo Nghi*, ghi : “Trong thời Mạt pháp, hàng chúng sinh độn căn khởi lên kiến chấp đoạn diệt làm tổn thương huệ mệnh, quên mất pháp thân”.

\* **Huyền Cơ** : Máy huyền vi, lúc bí yếu. **Quy nguyên trực chỉ**, ghi: “Thường thấy những kẻ tham thiền đời nay, chẳng xét liễu nghĩa của Đức Như Lai, chẳng biết **huyền cơ** của ngài Đạt-Ma, bụng trống lòng cao, quen làm điều bậy”.

\* **Hữu Căn Vô căn** : Loài *hữu tình* và *vô tình*. Căn chỉ cho thân căn, nhãn căn .v.v... cho nên chúng sinh hữu tình nào có thân căn, nhãn căn .v.v... đều gọi là *Hữu căn*. Vì khi *Tứ đại*, năng tạo: Đất, nước, gió, lửa và

*Tứ vị*, sở tạo: Sắc, hương, vị, xúc ở vào vị trí *Ngũ căn*: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thì năng tạo và sở tạo đều có căn, nên gọi hữu tình là *Hữu căn*. Trái lại, những vật vô tình như: Cỏ, cây, sông, núi .v.v... thuộc về khí thế giới và tóc, lông, răng, móng .v.v... thuộc về chúng sinh hữu tình thì năng tạo và sở tạo của nó là căn, nên gọi là *Vô căn*.

\* **Hữu Dư Niết Bàn** : Phạn: *Sopadhi-sesa-nirvana*. Gọi đầy đủ: *Hữu dư y Niết bàn*. Đối lại: *Vô Dư Niết Bàn*.

*Hữu dư Niết bàn* là Niết Bàn chứng đắc chưa được rốt ráo, vẫn còn thân do hoặc nghiệp đời trước tạo thành. Tức Nhân sinh tử đã đoạn, nhưng Quả sinh tử đời trước chưa đoạn hết. Trái lại, đã đoạn hết Nhân sinh tử, lại không còn Quả sinh tử, đạt đến cảnh giới Niết Bàn rốt ráo (khô thân diệt trí) gọi là *Vô dư Niết bàn*. Đây là kiến giải của Tiểu thừa.

Theo *Đại Thừa Nghĩa Chương 19*, Ứng thân, Hóa thân của Phật là *Hữu dư Niết Bàn*; Chân thân của Phật là *Vô dư Niết bàn*.

Theo *Thắng Man Bảo Quật*, hạ, phần đầu khi Nhân Quả sinh tử của Tiểu thừa dứt sạch gọi là *Hữu dư Niết bàn*, khi Nhân Quả sinh tử của Đại thừa dứt sạch gọi là *Vô dư Niết bàn*.



# K

\* **Khai hóa** : Từ đồng nghĩa. Xem **Giáo hóa** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Không Định** : Còn gọi: *Không Tam muội*. Pháp đại định về lẽ Không. Pháp Không định, nói chẳng cùng. Các hàng đặc đạo từ Thanh văn, La hán, Duyên giác, Bồ Tát cho đến Phật Thế Tôn đều nhập *Không định Không định* và đặc *Không định*, nhưng chỗ đặc rất khác nhau.

Như nhập diệu lẽ Không, Vô ngã, Vô ngã sở, nhưt thiết đều Không, đã là *Không định*, cho đến đạt *Thập Bát Không* cũng là *Không định*.

\* **Không Sắc Giới** : Viết theo luật vần thơ. Nguyên nghĩa tức là Vô Sắc Giới. Xem **Vô Sắc Giới**.

\* **Không Tam Muội** : Còn gọi: *Không định*. Pháp *Tam muội không*, đó là một pháp tu của đạo Phật từ Tiểu thừa cho đến Đại thừa, pháp tu để giải thoát. Quán tưởng lẽ Không, thấy rằng ngũ uẩn không có ta (ngã), không có cái của ta, đó gọi là *Không tam muội*. Biết hết thấy tướng thật của các pháp, rốt ráo đều là Không, đó cũng gọi là *Không tam muội*, là một pháp trong ba pháp Tam muội là *Không tam muội*, *Vô tướng tam muội*, *Vô tác tam muội*. Tất cả 18 pháp Không, 18 cảnh không (Thập bát không) mà Bồ tát quán tưởng cho thông đạt, cũng gọi là *Không tam muội*. Đối với Nhị Thập Ngũ Hữu, 25 cảnh Chúng sinh trong Tam giới, thấy rằng không có cảnh nào là thật; sự nhìn thấy, sự xét thấy vững chắc như vậy, gọi là *Không tam muội*.

Khi quán tưởng Tánh và Tướng của các hạnh (chư hạnh), tức là quán tưởng lẽ biến đổi, lẽ vô thường của các pháp hữu vi, thì mình có thể đặc trọn *Không tam muội*. Đó là lời giảng của Ngài Văn Thù với ông Thuần Đà.

\* **Khứ Lai** : Gọi đầy đủ: *Khứ lai kim*. Còn gọi: *Quá hiện vị*. Ba thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai. Phật giáo thường dùng dụng ngữ này để chỉ quá trình biến hóa sinh diệt của các pháp hữu vi.

\* **Kim Cang Tam Muội** : Tân dịch: **Kim Cương Tam Muội**. Đảo từ: **Tam Muội Kim Cang**. Là Tam muội (định) thông đạt được tất cả các



pháp. Vì Định này kiên cố như kim cương, có thể diệt trừ tất cả những phiền não, nên gọi là *Kim cương tam muội*. Bạc Đại Bồ Tát tu Đại Niết Bàn, chứng được *Kim cương tam muội*, an trụ trong tam muội này phá tan được tất cả các pháp. *Luận Đại Trí Độ 4* ghi, ví như kim cương, không vật nào không bị nó phá vỡ, Tam muội này cũng như thế, không pháp nào không thông đạt, nó còn làm cho các Tam muội khác đều có tác dụng



**L**

\* **La-Hầu-La** trong *Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn* là tên của một vị vua A-Tu-La. Gọi đầy đủ: *La-hầu-la A-tu-la vương*.

Đây là một A-tu-la vương trụ ở thành Quang Minh, tầng đất thứ nhất dưới đáy biển. Khi đánh nhau với trời Đế Thích, vị A-tu-la vương này dùng tay che ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, cho nên còn có tên là Chấp Nhật, Chướng Nguyệt.

Theo kinh *Chính Pháp Niệm Xứ* từ 18 đến 21, thân hình vị này cao lớn như Tu-Di Sơn Vương, trụ ở thành Quang Minh rộng 8000 do-tuần dưới đáy biển, trong đó vườn rừng, nhà cửa đều có báu vật trang nghiêm. Vị này đưa tay che ánh sáng mặt trời tạo thành Nhật thực, đưa tay che mặt trăng tạo thành Nguyệt thực.

Về nghiệp nhân, vào thời quá khứ, khi còn là một vị Bà-la-môn, vị này thấy ngôi tháp bị cháy, liền dập tắt lửa, làm cho tháp khỏi bị hư hại, nhờ phước báu này mà được thân hình to lớn. Nhưng vì chẳng tin Chính pháp, chẳng Chính tư duy, chẳng tu Chính nghiệp, thường ưa thích đánh nhau, cho nên sau khi chết bị đọa vào đường A-tu-la.

\* **Lao Lữ** : Viết theo luật vần thơ. Nguyên nghĩa là **Lao Lữ**. Tức là người bị phiền não trói buộc. Lao là trần lao, tên khác của phiền não. *Phẩm Đệ Tử*, kinh *Duy-ma-cật Sở Thuyết*, ghi: “Vì cùng với chúng ma chung tay tạo các lao lữ, nên ông cùng với chúng ma và các trần lao, giống nhau không khác”.

\* **Liên-Thiên hà (sông Liên-Thiên)** : Gọi đầy đủ: **Ni-Liên-Thiên hà**. Xem *Ni-liên-thiên hà* (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Linh Quang** : **Phật tánh** vốn có của chúng sanh, **Phật tánh** này thanh tịnh vô nhiễm, chiếu soi mẫu nhiệm.

- *Chương Bách Trượng, Ngũ Đăng Hội Nguyên 3*, ghi : “*Linh Quang độc chiếu, lìa khỏi căn trần, hiển lộ chân thường, không chấp văn tự. Tâm tính không nhiễm, vốn tự thành tựu, chỉ lìa vọng duyên, tức Như Như Phật*”.

\* **Lục Chánh Niệm (Sáu Chánh Niệm)**: Từ đồng nghĩa. Xem **Lục Niệm** (Thích nghĩa, quyển 3).

\* **Lục Đại** : Phạn: *Sad-dhātu*. Còn gọi: *Lục giới*. Sáu nguyên tố căn bản: **Đất** (Phạn: *Prthivi*), **nước** (Phạn: *Ap*), **lửa** (Phạn: *Tejas*), **gió** (Phạn: *Vāyu*), **không** (Phạn: *Ākāśa*) và **thức** (Phạn: *Vijnāna*). Vì 6 yếu tố ngày tạo thành hữu tình, vô tình thế gian và cùng khắp pháp giới nên gọi là Đại.

Theo *Luận Câu-Xá 1*, **đất, nước, gió, lửa** là 4 đại chủng năng tạo, là sở y của tất cả vật chất; **Không đại** (không giới) chỉ những khe hở trong ngoài, cũng là nhân năng sinh ra muôn vật; **Thức đại** (thức giới) chỉ các thức hữu lậu, là sở y cho sự sinh tồn của hữu tình. Năm đại trước thuộc về *Sắc pháp* (vật chất), đại thứ sáu thuộc về *Tâm pháp* (tinh thần). *Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm 3* thêm **Kiến đại** thành 7 đại.

*Mật giáo* còn căn cứ vào ý nghĩa về sắc, hình hoặc tác dụng để phân biệt 6 đại; trong đó 5 đại trước là *Sắc pháp* (lý) thuộc *Thai Tạng giới*; **Thức đại** là *Tâm pháp* (trí) thuộc *Kim Cương giới*.

Ngoài ra, 6 đại còn có thể tạo ra 4 loại pháp thân, 3 loại thế gian, cho nên có thuyết “**Lục đại pháp thân**”, điều này nói lên tất cả phàm thánh đều do 6 đại tạo thành, đều có tính đức, nên có thể “tức thân thành Phật”

\* **Lục Niệm Xứ**: Từ đồng nghĩa. Xem **Lục Niệm** (Thích nghĩa, Q. 3).

\* **Lục Thập Nhị Kiến (Sáu Mười Hai Kiến)** : Phạn: *Dvāsasti drstayah*. Sáu mươi hai kiến giải sai lầm mà các phái ngoại đạo ở Ấn Độ thời xưa chấp trước. Về 62 kiến chấp này, có rất nhiều thuyết giải thích:

- Theo *Phẩm Phật Mẫu*, *kinh Đại Phẩm Bát Nhã 14* và *Luận Đại Trí Độ 70*, nêu: Trong mỗi uẩn của 5 uẩn đều lập thành 4 câu, tức là 5 uẩn ở quá khứ đều có 4 câu: Thường, Vô thường, Cũng thường cũng vô thường và Phi thường phi vô thường, thành **20** câu. 5 uẩn ở hiện tại mỗi uẩn cũng có 4 câu: Hữu biên, Vô biên, Cũng hữu biên cũng vô biên và Phi hữu biên phi vô biên, thành **20** câu. 5 uẩn ở vị lai mỗi uẩn đều có 4 câu: Như khứ, Bất như khứ, Cũng như khứ cũng bất như khứ và Phi như khứ phi bất như khứ, thành **20** câu. Tất cả là 60 câu, thêm **2** câu đoạn, thường : Thần và Thân là một, Thần và Thân là khác, tổng cộng **62** kiến.

- Theo *Kinh Niết Bàn*, từ 5 kiến sinh ra 62 kiến. *Đại Bát Niết Bàn Kinh Hội Sớ 23* của ngài Quán Đảnh giải thích như sau:

. Ngã kiến có **56**, gồm : 5 uẩn ở cõi Dục, mỗi uẩn đều có 4 kiến như: tức, li, .v.v... cộng lại thành 20 kiến. 5 uẩn ở cõi Sắc, cũng có 20 kiến. Bốn tâm ở cõi Vô Sắc, mỗi tâm đều có 4 kiến, thành 16 kiến.

. Biên kiến có **6**, tức 3 cõi, mỗi cõi đều có đoạn, thường.

Như vậy tổng cộng Ngã kiến và Biên kiến gồm **62** kiến.

\* **Lưu Ly Quang Bồ Tát** : Là vị *Pháp Vương Tử* (Đại Bồ Tát) tên là **Lưu Ly Quang**. Một trong nhiều vị *Pháp Vương Tử* ủng hộ **Đức Phật Thích Ca** truyền bá Phật giáo Đại thừa.

*Lưu Ly Quang Pháp Vương Tử* sở trường về pháp tu Chất Gió, khi gặp **Đức Phật Vô Lượng Thịnh** từ Hằng hà sa số kiếp khai thị . Sau khi đắc quả vị Vô Sanh Pháp Nhãn, Ngài nhìn sang phương Đông, thấy thế giới của **Đức Phật Bất Động**, trở thành *Pháp Vương Tử*, phụng sự chư Phật trong mười phương.



# M

\* **Ma-Hê-Thủ-La Thiên** : Từ đồng nghĩa. Xem **Đại Tự Tại Thiên** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Mãn Nguyệt Quang Minh Như Lai** : Một Đức Phật Thế Tôn. Cõi của Ngài gọi là Bất Động Thế giới, ở về phương Đông, cách thế giới Ta bà hai mươi hằng hà sa thế giới.

Trong khi *Đức Phật Thích Ca* ở thế giới Ta bà giảng mật nghĩa của Niết bàn với *Bồ Tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương* và chư Bồ Tát, thì ở cõi Bất Động, *Phật Mãn Nguyệt Quang Minh* giảng bí tạng Niết bàn với *Lưu Ly Quang Bồ Tát* và chư Bồ Tát.



# N

\* **Na Đề Ca Diếp** : Phạn: *Nadi-kāsyapa*. Còn gọi: *Nan-đề Ca-diếp*, *Năng-đề Ca-diếp*, *Nại-địa Ca-diếp-ba*, *Giang Ca-diếp*, *Hà Ca-diếp*, *Trị Hằng Ca-diếp*. Gọi tắt: *Na-đề*. Hán dịch: *Giang*, *Hà*, *Trị Hằng*.

Đệ tử của Đức Phật, là em của ngài *Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp* và là anh của ngài *Già-da Ca-diếp*. Lúc đầu, Ngài là ngoại đạo thờ lửa, thống lĩnh 300 đệ tử trụ ở vùng hạ lưu sông *Ni-liên-thiên* (Phạn: *Nairānjāna*). Bấy giờ, Đức Phật đã thành đạo và du hóa đến rừng Khổ Hạnh, độ ngài *Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp*, ngài *Na-đề Ca-diếp* biết được liền cùng ngài *Già-da Ca-diếp* dẫn các đệ tử quy y Phật.

\* **Nan-Bà-Đạp-Đa** : Gọi đầy đủ: **A-Na-Bà-Đạp-Đa**. Còn gọi: *A Nậu Đạt trì*. Xem **A Nậu Đạt Trì** (Thích nghĩa, Q.1)

\* **Nan-Đà**: Là một trong 8 vị Long Vương. Xem **Long Vương** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Năng Kiến**: Là cặp phạm trù Năng kiến–Sở kiến trong thuật ngữ Năng Sở. Năng sở là từ chỉ chung cho *chủ thể của động tác* (Năng) và *khách thể (đối tượng) của động tác* (Sở). Vật là đối tượng của con mắt, nên gọi là *Sở kiến*; con mắt có khả năng thấy vật, nên gọi là *Năng kiến*.

\* **Năng Tri Sở Tri** : Là cặp phạm trù trong thuật ngữ Năng Sở. Năng sở là từ chỉ chung cho *chủ thể của động tác* (Năng) và *khách thể (đối tượng) của động tác* (Sở). Pháp là đối tượng của người tu hành, nên gọi là *Sở tri* ; Văn huệ của người tu hiểu biết rõ các Pháp, nên gọi là *Năng tri* .

\* **Ngã Tướng** : Tướng trạng của ngã, tức là tướng của Ngã tựa như thật do vọng tưởng biến hiện ra. Ngã tướng gồm 2 loại:

1/. **Ngã tướng của thế gian**: Như hữu tình, ý sinh, sinh giả, sĩ phu, tác giả, thụ giả, tri giả, kiến giả ...

2/. **Ngã tướng của Thánh giáo**: như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Vô học, Nhị Thập thất hiền thánh, Thập tam trụ vị.

Theo *tông Duy Thức* thì thức thứ 6, thứ 7 của hàng phàm phu từ vô thỉ đến nay vọng chấp phân biệt ngã, pháp, rồi huân tập vào thức thứ 8; cho nên khi các thức sinh khởi thì *Kiến phần* cùng *Tướng phần* của thức thứ 8 tùy theo đó mà biến hiện các vọng tướng như thật ngã, thật pháp, hàng phàm phu liền chấp các tướng này là thật. Vì thế tướng của Ngã pháp vốn không có thật thể, chỉ tùy theo các duyên phân biệt vọng chấp, giả lập ra các ngã tướng của thế gian, cũng tùy duyên giả lập ra việc đoạn ác chứng đạo và các *Ngã tướng* của *Thánh giáo*.

Ngoài ra, *Ngã tướng* cũng có nghĩa là vọng chấp có ngã, Ngã sở; là 1 trong 4 tướng, một trong 5 uẩn.

\* **Ngũ nhân** : Cự dịch: **Ngũ nhân**. Theo *phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn* thì *Ngũ nhân* là năm nguyên nhân thành lập pháp hữu vi. Đó là:

1/. **Sinh nhân**: tức Hoặc nghiệp phiền não, sinh ra thân chúng sanh.

2/. **Hòa hợp nhân**: Như thiện hòa hợp với tâm thiện, bất thiện hòa hợp với tâm bất thiện, vô ký hòa hợp với tâm vô ký.

3/. **Trụ nhân**: tức là chúng sanh nương vào 4 đại phiền não là “ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái” mà tồn tại, giống như ngôi nhà nương vào các trụ cột mà đứng vững.

4/. **Tăng trưởng nhân**: tức là y phục, thức uống ăn, nuôi lớn thân mạng chúng sinh.

5/. **Viễn nhân**: Nhờ năng lực của thần chú mà tránh sự não hại của ma quỷ, như nhờ uy lực của Quốc Vương mà tránh khỏi được nạn trộm cướp.

\* **Nhiếp Niệm Tư Duy** : Tức tu tập ba môn Tam Muội : Không tam muội, Vô Tướng tam muội và Vô Tác tam muội.

\* **Nhĩ Căn** : Phạn: *Srotrendriya*. Hán âm : *Thú-lũ-đa-nhân-tính-lị-diễm*. Gọi tắt: *Nhĩ*. *Nhĩ căn* tức lỗ tai, một trong 6 căn, một trong 18 giới, một trong 22 căn. *Nhĩ căn* trong *Thập nhị xứ* được gọi là *Nhĩ xứ*; trong *Thập bát giới* được gọi là *Nhĩ giới*. Ngoài ra, chữ *Srotra* trong tiếng Phạn (Hán dịch: *Nhĩ*, *Năng văn*), ngoài Hán âm: *Thú-lũ-đa* ... còn có âm: *Thuật-lỗ-đát-la*, *Yết-lặc-noa*, *Yết-lực-noa* (Phạn: *Karna*).

\* **Nhị Biên** : Là 2 cực đoan. Về thuyết này, các luận đều giải thích khác nhau :

- *Luận Trung Quán 4*, Nhị biên chỉ cho : có, không hoặc thường, vô thường.
- *Luận Thuận Trung, hạ*, Nhị biên chỉ cho : thường, đoạn.
- *Luận Nhiếp Đại Thừa* do ngài Huyền Trang dịch, ngài Thế Thân giải thích : Nhị biên chỉ cho tăng ích và tổn giảm.

\* **Nhị Nhân** : Cự dịch: **Nhị Nhơn**. Theo *phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn* thì Nhị nhân là hai loại: *Tác nhân* và *Liễu nhân*.

**1/. Tác nhân** (hay còn gọi **Sinh nhân**) là nhân sẵn đủ lý pháp tính, có công năng sinh ra tất cả thiện pháp, như các loại ngũ cốc có khả năng nảy mầm, như khí cụ thông thường của người thợ để hành nghề.

**2/. Liễu nhân** là tất cả các công đức trí huệ làm rõ tính chính nhân, như ánh đèn chiếu soi khiến cho người ta có thể thấy được tất cả các vật.

Đồng nghĩa với hai nhân trên là Chính nhân và Duyên nhân.

\* **Nhơn Đê Thiên** : Còn gọi: *Nhân-đạt-la, Nhân-đê-lê, Nhân-đê, Nhân-đê, Nhân-đà-la* (Phạn: *Indra*. Hán dịch: *Thiên chủ, Đế*).

Trời Đế Thích, là một trong 12 vị thần Hộ pháp của Phật giáo. Vị trời này đứng đầu cõi trời Đao-Lợi, ngự ở thành Thiện Kiến trên đỉnh núi Tu-Di, thống lãnh 4 vị Thiên Vương ... nên gọi là *Thiên chủ, Đế Thích, Thích-Ca Thiên vương, Thích-ca Nhân-đà-la*.

Về tên khác của Nhân-đà-la, theo *kinh Tạp A-Hàm 40, kinh Tạp A-Hàm 2* có liệt kê 8 tên là: *Thích-đề-hoàn-nhân, Phú-lan-đà-la, Ma-già-bà, Bà-sa-bà, Kiều-thi-ca, Xá-chỉ-bát-đế Thiên nhân, Nhân-đế-lị*. Ngoài ra, biệt danh của tôn vị từ xưa đã lưu truyền từ 108 cho đến cả nghìn danh hiệu. Về hình tượng, thông thường là hình chư Thiên thần có nghìn mắt ngồi trên con voi lớn.

\* **Nhứt Thật** : Tân dịch : **Nhất Thật**. Còn gọi: *Nhất thật Chân như, Nhất thật đế. Nhất thật* là tuyệt đối, chân thật. Tức lý thể chân như thật tướng. Thật là thật tướng không điên đảo, không hư vọng, bình đẳng không hai, nên Thật đế là một trong các Thắng đế.

\* **Nhứt Trí** : Tân dịch: **Nhất Trí**. Ý nói tông thú của *Phật thừa* chỉ có một không hai. Như Lai lập ra sự giáo hóa tùy theo các căn cơ khác nhau nên mới có thuyết Tam thừa, nhưng chung quy là hiển thật, đó là lý **Nhất trí** của *Phật thừa*.



\* **Nhựt Quang** : Ánh sáng mặt trời. Trong các thứ ánh sáng, nhựt quang là sáng tỏ hơn hết.

\* **Ni-Câu-Đà thụ** : Phạn: *Nyagrodha*. Còn gọi: *Ni-câu-luật thụ*, *Ni-câu-loại-đà thụ*, *Nặc-cù-đà thụ*. Tên khoa học: *Ficus indica*.

Loại cây giống như cây đa, sống ở Ấn Độ, Tích Lan. Thân cây cao lớn thẳng đứng, tán rộng, có rễ từ trên thân thòng xuống, khi rễ chạm đất thì ăn lan ra bốn phía, hạt nhỏ như hạt cải. *Kinh điển Phật giáo* thường dùng nó để dụ cho “Nhân” tuy nhỏ nhưng “Quả” lại rất lớn.

Đức Phật thứ 6 trong 7 Đức Phật đời quá khứ là *Ca-Diếp Như Lai* ngồi dưới cây này để thuyết pháp.

\* **Ni-Thiên hà** : Gọi đầy đủ: *Ni-liên-thiên hà*. Xem *Ni-liên-thiên hà* (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Niệm Xứ** : Phạn: *Smrty-Upasthāna*. Còn gọi: *Niệm trụ*.

Dùng trí huệ quán sát 4 chỗ *thân, thọ, tâm, pháp* và lưu trụ ý niệm 4 nơi đó, một trong 37 pháp bồ-đề phần. Quán tự tướng và cộng tướng của *thân, thọ, tâm* và *pháp* để đối trị 4 điên đảo: *Tịnh, lạc, thường, ngã*. Ngoài ra, còn có *Tam niệm xứ*, gọi là *Tam ý chỉ*, là một công đức thù thắng trong 18 pháp bất cộng của Phật. *Tam niệm trụ*:

- **Đệ nhất Niệm trụ**: Đệ tử sốt sắng nghe pháp, làm theo Chính pháp, Như Lai không nhân đây mà thầm vui thích làm mất tâm tịch tĩnh của mình.

- **Đệ nhị Niệm trụ**: Đệ tử nếu không sốt sắng nghe pháp, làm theo Chính giáo, Như Lai cũng không nhân đây mà sinh lo buồn, làm mất tâm tịch tĩnh của mình.

- **Đệ tam Niệm trụ**: Đệ tử hoặc sốt sắng nghe pháp, làm theo Chính giáo hoặc không sốt sắng nghe pháp, làm theo Chính giáo, Như Lai đều không sinh vui thích hay lo buồn mà mất tâm tịch tĩnh của mình.

\* **Nội Lục Nhập** : Sáu món duyên nhập bên trong, tức Lục căn (Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý). Đối với Ngoại Lục Nhập là Lục Trần (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) ở ngoài duyên vào Lục căn (Xem Lục Nhập).



# P

\* **Pháp Luân** : Phạn: *Dharmacakra*. Bánh xe pháp, dụ cho giáo pháp của Phật, gồm 3 nghĩa:

1/. **Tôi phá**: Vì Phật pháp có năng lực dẹp hết tội ác của chúng sinh, giống như xe báu của *Chuyển Luân Thánh Vương* có năng lực phá hết núi non, cho nên pháp Phật được dụ cho *Pháp luân*.

2/. **Triển chuyển**: Đức Phật thuyết pháp không dừng ở một người nào hay một chỗ nào, giống như bánh xe quay đều mãi không dừng, cho nên gọi là *Pháp luân*.

3/. **Viên mãn**: Giáo pháp Đức Phật nói ra đầy đủ không khiếm khuyết, cho nên lấy hình tròn của bánh xe dụ cho giáo pháp, nên gọi là *Pháp luân*.

\* **Pháp Tràng** : Đạo tràng thuyết pháp. Khi tuyên dương đại pháp có dựng tràng phan, trước cửa đạo tràng gọi là Pháp tràng, Pháp bái. Thiên Tông mượn từ ngữ này để chỉ cho việc khai thị pháp và gọi là Kiến pháp tràng. Ngày nay các chùa an cư kiết chế cũng gọi là Kiến pháp tràng.

Pháp tràng cũng được hiểu là lá cờ diệu pháp. Từ ngữ này được dùng để dụ cho giáo pháp có năng lực hàng phục ma quân phiền não cho chúng sinh.

\* **Pháp Vương Tử** : Phạn: *Kumārabhūta*. Hán âm: *Cítu-ma-la-phù-đa*, *Cítu-ma-la-phù*. Hán dịch: *Đồng Chân*.

*Pháp Vương Tử* là một pháp hiệu của Bồ Tát. Đức Phật là bậc Pháp vương. Bồ Tát là bậc sẽ kế thừa ngôi vị Phật sau này, giống như Thái tử kế vị ngôi vua nên gọi Bồ Tát là Pháp Vương Tử.

\* **Phật Thân** : Phạn: *Buddha-kāya*. Phật thân tức Báo thân, Ứng hóa thân và Pháp thân của Phật.

Thời đại *Phật giáo Bộ Phái*, *Phân Biệt Luận* cùng *Đại Chúng Bộ* chủ trương thuyết *Phật thân vô lậu*, thọ lượng, oai lực của Phật đều có tính vô hạn. Đây là chỉ cho nhục thân của Phật mà nói. Nhưng *Hữu Bộ* lại cho rằng nhục thân của Đức Phật cũng là quả báo của phiền não nên còn thuộc về hữu lậu, nhưng thừa nhận Phật thành tựu các pháp công đức

như: Thập lực, Tứ vô sở úy, hoặc tất cả giáo pháp của Phật đều thuộc về vô lậu, đây gọi là *Pháp thân* (Phạn: *Dharma-kāya*).

*Hữu Bộ* gọi 5 thứ: *Giới, Định, Huệ, Giải thoát* và *Giải thoát tri kiến* là *Ngũ Phần Pháp Thân*, pháp công đức như thế cũng gọi là *Pháp thân*.

Sau khi Phật giáo Đại Thừa hưng khởi, *Phật Thân Luận* cũng theo đó mà phát triển nhanh chóng. Đại thừa cho rằng *Pháp tính Chân như* là *Pháp thân*.

\* **Phi Phi Tướng Thiên** : còn gọi: *Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên*. (Xem Thích nghĩa, Q.1).

\* **Phi tướng phi phi tướng xứ** : Từ đồng nghĩa. Xem **Phi tướng phi phi tướng thiên** (Thích nghĩa quyển 1).

\* **Phong Thiên** : Phạn: *Vāyu*. Hán âm: *Phạ-dữu, Phạ-du, Bà-du, Bá-dũ, Phạt-do*. Còn gọi: *Phong thần, Phong Đại thần*.

Vị thần bảo vệ phương Tây Bắc; một trong 8 vị trời hộ thế ở 8 phương. Phong thiên vốn là vị thần gió của Ấn Độ, cùng với Nhật thiên, Hỏa thiên được gọi chung là Phệ-đà Tam thần; là vị thần mang danh dự, phước đức, nhiều con cháu và sống lâu đến cho người.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* có nêu lên 10 vị Phong thần: *Vô Ngại Quang Minh Chủ Phong thần, Phổ Hiện Dũng Nghiệp Chủ Phong thần, Phiêu Kích Vân Tràng Chủ Phong thần, Tịnh Quang Trang Nghiêm Chủ Phong thần, Lực Năng Kiệt Thủy Chủ Phong thần, Đại Thanh Biến Hống Chủ Phong thần, Thọ Sao Thùy Kế Chủ Phong thần, Sở Hành Vô Ngại Chủ Phong thần, Chủng Chủng Cung Điện Chủ Phong thần, Đại Quang Phổ Chiếu Chủ Phong thần*. Mười vị Phong thần này đều có giải thoát môn, xuất hiện ở thế gian, có khả năng giúp cho các chúng sinh bị triền phược được giải thoát.

Trong *Mạn-đồ-la Thai Tạng giới* của Mật giáo, *Phong thiên* được tôn trí góc Tây Bắc của Ngoại Kim Cương viện. Vị thần này thường xuất hiện với hình tướng người già, râu trắng, thân màu đỏ sậm, đội mũ, mặc giáp trụ, tay phải cầm cờ phướn, tay trái chống ngang eo, cưỡi trên lưng con hoẵng.

\* **Phổ Độ Chúng Sinh**: Gọi tắt: **Phổ độ**. Cứu độ rộng khắp tất cả chúng sinh. Phật, Bồ Tát thương xót chúng sinh trôi nổi trong biển sinh tử, nên bố thí pháp lực rộng để cứu độ tất cả chúng sinh, khiến họ thoát ra khỏi

biển phiến não sinh tử. Tín ngưỡng dân gian ở Trung Quốc, vào tháng 7 âm lịch mọi người sắm sửa nhiều thức ăn để cúng tế vong linh, cũng gọi là Phổ độ. Phật giáo gọi đó Phổ độ đại trai.

\* **Phước Lực** : Sức mạnh của phước đức. Do sự tu phước, như: bố thí, cúng dường, tế độ, giữ ngũ giới, Thập thiện, Cụ túc giới, niệm Phật, lễ Phật và Bồ Tát mà được phước lực. *Phước lực* đó đưa người tu lên địa vị thần tiên hoặc người cao số, được hộ trợ, che chở khỏi các sự rủi ro bất trắc, giữ được sự vui vẻ, an ổn. *Phước lực* đối với *Trí lực* là sức mạnh của trí huệ, do sự suy xét, tham thiền mà có.

\* **Phước Trí** : Phước đức và Trí huệ.

Theo *Luận Thành Duy Thức 9*, trong các thắng hạnh mà Bồ Tát tu hành, thắng hạnh lấy huệ làm tính là Trí, các hạnh còn lại gọi là Phước. Bồ Tát muốn thành tựu *Phật quả* cần phải thực hành 2 thắng hạnh, tức thượng cầu Bồ đề (trí nghiệp), hạ hóa chúng sinh (phước nghiệp).

Tất cả mọi hành vi của Bồ Tát tuy gồm nhiếp vào phước hạnh và trí hạnh, nhưng nếu phân biệt ra thì trong 6 độ, 5 độ trước thuộc về Phước, độ thứ 6 thuộc về Trí; Có thuyết cho rằng 3 độ trước thuộc về Phước hạnh, độ thứ 6 thuộc về Trí hạnh, còn Tinh tấn và Thiền định thì gồm cả Trí và Phước.

\* **Phường** : Phòng ở hoặc khu cư trú của chư Tăng.

*Luật Thập Tụng 34*, ghi: “*Các Tỳ kheo từ nước Kiêu-Tất-La đến nước Xá-Vệ, giữa đường phải ngủ nhờ trong một tăng phường trống vắng; sáng hôm sau, các Tỳ kheo vào thôn khát thực, các Cư sĩ hỏi: Đêm qua các thầy ngủ ở đâu ? Đáp: Ngủ trong Tăng phường*”. Theo đây thì Phường chỉ cho Tăng phường, là khu vực do nhiều phòng xá tập hợp mà thành. Nhưng nghĩa gốc của Phường là “đề phòng”, nên sau chuyển sang chỉ một khu vực của thành ấp là Phường; có lẽ là do tiếng Phạn Vihara (Tỳ-hà-la), nghĩa là trụ xứ, du hành xứ. Về sau, khu vực của Tăng được giới hạn bởi một vòng tường thấp gọi là Tăng phường hoặc Bảo phường.



# Q

\* **Quang Minh Biến Chiếu** : Còn gọi: Biến Nhất Thiết Xứ, Biến Chiếu, Đại Nhật Biến Chiếu, Tịnh Mãn, Quảng Bác Nghiêm Tịnh. Hán âm: Tì-lâu-giá-na, Tì-lô-chiết-na, Phệ-lô-giá-na, Tì-lô-giá-na. Phạn: Vairocana. Gọi tắt: Lô-xá-na, Lô-giá-na, Giá-na, **Quang Minh Chiếu**.

Quang Minh Biến Chiếu nghĩa là Báo thân hoặc Pháp thân của Phật. *Nhất Thiết Kinh Âm Nghĩa 21*, ghi: “Tì-lô-giá-na, Hán dịch là Quang Minh Biến Chiếu; nghĩa là từ nơi thân trí, Đức Phật dùng các thứ ánh sáng chiếu soi chúng sinh. Có chỗ dịch **Tì** là cùng khắp, **Lô-giá-na** là chiếu sáng; nghĩa là Phật dùng ánh sáng vô ngại của thân trí chiếu soi cùng khắp pháp giới sự lý vô ngại”.

Tì-lô-giá-na vốn có nghĩa là mặt trời, tượng trưng cho sự rộng lớn vô biên của Phật trí, là Chính giác có được do tu tập công hạnh trải qua vô lượng kiếp.

\* **Quỷ Tử Mẫu Thiên** : Còn gọi: *Quỷ Tử Mẫu thân*. Phạn: *Hārīti*. Hán âm: *Ha-lợi-để, Ca-lợi-đế, Ha-lị-đế mẫu*. Hán dịch: *Ái tử mẫu, Thiên mẫu, Công đức thiên*. Quỷ mẹ của 500 quỷ con, là vợ của ác thần. Do kiếp trước phát tà nguyện ăn trẻ sơ sinh trong thành Vương Xá, nên sinh ra thành Dực-xoa đến thành Vương Xá chuyên trộm trẻ thơ của người khác. Đức Phật vì muốn khuyên răn nên giấu đứa con mà nó thương nhất, Quỷ mẹ buồn thảm thiết. Đức Phật liền nói: “*Người có đến 500 đứa con, nay chỉ bị bắt một đứa mà người đã khổ đau thống thiết như thế, còn người ăn thịt con của kẻ khác thì cha mẹ nó sẽ đau thương đến như thế nào?*” Quỷ mẹ nghe Phật nói rồi, xin quy y Phật, lập thệ làm thân bảo hộ cho sự sinh sản được bình an và bảo hộ trẻ con.

Theo *chương Thụ Trai Quỷ Tắc, Nam Hải Ký Qui Nội Pháp Truyện 1*, các chùa ở Tây Vực cúng tế Quỷ Tử mẫu ở trước cửa nhà hoặc bên cạnh nhà ăn, đắp hoặc vẽ hình người mẹ bế một đứa con thơ, bên dưới có 3 hoặc 5 đứa bé. Mỗi ngày ở trước hình họa bày cơm ra cúng. Nếu có bệnh tật hoặc không sinh con được, xin cơm cúng đó mà ăn thì được toại nguyện. Hình dáng Quỷ mẹ là hình Thiên nữ tay bắt ấn kiết tường.

# S

\* **Sa Bà** : Phạn: *Sahā*. Còn gọi: *Sa-ha, Sách-ha*. Hán dịch: *Nhẫn, Kham nhẫn, Năng nhẫn, Nhẫn độ*.

Thế giới *Sa-bà* (*Sahā-lokadhātu*), tức thế giới hiện thực được sự giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng sinh ở thế gian này làm 10 điều ác, chịu đựng các phiền não mà không chịu lìa bỏ, nên gọi là Nhẫn. Lại nữa, khi chư Phật, Bồ Tát làm việc lợi lạc ở cõi này thì các Ngài phải chịu đựng các khổ não nên gọi là Nhẫn. *Sa-bà* còn được dịch là *Tạp ác, Tạp hội*, có nghĩa Quốc độ này là nơi tụ hội của Tam ác, ngũ thú. Ngoài ra, từ ngữ *Sa-bà* vốn chỉ cõi Diêm-phù-đề mà chúng ta đang ở, đời sau trở thành từ ngữ chỉ thế giới Tam Thiên Đại Thiên do Phật Thích Ca giáo hóa, nên gọi chung thế giới có trăm ức núi Tu-di là *Sa-bà*.

\* **Sanh Pháp** : Chúng sanh và các pháp. Còn gọi: *Nhơn pháp* (người và pháp), *Ngã pháp* (Ta và pháp).

*Sanh* là chúng sanh, các giống hữu tình luân chuyển trong Lục đạo (Sáu nẻo). *Pháp* là sự vật, các vật phi tình như: áo quần, nhà cửa, đồ dùng. Như nói: *Sanh pháp nhị Không*, tức hai lẽ Không: sanh và pháp, chúng sanh và các pháp vốn là không không, chẳng có thật, chúng sanh chỉ do năm uẩn (*ngũ uẩn*) tạm hiệp mà thành vậy thôi. Các pháp chỉ do nhân duyên tạm kết mà có vậy thôi.

*Sanh pháp nhị nhẫn*, tức hai đức nhẫn đối với chúng sanh và với các pháp, gọi là *sanh nhẫn, pháp nhẫn*. *Sanh nhẫn* là chịu được, cam chịu đối với sự độc hại của chúng sinh. *Pháp nhẫn* là chịu được đối với những cảnh vật chẳng thuận với mình.

\* **Sanh Tướng** : Tân dịch: **Sinh Tướng**. Đây là *Sinh tướng* của Pháp hữu vi, không phải thật pháp, chỉ nương nơi nhân duyên mà sinh ra, vì là trước không mà nay có nên giả gọi là *Sinh tướng*. Ngay nơi thời kỳ tương tục của loài hữu tình mà nói thì hữu tình mới sanh ra hiện đời, gọi là *Sinh tướng*.

\* **Sắc Danh** : Đảo ngữ . Xem **Danh Sắc** (Thích nghĩa, quyển 3).

\* **Sần Đề Ba La Mật** : Còn gọi: *Nhẫn Nhục Ba-La-Mật*. Phạn: *Kshântiparamita*. Hán dịch: *An nhĩn, Nhĩn*. Là hạnh nhẫn nhục trong sáu hạnh, sáu độ (Lục Ba-la-mật) của Bồ Tát. Tâm vẫn luôn an tịnh, dù có bất cứ một sự hủy nhục, náo hại nào từ ngoài đem đến, chỉ có sự an nhĩn thực hành pháp quán “Tất cả pháp đều không” mới được gọi là An nhĩn Ba La Mật, còn tất cả đều chỉ gọi là An nhĩn.

\* **Siêu Việt** : Vượt qua những kiến giải thông thường. *Nhất Thân Giáo* cho rằng, Thần sáng tạo thế giới là *thần Siêu Việt*; nhưng đối với chân lý của Phật giáo thì không có sự tồn tại đối lập của một vị thần Siêu Việt đối với thế giới và loài người. Hàm nghĩa chân thật của từ “Siêu Việt” là dùng để đột phá các khái niệm hoặc các giá trị thuộc về nhị nguyên đối lập; chẳng hạn như cụm từ “*Siêu phàm việt thánh*” của *Thiên tông* chẳng phải nói về sự đối lập giữa phàm phu và Thánh nhân (cũng bao hàm cả Đức Phật), mà là nói về sự vượt khỏi kiến giải phân biệt tương đối “*phàm Thánh nhị nguyên*”.

\* **Sĩ Phu** : Từ đồng nghĩa. Xem **Trượng phu** (Thích nghĩa, quyển 2).

\* **Sơ Phát** : Gọi đầy đủ: *Sơ phát tâm*. Xem **Sơ Tâm** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Sư Vương** : Gọi đầy đủ: **Sư Tử Vương**. Còn gọi: *Sư Tử Thú Vương*.

Sư Tử Chúa. Sự thuyết pháp của Đức Như Lai có năng lực diệt trừ tất cả hý luận. Đối với ngoại đạo, tà kiến, Phật đều không sợ hãi, như sư tử vương gầm thét, khiến trăm loài thú đều sợ nép, nên dùng sư tử vương để ví dụ.

\* **Sư Tử Vương định** : Còn gọi: *Sư tử uy tam muội, Sư tử phấn tấn tam muội* (Phạn: *Simha-vijrmbhit-samādhī*). Tam muội có uy lực lớn, giống như sự dũng mãnh, phấn tấn của sư tử. *Kinh Hoa Nghiêm Pháp Giới Thứ Đệ, trung*, chia tam muội này thành 2 loại:

1/. Dứt trừ các hoặc vô tri vi tế.

2/. Xuất nhập tam muội vô cùng nhanh chóng.



# T

\* **Tam Ác Giác** : **Ba thứ ác giác**: Dục giác, Khuể giác và Hại giác.  
- Theo *Tông Cảnh Lục 81*, lúc tu định, nếu chỉ tu tập thiền thế gian thì tuy nói là tu hành vẫn sinh ba thứ ác giác sau đây:

- 1/. **Dục giác**: Phàm phu không rõ biết các lỗi lầm của 5 trần, nên đối với cảnh vừa ý thì tham cầu bằng mọi cách và sinh ra ác giác.
- 2/. **Khuể giác**: Phàm phu không rõ biết các lỗi lầm của 5 trần, nên đối với cảnh trái ý thì phẫn nộ dưới nhiều hình thức và sinh ra ác giác.
- 3/. **Hại giác**: Phàm phu thường khởi tri giác xâm hại người khác, khiến sân giác tăng trưởng.

\* **Tam Lộ** : Phạn: Traya āsraṃh. Còn gọi: Tam hữu lộ.

Tam lộ là ba thứ phiền não làm cho hữu tình chìm đắm trong 3 cõi.

- 1/. **Dục lộ** (Phạn: *Kāṃāsrava*, còn gọi: *Dục hữu lộ*): Trong 36 tùy miên phiền não căn bản ràng buộc chúng sinh trong cõi Dục thì trừ 5 bộ Vô minh (*Ngũ bộ hiệp đoạn*), 31 món còn lại cộng thêm 10 triền thành 41 món *Dục lộ*.
- 2/. **Hữu lộ** (Phạn: *Bhavāsrava*, còn gọi: *Hữu hữu lộ*): Trong 31 tùy miên phiền não căn bản ràng buộc trong mỗi cõi Sắc, cõi Vô Sắc thì trừ 5 bộ Vô minh của mỗi cõi, còn lại 26 món, 2 cõi hợp thành 52 món. *Luận Nhập A-tỳ-đạt-ma, thượng* thì thêm hôn trầm, điệu cử, thành 54 món.
- 3/. **Vô minh lộ** (Phạn: *Avidyāsrava*): Năm bộ vô minh trong 3 cõi, tức phiền não Si trong 3 cõi, gọi là Vô minh lộ.

\* **Tam Muội Kim Cang** : Đảo từ của **Kim Cang Tam Muội** . Xem **Kim Cương Tam Muội** (phần trên, vần K).

\* **Tam Tam Muội** : Phạn: *Trayah samādhayah*. Còn gọi: *Tam tam-ma-địa*, *Tam đẳng trì*, *Tam định*. **Tam tam muội** là ba loại Tam muội. Có nhiều thuyết khác nhau:

1/. Theo kinh *Tăng Nhất A-Hàm 16*, 3 loại Tam muội là:

- a. **Không tam muội** (Sūnyatā-samādhī): Tức quán tất cả các pháp đều là không hư, là tam muội tương ứng với hai hành tướng Không, Vô ngã



của Khổ đế, quán các pháp do nhân duyên sinh, 2 món ngã, ngã sở đều không.

**b. Vô tướng tam muội** (Animitta-samādhi): Tức tất cả pháp đều vô tướng niệm, cũng là bất khả biến, là tam muội tương ứng với 4 hành tướng Diệt, Tĩnh, Diệu, Ly của Diệt đế. Niết Bàn là 5 pháp: sắc, thanh, hương, vị, xúc, 2 tướng nam nữ và 10 tướng của 3 tướng hữu vi, nên gọi là Vô tướng.

**c. Vô nguyện tam muội** (Apranihita-samādhi, còn gọi: Vô tác tam muội, Vô khởi tam muội): Đối với tất cả pháp, không có mong cầu điều gì, là tam muội tương ứng với hành tướng Khổ, Vô thường của Khổ đế và 4 hành tướng nhân, tập, sinh, duyên của Tập đế. Các pháp vô thường, khổ, nhân ... đều đáng chán lìa, cho nên đạo như thuyền bè cần phải xả bỏ; vì có công năng duyên với định kia nên được gọi là Vô nguyện.

2/. Theo *Luận Câu-Xá* 28, ba thứ tam muội là:

- *Hữu tâm hữu tứ tam-ma-địa*, còn gọi: Hữu giác hữu quán tam muội.
- *Vô tâm duy tứ Tam-ma-địa*, còn gọi: Vô giác hữu quán tam muội.
- *Vô tâm vô tứ tam-ma-địa*, còn gọi: Vô giác vô quán tam muội.

3/. Theo *Luận Thành Thật* 12, ba thứ tam muội là:

- *Nhất phần tu tam muội*: Tu định không tu huệ hoặc tu huệ không tu định
- *Cộng phần tu tam muội*: Vừa tu định, vừa tu huệ, là tam muội thế gian
- *Thánh chính tam muội*: Tam muội nhập vào pháp vị và chứng Diệt đế.

4/. Theo *Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa* 4, ba thứ tam muội là:

- *Chân đế tam muội*: Phá kiến, tứ cấu.
- *Tục đế tam muội*: Phá ác nghiệp cấu, trần sa cấu.
- *Trung đạo tam muội*: Phá vô minh cấu.

\* **Tà Ngữ**: Đối lại: Chính ngữ. Lời nói bất chính phát xuất từ tham, sân, si như vọng ngữ, lường thiệt, ý ngữ, ác khẩu ... là một trong 3 tà hạnh, một trong 8 tà hạnh.

\* **Tạo Thơ Thiên**: Còn gọi: *Tạo Thư Thiên*. Phạn: *Brahman*. Hán âm: *Bà-la-hạ-ma thiên*. Hán dịch: *Tịnh thiên, Phạm thiên*.

Người tạo ra 12 mẫu âm Tất-Đàm của chữ Phạm.

\* **Tạp Hoa Kinh**: Còn gọi: *Hoa Nghiêm Kinh, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh* (Phạn: *Buddhāvataṃsaka-mahāvai-pulya-sūtra*).

Đây là Bộ kinh trọng yếu của Phật giáo Đại thừa, cũng là pháp môn tự nội chứng mà Như Lai tuyên thuyết cho các Bồ Tát thượng vị như **Bồ**

**Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền**, sau khi Ngài thành đạo 14 ngày dưới cội Bồ đề. *Tông Hoa Nghiêm Trung Quốc* đã y cứ vào kinh này mà lập ra các diệu nghĩa: Pháp giới duyên khởi, Sự sự vô ngại .v.v... làm tông chỉ.

Sáu chữ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm** đã bao hàm yếu chỉ của toàn kinh, đầy đủ cả Pháp dụ nhân quả và Lý trí nhân pháp. “**Đại**”: Thể tính bao hàm tất cả. “**Phương Quảng**”: Nghiệp dụng rộng lớn trùm khắp. “**Đại Phương Quảng**”: Thể dụng của Nhất tâm pháp giới, rộng lớn không ngăn mé. “**Phật**”: Quả giác viên mãn, người đã chứng nhập Đại Phương Quảng. “**Hoa**”: Dụ cho nhân hạnh thành tựu quả thể tròn đầy muôn đức. “**Nghiêm**”: Trang nghiêm hoặc chỉ cho Phật ở nơi nhân vị mà vạn hạnh như Hoa, dùng Hoa để trang nghiêm Phật đạo. Tóm lại **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm** là nghĩa lý *Sở thuyên*, còn **Kinh** là ngôn giáo *Năng thuyên*.

Giáo lý *kinh Hoa Nghiêm* này là pháp luân căn bản trong các giáo pháp nên gọi là *Xưng tính bản giáo*. Ngoài ra, do giáo pháp này thuộc *Đốn giáo*, nên cũng gọi là *Sơ đốn Hoa Nghiêm*. Nội dung trình bày về nhân hạnh, quả đức của Phật, mở bày diệu chỉ trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại. Nhưng tại Ấn Độ, nơi xuất phát kinh này vẫn chưa phát huy được huyền chỉ của kinh, mãi cho đến khi ở Trung Quốc thành lập *Tông Hoa Nghiêm* thì chân nghĩa của kinh mới hiển dương đến chỗ cùng tột.

\* **Thai Sanh** : Loài sanh ra bằng thai. Là một trong *Tứ sanh*, như loài người và một số loài thú ở trong bào thai mẹ đủ thân thể mà sinh ra. Cũng như các loài *noãn sanh*, *thấp sanh* và *hóa sanh*, loài *thai sanh* vì chịu nghiệp quả (nghiệp lực) nên phải sinh ra.

Loài *thai sanh*, khi còn nằm trong thai, đã cảm nhiều nỗi khổ: thấy chật hẹp chẳng khác chi bị giam cầm nơi địa ngục, mẹ mệt thì thai mệt, mẹ đau thì thai đau, mẹ ăn cay uống đắng thì thai cũng chịu cay đắng. Rồi khi ra khỏi thai bào, lại chịu các nỗi khổ: nóng lạnh, thiếu thốn, đói khát ... nên thường khóc tủi. Đó là các nỗi khổ về sự sanh, rồi liên tiếp chịu các nỗi khổ về sự già, sự bệnh, sự chết ...

Chúng sanh ở cõi Cực Lạc có hai hạng là *Thai sanh* và *Hóa sanh* :

1. Loại *thai sanh* là người có tu tập các công đức, cầu vãng sanh nhưng có tâm nghi ngờ tha lực của Phật, nên tuy nhờ căn lành sinh về cõi Tịnh Độ vẫn phải ở trong hoa sen 500 năm, không được gặp Phật nghe pháp giống như hài nhi trong bụng mẹ, như cảnh “hoa sen búp” không thể thấy nghe việc bên ngoài nên còn gọi là Hoa thai.

2. Loại *hóa sanh* là hạng người tu tập các công đức, cầu vãng sanh và trọn lòng tin nơi Phật, nên khi vãng sanh thì ngồi kiết già trên tòa “hoa sen nở”, thấy Phật, nghe pháp, rõ biết việc bên ngoài.

\* **Tham Kiết** : Phiền não tham dục, một trong 5 kiết. Phiền não tham dục làm cho con người bị trói buộc trong 3 cõi sinh tử, không được giải thoát, nên gọi là Tham kiết.

\* **Thánh Đạo** : Đồng nghĩa: *Xuất thế đạo*. Đối lại: *Tục đạo*.

Đạo thánh thiện, chân chính. Tức chính đạo được thực hành bởi trí vô lậu. *Kinh Tập A-Hàm 22*, ghi: “*Nếu siêng năng tu tập sẽ khai phá được Thánh đạo*”.

*Thánh đạo* còn là từ gọi tắt của **Bát Thánh Đạo** (Tám chi Thánh đạo), đó là: *Chính kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm* và *Chính định*.

\* **Thánh Giáo** : Phạn: *Āgama*. Hán âm: *A-cấp-ma*. Giáo pháp do bậc Thánh giảng nói. Tức chỉ cho giáo lý do Phật nói và sách vở do Thánh Hiền soạn thuật. Tam tạng: Kinh, Luật, Luận và các trữ tác khác của Thánh điển cũng được gọi chung là Thánh giáo.

*Dị Bộ Tông Luân Luận Thuật Ký*, ghi: “Thánh nghĩa là Chính, hợp với Chính lý gọi là Thánh. Lại, khế lý thông thân, gọi là Thánh. Điều mà lời này muốn nói lên tức là giáo lý do Phật, Thế Tôn giảng nói có công năng sinh ra các bậc Thánh, gọi là Thánh giáo”.

Kinh điển do Đại sư Huyền Trang đời Đường dịch thuật được gọi chung là “Tân dịch thánh giáo”.

\* **Thành, Trụ, Hoại, Diệt** : Còn gọi: **Thành, Trụ, Hoại, Không**. Bốn kiếp: *Thành, Trụ, Hoại, Không*. Đây là quan điểm cơ bản của Phật giáo đối với sự sinh diệt biến hóa của thế giới. Trong các kinh luận như: *Phẩm Tam Tai trong kinh Trường A Hàm 21, kinh Đại Lâu Thán 5, kinh Khởi Thế 9, kinh Khởi Thế Nhân Bản 9, Luận Câu-Xá 12* đều có nói rõ về 4 kiếp này. *Phần Thị Chúng, Lâm Tế Lục*, ghi : “Bấy giờ, tất cả nhập phàm, nhập thánh (...) mọi nơi đều hiện cõi nước, thành trụ hoại không”.

\* **Thạch Mật** : Phạn: *Phāṇita*. Tên khác của đường phèn. *Luật Ngũ Phần 5* cho là 1 trong 5 thứ thuốc. *Phẩm Phân Biệt Thiêu Hương* trong *kinh Tô Tát Địa Yết La, thượng* cho là 1 trong 5 thứ hương.

*Luật Thiện Kiến 17*, ghi: “*Đất Quảng Châu có loại Hắc thạch mật, là loại đường mía, cứng như đá, nên gọi là Thạch mật. Già-ni, Trung Hoa gọi là Mật*”. *Kinh Chính Pháp Niệm Xứ*, ghi: “*Như nước mía, đổ vào nồi nấu, gạn chất dơ ra, gọi là Phả-ni-đa. Nấu lần thứ hai thì đường từ từ đông lại, gọi là Cự lữ. Lại nấu lần thứ ba thì chất đường đông lại trở thành màu trắng, gọi là Thạch mật*”.

*Bản Thảo Cương Mục*, ghi : Thạch mật còn gọi Nhũ đường, Bạch tuyết đường, tức loại đường trắng, sản xuất ở Ích Châu (Tứ Xuyên) và Tây Nhung. Dùng nước, sữa bò, bột gạo và đường cát nấu thành bánh có màu vàng nhạt và cứng nặng, chủ trị bệnh nóng trong người, làm tươi nhuận buồng phổi, giúp ích cho tân dịch của ngũ tạng.

\* **Thạch Nữ** : Phạn: *Vandhyā, Bandhyā*. Tân dịch: *Hư nữ*. *Thạch nữ* là người nữ không khả năng sinh con. *Kinh Đại Bát Niết Bàn*, ghi: “*Thí như Thạch nữ, vốn không thể sinh con, dù cố gắng công sức bằng vô lượng nhân duyên cũng không thể có con. Tâm cũng như thế, vốn không có tướng tham, tuy tạo tác các duyên mà tham cũng không sinh được*”.

“*Con của Thạch nữ*” là dụ cho việc không có thật, như nói lông rùa, sừng thỏ. *Phẩm Quán Chúng sinh, kinh Duy-Ma-Cật Sở Thuyết*, trung ghi : “*Như dấu chim bay trong hư không, như con của Thạch nữ*”.

\* **Thấp Sanh Hóa Sanh** : Tân dịch: **Thấp Sinh Hóa Sinh**.

Từ nơi ẩm thấp sinh và hóa hiện sinh, là 2 trong 4 trường hợp hiện sinh của loài hữu tình. *Thấp sinh* còn gọi nhân duyên sinh, nghĩa là sinh ra từ nơi ẩm thấp. Như các loài dế, thiêu thân, muỗi mòng, giun, trùng đầu mè ... sinh ra từ bãi phân, đường nước chảy, cầu xí, thối thối, cháo thiu, cỏ rậm, mương ao, sông suối ... *Hóa sinh* là do nghiệp lực tự nhiên sinh ra không nương gá vào đâu, gồm tất cả Thiên chúng, hữu tình ở địa ngục, hữu tình trung ấm và một số ở loài người. *Thấp sinh* ở loài người như *Mạn-đà-la* (Phạn: Mandhata), *Già-lô* (Phạn: Caru), *Ốp-a-già-lô* (Phạn: Upacaru), *Cáp-man*, *Am-la-vê* ... ; *Hóa sinh* ở loài người thì chỉ thấy loài người thời kiếp sơ.

\* **Thất Giác Chi** : Từ đồng nghĩa. Xem **Thất Thánh Giác** (Thích nghĩa, Q.2).

\* **Thập Công Đức (Mười Công Đức)**: Còn gọi: *Thập đức, Thập sự công đức*. Mười công đức mà bậc Bồ Tát tu hành kinh Đại Bát Niết Bàn đạt

được ghi trong *phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát, kinh Đại Bát Niết Bàn*. Đó là:

**1/. Nhập trí công đức:** Tức đạt được công đức quán sát, ngộ giải, thú hưởng đến chỗ chân thật. Nếu phân biệt thì có 5 tướng:

- a/ Được nghe những điều chưa nghe, tức là có Văn huệ.
- b/ Nghe rồi thì làm lợi ích, tức là có Tư huệ.
- c/ Đoạn được tâm nghi hoặc cũng tức là có Tư huệ.
- d/ Huệ tâm chân chính ngay thẳng, không tà vạy, tức là có Tu huệ.
- đ/ Biết được Mật tạng của Như Lai, tức là đạt được Chứng trí.

**2/. Khởi thông công đức:** Đạt được diệu dụng tùy duyên. Có 5 tướng:

- a/Được những điều chưa được, tức là có được Thân thông.
- b/ Đến những chỗ chưa đến cũng tức là có được Thân thông.
- c/ Nghe những điều chưa nghe, tức là có được Nhĩ thông.
- d/ Thấy những điều chưa thấy, tức là có được Thiên nhãn thông.
- đ/ Biết những điều chưa biết, tức là có được Tha tâm thông và Túc mạng thông.

**3/. Đại vô lượng công đức:** Tâm giáo hóa rộng lớn. Tức là tâm đại bi vô duyên của Bồ Tát, như hư không, không hề phân biệt, có khả năng làm lợi ích rộng lớn cho tất cả chúng sinh.

**4/. Thập lợi ích thành tựu công đức:** Thành tựu 10 lợi ích nơi tự thân , tức hạnh đức được kiến lập:

- a/ Gốc sâu khó nhỏ.
- b/ Nơi tự thân sinh khởi ý tưởng quyết định.
- c/ Không thấy có phước điền và chẳng phải phước điền.
- d/ Tu Tịnh độ của Phật.
- đ/ Diệt trừ hữu dư.
- e/ Đoạn trừ nghiệp duyên.
- g/ Tu thanh tịnh thân.
- h/ Rõ biết các duyên.
- i/ Lìa oán địch.
- k/ Trừ nhị biên.

**5/. Ngũ sự báo quả thành tựu công đức:** Quả báo thù thắng đầy đủ, thành tựu 5 việc:

- a/ Các căn đầy đủ, không thiếu, tức thuộc về báo.
- b/ Không sinh biên địa, tùy loại giảng sinh giáo hóa, thuộc về báo.
- c/ Được Chư Thiên ưa mến, tức thuộc về phước.
- d/ Được đại chúng trời, người cung kính cúng dường, thuộc về phước.

**đ/** Được tức mạng trí, tức thuộc về trí.

**6/. Tâm tự tại công đức:** Được Kim Cương định, là tam muội bậc nhất trong các tam muội, làm việc gì cũng đều vô ngại.

**7/. Tu tập đối trị công đức:** Khéo tu tập 4 pháp xa lìa lỗi lầm:

**a/** Gần gũi thiện tri thức.

**b/** Chuyên tâm nghe pháp.

**c/** Buộc niệm tư duy.

**d/** Tu hành đúng pháp.

**8/. Đối trị thành tựu công đức:** Kiến lập công đức giải thoát. Có 8 việc:

**a/** Đoạn sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

**b/** Lìa thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến, giới cấm thủ kiến.

**c/** Thành tựu 6 việc: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên.

**d/** Tu tập 5 pháp: Tri định, tịch định, tâm thân lạc định, vô lạc định, Thủ-lăng-nghiêm định.

**đ/** Giữ tâm bồ-đề.

**e/** Gần 4 pháp Đại từ, Đại bi, Đại hỷ, Đại xả.

**g/** Tín thuận nhất thật: Tức Nhất Đại thừa.

**h/** Tâm giải thoát, huệ giải thoát, tức diệt tâm tham, sân, si, biết tất cả pháp vô ngại.

**9/. Tu tập chính đạo công đức:** Tức khởi tu thượng thuận, gồm 5 pháp: Tín tâm; Trực tâm; Giới tâm; Gần bạn lành; Nghe nhiều, học rộng.

**10/. Chính đạo thành tựu công đức:** Tu tập 37 đạo phẩm, nhập vào thường, lạc, ngã, tịnh của Đại Niết bàn, giảng nói kinh Đại Niết bàn chỉ bày Phật tánh.

Luận chung về mối quan hệ giữa 10 công đức này và Ngũ hạnh (*Thánh hạnh, Phạm hạnh, Thiên hạnh, Anh Nhi hạnh, Bệnh hạnh*) thì cả hai đều là pháp tu trước và sau của các giai vị Bồ Tát; nếu luận riêng thì *Ngũ hạnh* là pháp tu của hàng Bồ Tát trước Sơ địa, còn *10 công đức* là pháp tu của hàng Bồ Tát từ Sơ địa trở lên.

**\* Thập Nhất Không:** Mười một “Không” dùng để đối trị các tà kiến, đó là: *Nội không, Ngoại không, Nội ngoại không, Hữu vi không, Vô vi không, Vô thủ không, Tính không, Vô sở hữu không, Đệ nhất nghĩa không, Không không và Đại không.*

“Không” nghĩa là rốt ráo không có thật thể.

\* **Thập Nhị Phương Đẳng** : Tức mười hai bộ kinh phương đẳng Đại thừa. Xem *Thập Nhị Bộ Kinh* (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Thập Nhị Thiên** : Mười hai vị trời trấn giữ 12 phương để hộ trì Phật pháp, gồm:

1. *Đế Thích thiên* (Phạn: Indra) ở phương Đông.
2. *Hỏa thiên* (Phạn: Agni) ở phương Đông Nam.
3. *Diêm-Ma thiên* (Phạn: Yama) ở phương Nam.
4. *La-Sát thiên* (Phạn: Niriti) ở phương Tây Nam.
5. *Thủy thiên* (Phạn: Varuna) ở phương Tây.
6. *Phong thiên* (Phạn: Vāyu) ở phương Tây Bắc.
7. *Đa Văn thiên* (Phạn: *Vaśravana*, còn gọi: *Trời Tỳ-sa-môn*) ở phương Bắc.
8. *Y-Xá-Na thiên* (Phạn: Ísana, còn gọi: *Trời Đại Tự Tại*) ở phương Đông Bắc.

Trên đây là Bát phương thiên.

9. *Phạm thiên* (Phạn: Brahmā) ở phương trên.
10. *Địa thiên* (Phạn: Prithivi) ở phương dưới.
11. *Nhật thiên* (Phạn: Āditya).
12. *Nguyệt thiên* (Phạn: Candra).

*Cúng Dường Thập Nhị Đại Oai Đức Thiên Báo Ân Phẩm*, ghi : “Mười hai vị trời này đã thành Phật lâu xa, vì độ chúng sinh nên hiện đến đây, vì thế hành giả phải quán pháp thân trang nghiêm của các vị ấy”.

Thập Nhị thiên gồm chung tất cả Chư Thiên quỷ thần hộ vệ thế gian, nếu vì cầu nguyện tiêu trừ tai nạn, cõi nước yên ổn ... mà cúng dường 12 vị trời này thì gọi là Thập nhị thiên cúng.

\* **Thập Nhứt Thiết Xứ (Mười Pháp Nhứt Thiết Xứ)**: Từ đồng nghĩa. Xem **Thập Nhất Thiết Nhập** (Thích nghĩa, Q.3).

\* **Thập Pháp** : Mười pháp theo *phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn* gọi đầy đủ là **Thập Pháp Kiến Niết Bàn**, còn gọi: **Bồ Tát tu thập pháp kiến Niết bàn**.

Mười pháp mà Bồ Tát thành tựu thì sẽ thấy rõ được *Vô tướng Niết bàn* cho đến *Vô sở hữu*. Đó là:

1/. **Tín tâm đầy đủ**: Tu hạnh Bồ Tát phải khởi tâm viên thường chánh tín, tin rằng tất cả pháp đều là Phật pháp, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.

- 2/. Tịnh giới đầy đủ:** Tu hạnh Bồ Tát, thân tâm thường phải thanh tịnh, thọ trì cấm giới, chỉ vì thành tựu Phật quả Bồ-đề.
- 3/. Gân gũi thiện tri thức:** Tu hạnh Bồ Tát phải xa lìa các ác tà kiến, gân gũi thiện hữu tri thức.
- 4/. Ưa thích sự vắng lặng:** Tu hạnh Bồ Tát phải xa lìa sự ồn náo, lóng lạng tâm ý, để cầu Phật đạo.
- 5/. Tinh tấn:** Tu hạnh Bồ Tát phải nhất tâm mạnh mẽ, an trụ trong chỉ quán, không lui sụt.
- 6/. Niệm đầy đủ:** Tu hạnh Bồ Tát, tâm phải nhớ nghĩ Tam bảo, tư duy thật lý, không quên giới thí.
- 7/. Nhuyễn ngữ:** Tu hạnh Bồ Tát, khẩu nghiệp phải thanh tịnh, lời nói chân thật, hòa dịu, không nói lời cong vạy, dối trá.
- 8/. Hộ pháp:** Tu hạnh Bồ Tát phải hoằng trì chính pháp, giảng nói diệu nghĩa, nối tiếp truyền bá, không để đoạn dứt hạt giống Phật.
- 9/. Cung cấp đồng hành:** Tu hạnh Bồ Tát, hễ người đồng sự có thiếu thốn thì phải giúp đỡ, khiến họ được an tâm, thành tựu đạo nghiệp, để tránh cái họa mong cầu.
- 10/. Đầy đủ trí huệ:** Tu hạnh Bồ Tát, thường dùng trí diệu quán để quán sát tất cả các pháp được rõ ràng, thông đạt vô ngại.

\* **Thắng** : Còn gọi: *Sut-lợi, Thi-lợi, Thất-lý, Thất-li, Thất-lợi* (Phạn: *Sri*). Hán dịch: *Thắng, Cát tường, Đức, Hảo thiện gia lương*.

*Thắng* là sự cát tường, thù thắng. *Hoa Nghiêm Kinh Sớ 12*, ghi : “*Tiếng Phạn Thất-lợi, một tên mà 4 nghĩa: Thủ, Thắng, Cát tường, Đức*”.

\* **Thi La Ba Mật** : Viết đầy đủ: *Thi La Ba La Mật*. Xem **Thi La Ba La Mật** (Thích nghĩa, Q.2).

\* **Thiên** : Phạn: *Deva*. Hán âm: *Đề-Bà*. Đồng nghĩa: *Thiên thượng, Thiên hữu, Thiên thú, Thiên đạo, Thiên giới, Thiên thượng giới ...*

Loài hữu tình tối thắng trong 6 đường của cõi mê hoặc chỉ thế giới mà loại hữu tình ấy cư trú. Nếu khi chỉ *tự thể hữu tình* thì gọi là *Thiên nhân, Thiên bộ* (số đông), *Thiên chúng* (số đông), tương đương với từ ngữ “Thần” mà người thế tục thường gọi. Còn giáo pháp nói về *Nhân* (Thập thiện, Tứ thiền, Bất định) sau khi chết được sinh lên cõi trời gọi là *Thiên thừa*. Vào thời kỳ đầu của Phật giáo, giáo pháp này lấy Niết-bàn làm trung tâm, đối với giáo thuyết của tín đồ tại gia thì lấy việc sinh lên cõi



trời làm chính, nghĩa là y theo đạo đức mà hành thiện thì được sinh lên cõi trời.

\* **Thiên Nhĩ** : Nhĩ căn tịnh sắc do 4 đại chủng cõi Sắc tạo thành mà Chư Thiên cõi Sắc chứng được do dùng 4 căn bản Tịnh lự làm y địa. Thiên nhĩ này nghe được tiếng của nhân, tiếng phi nhân và tất cả âm thanh xa gần, thô tế.

\* **Thí Pháp** : Đảo ngữ của *Pháp thí*. Xem **Pháp Thí** (Thích nghĩa, Q.2).

\* **Thính Pháp** : Còn gọi: *Văn pháp, Văn kinh.Thính pháp* là nghe giáo pháp của Phật. Nghe pháp trực tiếp từ Đức Phật, nghe pháp từ các bậc Cao tăng, nghe pháp từ kinh điển, đều gọi chung là Văn pháp. Văn pháp là bước thứ nhất tin giáo vào đạo, chẳng phải dễ được; các kinh luận thường nói Văn pháp là việc khó ở thế gian, nên gọi là *Văn pháp nan*. Trí huệ nhờ nghe pháp có được gọi là *Văn huệ*, là 1 trong 3 huệ (Văn, Tư, Tu). Về công đức, lợi ích của việc Văn pháp, *kinh Chính Pháp Niệm Xứ 63* nói có 32 thứ như: Tâm sinh hoan hỷ, tùy sở tư duy, còn *kinh Tùy-Ni Mẫu 6* thì nói có 9 thứ như: Sinh tín tâm, nhờ tín tâm mà hoan hỷ.

\* **Thính Pháp Giác Tri** : Chuyên tâm nghe giáo pháp của Phật, có được Văn huệ, hiểu biết rõ các pháp thế gian cùng xuất thế gian.

\* **Thọ Ám** : Còn gọi: *Thọ Uẩn*. Phạn: *Védana Skanda. Uẩn (Ám)* nghĩa là tích tụ và che lấp các thiện pháp. Thọ uẩn là một trong 5 kết hiệp làm thân Chúng sanh.

\* **Thô Đại** : Gọi tắt: **Thô**. Tức to, kịch cộm, sơ suất, cạn hẹp, qua loa, chẳng sáng suốt, chẳng trong sạch, tích tụ, tướng tăng trưởng. Trái lại với tinh, nhuyễn, tế.

\* **Thủ Lăng Nghiêm định** : Còn gọi: *Thủ-lăng-nghiêm Tam-ma-địa, Thủ-lăng-nghiêm Tam-ma-đề, Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội* (Phạn: *Sūramgama-samadhi*). Hán dịch: *Kiền tướng tam muội, Kiền hành định, Dũng kiện định, Dũng định, Đại Căn bản định*.

Tam-muội nhiếp giữ các pháp một cách vững chắc, là một trong 18 tam-muội, là loại thiền định mà chư Phật và hàng Bồ tát thập địa chứng đắc. *Luận Đại Trí Độ 47*, ghi: “*Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, đời Tần dịch*

là Kiện tướng. Phân biệt được hành tướng các tam-muội sâu cạn, nhiều ít, như vị Đại tướng biết năng lực của binh sĩ mạnh hay yếu. Hơn nữa, Bồ Tát chứng được tam-muội này thì các ma phiền não và ma nhân không thể phá hoại, thí như Chuyển Luân Thánh Vương đứng đầu đội binh tướng giỏi, bất cứ đi đến đâu đều hàng phục tất cả”.

Theo kinh *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, thượng, hàng Bồ Tát Sơ địa đến Cửu địa chưa thể chứng được *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, chỉ có hàng Bồ Tát thập địa mới chứng được tam-muội này. *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội* gồm 100 hạng mục như sửa đổi tâm giống như hư không, quán sát các tâm của chúng sinh hiện tại, phân biệt các căn lợi độn của chúng sinh. Tam-muội này không thể dùng một việc, một duyên, một nghĩa mà biết được, tất cả thiền định giải thoát tam muội, thần thông như ý vô ngại trí huệ đều nằm trong Thủ-Lăng-Nghiêm, ví như các khe, suối, sông, ngòi đều chảy ra biển cả. Cho nên tất cả thiền định của Bồ Tát đều nằm trong *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, tất cả các pháp môn như: *Tam-muội môn*, *Thiền định môn*, *Biện tài môn*, *Giải thoát môn*, *Đà-la-ni môn*, *Thần thông môn*, *Minh giải thoát môn* đều nằm trong *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*.

*Kinh Niết Bàn* cho rằng **Phật tính** tức *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội* này có 5 tên: *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, *Bát-Nhã Ba-la-mật*, *Kim Cương Tam-muội*, *Sư Tử Hống Tam-muội* và *Phật tính*. “Thủ Lăng” chỉ cho tất cả rốt ráo, “Nghiêm” nghĩa là vững chắc. Tất cả rốt ráo và được vững chắc gọi là “Thủ-Lăng-Nghiêm”, nên gọi **định** “*Thủ-Lăng-Nghiêm*” là **Phật tính**.

\* **Thủy Thiên** : Phạn: *Varuna*. Hán âm: *Phạ-lỗ-noa*, *Phạ-lâu-na*, *Bà-lâu-na*, *Phạt-lâu-noa*. Một trong 12 vị trời của Mật giáo, một trong 8 vị trời hộ trì thế gian ở 8 phương, là vị thần thủ hộ phía Tây, là vua của loài rồng. *Thủy thiên* vốn là vị thần Thiên Không của Bà-La-môn giáo ở Ấn Độ thời xưa, đứng đầu các sông ngòi, coi về cúng tế, giữ gìn đạo đức, thưởng thiện phạt ác. Trong *Hiện-đồ Mạn-đồ-la Thai Tạng giới*, Mật giáo có 2 loại Thủy thiên:

**1/. Thủy thiên ở phía Bắc cửa Tây** của Ngoại Kim Cương Bộ viện, thân màu đỏ, trên đầu có 9 đầu rồng (hình dạng giống như rắn), tay phải để ngay ngực, cầm luân tác (dây bánh xe), tay trái chống ngang eo. Có thuyết cho rằng đây là vợ của *Thủy thiên*, còn vị trời trên đầu có 7 đầu rồng, tay nắm lại thành quyền chống ngang eo mới là *Thủy thiên*.

**2/. Thủy thiên ở phía Nam của Tây**, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có ngôi sao. Tôn tượng *Thủy thiên* này thường bị nghi lầm là Thủy Diệu. Trong *Ngoại Kim Cương bộ* thuộc *Mạn-đồ-la Kim Cương giới* thì *Thủy thiên* ngự ở hướng Bắc, tay phải cầm dây rồng, tay trái nắm lại thành quyền đặt ngang eo, ngôi trên lá sen.

\* **Thức Vô Biên Xứ** : Từ đồng nghĩa. Xem **Thức Xứ Thiên** (Thích nghĩa, quyển 2).

\* **Tịch Định** : Phạn: *Samādhi*. Cảnh giới Thiền định. *Kinh Vô Lượng Thọ, thượng* ghi : “*Làm cho Tịch định rộng khắp mà vào sâu trong pháp tạng của Bồ Tát*”. Trong *Mật giáo*, *Tịch định* chỉ cho Tam muội vắng lặng mát mẻ. *Đại Nhật Kinh Số 4*, ghi : “*Ở phương Bắc quán Phật Bất Động, hiện tướng lửa nóng bức được mát mẻ, trụ trong Tịch định*”.

\* **Tịnh Hạnh** : Từ dịch nghĩa. Xem **Phạm Hạnh** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Tịnh Độ** : Gọi đầy đủ: *Thanh tịnh độ, Thanh tịnh quốc độ, Thanh tịnh Phật sát*. Còn gọi: *Tịnh sát, Tịnh giới, Tịnh quốc, Tịnh phương, Tịnh vực, Tịnh thế giới, Tịnh diệu độ, Diệu độ, Phật sát, Phật quốc*.

*Tịnh Độ* là cõi nước thanh tịnh, là nơi an trú của Phật. Trái lại, nơi an trú của Chúng sinh có các phiền não ô uế nên gọi là Uế độ, Uế quốc. *Tịnh Độ* là luận thuyết nói trong các kinh Đại thừa, còn Tiểu thừa giáo lấy Niết-Bàn vô dư *nguội thân bất trí* làm lí tưởng thì không có thuyết này. Phật giáo Đại thừa cho rằng Niết Bàn có tác dụng tích cực, Chư Phật đã được Niết Bàn, mỗi vị đều ở tại *Tịnh Độ* của mình giáo hóa Chúng sinh, cho nên hẳn nơi nào có Phật an trú thì nơi đó là *Tịnh Độ*.

*Kinh A-Súc Phật Quốc, thượng; Kinh Phóng Quang Bát Nhã 19; Kinh Vô Lượng Thọ, thượng* ... đều cho rằng *Tịnh Độ* là thế giới trang nghiêm thanh tịnh. Thế giới này do Chư Phật kiến lập bằng cách tích lũy công đức trong vô lượng kiếp khi các Ngài khởi thế nguyện tịnh Phật quốc độ, thành tựu Chúng sinh trong giai đoạn nhân vị thực hành Bồ Tát.

*Phẩm Phật Quốc trong kinh Duy-Ma, thượng* cho rằng tâm tịnh thì độ tịnh, Ta-bà tức Thượng Tịch Quang tịnh độ, nếu tâm chúng sinh bất tịnh thì cõi này trở thành như xấu bất tịnh, còn chỗ thấy của Phật thanh tịnh thì trở thành vô lượng công đức trang nghiêm.

\* **Tịnh tâm** : Phạn: *Vissuddha-citta*. Còn gọi: **Thanh tịnh tâm**.

*Tịnh tâm* là Tâm thanh tịnh. Chỉ cho tâm tín ngưỡng thanh tịnh, tâm trong sáng lia cấu, hoặc chỉ cho tự tính thanh tịnh tâm sẵn có của chúng sinh. Theo *phẩm Đề-bà-đạt-đa*, *kinh Pháp Hoa*; Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe *phẩm Đề-bà-đạt-đa* trong *kinh Pháp Hoa* mà tịnh tâm kính tin, không sinh nghi hoặc thì không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà sinh ở trước Phật trong 10 phương.

*Kinh Phật Bát Nê Hoàn*, *thượng* liệt kê 3 tâm: *Tịnh tâm*, *Tư tâm* và *Trí tâm*. *Tịnh tâm* tức *Thi-Đại*, *Tư tâm* tức *Tam-ma-địa*, *Trí tâm* tức *Băng-mạn-nhã*. *Thi-Đại* là tâm không dâm, không nộ, không tham; *Tam-ma-địa* là nhiếp tâm không để tán động; *Băng-mạn-nhã* là trong tâm không ái dục, giữ gìn cấm giới của Phật. Trong 10 tâm tâm do *kinh Hoa Nghiêm 35 (bản Tân dịch)* nêu ra có *Thanh tịnh tâm* (Phạn: *Suddha-cittāsaya-manasikāra*, nghĩa là Thanh tịnh tâm ý lạc tác ý)

\* **Tịnh Trai** : Đảo từ của **Trai Tịnh**. Gọi đầy đủ: **Trai Thanh Tịnh**. Còn gọi: *Khiết trai*, *Tinh tấn khiết trai*, *Vật ki*.

Giữ gìn trai giới, tiết chế dâm dục, đoạn trừ rượu thịt và ngũ tân .v.v... để thân tâm được trong sạch. Theo truyện *Sở Vương Anh*, *Hậu Hán Thư 72*, khi Phật giáo mới truyền vào Trung Quốc, vua nước Sở lập nguyện khiết trai 3 tháng. Khiết trai thông thường được thực hành vào những trường hợp như sau:

1. Khi biên chép kinh văn hay họa vẽ tượng Phật.
2. Khi cầu nguyện trước Thần, Phật.
3. Khi tu hành ở chốn núi rừng đồng nội.

\* **Tô** : Gọi đầy đủ: *Tô Du*. Thực phẩm được nấu bằng váng sữa bò, 1 trong các vị thuốc dùng để trị bệnh nóng. Có 2 loại: *Sinh tô* (Phạn: *Navanita*) và *Thực tô* (Phạn: *Ghrta*) khác nhau. Từ bò có ra sữa, sữa làm ra lạc, từ lạc làm ra sinh tô, từ sinh tô làm ra thực tô, từ thực tô làm ra đề hồ, đề hồ là vị thuốc tốt nhất.

Khi tu pháp *Hộ Ma* trong *Mật Giáo*, trộn Tô du với ngũ cốc rồi đốt, tùy theo loại *Hộ Ma* khác nhau mà dùng *Tô du* khác nhau. Như khi tu 3 bộ pháp: *Túc tai*, *Tăng ích* và *Hàng phục* thì pháp *Túc tai* dùng *Tô bạch ly ngưu*, pháp *Tăng ích* dùng *Tô hoàng ly ngưu*, còn pháp *Hàng phục* thì dùng *Tô hắc ly ngưu*.

\* **Tôn Kinh** : Kinh Phật. Kinh điển do Đức Phật thuyết; vì kính trọng, nên người ta gọi là *Tôn Kinh*.

\* **Tổng Tướng Biệt Tướng** : Tướng chung và tướng riêng. Tướng trạng bao gồm toàn thể gọi là Tổng tướng; tướng trạng chỉ cho sự cá biệt, đặc thù gọi là Biệt tướng như các tướng vô thường, vô ngã đều là tướng chung của tất cả pháp hữu vi, gọi là Tổng tướng; tướng ướt của nước là Biệt tướng. Lấy việc quán Phật làm thí dụ, nếu quán toàn thể sắc thân là Tổng tướng quán, còn chỉ quán một phần của sắc thân thì gọi là Biệt tướng quán. Cho nên biết tất cả vạn vật đều có 2 tướng là Tổng và Biệt. Lấy ngựa trắng làm thí dụ thì “ngựa” là Tổng tướng, còn “trắng” là Biệt tướng của Tổng tướng ấy.

Tổng tướng là một trong 6 tướng: Tổng tướng, Biệt tướng, Đồng tướng, Dị tướng, Thành tướng và Hoại tướng.

\* **Triền Cái (Năm Thứ Chướng Ngại)**: Từ đồng nghĩa. Xem **Ngũ Cái** (Thích nghĩa, Q.2)

\* **Trì Kinh** : Còn gọi: *Trì kinh giả*. Đối lại: *Trì luật giả*.

*Trì kinh giả* là người thọ trì, đọc tụng kinh điển Đại thừa. Trong *kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương* 7, *kinh Pháp Hoa* 6 đều có nói người đọc tụng, biên chép kinh điển được vô lượng công đức. Trong *Lương Cao Tăng Truyện* 12, *Tục Cao Tăng Truyện* 28, *Pháp Uyển Châu Lâm* 18 cũng có nói rõ về những việc cảm ứng linh nghiệm của người trì kinh trong nhiều thời đại. Tại Trung Quốc, sự thọ trì, đọc tụng *kinh Pháp Hoa*, *kinh A-Di-Đà*, *kinh Địa Tạng* rất hưng thịnh.

\* **Trụ Tướng** : Tướng tạm thời dừng nghỉ của các pháp hữu vi; 1 trong 4 tướng, 1 trong các tâm Bất tướng ứng hành của *Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ* và *tông Pháp Tướng*. Pháp hữu vi sinh diệt tướng tục không gián đoạn khiến cho pháp thể trong hiện tại tạm thời an trụ và mỗi pháp thực hành tự quả, gọi là *Trụ tướng*.

\* **Trực Tâm** : Tâm ngay thẳng thuần nhất không tà vạy, là căn bản của vạn hạnh. Các kinh luận thường sử dụng từ ngữ này, chỉ thú được thuyết minh, giải thích ở mỗi trường hợp tuy có sai khác nhưng đều có một ý nghĩa gốc là “*Chính trực không hư giả*”, tùy theo ý chỉ chính ở nhiều đoạn kinh văn mà mở rộng ý nghĩa, như câu “*Trực tâm là đạo tràng*”, “*Trực tâm là tịnh độ của Bồ Tát*” nói trong *kinh Duy Ma Cật* là chỉ cho tính chất không hư giả ấy.

*Luận Đại Thừa Khởi Tín* cho rằng Trục tâm là một trong 3 tâm của Bồ Tát thành tựu Thập tín, tâm này là tâm Chính niệm Chân như Diệu pháp giống với Chí thành tâm nói trong *kinh Quán Vô Lượng Thọ*.

*Kinh Hoa Nghiêm 23* cho rằng tâm này là “Tâm bồ đề” thanh tịnhthuần nhất, chuyên ý mong cầu Phật đạo; *Lục Tổ Đàn Kinh* cho tâm này là tâm tự tính hiển lộ; *Tịnh Độ Chân Tông* ở Nhật Bản thì cho là “*Tín tâm đối với tha lực*”, tức là tâm tin tưởng chân thật, không mảy may do dự nghi ngờ đối với năng lực cứu độ của bản nguyện Phật A Di Đà.

\* **Tu Đắc** : Còn gọi: **Gia hạnh đắc**, *Nhân công đắc*. Pháp chứng được nhờ sức văn, tư, tu gia hạnh.

\* **Tướng Không** : Phạn: *Laksana-sūnyatā*. Còn gọi: *Tự tướng không*, *Tự cộng tướng không*. Đây là tính chất bất khả đắc của các tướng tổng, biệt, đồng, dị của các pháp nói trong *kinh Bát Nhã*.

Trong *Luận Thập Bát Không* do ngài *Chân Đế* dịch cho rằng hóa thân chẳng phải sanh tử, không phải Niết Bàn, không có tướng sinh tử hư vọng điên đảo, cũng không có tướng Niết Bàn chân thật, nên gọi là *Tướng Không*. Nếu Bồ Tát tu được *Tướng Không* này thì 32 tướng, 80 vẻ đẹp tùy hình đều được thanh tịnh.

\* **Tứ Ác Ma (Bốn Ác Ma)** : Gọi tắt: *Tứ Ma*. Xem **Tứ Ma** (Thích nghĩa, quyển 1).

\* **Tứ Chủng Thiên** : Còn gọi: **Tứ Thiên** (*Bốn loại Thiên*) nói trong *phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, *kinh Đại Bát Niết Bàn*.

1/. **Thế gian Thiên**: Như các Quốc vương ở thế gian, tuy ở nhân thế nhưng lại hưởng thụ phước trời, nên gọi là *Thế gian Thiên*.

2/. **Sinh Thiên**: Chư Thiên, chúng sinh trong 3 cõi nhờ tu các thứ phước như ngũ giới, thập thiện ... và tu thiền định mà được sinh lên các tầng trời trong 3 cõi, gọi là *Sinh Thiên*.

3/. **Tịnh Thiên**: Các vị Thánh từ Tu-đà-hoàn cho đến Bích Chi Phật nhờ tu Không quán mà đoạn Kiến hoặc, Tư hoặc cho đến sạch hết, gọi là *Tịnh Thiên*.

4/. **Nghĩa Thiên**: Hàng Bồ Tát từ Thập trụ trở lên, do các vị này khéo hiểu nghĩa các pháp, thấy tất cả các pháp là Không nên gọi là *Nghĩa Thiên*.

\* **Tứ Đại Tâm (Bốn Đại Tâm)** : tức *Tứ Vô Lượng Tâm*: Từ, bi, hỷ, xả. Xem **Tứ Vô Lượng Tâm** (Thích nghĩa, quyển 3).

\* **Tứ Tâm** : tức *Tứ Vô Lượng Tâm*: Từ, bi, hỷ, xả. Xem **Tứ Vô Lượng Tâm** (Thích nghĩa, quyển 3).

\* **Tứ Thiên Vương Thiên** : Từ đồng nghĩa. Xem **Tứ Thiên Vương** (Thích nghĩa, Q.1)

\* **Tứ Trụ** : Gọi đầy đủ: *Tứ trụ địa*. Là chỗ y chỉ căn bản để sinh khởi tất cả Kiến, Tư phiền não trong 3 cõi:

1/. *Kiến nhất thiết trụ địa*: Tất cả Kiến hoặc trong 3 cõi.

2/. *Dục ái trụ địa*: Tất cả Tư hoặc trong cõi Dục; trong các Tư hoặc thì tham ái là nặng nhất.

3/. *Sắc ái trụ địa*: Tất cả Tư hoặc trong cõi Sắc.

4/. *Hữu ái trụ địa*: Tất cả Tư hoặc trong cõi Vô Sắc.

*Tứ trụ địa* nói trên, nếu thêm *Vô minh trụ địa* thì gọi là *Ngũ trụ địa*.

\* **Từ Hàng** : Thuyền từ. Đức Phật vốn dùng tâm từ bi để hóa độ chúng sinh giống như thuyền bè cứu giúp người gặp nạn. *Vạn Thiện Đồng Quy Tập*, hạ, ghi : “*Nương thuyền từ (từ hàng) Đại Bát Nhã, vượt qua biển khổ 3 cõi, đi vào bể nguyện của Phổ Hiền, cứu độ chúng sinh bị chìm đắm trong pháp giới*”.

\* **Từ Thị Bồ tát** : Từ Hán dịch của *Di Lạc Bồ Tát*. Xem **Di Lạc** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Tự Giác Tha Giác**: Còn gọi: *Tự Giác Giác Tha*. Đại thừa Bồ Tát tự mình giác ngộ lại giúp cho các hữu tình khác cũng được giác ngộ.

*Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ 1* của ngài **Tịnh Ảnh Huệ Viễn** ghi: *Dùng tự giác để phân biệt với phàm phu, Giác tha để phân biệt với Nhị thừa và Giác hạnh viên mãn để phân biệt với Bồ Tát*.

\* **Tự Tánh** : Tân dịch: *Tự tính*. Phạn: *Svabhāva, svalaksana*. Bản tính của tự thể. Tức tính chân thật bất biến, thuần tịnh không tạp của mỗi mỗi pháp. Về nghĩa của Tự tính, *Luận Thập Bát Không*, ghi: “Tự tính có 2 nghĩa: Một là Vô tử, hai là Nhân”. *Luận Hiển Thức* cũng nêu 2 nghĩa là:

Không xen tạp và Bất biến. *Lăng-già A-bạt-đa-la Bảo Kinh 1*, chia Tự tính ra làm 7 loại: Tập tính tự tính (Samudaya-svabhāva); Tính tự tính (Bhāva-svabhāva); Tướng tính tự tính (Laksana-svabhāva); Đại chủng tính tự tính (Mahā-bhūta-svabhāva); Nhân tính tự tính (Hetu-svabhāva); Duyên tính tự tính (Pratyaya-svabhāva); Thành tính tự tính (Nispattisvabhāva). *Phẩm Nhất Thiết Pháp Tướng trong kinh Giải Thâm Mật 2*, chia Tính tướng của tất cả pháp ra làm 3 loại là Biến kế sở chấp tính, Y tha khởi tính và Viên thành thật tính. Nhưng *Trung Luận ...* thì cho rằng các pháp đều do nhân duyên mà thành chứ không có tự tính nhất định, cho nên nói Tự tính không.

\* **Tự Tha** : Gọi đầy đủ: *Tự Giác Tha Giác*. Xem **Tự Giác Tha Giác** (Phần trên).

\* **Tỳ Bạt Đà La** : Phạn: *Subhadra*. Còn gọi: *Tô-bạt-đa-la, Tu-bạt-đa, Tu-bạt, Tẩu-bà-đâu-lâu*. Hán dịch: *Thiện Hiền, Hảo Hiền, Thiện Hảo Hiền*. Đây là người đệ tử sau cùng được Đức Phật giáo giới đấng đạo trước khi Phật nhập diệt. Lúc đấng đạo Sư đã 120 tuổi, thông minh đa trí, nghe Phật nói Bát Thánh Đạo liền xuất gia thụ giới ngay trong đêm ấy, tịnh tu phạm hạnh, đêm xuống không bao lâu, Sư đấng quả A-la-hán rồi liền diệt độ trước Đức Phật.

\* **Tỳ Da Li** : Từ đồng nghĩa. Xem **Tỳ Gia** (Thích nghĩa, Q.1).

\* **Tỳ-Đà luận** : Còn gọi: Vi-đà luận, Tiết-đà chú, Trí Luận Minh luận. Hán âm: **Phệ-đà** (Phạn: Veda), Vi-đà, Ti-đà, Tiết-đà, Tỉ-đà, Bì-đà. Hán dịch: Trí, Minh, Minh trí, Minh giải, Phân.

*Tỳ-Đà luận* là từ gọi chung các thánh điển căn bản của Bà-la-môn giáo Ấn-Độ. Nguyên nghĩa là trí thức, tức là kho báu trí thức thần thánh, là văn hiến cơ bản của Bà-la-môn giáo. Có rất nhiều thuyết khác nhau về niên đại hình thành các sách này. Phần lớn cho rằng kinh điển Phệ-đà được hình thành sau thời kỳ người Aryan từ Tây Bắc xâm nhập và định cư ở Ngũ hà (Pānjab), thuộc lưu vực sông Ấn Độ. Thánh điển Phệ-đà nguyên có 3 loại:

1/. **Lê-câu Phệ-đà** (Rg-veda): Kinh điển có liên quan đến tán, ca.

2/. **Sa-ma Phệ-đà** (Sāma-Veda): Thánh điển có liên quan đến việc ca vịnh và toàn luật, là thánh điển dùng cho lễ tế tự như Sô-ma tế ...



**3/. Dạ-nhu Phệ-đà** (Yajur-Veda): Kinh điển về cúng tế, gồm những văn chú và chú thích văn chú mà Hành tế tăng (Adhuaryu) xướng đọc.

Ba bộ cựu điển này gọi là Tam minh, Tam Phệ-đà, Tam Vi-đà luận, thêm **A-thát-bà Phệ-đà** (Atharva-Veda: Kinh điển gom chép những câu thần chú chiêu phước, trừ ếm (nguyên rửa), nương tai ...) tức là thành 4 bộ Phệ-đà.

\* **Tỳ Lê Gia Ba La Mật** : Phạn: *Virya-Paramita*. Còn gọi: *Tinh tấn Ba La Mật*. Tức siêng năng dũng mãnh, tiến tu các thiện pháp, nương theo giáo nghĩa của Phật giáo, nỗ lực tiến tu để chứng Phật đạo, là hạnh của Bồ Tát.



# U

\* **Uất-Đà-Dà** : Còn gọi: *Uất-đâu-lam tử*, *Uất-đâu-lam-phất*, *Uất-đâu-la-già*, *Ưu-đà-la-la-ma-tử* (Phạn: *Udraka-rāma-putra*). Hán dịch: *Hùng Kiệt*, *Mãnh Hỉ*, *Cực Hỉ*.

*Uất-Đà-Dà* là vị tiên nhân ngoại đạo thuyết về định Phi tưởng Phi Phi Tưởng, trụ trong khu rừng vắng thuộc vùng phụ cận thành Vương Xá. Sau khi xuất gia, trước tiên Đức Thích Tôn tham phỏng *A-la-la-ca-lam*, kế đó đến cầu pháp với tiên nhân *Uất-Đà-Dà*.



# Ủ

\* **Ưu-Lâu-Khư** : Phạn: *Ulūka*. Còn gọi: *Ưu-lâu-ca*, *Ưu-lưu-ca*, *Ấu-lô-ca*, *Ôn-lộ-ca*, *Ưu-lũ-khư*, *Yết-noa-bộc*, *Kiễn-noa-bộc*. Hán dịch: *Hưu lưu*, *Huân Hầu Tử*, *Hưu Lưu Tiên nhân*, *Hưu Giác tiên*, *Thực Mễ Tề tiên nhân*, *Thực Mễ Tiết tiên nhân*.

*Ưu-Lâu-Khư* là Tổ của phái *Thắng Luận* trong 6 phái Triết học ở Ấn Độ. Theo *Thành Duy Thức Luận Thuật Ký 1*, phần cuối, vị Tiên nhân này sống vào cuối kiếp Thành, nhưng *Bách Luận Sớ*, thượng thì cho vị này sống vào khoảng trước Phật 800 năm. Theo truyền thuyết, ông có soạn *Thắng Luận Kinh* (Phạn: *Vaisesika-sutra*), trở thành yếu điển căn bản của học phái *Thắng Luận*. Mục đích của Luận này là phân tích vạn vật trong vũ trụ thành không gian, thuộc *Duy Vật Đa Nguyên Luận*, chia phạm trù các pháp thành 6 thứ: *Thật*, *Đức*, *Nghiệp*, *Đồng*, *Dị* và *Hòa hợp*, gọi là *Lục cú nghĩa*. Thuyết khác nói *Ưu-lâu-khư* chẳng phải tên người mà là tên một chủng tộc. Trong *Luận Kim Thất Thập*, hạ có nói về sự truyền thừa của phái *Số Luận*, tên vị Tổ thứ 5 mà ở đây liệt kê là *Ưu-lâu-ca*, nhưng có lẽ chẳng phải là *Ưu-lâu-khư* nói ở trên.



# V

\* **Vệ-Thế-Sư Luận** : Kinh luận của phái ngoại đạo *Vệ-Thế-Sư* hay còn gọi học phái *Thắng Luận* (Phạn: *Vaisesika*) trong 16 phái triết học ở Ấn Độ, gồm 10 thiên 370 bài tụng. Tương truyền do *Ưu-lâu-khư* (Phạn: *Uluka*, còn gọi: *Yết-na-đà*) soạn, thành lập vào thế kỷ III trước Tây lịch đến thế kỷ I, II sau Tây lịch; có thuyết cho rằng ngôn thuyết của *Ưu-lâu-khư* được truyền cho phái *Thắng Luận*, về sau được biên soạn thành sách. Kinh này lấy *Lục cú nghĩa* (Phạn: *Satpadartha*, *Lục phạm trừ*): *Thật thể* (*Thật cú nghĩa*), *Thuộc tính* (*Đức cú nghĩa*), *Vận động* (*Nghiệp cú nghĩa*), *Phổ biến* (*Đồng cú nghĩa*), *Đặc thù* (*Dị cú nghĩa*) và *Nội thuộc* (*Hòa hợp cú nghĩa*) làm chủ đề, nội dung trình bày gồm có: Sự tất yếu của việc nghiên cứu *Lục cú nghĩa*, bàn luận kỹ về *Thật cú nghĩa*, “*cá nhân ngã*” và khí quan trong thân, thiên thể, “*Pháp*” và “*Phi pháp*” trong *Đức cú nghĩa*, *Tri thức luận*, *Tạp luận* (Nhân trung vô quả luận, mối quan hệ giữa Hữu và Vô), *Tỷ lượng* (y cứ vào khổ, vui thuyết minh trình bày về vấn đề luật nhân quả).

\* **Viễn Ly** : Vượt qua sự chướng ngại trong việc tu hành Phật đạo. Bản thể của pháp Vô Vi là Không, là sự tướng thoát ly khỏi pháp hữu vi, cho nên có khi cũng gọi pháp Vô Vi là *Viễn ly*. Người tu hành Phật đạo, việc quan trọng nhất là viễn ly tội ác của thân tâm để thân tâm được thanh tịnh, đó gọi là thân viễn ly, tâm viễn ly.

Theo *Luận Tịnh Độ* của ngài Thế Thân, có 3 cách để Bồ Tát viễn ly các chướng ngại khi tiến đến Bồ đề:

- 1/. *Viễn ly tâm chấp ngã, không tham trước tự thân*, tức dùng môn trí huệ để viễn ly sự tham chấp của tâm ta, không cầu sự an vui cho tự thân.
- 2/. *Viễn ly tâm không làm cho chúng sinh an vui*, tức dùng môn bi diệt trừ nỗi khổ của tất cả chúng sanh, làm cho chúng sinh được an vui.
- 3/. *Viễn ly tâm cúng dường cung kính tự thân*, tức dùng môn phương tiện thương xót tất cả chúng sinh, viễn ly tâm cúng dường cung kính tự thân.

*Kinh Bát Nhã* dùng pháp Duyên Sinh để viễn ly tự tính (vô tự tính), cho nên từ ngữ “*Viễn ly*” chỉ nghĩa Không.

\* **Viễn Nhân** : Nhân lâu xa, 1 trong 2 nhân, 1 trong 5 nhân.

Theo *Luận Đại Trí Độ 96*, nhân có 2 loại là *Cận nhân* và *Viễn nhân*, nguyên nhân trực tiếp sinh ra quả gọi là *Cận nhân*, nguyên nhân gián tiếp sinh ra quả gọi là *Viễn nhân*. Như người có *ngã tâm*, tu bố thí để thân sau được thường lạc, đó là *Cận nhân*; tu thiền định để xa lìa thân suy não bất tịnh ở cõi Dục, đó là *Viễn nhân*.

*Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn*, y cứ vào Nhân của pháp hữu vi mà đưa ra 5 nhân: *Sinh nhân*, *hòa hợp nhân*, *trụ nhân*, *tăng trưởng nhân* và *viễn nhân*. Trong đó, nếu nương năng lực của chú mà tránh khỏi sự sát hại, nương tinh huyết của cha mẹ mà có ra thân thì đó là *Viễn nhân*.

\* **Vị** : Phạm: *Rasa*. Một trong những đối tượng do khí quan cảm giác, hoặc cơ năng cảm giác (tức 5 căn) biết được. Tức mùi vị do Thiệt căn nếm, cũng tức là cảnh được Thiệt căn thọ dụng, là 1 trong 12 xứ, 1 trong 18 giới, 1 trong 75 pháp, 1 trong 100 pháp.

Về Chủng loại Vị, các thuyết nói khác nhau, như *Phẩm Loại Túc Luận 1*, chia Vị thành 3 thứ là *vừa ý*, *không vừa ý* và *thuận xả*. *Pháp Uẩn Túc Luận 10* chia Vị thành 18 thứ: *Gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả, thức ăn, thức uống, các thứ rượu, đắng, chua, ngọt, cay, mặn, lạt, vừa ý, không vừa ý* và *thuận xả*. *Luận Đại Tỳ-bà-sa 13* và *Luận Câu-Xá 1* chia Vị thành 6 thứ: *Ngọt, chua, mặn, cay, đắng* và *lạt*. Trong 6 Vị này nếu bỏ một vị *lạt* thì thành 5 vị; còn nếu thêm *chát, bất liễu*, thì thành 8 vị.

\* **Vô Nhân** : Gọi đầy đủ: ***Vô nhân hữu quả***. Tà kiến chủ trương các pháp không có Nhân, xem tất cả sự tồn tại là quả, nếu tìm xét về nguyên nhân của nó thì không thể được. Đức Thích Tôn chủ trương *nhân quả*, ngoài đạo phủ định nhân sinh quan này của Phật giáo và chủ trương *Vô nhân*, nên gọi là *Vô nhân ngoại đạo*, là một loại *Tự nhiên ngoại đạo*.

\* **Vô Sắc Giới** : Phạm: *Ārūpya-dhātu*. Còn gọi: *Vô Sắc thiên*, *Vô sắc hành thiên*. ***Vô Sắc giới*** là thế giới siêu việt vật chất, là cõi trời sẽ sinh về sau khi chết của những người nhàm chán sắc tướng vật chất mà tu *Tứ Vô sắc định*. Nghĩa là sự sinh tồn của hữu tình ở thế giới này hoàn toàn không có *Sắc pháp*, nơi chốn, do đó nên không có không gian cao thấp khác nhau nhưng do quả báo tốt xấu sai biệt nên chia thành 4 Không xứ, đó là *Không vô biên xứ*, *Thức vô biên xứ*, *Vô sở hữu xứ* và *Phi tướng phi phi tướng xứ* nên còn gọi là *Tứ Vô Sắc*, *Tứ Vô Sắc thiên*, *Tứ Vô Sắc xứ*, *Tứ Không thiên*, *Tứ Không*, *Vô Sắc giới chư thiên*; nếu 3 cõi chia thành 9 địa

thì *Tứ Không xứ* này tương đương với 4 địa ở nữa sau và mỗi Không xứ có thêm chữ Địa, chẳng hạn như “*Không Vô biên xứ địa*”... Lại vì Tứ Không xứ này thuộc cõi trời nên có khi mỗi Không xứ cũng thêm chữ “*thiên*”, chẳng hạn như “*Không vô biên xứ thiên*” ... Về thọ mạng ở *Tứ Thiên*, các thuyết đều nói khác nhau như theo *luận Đại Tỳ-bà-sa* 84 thì chư thiên ở *Không Vô biên xứ* sống lâu 2 vạn kiếp, ở *Thức vô biên xứ* 4 vạn kiếp, ở *Vô sở hữu xứ* 6 vạn kiếp và ở *Phi tưởng phi phi tưởng xứ* 8 vạn kiếp. Ngoài ra, vì ở tầng trời cao nhất của thế giới (nơi sống còn của hữu tình) nên *Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiên* còn được gọi là *Hữu Đảnh*, *Hữu Đảnh thiên*. Hữu tình ở cõi Vô sắc đều là người nam nhưng không có nam căn.

\* **Vô Sở Hữu Xứ (Cõi Vô Sở Hữu)** : Phạn: *Ākīncanyayātana*, *ākīmcanya-āyatana*. Còn gọi: *Vô Sở Hữu Xứ thiên*.

*Vô Sở hữu xứ* là tầng trời thứ 3 trong 4 tầng trời cõi Vô Sắc, là quả dị thực chiêu cảm do nhàm chán *Thức Vô Biên Xứ*, tu *Vô sở hữu xứ định*; tức cảnh giới siêu việt *Thức vô biên xứ định*, phát sinh nhờ quán sở duyên đều Vô sở hữu, tư duy tướng Vô sở hữu. Vô sở hữu xứ chia làm 2 loại là Định và Sinh.

1. *Định*: là định Vô sở hữu xứ do tu chứng mà được.

2. *Sinh*: là quả dị thực do định ấy chiêu cảm, tức Vô sở hữu xứ thiên.

\* **Vô Tác Tam Muội** : Phạn: *Akarmaka-samādhī*. Còn gọi: *Vô nguyện tam muội*, *Vô tác giải thoát môn*, *Vô nguyện giải thoát môn*.

Loại thiền định xa lìa sự nguyện cầu tạo tác trong tất cả pháp sinh tử. Tức đối với tất cả pháp, không hề mong cầu, là tam muội tương ứng với 2 hành tướng Khổ, Vô thường của Khổ đế và 4 hành tướng Nhân, Tập, Sinh, Duyên của Tập đế.

\* **Vô Thượng Bồ Đề** : Còn gọi: *Chư Phật Bồ đề*, *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, *Vô thượng Chính đẳng Bồ đề*, *Đại Bồ đề*.

*Vô thượng Bồ đề* tức Quả vị Phật. Vì quả vị Bồ đề của Phật là cứu cánh vô thượng nên gọi là *Vô thượng Bồ đề*.

*Kinh Đại Bảo Tích* 28, ghi : “*Thường giáo hóa Chúng sinh, tâm không sinh mỗi mạt; đối với Vô thượng Bồ đề, kiên cố không lui sụt*”.

\* **Vô Tướng Pháp Không** : Còn gọi: **Vô Tướng Tam Muội, Phá Tướng Tam Muội**. Tam muội quán tất cả các pháp đều vô tướng huyễn mộng, không thể nắm bắt, không thể chấp trước, là một trong 108 tam muội.



# X

\* **Xá-Lợi** : Từ **Xá Lợi** trong *Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát, Phần Công đức thứ bảy và thứ chín* dùng để chỉ Ngài **Xá-Lợi-Phất**. Xem **Xá-Lợi-Phất** (Thích nghĩa, Q.2).

\* **Xá Vương** (thành) : Viết theo luật vần thơ. Nguyên nghĩa Vương **Xá** (thành). Xem **Vương Xá thành** (Thích nghĩa, quyển 2).

\* **Xiển Đê** : Gọi đầy đủ: *Nhất Xiển Đê*. Xem **Nhứt Xiển Đê** (Thích nghĩa, quyển 1).





CƯ SĨ THANH LAM

# ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

**Phường Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội**

**ĐT: (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841**

**Email: [nhaxuatbantongiao@gmail.com](mailto:nhaxuatbantongiao@gmail.com)**

**DD: 0903 94 78 94 – 0908 71 48 48**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Biên tập:

Trình bày: **Mạch Thanh Hải**

Bìa:

---

Số lượng in: 1.000 bản, khổ (26 x 19) cm

In tại Công ty TNHH T – SX - In Mỹ Tiên

Địa chỉ: 448/9, Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5

Số xuất bản:

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016